

TRUNG NGUYÊN LEGEND

TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỔI ĐỜI

THE No.1 COFFEE!

CÀ PHÊ TRIẾT ĐẠO

(Bản quyền của Trung Nguyên Legend sử dụng nội bộ)

TRUNG NGUYÊN LEGEND - TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỔI ĐỜI
THE ENERGY COFFEE THAT CHANGES LIFE

LỜI NÓI ĐẦU

Người Nhật đã định hình Trà đạo thành đạo lý của dân tộc, một nghệ thuật sống được truyền tải qua việc thưởng lãm một tách trà. Trong khi đó, Việt Nam - một cường quốc cà phê nhất nhì thế giới, có hạt cà phê Robusta ngon nhất thế giới, có một bề dày lịch sử văn hóa thưởng lãm cà phê hàng trăm năm, nhưng đến nay, giá trị cà phê Việt Nam vẫn thuộc phân khúc thấp, chủ yếu xuất thô và chưa được định hình đúng vị thế vốn có của ngành, của quốc gia.

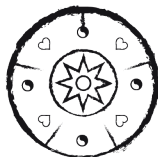
Với mong muốn đưa ngành cà phê Việt Nam lên một tầm cao mới, nâng cao giá trị cà phê không chỉ là một thức uống thông thường mà còn ở tầm mức cà phê văn hóa, cà phê nghệ thuật, cà phê tinh thần... đến cà phê triết đạo, xứng đáng với vị thế của cường quốc cà phê của thế giới - Tập đoàn Trung Nguyên Legend đã dành thời gian và tâm huyết trong nhiều năm để nghiên cứu lịch sử, văn hóa, nghệ thuật... cà phê trong mọi lĩnh vực đời sống của nhân loại để cà phê trở thành “Cà Phê Triết Đạo”.

Trong suốt hành trình sáng tạo và phát triển của Trung Nguyên Legend thì tinh thần dẫn thân phụng sự cộng đồng luôn là hạt nhân xuyên suốt bằng nhiều chương trình hành động để Kiến tạo khát vọng lớn, Chí hướng lớn cho quốc gia; để xây dựng vị thế mới cho ngành cà phê Việt Nam trên bản đồ cà phê thế giới và trên Hành trình này, Trung Nguyên Legend mong muốn cùng chung tay với các nhà hoạch định sách lược quốc gia để Việt Nam sớm trở thành quốc gia hùng mạnh và ảnh hưởng toàn diện thế giới!

Người Nhật đã làm được!

Người Việt mình cũng làm được và làm tốt hơn!

TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN LEGEND



TRUNG NGUYỄN LEGEND

TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỔI ĐỜI
THE No.1 COFFEE!

**HÃY LÀM TẤT CẢ MỌI ĐIỀU CẦN THIẾT ĐỂ
TẠI TRUNG NGUYỄN LEGEND,
CÀ PHÊ ĐƯỢC NÂNG LÊN THÀNH NGHỆ THUẬT,
THÀNH CÀ PHÊ TRIẾT ĐẠO!**

**NHÀ SÁNG LẬP - CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYỄN LEGEND
ĐẶNG LÊ NGUYỄN VŨ**

MỤC LỤC

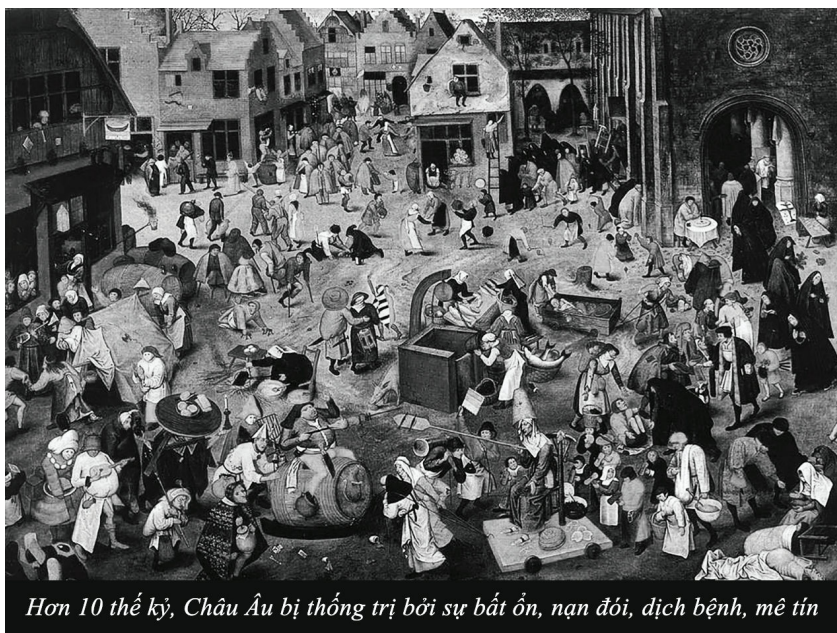
Cà phê - thức uống của thời kỳ Khai sáng.....	08
Cà phê nhìn từ văn hóa, văn minh	12
Cà phê - nguồn gốc khởi sinh	16
Cà phê và hành trình chinh phục toàn cầu	19
Con người cà phê	22
Xã hội cà phê	24
Khát vọng thịnh vượng từ vùng đất khởi sinh cà phê.....	27
Nghi lễ cà phê của người Ethiopia.....	30
Văn minh cà phê Ottoman - di sản văn hóa nhân loại	34
Cà phê trong tiến trình phát triển cực thịnh của đế chế Ottoman.....	37
Văn minh cà phê Ottoman - hơn cả một thức uống	41
Cà phê chinh phục châu Âu	45
Cà phê tỉnh thức nhân tình: đẳng cấp Pháp	49
Cà phê tỉnh thức nhân tình: không gian cà phê trong “Những năm tháng thét gào”.....	53
Napoléon Bonaparte: “Cà phê làm cho tôi thức tỉnh và mạnh mẽ phi thường”.....	59
Nhà tư tưởng Voltaire và những khai sáng bên tách cà phê	65
Đại văn hào Honoré de Balzac: “Khi tôi uống cà phê các ý tưởng xuất hiện”	71
Triết gia Jean-Jacques Rousseau và khát vọng xã hội “người được là Người”	77
Cà phê tỉnh thức nhân tình: phong cách Ý.....	83
Cà phê phong cách Ý từ tách Espresso đến ấm Moka.....	88
Hàng quán cà phê - niềm kiêu hãnh nước Ý.....	93

Nhân sinh quan trong một tách cà phê Ý	98
Hiểu về một tách cappuccino.....	104
Cappuccino - vẻ đẹp của sự sáng tạo	110
Triết gia Carlo Goldoni và tinh thần thời đại khởi xướng từ hàng quán cà phê.....	116
Il Caffè - diễn ngôn của giới trí thức khai sáng.....	122
Đại văn hào Gasparo Gozzi “ Quán cà phê là tổ chức văn hóa đặc biệt”	128
Cà phê và những “Thanh niên Italia” thống nhất nước Ý.....	134
Cà phê và giấc mơ Ý	140
Cà phê tỉnh thức nhân tình - Tâm thức Viên.....	146
Cà phê và tinh thần chiến binh của người hùng Jerzy Franciszek Kulczycki	150
Wolfgang Amadeus Mozart và tình yêu cà phê của một thiên tài âm nhạc	156
Quán cà phê - chôn khai mở tư tưởng thời đại của Sigmund Freud	162
Hàng quán cà phê trong cuộc cách mạng “Văn hóa hồn người”.....	168
Danh họa Oskar Kokoschka và trào lưu biểu hiện khởi xướng từ quán cà phê	174
Quán cà phê văn học trong tiến trình tái cấu trúc tư tưởng thời đại.....	178
Đại văn hào Peter Altenberg - quán cà phê thăng hoa số phận đời người	184
Triết gia Ludwig Wittgenstein và triết học thông qua thưởng lãm cà phê	190
Cà phê Tâm thức Viên - di sản văn hóa phi vật thể	196

Hàng quán cà phê và hào khí dân tộc Hungary	202
Trường đại học ẩn hình trong hàng quán cà phê Anh	207
Isaac Newton và nền móng cách mạng khoa học từ hàng quán cà phê	213
Cà phê và tinh thần cải cách tự do cấp tiến của Sydney Smith	221
Hàng quán cà phê - chốn quy tụ tài danh Tây Ban Nha.....	226
Cà phê trong quá trình thức tỉnh sáng tạo của danh họa huyền thoại Picasso.....	232
Cà phê và sách - công thức thịnh vượng của người Đức	238
Cà phê trong tiến trình thăng hoa âm nhạc của Johann Sebastian Bach	244
Ludwig Van Beethoven - cà phê và những bản giao hưởng khát vọng hạnh phúc	250
Đại văn hào Johann Wolfgang von Goethe - Cà phê là thức uống tuyệt vời nhất!	256
Cà phê và giấc mơ Mỹ	260
Benjamin Franklin “Trong vô số những điều xa xỉ, cà phê có giá trị nhất”	267
Thomas Jefferson: “Cà phê - thức uống yêu thích của thế giới văn minh!”	273
Cà phê tỉnh thức “Thế hệ đã mất”	279
Ernest Miller Hemingway và những kiệt tác văn chương viết tại quán cà phê	285
Cà phê và thập kỷ sáng tạo “định hình lại nước Mỹ”	290
Thương mại cà phê xác lập vị thế cường quốc Hà Lan	298
Vincent Van Gogh và những quán cà phê đi vào lịch sử hội họa	306

Cà phê và tinh thần quốc dân Nhật	312
Cà phê trong phẩm tính người Do Thái	320
Cà phê và khát vọng Đại Hàn	327
Ấn Độ - Từ 7 hạt cà phê thiêng đến quốc gia cà phê bóng râm.....	335
Văn hóa cà phê - Nghi thức của lòng hiếu khách ở Dubai	342
Brazil từ thuộc địa trở thành cường quốc cà phê thế giới.....	349
Hành trình khẳng định dấu ấn khác biệt của cà phê Colombia.....	354
Jamaica - sự quyến rũ của vùng nguyên liệu cà phê nơi cao nhất thế giới.....	360
Cà phê tìm lại bản thân	366
Cà phê vinh thăng sự sống	372
Cà phê và những ý niệm giao hòa Đông - Tây	378
Cà phê tứ ngộ tri	385
Hương vị cà phê trong nhân giới	392
Cà phê và quan niệm về sự sống.....	399

CÀ PHÊ THỨC UỐNG CỦA THỜI KỲ KHAI SÁNG



Hơn 10 thế kỷ, Châu Âu bị thống trị bởi sự bất ổn, nạn đói, dịch bệnh, mê tín

Thế kỷ 18, cà phê đã tham gia một trong những bước ngoặt quan trọng của lịch sử thế giới - cuộc đại Cách Mạng Công Nghiệp. Hơn nữa còn trở thành thức uống thúc đẩy tư duy sáng tạo trong thời kỳ khai sáng.

Hơn 10 thế kỷ của đêm dài mộng mị

Khi nhắc tới thời kỳ Trung cổ, nhiều sử gia gọi nó là “Thời kỳ đen tối”, “Đêm trường Trung cổ”, “Thời kì của sự ngu dốt và

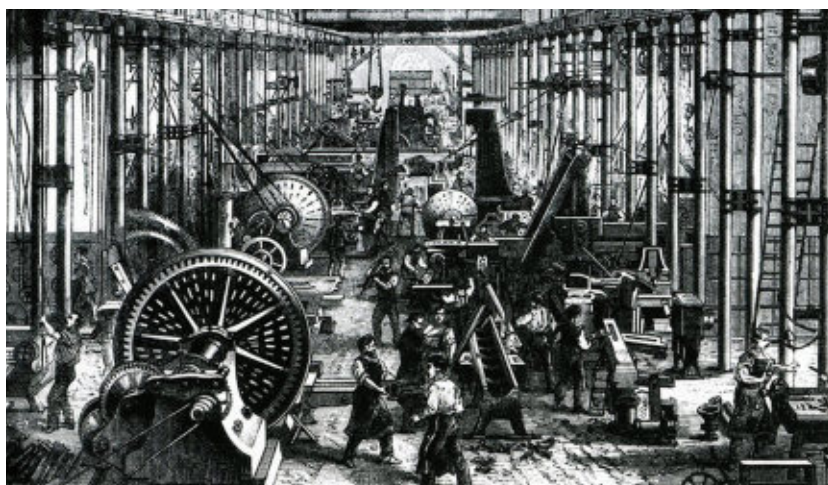
mê tín”... Một xã hội bị thống trị bởi sự bất ổn. Nạn đói, dịch bệnh, mê tín lan tràn khắp nơi.

Sự sợ hãi và lo lắng lên đến đỉnh điểm. Bên cạnh đó là bạo lực liên miên khiến con người trở nên hung dữ. Thanh niên có thể là những chiến binh dày dạn, nhưng dễ bị kích động, dễ trầm uất. Cuộc sống lúc nào cũng đầy trắc trở.

Thời đại này, thức uống phổ biến nhất là bia, với giá chỉ 1 xu một gallon (4,5 lít). Trung bình mỗi người dân Tây Âu, từ thế kỷ XI đến XVII tiêu thụ không dưới 3 lít bia mỗi ngày, ngay từ trong bữa sáng.

Tỉnh thức kiến tạo cuộc sống

Thế kỷ 17, cà phê du nhập vào Châu Âu. Từ đây, người Châu Âu nhanh chóng khám phá ra lợi ích về mặt xã hội cũng như dược năng của “thức uống Ả Rập”. Tầng lớp tư bản phôi thai hiện dương cà phê như thức uống của “nhân văn thời đại”, là nguồn năng lượng cho các phong trào tri thức.



Cà phê mang đến sự tỉnh thức, cũng như mang đến chất xúc tác sáng tạo, thăng hoa trí tuệ cần thiết để Châu Âu kiến tạo môi trường xã hội mới

Cuộc cách mạng tri thức đã khởi nguồn cho thời kỳ Khai sáng và cuộc cách mạng đại công nghiệp trong suốt thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19. Thời kỳ này, nền kinh tế giản đơn, quy mô nhỏ, dựa trên lao động chân tay được thay thế bằng công nghiệp và chế tạo máy móc quy mô lớn.

Với phương thức lao động đó, cà phê mang đến sự tỉnh thức cho một Châu Âu đang đắm mình trong men bia, cũng như mang đến chất xúc tác sáng tạo, thăng hoa trí tuệ cần thiết để kiến tạo môi trường xã hội tri thức. Một xã hội lý tính, khoa học, hiểu biết có hệ thống về các quy luật tự nhiên... nhằm tiến hành các quy trình và những giải pháp thực thi mới trong lao động. Bên cạnh đó, cà phê giúp người lao động tỉnh táo, mang lại năng suất và tần suất lao động tối đa, góp phần hợp lý hóa tổ chức lao động phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp.

Cà phê dần thay thế bia trở thành thực phẩm chính và được tư bản Châu Âu vinh thăng như thức uống giúp con người cởi trói xiềng xích và tạo tác sự tự do cho bản thân. William Ukers đã viết trong cuốn *All about Coffee* “Nó là thứ thức uống cấp tiến nhất thế giới, vì tác dụng của nó là khiến con người luôn phải tư duy”.

Thế kỷ 19, nhu cầu cà phê tăng mạnh trên khắp châu Âu. Cà phê nhanh chóng trở thành mặt hàng quốc tế mà trong suốt cuối thế kỷ 19, cà phê đã hoàn toàn chuyển dịch nền kinh tế, sinh thái và chính trị của Châu Âu.



*Cà phê được vinh thăng như thức uống giúp con người cười trói xiềng xích
và tạo tác sự tự do cho bản thân*

CÀ PHÊ NHÌN TỪ VĂN HÓA, VĂN MINH



Cà phê đã đồng hành cùng với đại đa phần các xã hội Âu Mỹ trong suốt những chặng đường lịch sử tìm kiếm và tạo dựng tương lai

Thấu đạt được cái “hồn” và cái “thần” của cảnh giới bao quanh thì mới quán triệt được ý nghĩa của hành động và của cuộc sống. Nhìn theo chiều hướng đó mới rõ được vai trò không thể không có của “Triết Đạo Nhân Sinh”.

Nếu phương Đông có “trà đạo” và cả “tửu đạo” thì phương Tây lại có “văn minh cà phê”, “văn hóa rượu” và cả “tâm thế dầu hỏa”. Nhưng ngày nay, trong diễn trình thoái hóa của “tâm thế dầu hỏa” - khởi nguyên từ chiều hướng thoái vị của “kinh tế khoáng sản” trước viễn cảnh đăng quang ngày càng rõ nét của Kinh Tế Xanh -

“văn minh cà phê” của trời Tây đã tự vấn bản thân để tìm đường khai ngộ mới. Nói cho gọn, lan truyền dần như cùng lúc với hào khí của “Thời Khai Sáng” ở Tây Âu, cà phê đã đồng hành cùng với đại đa phần các xã hội Âu Mỹ trong suốt những chặng đường lịch sử tìm kiếm và tạo dựng tương lai: chẳng vô cớ mà ngôn ngữ của trời Âu đã hiển dương những hình tượng động lòng nhân thể chẳng hạn như “Homo Coffea” (Con Người Cà Phê) hay “Société de Cafés” (Xã Hội của Quán Cà Phê) hoặc “Caffeine Nation” (Quốc Gia Kích Xúc Bởi Chất Caffeine).

Trong bối cảnh ấy, câu nói có phần quen thuộc ở ta là “đóng gói giá trị văn hóa vào cà phê...” để gây ngộ nhận. Bởi lẽ cách diễn đạt như trên đã vô hình trung làm như thể bản thân cà phê chẳng có một giá trị văn hóa gì, vì thế mà cần phải “đóng gói giá trị văn hóa vào”! Nào phải là vậy. Michelangelo, nhà điêu khắc lừng danh kim cổ đã có cách nhìn khác, cô đọng trong những bút tích ngắn gọn để đời. Chẳng hạn “tôi nhìn thấy một thiên thần trong lòng của đá, và tôi chỉ việc đũa và mài đá để hình dáng thiên thần ấy hiện ra” hoặc “mỗi tảng đá đều chứa sẵn trong nội thân nó một bức tượng và vai trò của người điêu khắc là khai phóng bức tượng ấy”.

Tiếp cận cà phê từ các tầm nhìn văn hóa, văn minh cũng phải thế: chẳng phải gượng ép lắp ghép những suy diễn chủ quan vào lĩnh vực cà phê để vinh thăng những điều mong muốn mà chính là khám phá và chứng giác những giá trị nhân văn của bản thân cà phê, trong suốt diễn trình lịch sử, từ khởi nguyên cho đến khi thành mặt hàng không chỉ là vào loại thông dụng nhất thế giới mà còn có chức năng tiên phong mở hướng cho xu thế “thương mại công bằng” nhắm đến “phát triển bền vững” ngày càng được nhìn nhận như mục đích tối thượng của nhân sinh trong xu thế đòi hỏi một “trật tự kinh tế - xã hội mới”.



Cách đặt vấn đề như trên đòi hỏi phương pháp tiếp cận vừa vĩ mô vừa vi mô, nghĩa là vừa đủ rộng để bao quát được sự tương thông giữa lịch sử phát triển của cà phê với diễn trình tiến hóa kinh tế - xã hội và cả chính trị của nhiều cộng đồng nhân sinh trên thế giới, lại vừa đủ chi li để thâm thấu được sự phức hợp của các diễn trình tác động cùng lúc đến nhiều bình diện của đời sống con người, từ vật chất đến tâm linh.

Phương pháp trên còn đòi hỏi cách phân giải vừa đồng đại vừa lịch đại, nghĩa là cần những lát cắt ngang và sâu trong kết cấu của thời đại để hiểu rõ những mối tương quan đa chiều giữa các sự kiện xảy ra ở nhiều lĩnh vực khác nhau và những lát cắt dọc và dài theo dòng lịch sử - cả xuôi lẫn ngược - để cặn kẽ được những nguyên nhân và hệ quả của các sự kiện.

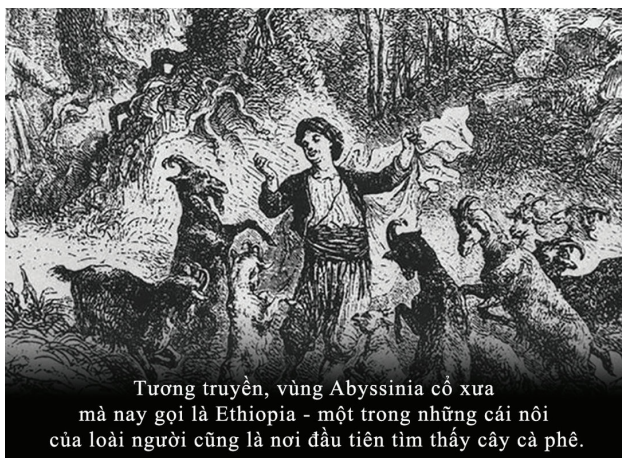


Lịch sử phát triển của cà phê tương thông với diễn trình tiến hóa kinh tế - xã hội và cả chính trị của nhiều cộng đồng nhân sinh trên thế giới

Nói cho cùng, thấu đạt được cái “hồn” và cái “thần” của cảnh giới bao quanh thì mới quán triệt được ý nghĩa của hành động và của cuộc sống. Và cũng từ đây mới ngộ tri được cứu cánh của hoạt động kinh tế, kinh doanh vốn chẳng phải đơn thuần chỉ là chuyện “buôn bán, làm ăn, tiền vào, đầu ra”. Bởi lẽ, cũng giống như ý niệm kinh tế trong “kinh bang tế thế” là “trị nước giúp đời” hay “kinh thế tế dân” là “trị đời giúp dân”, kinh doanh bao hàm hướng vọng “mở mang bốn cõi dọc ngang để lập nghiệp an cư” (theo nghĩa gốc, kinh là dọc và doanh là ngang). Nhìn theo chiều hướng đó mới rõ được vai trò không thể không có của “Triết Đạo Nhân Sinh” trong Kinh Tế và Kinh Doanh nói riêng cũng như trong việc Sống Làm Người nói chung.

CÀ PHÊ

NGUỒN GỐC KHỞI SINH



Ngay từ khi xuất hiện, cà phê đã được xem là nguồn năng lượng sáng tạo, giúp con người tỉnh thức.

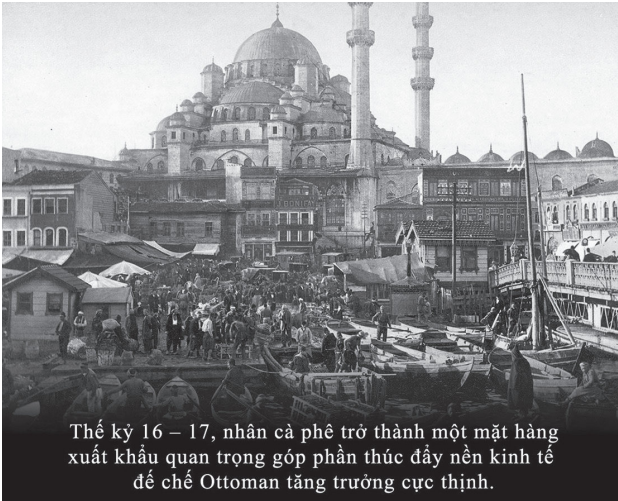
Và trong suốt diễn trình lịch sử, từ khởi nguyên cho đến khi thành mặt hàng thông dụng nhất thế giới, cà phê là thức uống không thể thiếu trong cuộc sống sáng tạo không ngừng của loài người, đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển của mỗi xã hội.

Món quà của thượng đế

Tương truyền, vùng Abyssinia cổ xưa mà nay gọi là Ethiopia - một trong những cái nôi của loài người cũng là nơi đầu tiên tìm thấy cây cà phê. Vào thế kỷ thứ 9, một cậu bé chăn dê ở vùng Kaffa thuộc lãnh thổ Ethiopia phát hiện đàn dê của mình sau khi ăn lá và quả của loài cây có hoa màu trắng, quả màu đỏ thì trở nên hưng phấn, chạy nhảy, hoạt động không biết mệt mỏi. Cậu bé tò mò nhai thử và cảm thấy tỉnh táo lạ thường. Quá kinh ngạc, cậu bé báo cho vị quản nhiệm ở một tu viện gần đó.

Vị tu sĩ sợ rằng đây là một thứ trái cấm của quỷ dữ nên lập tức vút vào lò lửa. Thế nhưng, những quả màu đỏ kia cháy xém lại tỏa ra mùi thơm khiến tinh thần khoan khoái và tỉnh táo. Lúc này, vị tu sĩ tin rằng đây là món quà của Thượng đế ban tặng, và gọi thêm những tăng lữ khác đến. Họ đem hạt rang lên, giã nhỏ rồi pha vào nước uống để cùng hưởng thiên ân và bàn tán về những lời tiên tri vĩ đại có thể khai sáng trí khôn và giúp con người tỉnh táo suốt đêm suốt sáng. Vì đồi Kaffa là nơi đầu tiên phát hiện nên cây này được đặt tên là cây cà phê (caffè) và sau này tinh chất chiết xuất từ cà phê gọi là caffeine.

Trở thành hàng hóa thúc đẩy sự phát triển kinh tế



Sau khi người Ethiopia tìm ra cà phê, thứ thức uống này được người Hồi Giáo Sufi coi như nguồn năng lượng giúp đầu óc tỉnh táo trong những buổi cầu nguyện nửa đêm. Cuối thế kỷ 15, những người hành hương đã mang cà phê đi khắp thế giới hồi giáo ở Ottoman, Ba Tư, Ai cập, Bắc Phi, biến nó thành một sản phẩm mang lại lợi ích kinh tế. Thế kỷ 16 - 17, nhân cà phê trở thành một mặt hàng xuất khẩu quan trọng góp phần thúc đẩy nền kinh tế đế chế Ottoman tăng trưởng cực thịnh.

Thiết lập không gian văn hóa mới



Kể từ năm 1532, các quán cà phê phát triển nhanh chóng và hoạt động như những không gian văn hóa, cung cấp và phổ biến các ý tưởng mới.

Với sự bành trướng của Đế quốc Ottoman, cà phê được ưa chuộng và phổ biến hơn. Giữa thế kỷ 16, quán cà phê đầu tiên được mở ở Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ). Những quán cà phê này được gọi là “Mekteb-i ‘irfan” - trường học tri thức với các hoạt động chia sẻ thông tin về đời sống xã hội, giáo dục, chính trị... Kể từ năm 1532, các quán cà phê phát triển nhanh chóng và hoạt động như những không gian văn hóa, cung cấp và phổ biến các ý tưởng mới.

CÀ PHÊ VÀ HÀNH TRÌNH CHINH PHỤC TOÀN CẦU



Sản lượng cà phê từ châu Á giúp cho đế chế Hà Lan kiểm soát phần lớn nguồn cung cà phê toàn cầu trong thế kỷ 17.

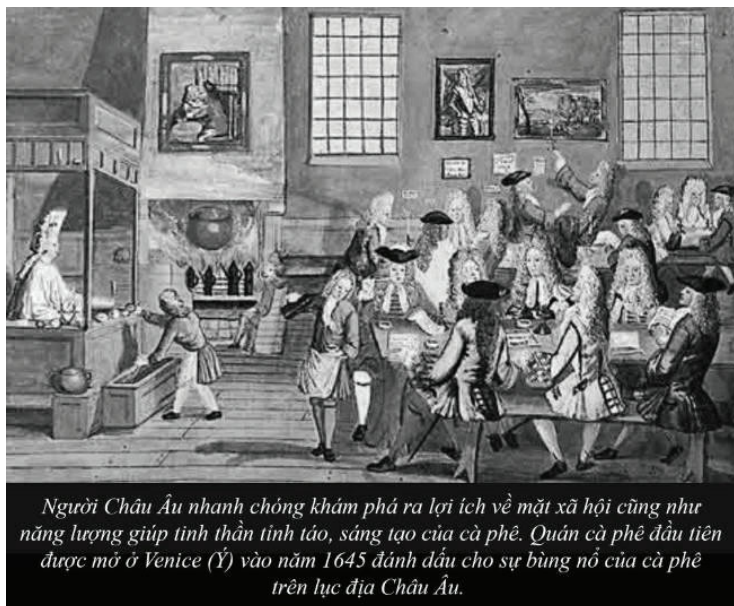
Trong lịch sử, cà phê đã được coi là chất xúc tác để tạo ra hầu hết các phát minh, sáng chế, đồng thời là loại hàng hóa làm thay đổi toàn bộ cục diện nền kinh tế các quốc gia. Và ngày nay, cà phê thực sự đã được xem là nguồn năng lượng của bộ não, là máu của nền kinh tế trí thức, kinh tế sáng tạo của các xã hội.

Vai trò của Châu Á trong lịch sử cà phê

Năm 1616, người Hà Lan lúc này đang thống trị thương mại hàng hải khắp thế giới, họ mang được một cây cà phê từ Eden (thành phố cảng của Yemen) về trồng ở Ceylon (Sri Lanka). Tuy nhiên, do điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu không phù hợp, họ thất bại trong cuộc thử nghiệm đầu tiên. Sau đó, người Hà Lan tiếp tục mang hạt cà phê quý giá trồng tại quần đảo Java-

Indonesia. Cây cà phê phát triển tốt và mở rộng canh tác đến Sumatra, Celebes, Timor, Bali. Sản lượng cà phê từ châu Á giúp cho đế chế Hà Lan kiểm soát phần lớn nguồn cung cà phê toàn cầu trong thế kỷ 17.

Chinh phục và làm thay đổi châu Âu



Du nhập vào châu Âu từ thế kỷ 17, thức uống đặc biệt của vùng Ả Rập gặp phải sự lên án mạnh mẽ của giáo sĩ Kito. Giáo hoàng Clement VIII đã ném thử thức uống của người Hồi giáo và thốt lên “Tại sao cái thức uống của quỷ Satan này lại quá tuyệt vời như vậy, thật là đáng tiếc nếu để cho những kẻ vô đạo được độc quyền sử dụng nó”. Tiếp đó, Giáo hoàng thực hiện nghi thức rửa tội và tuyên bố cà phê là thức uống của Cơ đốc giáo.

Người Châu Âu nhanh chóng khám phá ra lợi ích về mặt xã hội cũng như năng lượng giúp tinh thần tỉnh táo, sáng tạo của cà phê. Quán cà phê đầu tiên được mở ở Venice (Ý) vào năm 1645 đánh dấu cho sự bùng nổ của cà phê trên lục địa Châu Âu.

Băng Đại Tây Dương tiến vào Châu Mỹ



Năm 1714, cây cà phê được người Hà Lan dùng làm quà ngoại giao tặng vua Louis XIV của Pháp và được Pháp trồng trong Vườn Bách thảo Hoàng gia Paris. Một thuyền trưởng của Hải quân Pháp đóng quân ở Martinique tình cờ đến thăm Paris. Vị thuyền trưởng đã mang cây cà phê giống đến vùng biển Caribbean, nơi có điều kiện trồng cà phê lý tưởng. Trải qua vô số thách thức: cướp biển, bão tố, khí hậu vùng xích đạo... trên hành trình vượt đại tây dương, cuối cùng cây cà phê đã bám rễ trên đất Martinique, chính thức được canh tác trên lãnh thổ Trung và Nam Mỹ.

CON NGƯỜI CÀ PHÊ



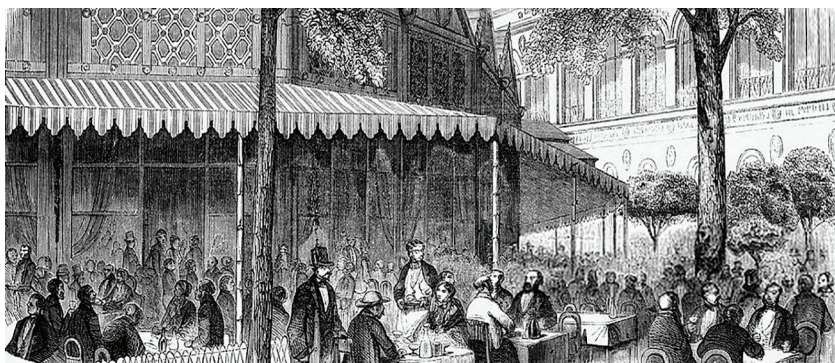
Con Người Cà Phê phát triển đồng thời với thế kỷ Khai Sáng ở Tây Âu biểu trưng cho sự đổi đời, đoạn tuyệt với quá khứ và thẳng tiến đến tương lai

“Homo Coffea” (Con Người Cà Phê), phát triển đồng thời với thế kỷ Khai Sáng ở Tây Âu, đã biểu trưng cho sự đổi đời, đoạn tuyệt với quá khứ và thẳng tiến đến tương lai.

Trong chiều hướng ấy, cà phê trở thành thức uống “tối thượng” của nền kinh tế tư bản ngay từ lúc mới manh nha. Khẳng định trên sáng tỏ khi tiếp cận vấn đề từ việc trả lời câu hỏi, thoát tiền ngớ là ngây ngô: trước khi có cà phê, Tây Âu uống gì trong buổi ăn sáng để bắt đầu ngày lao động?

Biết đến từ thời cổ đại ở Trung Đông, tôn vinh như thức uống của thần linh ở Ai Cập, lan truyền rộng rãi sang Tây Âu kể từ những năm đầu của thời Trung Cổ, được khởi sự sản xuất đại trà từ cuối thế kỷ thứ 6, bia - cùng với bánh mì (trước khi khoai tây được du

nhập từ Trung Mỹ) - là hai thể loại ẩm thực phổ cập ở các xã hội Tây Âu, từ thế kỷ thứ 7: buổi sáng bắt đầu bằng bia trắng trộn với lòng đỏ trứng gà ăn như súp với bánh mì đen, buổi trưa thì bia vàng và buổi tối là bia nâu. Trung bình, mỗi người dân Tây Âu, từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 17, tính theo đầu người, nghĩa là bao gồm cả phụ nữ và thiếu nhi, tiêu thụ không dưới ba lít bia mỗi ngày, bởi lẽ bia được cho là có công dụng chống nhiều bệnh dịch chết người, lại dễ sản xuất, chế biến ít tốn kém hơn rượu và thêm nữa là có thể dùng nhiều mà không vi phạm các giới luật chay tịnh và kiêng cử của Nhà Thờ Công Giáo thời ấy!



Tầng lớp tư bản phôi thai đã hiện dương cà phê như thức uống của “nhân văn thời đại”

Trong bối cảnh đó, không ngẫu nhiên khi thời Trung Cổ của Tây Âu đã mang hình ảnh “hơn 10 thế kỷ của đêm dài mộng mị” và cũng chẳng vô cớ mà tầng lớp tư bản phôi thai đã hiện dương cà phê, được du nhập từ Trung Đông vào giữa thế kỷ 17, như thức uống của “nhân văn thời đại” và đã kích việc lạm dụng bia như sự “tàn hại nhân cách”.

Nói cách khác, ngay từ khởi đầu, cà phê, đối với Tây Âu, đã hiện hình là một thức uống nặng tính ý thức hệ: tích lũy và phát triển tư bản cần một lực lượng lao động có hiệu năng, mà bản thân bia, lẫn rượu, không thể đáp ứng được đòi hỏi trên trong khi cà phê lại hoàn toàn thích hợp cho việc phát huy sự sáng tạo của trí năng lẫn nhịp độ của lao động. Chính vì vậy, tư bản khởi nguyên cần đến cà phê như thức uống để thăng hoa trí tuệ và sức lao động lẫn tính kỷ luật của con người.

XÃ HỘI CÀ PHÊ



Từ “Homo Coffea” (Con Người Cà Phê) lại hình thành ý niệm “Societas Coffea” (Xã Hội Cà Phê), dựa vào một nhận định đơn giản và phổ quát là “chẳng ai đến quán cà phê chỉ để uống cà phê”.

Cũng giống như cà phê lột lòng không chỉ để bắt đầu buổi sáng mà còn là lúc chiêm nghiệm lại ngày qua và suy tính đến ngày mới, cà phê chất đầy trong nội hàm của nó những chiều kích nối liền con người với bản thân mình và người khác: cà phê trở thành lúc và nơi - nghĩa là ôm cả thời gian lẫn không gian - để con người tìm lại chính nó mà sống với người và với đời.

Chính vì vậy mà cà phê và quán cà phê đã biến thành nơi chốn hiển linh và thời khắc hiển minh chứa chan nỗi mong mỏi của con người trong những cuộc rượt đuổi miệt mài của thời đại công

nghệ được khởi động vào hậu bán thế kỷ 18. Bởi thế mà đã có nào là “cà phê - triết”, “cà phê - văn”, “cà phê - thơ”, “cà phê sách”, “cà phê họa”, “cà phê - nhạc”, “cà phê - kịch”.... cà phê, tóm lại, không còn chỉ là cà phê mà đã trở thành phong cách sống, quan niệm sống, thái độ sống, triết lý sống... cà phê đã hóa thành nhạc, văn, thơ, triết, họa... bởi vì cà phê còn là hoài niệm cái đã qua và hướng vọng cái sẽ đến, nghĩa là tràn trề những toan tính của chính bản thân người thưởng lãm.



*Cà phê trở thành lúc và nơi
để con người tìm lại chính nó mà sống với người và với đời*

Sự phát triển của “Societas Coffea” còn góp phần không nhỏ vào việc tạo tác cấu hình của căn tính Tây Âu: chỉ cần phát họa địa hình, thiết kế không gian của những quán cà phê và cách phục vụ cũng như thưởng lãm cà phê ở những thành phố khác nhau của Tây Âu là đủ để cảm nhận những nguyên mẫu phổ quát (archetypes) cũng như những tính chất đặc thù của người dân ở các nước thuộc vùng “văn minh cà phê” ở lục địa Tây Âu.



Một góc không gian quán cà phê Louvre – nơi các nhân vật nổi tiếng từ các lĩnh vực văn hóa và chính trị như Albert Einstein, Karel Apek và Franz Kafka... đặc biệt yêu thích

Chính vì thế mà cách uống cà phê và khí quyển văn hóa ở những quán cà phê của các thành phố khác nhau thuộc Tây Âu đã không đơn thuần là “những di chỉ của ký ức” mà còn là những “sân khấu trình hiện bản sắc của quốc gia”, từ đó mà hiểu thêm được vì sao mỗi loại quán cà phê lại có khả năng thu hút riêng cho mình một phân khúc khách hàng đặc biệt.

Chẳng phải vô cớ hoặc vô tình mà Lénine và Trostky đã cùng gặp nhau nhiều lần chỉ ở quán cà phê Rotonde khi ở Paris, hay nhà phân tâm học Sigmund Freud, nhà văn Rainer Maria Rilke và nhà soạn nhạc Gustav Mahler chọn quán Central Kaffeehaus ở thủ đô của Áo làm điểm hội tụ, hoặc Albert Einstein, trong hai năm ở Praha, chỉ đến ngồi ở góc khuất sau cửa sổ của quán cà phê Louvre, hay Jean Paul Sartre đã viết những trang sống động về “cái tự ngã hiện tồn của người hầu bàn quán cà phê” trong tác phẩm triết học nổi tiếng “Hiện hữu và Thình không” chẳng ở đâu khác mà lại ở ngay bàn gần lò sưởi của quán cà phê Café de Flore nằm trên Saint-Germain-Des-Prés tại Paris...

KHÁT VỌNG THỊNH VƯỢNG TỪ VÙNG ĐẤT KHỞI SINH CÀ PHÊ

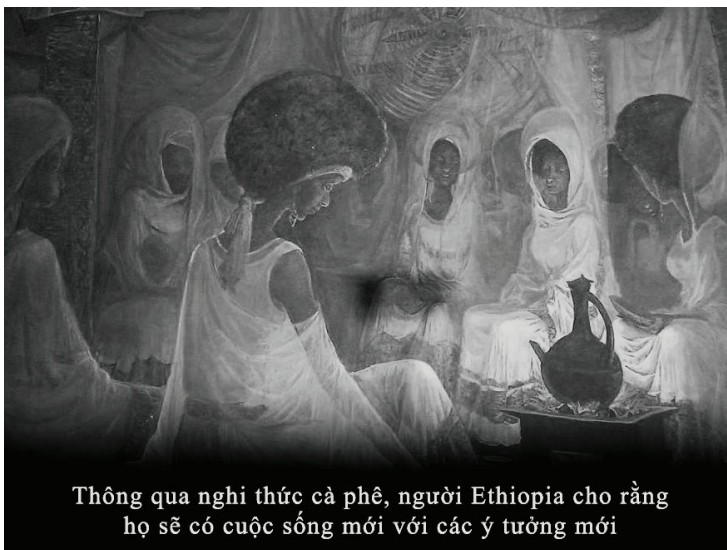


Hàng trăm năm nay, cà phê đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa, tinh thần của người Ethiopia - vùng đất khởi nguyên của cây cà phê.

Harar - trung tâm văn hóa, thương mại quan trọng của Ethiopia từ cuối thế kỷ 16 cho đến thế kỷ 19. Cũng trong hàng thế kỷ, cà phê là biểu tượng cho sự thịnh vượng và giàu có của vùng đất này.

Người Harar tin rằng cà phê làm thăng hoa trí tuệ và gia tăng sự thịnh vượng. Họ thường thức cà phê vào mỗi buổi sáng, dâng kính bình cà phê và cầu nguyện “*Bình cà phê ban tặng hòa bình, bình cà phê cho lũ trẻ trưởng thành, cho chúng con thịnh vượng. Xin che chở chúng con trước loài quỷ dữ, cho chúng con mưa và thảo mộc*”.

Mức độ rộng lớn của vườn cà phê chính là dấu hiệu của quyền lực và đẳng cấp của các gia đình quý tộc, những người làm việc cho hoàng gia. Người trồng cà phê được gọi là Harash. Họ được bảo vệ tuyệt đối trong thành phố để gìn giữ nghệ thuật gieo trồng cà phê.



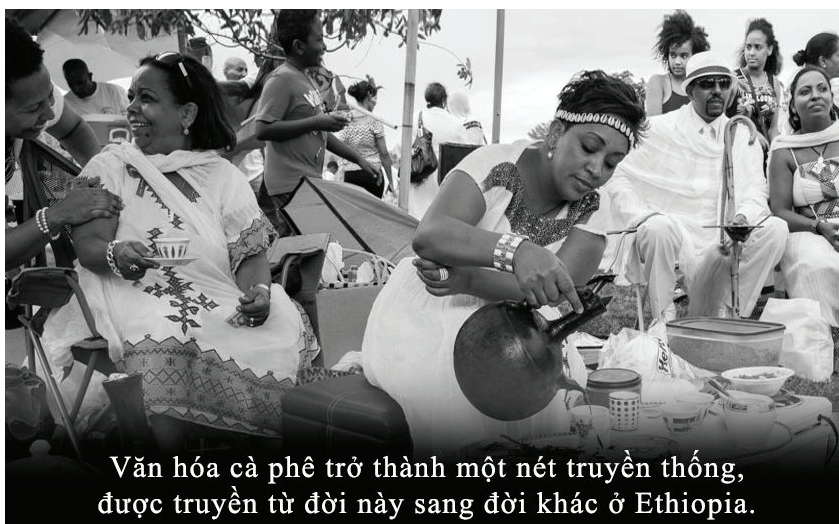
Thông qua nghi thức cà phê, người Ethiopia cho rằng họ sẽ có cuộc sống mới với các ý tưởng mới

Đặc biệt, trong văn hóa Ethiopia, cà phê giữ vị trí vô cùng thiêng liêng. Theo truyền thuyết của tộc người Oromo - nhóm dân tộc từng thống trị Đế quốc Ethiopia trong suốt thế kỷ 18 và 19, cây cà phê đầu tiên mọc lên từ nước mắt của thượng đế. Do đó, họ thực hiện các nghi thức cà phê với niềm tin sẽ được thượng đế phù hộ cho một đời sống mới với nhiều ý tưởng sáng tạo mới.



Khi có sự kiện quan trọng trong cộng đồng, cần bàn luận, giải quyết, quyết định những sự việc lớn người Ethiopia sẽ tiến hành nghi lễ cà phê.

Trong nghi thức cà phê, người Ethiopia uống cà phê với nước trung tính để năng lượng của cà phê được giải phóng hoàn toàn, giúp thay đổi tâm thức của người uống. Sau khi thưởng thức cà phê, họ thảo luận và tìm sáng kiến giải quyết các vấn đề cụ thể như: tình hình đời sống, cưới hỏi, hoặc một hành trình mạo hiểm nào đó...



Cho đến nay, trải qua hàng trăm năm, cà phê vẫn giữ vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa, xã hội, kinh tế Ethiopia. Ước tính hiện nay có hơn 6.000 chủng loại cà phê sinh trưởng tự nhiên trên các vùng cao nguyên của Ethiopia. Những hạt Arabica từ vùng đất khởi sinh cây cà phê được đánh giá có hương vị thơm ngon nhất thế giới.

Tại Việt Nam, hạt cà phê có nguồn gốc cổ xưa nhất thế giới từ Ethiopia là một trong những nguồn nguyên liệu được Tập đoàn Trung Nguyên Legend tuyển chọn. Với nguồn năng lượng từ vùng đất cội nguồn thiêng liêng, những hạt cà phê Ethiopia góp phần tạo nên những tuyệt phẩm cà phê năng lượng Khác biệt, Đặc biệt và Duy nhất đem đến cho người yêu và đam mê cà phê trên toàn thế giới nguồn năng lượng sáng tạo mạnh mẽ.

NGHI LỄ CÀ PHÊ CỦA NGƯỜI ETHIOPIA



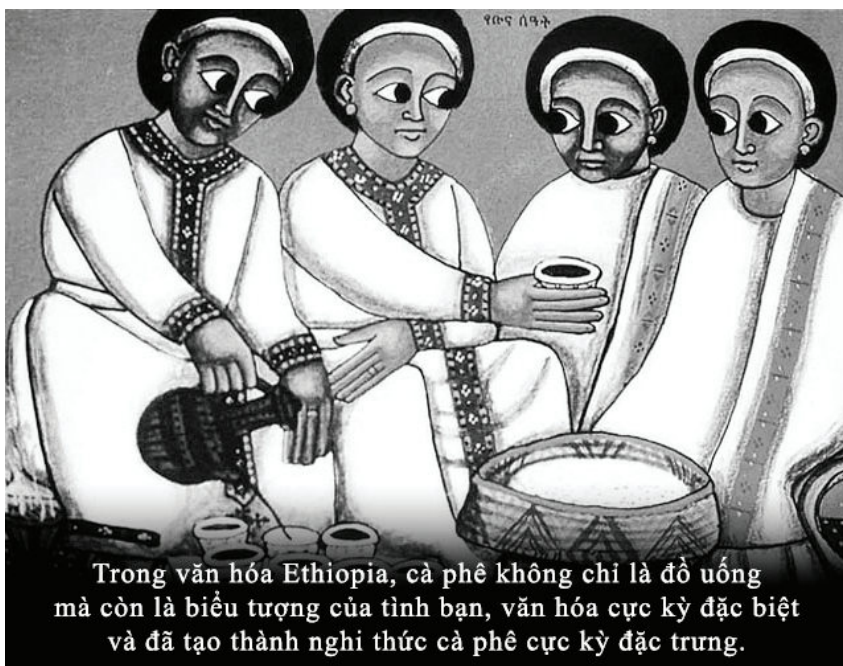
Đối với người Ethiopia, thưởng thức cà phê được trân trọng như một nghi lễ truyền thống.

Thưởng thức cà phê là nghi lễ không thể thiếu trong đời sống xã hội và văn hóa của người Ethiopia. Tham dự một buổi lễ cà phê là biểu hiện của tình bạn, sự tôn trọng và lòng hiếu khách.

Tên gốc của Ethiopia là Abyssinia và là nước độc lập cổ xưa nhất, nằm ở đông bắc Châu Phi, đây là nơi phát tích cây cà phê Arabica

trong những thung lũng hoang vắng đất đỏ của núi lửa và sương mù ở độ cao hàng ngàn thước trên mặt biển.

Người Ethiopia rất coi trọng nghi lễ cà phê. Nghi lễ không chỉ là một hình thức văn hoá mà còn là sự kiện gắn kết tình cảm bằng hữu và thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau giữa người với người. Ở hầu hết các khu vực của Ethiopia, nghi lễ cà phê diễn ra ba lần một ngày - buổi sáng, trưa và tối. Đây là sự kiện xã hội chính trong làng và là thời gian để thảo luận về cộng đồng, cuộc sống. Nghi lễ cà phê cũng có thể tiến hành bất cứ lúc nào tại nhà để đón tiếp bạn bè.

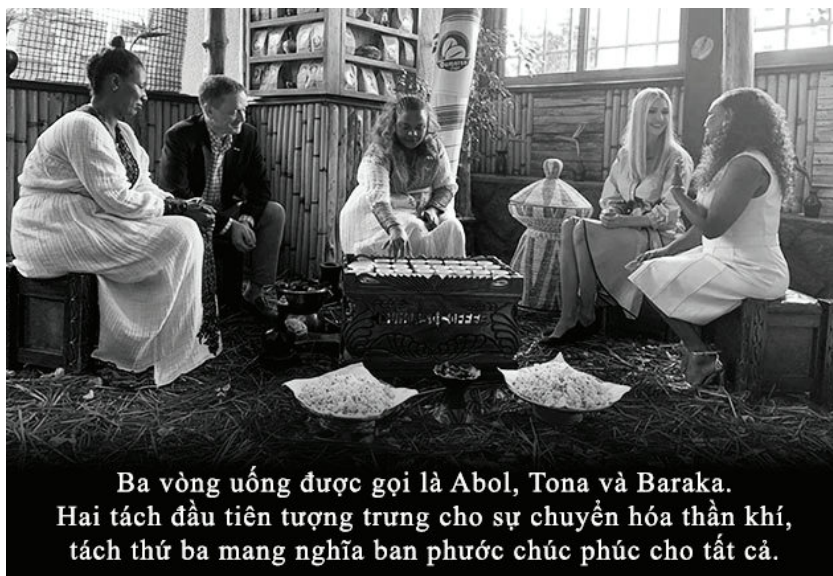


Trong văn hóa Ethiopia, cà phê không chỉ là đồ uống mà còn là biểu tượng của tình bạn, văn hóa cực kỳ đặc biệt và đã tạo thành nghi thức cà phê cực kỳ đặc trưng.

Người phụ nữ đóng vai trò chủ chốt trong việc tiến hành nghi thức pha chế lần dọn bày. Họ mặc trang phục truyền thống màu trắng và thực hiện nghi thức từ rang, xay cà phê. Đầu tiên, khu vực thực hiện nghi thức được rải thảo mộc và hoa tươi. Người nữ chủ lễ đốt hương trầm để thanh tẩy bầu không khí và xua đuổi tà ma.

Nước sạch được đông vào âm đất hoặc gốm đen, đáy bằng tròn (gọi là Jebena) rồi đặt lên than hồng. Hạt cà phê tươi rửa sạch và rang trong chảo gang có cán gỗ dài. Cà phê được rang chậm với lửa thật đều và đảo luôn tay để dầu thơm tiết ra nhưng không bị cháy đen. Hương cà phê thơm phảng phất khi rang cũng góp phần cho khí quyển của buổi lễ.

Cà phê rang và giã xong cũng là lúc nước đã đủ nóng. Người nữ phụ trách cho cà phê thơm ngát vào âm, đun lại đến khi cà phê chiết xuất vừa đúng độ và sẵn sàng rót ra cho khách. Một khay gồm những chiếc tách không quai bằng gốm hoặc thủy tinh (Cini) đặt sát nhau được rót một lần cho đồng đều từ trên cao độ hơn một gang tay. Bã cà phê còn nằm trong âm, không trút vào các tách.



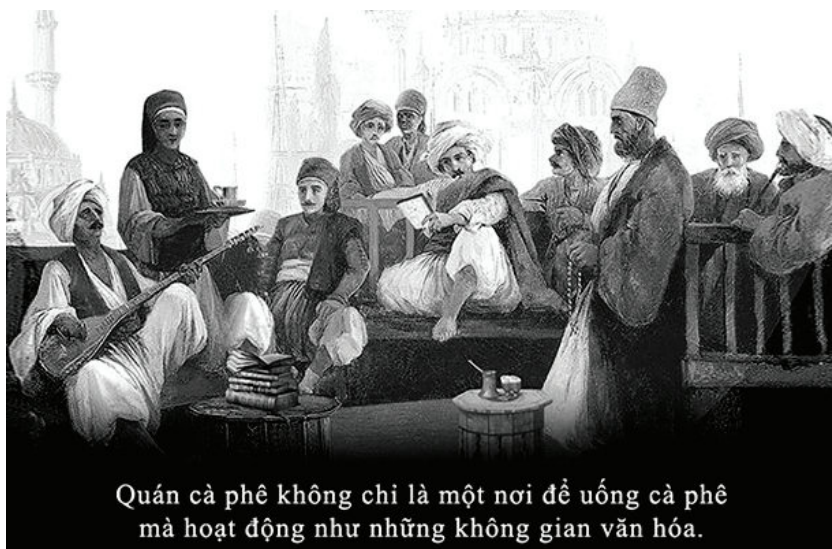
Người ít tuổi nhất mời người cao tuổi nhất thưởng thức tách cà phê đầu tiên. Người hành lễ mời tất cả những người cùng tham dự cùng uống cà phê (Bunna Tetu). Khách có thể thêm đường nếu muốn. Vị khách lịch thiệp sẽ khen người pha chế cà phê cũng như tán thưởng nguyên liệu chọn lọc của chủ nhà.

Sau tuần cà phê thứ nhất, nghỉ thức được lặp lại đến vòng thứ hai và thứ ba. Ba vòng của cà phê được gọi liên tiếp là Abol, Tona và Baraka. Hai tách cà phê đầu tiên, Abol và Tona tượng trưng cho sự chuyển hóa thần khí. Tách thứ ba - Baraka có nghĩa là sự ban phước chúc phúc cho tất cả.



Những biến thiên của việc pha chế là người cử hành có thể thêm đậu khấu (cardamom), quế (cinnamon) và đinh hương (clove) vào khi rang cà phê để làm phong phú thêm với các gia vị. Đó là những hương liệu giàu có của trái đất vùng nhiệt đới, nhờ ánh sáng và hơi ẩm của mặt trời - với sự kết hợp của cả bốn nguyên tố đất, nước, lửa, gió giúp con người hòa hợp với nhau và với đất trời để hưởng hạnh phúc trần gian.

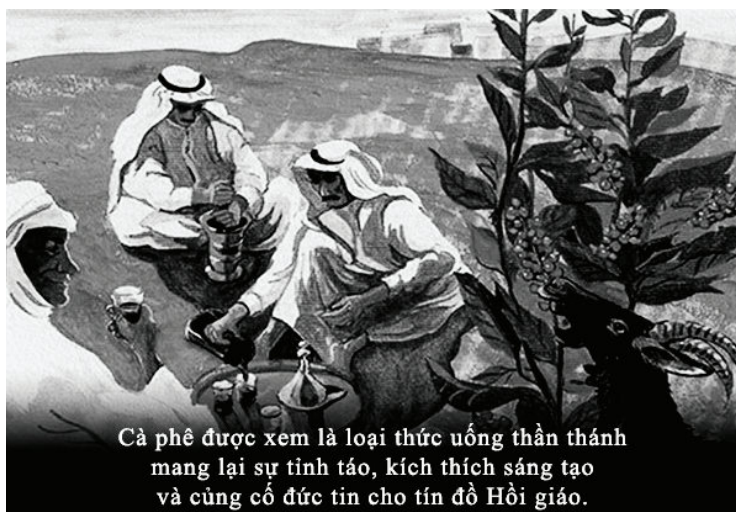
VĂN MINH CÀ PHÊ OTTOMAN DI SẢN VĂN HÓA NHÂN LOẠI



Văn minh cà phê Ottoman là văn minh cà phê của thế giới Hồi giáo, nơi cà phê được xem là loại thức uống thần thánh, kích thích sáng tạo.

Không thể thiếu trong đời sống văn hóa

Từ cuối thế kỷ 15, người Hồi Giáo Sufi đã uống cà phê trong các buổi lễ truyền thống (Dhikr) vào ban đêm. Cà phê giúp giáo dân tỉnh táo và dễ dàng nảy sinh những ý tưởng mới. Ấn tượng với đặc tính này, người Hồi Giáo đã đặt ra thuật ngữ riêng cho sức mạnh và năng lượng mà cà phê tạo ra là “Marqaha”.



Cà phê được xem là loại thức uống thần thánh mang lại sự tỉnh táo, kích thích sáng tạo và củng cố đức tin cho tín đồ Hồi giáo.

Cà phê Ottoman là cà phê dạng đun. Hạt cà phê được nghiền mịn (mịn nhất trong tất cả các kỹ thuật pha chế) sau đó hòa trực tiếp vào nước và đun sôi trong một dụng cụ đặc biệt gọi là Cezve. Theo quan niệm của người Ottoman, cách pha chế này sẽ giữ trọn vẹn hương vị tinh túy nhất của cà phê.

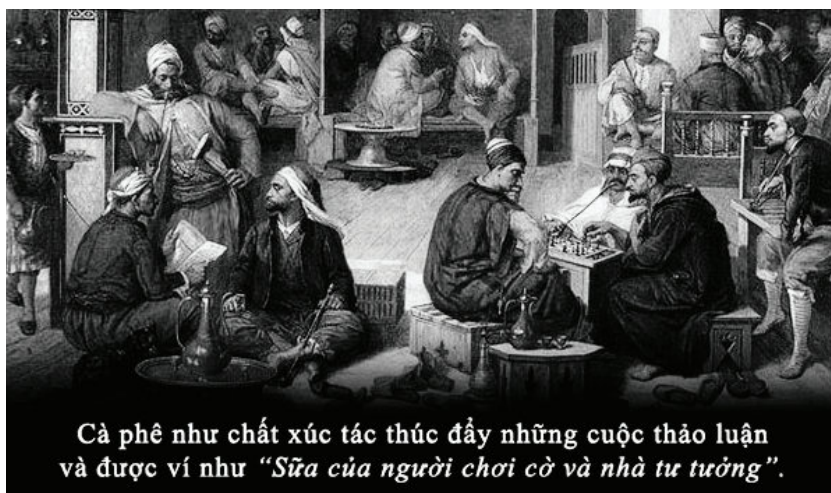
Ly cà phê tỏa hương thơm đậm đà, người uống đợi cạn cà phê lắng hẳn xuống mới thưởng thức. Sau khi uống xong tách cà phê ngon tuyệt, dựa vào hình thù của cặn cà phê dưới đáy ly có thể tiên đoán lai của chính mình. Văn hóa bói cà phê đến nay vẫn còn tồn tại phổ biến ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Năng lượng của những nhà tư tưởng

Thế kỷ 16, quán cà phê đầu tiên tại Istanbul ra đời. Từ đây, cà phê mở ra một lĩnh vực hoạt động kinh tế mới và làm thay đổi đời sống xã hội Ottoman.

Quán cà phê không chỉ là nơi thưởng thức cà phê mà hoạt động như những không gian văn hóa. Mọi người đến từ các dân tộc, giai cấp, nghề nghiệp khác nhau cùng chơi cờ, đọc bản tin,

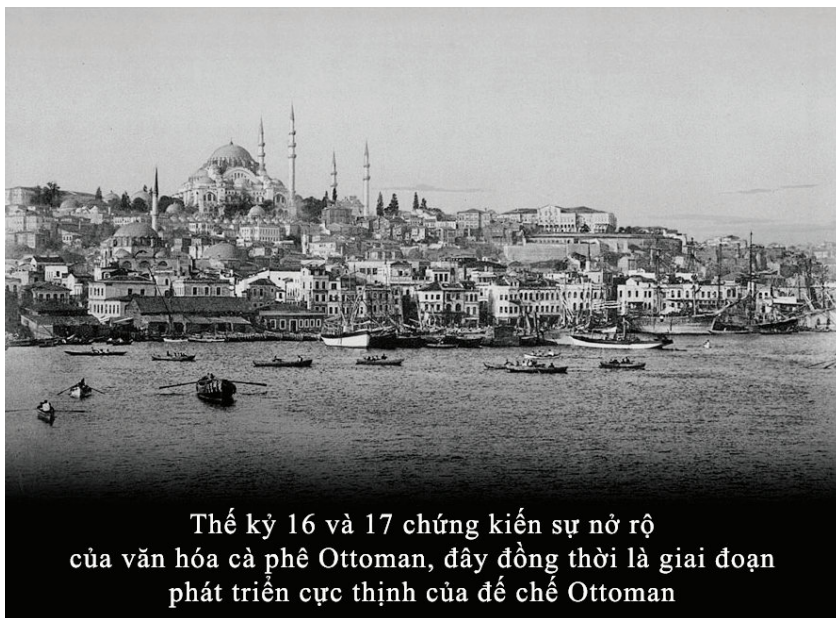
thảo luận các vấn đề xã hội và tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ dân gian đến trưng bày tác phẩm nghệ thuật, thơ ca của họ.



Cà phê như chất xúc tác thúc đẩy những cuộc thảo luận và được ví như “Sữa của người chơi cờ và nhà tư tưởng”. Quán cà phê đóng vai trò là nơi trao đổi kiến thức và được gọi là “Mekteb-i ‘irfan” - trường học tri thức, cung cấp và phổ biến các ý tưởng mới. Đồng thời phá vỡ rào cản giai tầng xã hội, thúc đẩy xã hội hóa.

Năm 2013, văn minh cà phê Ottoman (cà phê Thổ Nhĩ Kỳ) được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Giá trị di sản đó đã được các chuyên gia cà phê hàng đầu tại Tập đoàn Trung Nguyên Legend tâm huyết nghiên cứu, ứng dụng tạo tác nên bộ sản phẩm Trung Nguyên Legend Capsule (viên nén cà phê rang xay) với hương vị Ottoman - Roman - Thiên hội tụ tinh hoa 3 nền văn minh cà phê tiêu biểu của nhân loại, đưa đến cho cộng đồng những người yêu và đam mê thưởng thức cà phê theo phong cách hiện đại nhưng vẫn trọn vẹn hương vị tinh túy của cà phê.

CÀ PHÊ TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỰC THỊNH CỦA ĐẾ CHẾ OTTOMAN



Thế kỷ 16 và 17 chứng kiến sự nở rộ
của văn hóa cà phê Ottoman, đây đồng thời là giai đoạn
phát triển cực thịnh của đế chế Ottoman

Cà phê góp phần không nhỏ trong tiến trình bành trướng của đế chế Ottoman - một trong những nhà nước lớn nhất thế giới, kiểm soát một vùng lãnh thổ rộng lớn từ đông nam châu Âu, tới phía Tây Nam châu Á và Bắc Phi.

Bành trướng thương mại

Sau khi người Ethiopia khám phá ra cà phê, thức uống này nhanh chóng lan tỏa và phổ biến rộng rãi trong thế giới Hồi giáo tại Ba Tư, Ai Cập, Ottoman và Bắc Phi, giúp thức uống này thành một hàng hóa đem lại lợi nhuận kinh tế.

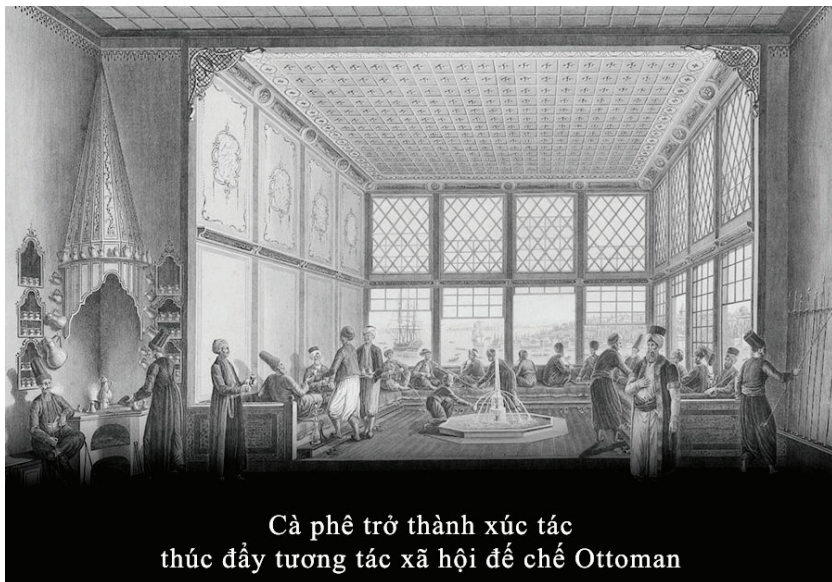


Năm 1536, Ottoman xâm chiếm và kiểm soát các đồn điền cà phê tại Yemen. Ngay sau đó, thương mại cà phê góp phần đưa Đế chế Ottoman phát triển cực thịnh trong thế kỷ 16. Cà phê là mặt hàng có giá trị, được ưa chuộng nhất lúc bấy giờ. Không dừng lại ở sản phẩm nội địa, người Ottoman đã xuất khẩu cà phê đến các quốc gia Châu Âu.

Kinh doanh cà phê là nguồn lợi chủ lực nên người Ottoman canh gác nghiêm ngặt tính độc quyền việc gieo trồng loại cây này. Không hạt giống nào được phép rời khỏi đất nước, trừ khi được nhúng vào nước sôi hay rang chín để không thể nảy mầm.

Thế kỷ 16 và 17 chứng kiến sự nở rộ của văn hóa cà phê Ottoman, đây đồng thời là giai đoạn phát triển cực thịnh của đế chế Ottoman. Đế chế rộng lớn này có ảnh hưởng trên toàn bộ khu vực châu Á - Âu - Phi.

Kết nối xã hội



Thường thức cà phê ảnh hưởng sâu sắc đến phong tục tập quán của người Ottoman. Cà phê trở thành phương tiện giao tiếp xã hội. Cả nam giới và phụ nữ đều trò chuyện cùng nhau qua tách cà phê. Quán cà phê là nơi mọi tầng lớp xã hội có thể gặp mặt trò chuyện, giao thương. Khơi nguồn cảm hứng cho văn học, thơ ca, hội họa, chính trị...

Trong đời sống gia đình, thức uống này là một phần vô cùng quan trọng. Thậm chí, nếu người chồng không cung cấp đủ cà phê thì người vợ có quyền ly hôn một cách hợp pháp.

Ngày nay, cà phê vẫn là một phần không thể tách rời của văn hoá người Thổ Nhĩ Kỳ. Một số nghi lễ với cà phê vẫn còn phổ biến.



Nếu người chồng không cung cấp đủ cà phê
thì người vợ có quyền ly hôn một cách hợp pháp.

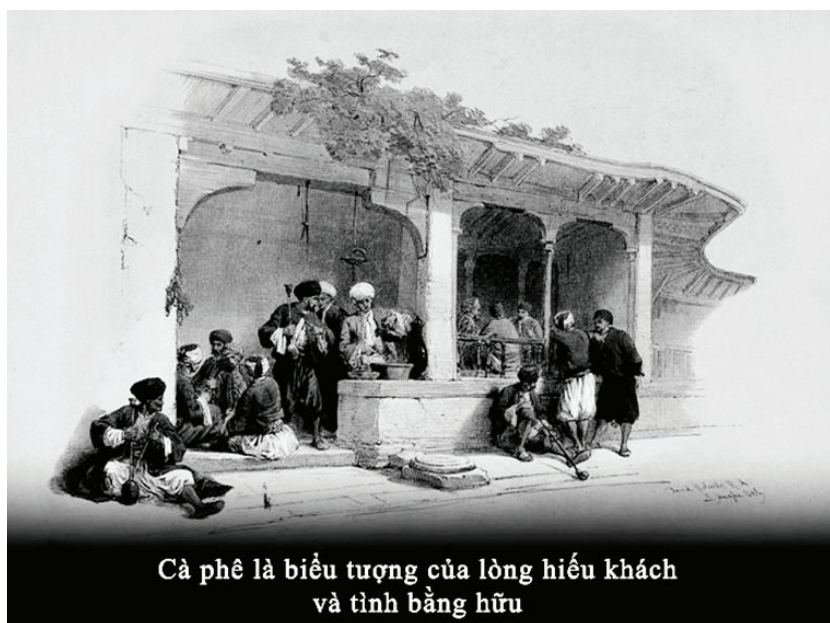
Với tình yêu, niềm đam mê cà phê và hơn 23 năm nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, kinh tế cà phê, các chuyên gia Trung Nguyên Legend đã tạo tác nên hệ cà phê năng lượng khác biệt, đặc biệt, lần đầu tiên hội tụ tinh hoa cà phê thế giới Trung Nguyên Legend Capsule với 3 hương vị Ottoman - Roman - Thiền mang đến nguồn năng lượng sáng tạo, thúc đẩy đam mê và khát vọng tiềm ẩn bên trong mỗi cá nhân để đi đến thành công và hạnh phúc đích thực.

VĂN MINH CÀ PHÊ OTTOMAN: HƠN CẢ MỘT THỨC UỐNG



Không chỉ đặt nền móng cho sự phát triển văn hóa thưởng thức cà phê toàn cầu, hơn 500 năm trước, cà phê Ottoman đã định hình các không gian và cấu trúc văn hóa của riêng mình.

Xã hội Ottoman đánh giá cao tinh thần sáng tạo của con người. Vì thế, với đặc tính giúp trí não tỉnh táo, sáng tạo hơn, cà phê giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội Ottoman. Điều này thể hiện rõ qua vô số vai trò của nó: Trở thành một trong những nghi thức tín ngưỡng của dân tộc; Là biểu tượng của lòng hiếu khách và tình bằng hữu; Đặt nền móng cho một mô hình dân sự mới dựa trên nền tảng xã hội hóa...



**Cà phê là biểu tượng của lòng hiếu khách
và tình bằng hữu**

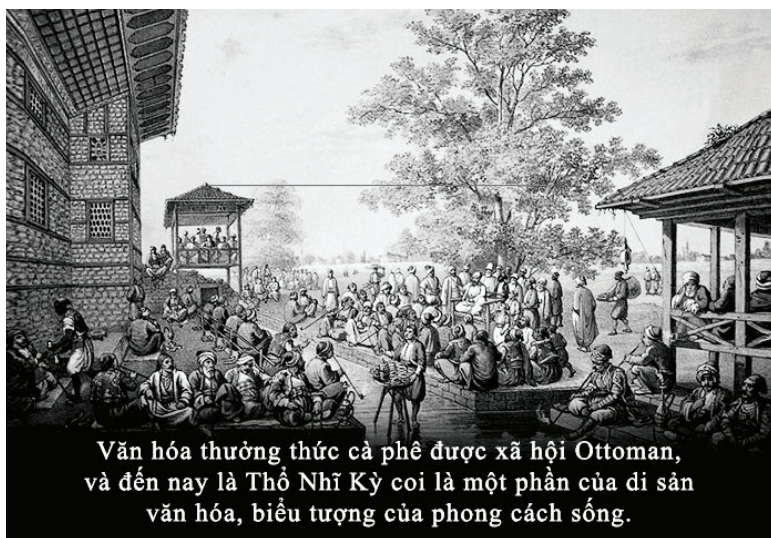
Văn hóa thưởng lãm cà phê thúc đẩy sự phát triển hệ thống các ngành nghề thủ công mỹ thuật để chế tạo công cụ dụng cụ pha chế. Cốc cà phê, khay, cối, máy xay cầm tay, nồi đun, bình đựng cà phê... đều có giá trị nghệ thuật đặc biệt và tạo thành các tác phẩm độc đáo. Mời cà phê trong những chiếc tách tinh xảo là cách để người Ottoman tôn vinh phẩm giá của người cùng thưởng thức cà phê với mình.

Ottoman có câu tục ngữ nổi tiếng “*Ký ức về một tách cà phê tồn tại trong 40 năm*”, được hiểu là khoảnh khắc quý giá khi thưởng thức tách cà phê cùng bạn bè sẽ được trân trọng lưu giữ theo đời người. Câu tục ngữ này thể hiện tầm quan trọng và sâu sắc của cà phê trong văn hóa hiếu khách và trọng tình bằng hữu của người Ottoman.



“Ký ức về một tách cà phê tồn tại trong 40 năm”

Cà phê còn tác động rất lớn đến đời sống văn học nghệ thuật. Vô số câu thơ, bài hát, tranh vẽ đã được sáng tác để mô tả cảm xúc của người thưởng thức và bản sắc văn hóa cà phê. Những tác phẩm này được trưng bày trong quán cà phê như một hình thức triển lãm, làm tăng thêm giá trị cho quán cà phê như là nơi khơi nguồn và lan tỏa sự đa dạng văn hóa, sức sáng tạo của con người.

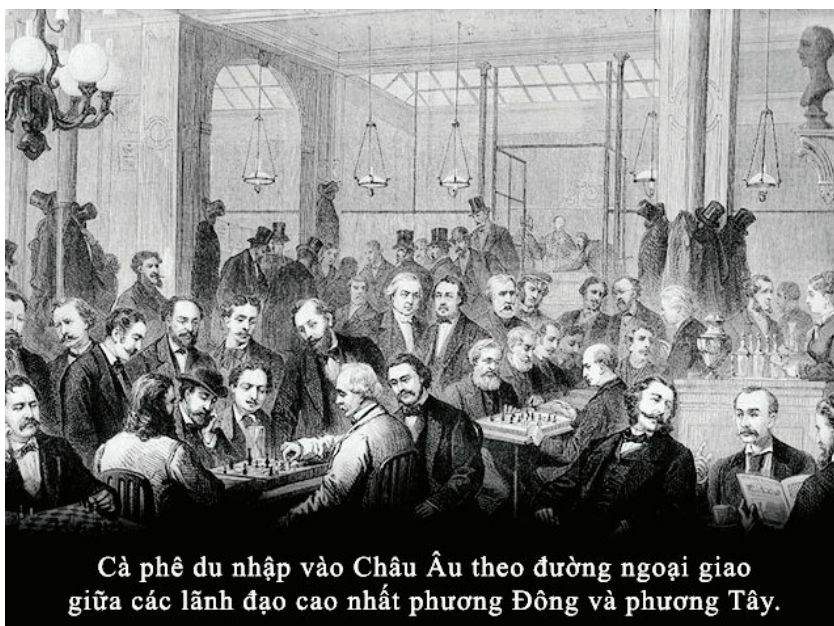


Văn hóa thưởng thức cà phê được xã hội Ottoman và đến nay là Thổ Nhĩ Kỳ coi là một phần của di sản văn hóa, biểu tượng của phong cách sống. Tất cả các cá nhân, mọi thành phần xã hội đều coi trọng việc gìn giữ truyền thống văn hóa đặc biệt này. Toàn bộ kiến thức, kỹ năng, bí quyết và nghi thức liên quan đến cà phê được lưu giữ hàng trăm năm, từ đời này qua đời khác.

Người sinh ra trong gia đình Thổ Nhĩ Kỳ học cách pha cà phê từ thế hệ trước như một yếu tố cần thiết để biểu đạt các giá trị truyền thống. Mỗi gia đình cũng sẽ có một hoặc nhiều bộ công cụ chuyên dụng để thực hiện nghi thức cà phê. Ly, bình cà phê trang trí đẹp mắt cũng là một trong những món quà lưu niệm được trao tặng nhiều nhất ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Với tình yêu, niềm đam mê tìm hiểu lịch sử, văn hóa, kinh tế... của cà phê trong suốt diễn trình của nhân loại, Tập đoàn Trung Nguyên Legend lấy nguồn cảm hứng từ 3 nền văn minh cà phê tiêu biểu của thế giới: Ottoman - Roman - Thiên để tạo tác nên những sản phẩm cà phê năng lượng mang hương vị khác biệt, đặc biệt đem đến sự tinh thức, khai mở sáng tạo cho mỗi cá nhân. Những người đam mê cà phê sẽ được trải nghiệm hương vị đặc biệt của 3 nền văn minh cà phê Ottoman - Roman - Thiên trong những tách cà phê Trung Nguyên Legend Capsule.

CÀ PHÊ CHINH PHỤC CHÂU ÂU



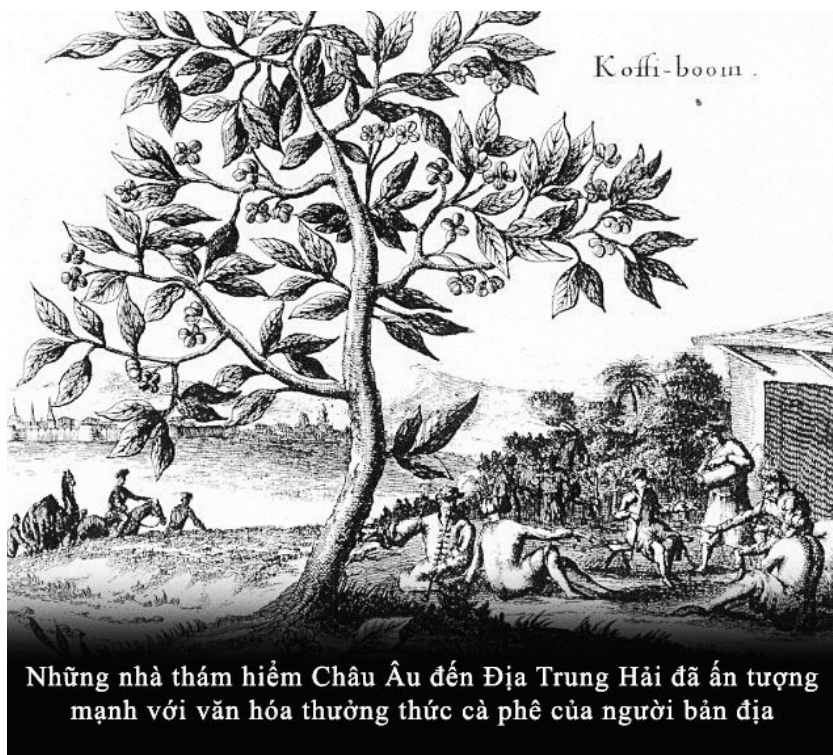
Cà phê khởi sinh ở Ethiopia, thiết lập văn minh cà phê đầu tiên vào thời cực thịnh của đế chế Ottoman và được vinh thăng như thức uống khai triển trí tuệ con người trong thời kỳ Khai sáng Châu Âu.

Những nghiên cứu đầu tiên

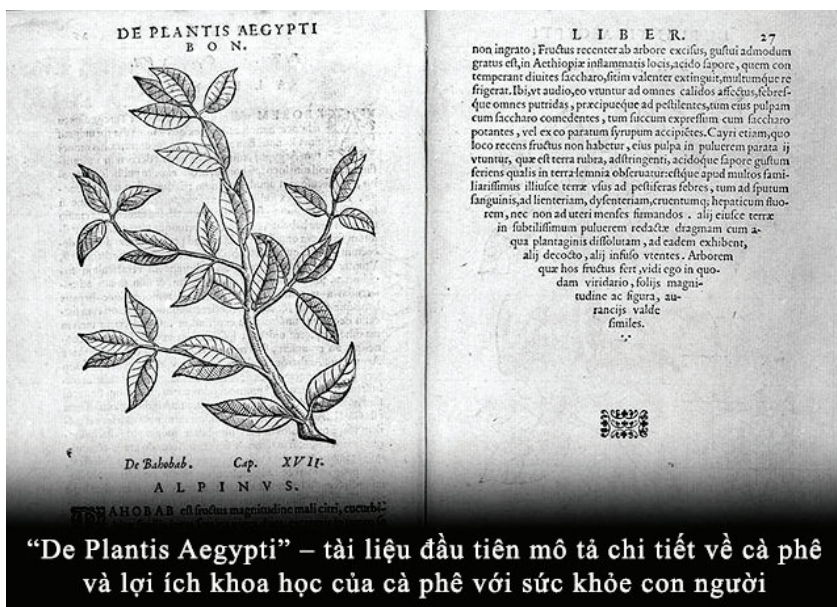
Kiến thức về cà phê được người Châu Âu biết đến từ nghiên cứu của những nhà thám hiểm Địa Trung Hải. Tài liệu đầu tiên ghi nhận việc thưởng thức cà phê được viết bởi một bác sĩ, nhà thực vật học nổi tiếng người Đức có tên Leonhard Rauwolf. Ông cũng là nhà thực vật học Châu Âu đầu tiên thời hậu trung cổ thám hiểm

đến Syria và ấn tượng mạnh với thức uống rất ngon, được người bản địa gọi là Chaube (cà phê).

Cuốn Rauwolf's Travels xuất bản năm 1582 ghi rõ: “*Chaube đen gần như mực và có thể chống lại bệnh tật, đặc biệt là dạ dày. Họ uống vào buổi sáng sớm ở những không gian thoáng đãng hoặc trải thảm và uống cùng nhau, nhắm nháp từng chút một*”.



Đến năm 1592, bác sĩ, giáo sư thực vật học Prospero Alpini (người Ý) xuất bản cuốn “De Plantis Aegypti” mô tả chi tiết về cà phê và lợi ích khoa học của cà phê với sức khỏe con người. Cuốn sách là thành quả của 3 năm du hành đến Ai Cập nghiên cứu về hệ thực vật ở đây. Rất nhiều đặc tính dược lý của cà phê trong sách của Prospero Alpini còn được lưu giữ trong kho tài liệu dược liệu của Châu Âu đến ngày nay.

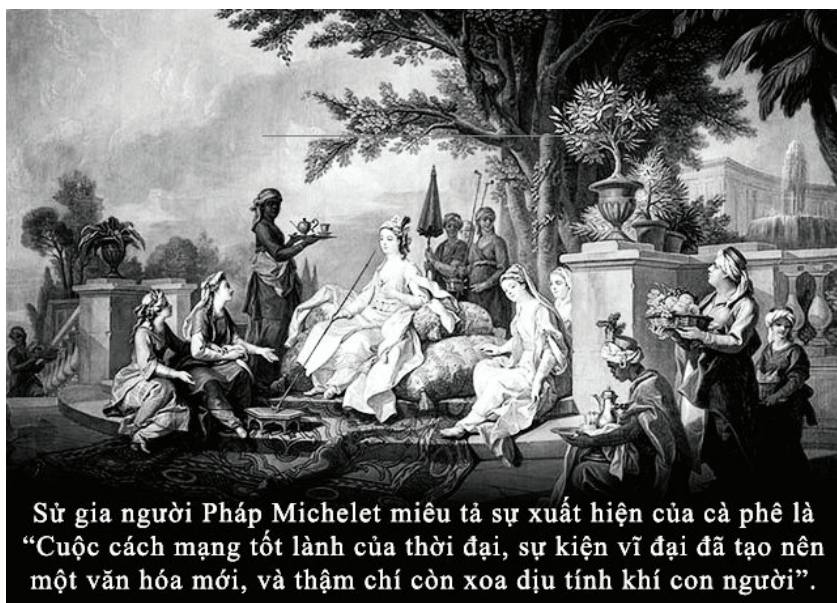


Đại sứ ngoại giao Đông và Tây

Thế kỷ 17, cà phê chính thức du nhập vào Châu Âu theo đường ngoại giao. Năm 1669, Đại sứ Đế chế Ottoman - Suleiman Aga mang cà phê đến Pháp như quà tặng đối ngoại giữa các lãnh đạo cao nhất phương Đông và phương Tây.

Tại Paris, Suleiman thuê một không gian xa hoa và trình diễn văn hóa thưởng thức cà phê Ottoman. “Thức uống kỳ diệu” của người Ottoman tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt, được mời một tách cà phê là vinh dự lớn trong giới quý tộc Paris.

Hoạt động của Suleiman thúc đẩy sự truyền bá văn hóa cà phê Ottoman vào Pháp thời kỳ đầu hiện đại. Sau chuyến thăm nổi tiếng này, hàng quán cà phê phát triển mạnh, lan tỏa đến tầng lớp bình dân. Chủ quán cà phê thường là người Armenia, Syria hoặc Hy Lạp.



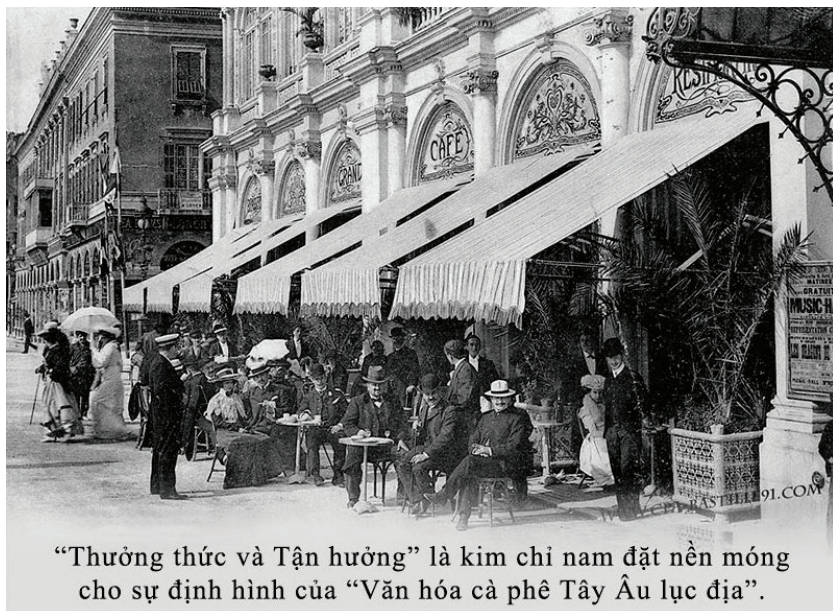
17 năm sau, năm 1686 một người Pháp gốc Sicille tên là Francesco Procopio dei Coltelli từng làm thuê trong quán cà phê Ottoman đã nhận thấy vai trò của quán cà phê trong việc kết nối xã hội và phát triển kinh tế. Ông quyết định xây dựng quán cà phê đầu tiên theo phong cách Pháp lấy tên Café Procope.

Đến thế kỷ 18, Café Procope cùng những quán cà phê khác đã trở thành nơi đóng vai trò xúc tác cho những cuộc cách mạng làm thay đổi xã hội Châu Âu trong thời kỳ khai sáng.

Café Procope là nơi hội tụ giới trí thức tinh hoa như Diderot, Rousseau, Voltaire,... Quán De la Régence là chốn tranh luận yêu thích của những nhà khai sáng Robespierre (một trong những nhà lãnh đạo Cách mạng Pháp 1789), Napoléon Bonaparte (Hoàng đế Pháp), Benjamin Franklin (người sáng lập nước Mỹ), Karl Marx (người sáng lập Chủ nghĩa Xã hội khoa học)...

Có thể thấy, cà phê đã chinh phục Châu Âu không chỉ như một thức uống thông thường mà chính là nguồn năng lượng tinh thức, thúc đẩy tư duy sáng tạo trong thời kỳ khai sáng Châu Âu.

CÀ PHÊ TỈNH THỨC NHÂN TÌNH ĐẲNG CẤP PHÁP



Sự phát triển của xã hội cà phê góp phần tạo nên cấu hình bản tính Tây Âu, khởi xuất với vai trò “tỉnh thức nhân tình” của cà phê và hàng quán cà phê.

“Thường thức và Tận hưởng” “Delectare et Prodesse” vốn là kim chỉ nam đặt nền móng cho sự định hình của “văn hóa cà phê Tây Âu lục địa” với sự phân vùng và tương tác giữa ba tố chất nổi bật là “French Class” (Đẳng cấp Pháp), “Italian Style” (Phong cách Ý) và “Viennese Spirit” (Tâm thức Viên).

“Thường thức” (Delectare) chủ yếu liên quan đến thuộc tính của cà phê. “Tận hưởng (Prodesse) lại cơ bản nói về “Khí quyền của cà phê” - không gian, thời gian và con người bao quanh việc uống cà phê. Trong diễn trình ấy, tính chất của thức uống không thể tách rời với sự vận hành phát triển của hàng quán cũng như tư tưởng, ước vọng của khách hàng.



“Đẳng cấp Pháp” trong lĩnh vực “Thưởng thức và Tận hưởng” cà phê khởi phát từ thế kỷ 18. Sau cách mạng lật đổ phong kiến 1789, Pháp trở thành ngọn hải đăng sáng chói của Tây Âu. Biểu trưng cho Pháp kể từ thời ấy là thủ đô Paris với đặc trưng là các hàng quán cà phê được nhìn nhận như những “nơi chốn của lịch sử và thời sự”.

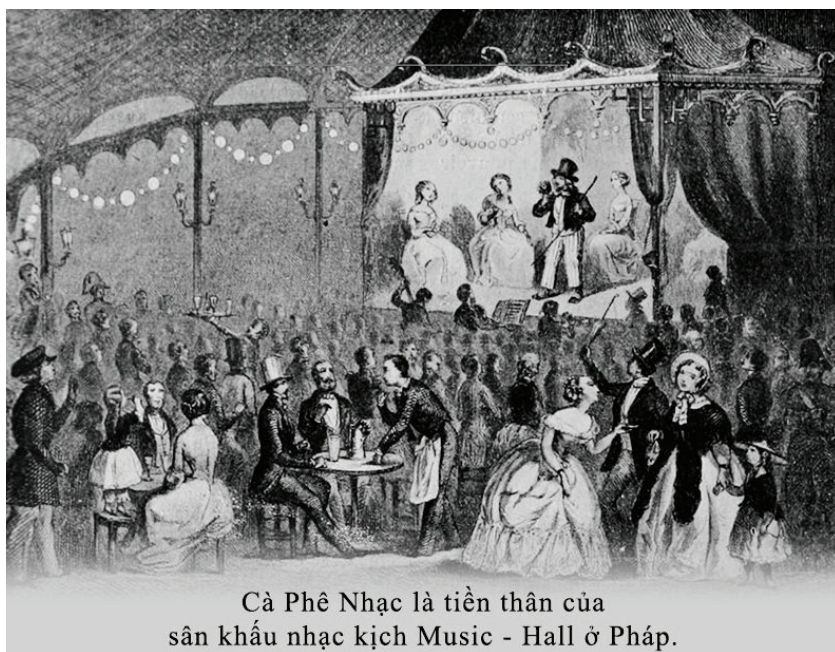
Khởi đầu với khu Carrefour de Buci ở tả ngạn sông Seine và nhất là quần thể thuộc vườn thượng uyển Cung điện Hoàng gia (Les Jardins Du Palais Royal) là nơi chốn của những hàng quán cà phê “ngoại hạng”, nội thất hoành tráng được gọi là Mirrored Luxury Coffee (gương treo bốn mặt) để khách hàng “tự chiêm ngưỡng và phô diễn hình ảnh bản thân”! Đây cũng là thời kỳ vàng son của những hàng quán cà phê mái che lộng lẫy ngoài trời (Coffee Pavilion, Coffee Tent).



Hàng quán cà phê với mái che lộng lẫy ngoài trời là nơi tầng lớp “thượng đẳng xã hội” phô diễn hình ảnh bản thân.

Đến 80 năm đầu của thế kỷ 19 là sự đăng quang của các khu đại lộ hữu ngạn sông Seine với những quán cà phê lịch thiệp, sang trọng theo kiến trúc và trang trí tân kỳ, đổi mới theo cuộc cách mạng công nghệ. Paris hưng phấn hướng về tương lai mà biểu tượng là những đại lộ rộng lớn và sáng chói, những giao tuyến được xây dựng ngay trong lòng thành phố.

Sự mở rộng của các khu đại lộ song hành với sự thịnh hành của các thành phần mới nổi trong xã hội muốn khẳng định mình cũng đã tạo điều kiện cho sự phát triển của hai thể loại quán Cà Phê Nhạc (Café Concert) và Cà Phê Kịch (Café Théâtre)

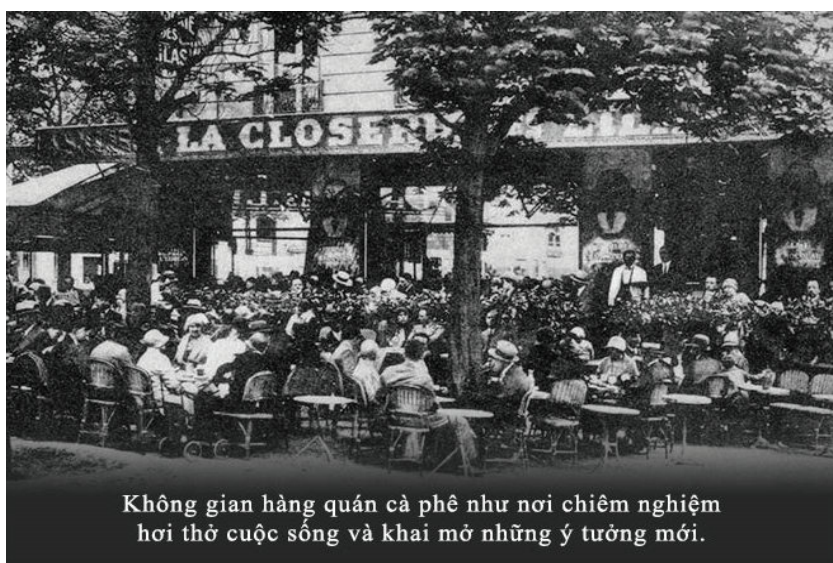


Cà Phê Nhạc là tiền thân của sân khấu nhạc kịch Music - Hall ở Pháp.

Từ thập niên 80 của thế kỷ 19 sang đến 1914 - năm thế chiến đầu tiên bùng nổ - lại là thời kỳ hoàng kim của những quán “Cà Phê Họa” ở Montmartre, vùng cao nhất phía Bắc Paris. Montmartre được những danh họa Van Gogh, Picasso, Toulouse Lautrec, Modigliani, Pissarro... chọn làm nơi ngụ cư, tạm trú. Các họa sĩ ấy đã tự tổ chức những cuộc triển lãm tranh tại quán cà phê và dần dần biến hàng quán cà phê Montmartre thành cái nôi vang danh của nghệ thuật hội họa Tây Âu đầu thế kỷ 20.

Từ đó, hàng quán cà phê Montmartre còn thu hút cả giới thi nhân, biến thành “trụ sở hoạt động” của các nhóm được gọi chung là các “Nhà thơ Montmartre”, tập hợp xung quanh tạp chí “Vers et Proses” (Thơ và Văn) với hai tên tuổi lừng danh là Guillaume Apollinaire và Max Jacob.

CÀ PHÊ TỈNH THỨC NHÂN TÌNH: KHÔNG GIAN CÀ PHÊ TRONG “NHỮNG NĂM THÁNG THÉT GÀO”



Quán cà phê đã đảm nhận vai trò quan trọng trong lịch sử văn hóa Pháp. Trong đó, luôn có sự liên kết giữa quán cà phê và phong trào Khai sáng, phong trào nghệ thuật, văn học và triết học Pháp.

“Năm Tháng Cuồng Diên” (Les Années Folles) ở Tây Âu và “Những Năm Tháng Thét Gào” (Roaring Twenties) ở Bắc Mỹ bắt đầu từ sau thế chiến thứ nhất (1920) kéo dài đến tiền thế chiến thứ hai (1939). Khởi đầu là sự khảng định mang tính cá thể của những con người sống sót sau trận thế chiến kinh hoàng, muốn

tái tạo thế giới, được đề xướng bởi những “cá nhân đầy lý tưởng” trong hội họa cho đến văn thơ, cũng như đại đa số văn nghệ sĩ và giới trí thức trẻ thời ấy.

Kết thúc thế chiến thứ nhất, người Pháp khao khát cuộc sống tự do và một xã hội tiến bộ. Đặc trưng là làn sóng sáng tạo, đổi mới trong tất cả các lĩnh vực văn hóa và xã hội. Trong những năm tháng đó, hàng quán cà phê hai bên bờ sông Seine được xem là nơi tiên phong khởi xướng lối sống mới. Giới trí thức sáng tạo đến từ khắp nơi trên thế giới như Ernest Hemingway (tiểu thuyết gia người Mỹ), William Faulkner (nhà văn Mỹ đạt giải Nobel Văn học năm 1949), Max Jacob (họa sĩ, nhà văn và nhà phê bình người Pháp), F. Scott Fitzgerald (nhà văn Mỹ), Vladimir Lenin (lãnh tụ phong trào cách mạng vô sản Nga), Leon Trotsky (một trong những nhà lãnh đạo Cách mạng Tháng Mười Nga), Tsuguharu Foujita (danh họa người Nhật Bản),... quy tụ tại quán cà phê để thảo luận về các sự kiện xã hội, chia sẻ ý tưởng và khát vọng hướng đến một xã hội văn minh.



Hàng quán cà phê vang danh như “Viện Hàn Lâm Via Hè” của những tâm hồn lớn thời đại.

Hàng quán cà phê thời kỳ này vang danh như “Viện Hàn Lâm Vĩ Hề” của những tâm hồn lớn của thời đại, là “sân ga” đầy người chờ những con tàu đưa đến tương lai mong ước, nơi chốn “xả láng cuộc đời” của những con người đang “điên cuồng hy vọng”...

Khát vọng tái tạo thế giới, nguồn cảm hứng và các ý tưởng được chia sẻ từ hàng quán cà phê trở thành chất xúc tác nuôi dưỡng các phong trào nghệ thuật và văn học Pháp trong thế kỷ 20. Quán Café de Flore là nơi André Breton, Louis Aragon, Philippe Soupault trao đổi và phát triển Chủ nghĩa Siêu thực (Surrealism) và phong trào văn học nghệ thuật Dadaism. Café de Flore cũng là nơi gặp gỡ của những người theo đuổi Chủ nghĩa Hiện sinh (Existentialism).



Trong khi đó, quán cà phê La Rotonde là không gian triển lãm tràn ngập bộ sưu tập các tác phẩm nghệ thuật của các danh họa như Pablo Picasso, Alexandre Jacovleff, Diego Rivera, Federico Cantú Garza,... Quán cà phê La Closerie Des Lilas là điểm hẹn của những tên tuổi lớn trên văn đàn và thi họa Hemingway, Henry

Miller, Guillaume Apollinaire, Paul Fort, Paul Cézanne... với những buổi “bình luận văn chương, văn nghệ và văn hóa” vào mỗi thứ ba hàng tuần...

Dựa theo những chứng thực lịch sử, nhà nghiên cứu Karen Dees đã viết trong cuốn luận “Vai trò của Café Paris trong nghệ thuật hiện đại” rằng giới nghệ sĩ đương thời đã sử dụng không gian hàng quán cà phê như nơi chiêm nghiệm hơi thở cuộc sống và khai mở những ý tưởng mới. Quán cà phê đã trở thành nơi phát triển ý thức hiện đại, thúc đẩy và phổ biến các hình thức mới của nghệ thuật và là biểu tượng của cuộc sống xã hội.



Quán cà phê không chỉ là nơi để thưởng thức một tách cà phê, đây còn là một không gian văn hóa độc đáo khác biệt với môi trường đô thị của nó, nơi để phản ánh và tham gia vào cuộc tranh luận trí tuệ.

Giáo sư, nhà sử học văn hóa Pháp - W. Scott Haines cũng nhận định: Quán cà phê không chỉ là nơi để thưởng thức một tách cà phê, đây còn là một không gian văn hóa độc đáo khác biệt với môi trường đô thị của nó, nơi để phản ánh và tham gia vào cuộc tranh luận trí tuệ. Quán cà phê cũng là không gian tư duy khơi nguồn cảm hứng cho những người lao động trí thức, mở rộng và thúc đẩy ý tưởng của họ. Vì thế, quán cà phê, trong thực tế, đã đảm nhận một vai trò quan trọng và thậm chí là chính thức trong lịch sử văn hóa Pháp và trên toàn thế giới. Trong đó, luôn có sự liên kết giữa quán cà phê và phong trào Khai sáng, các phong trào nghệ thuật, văn học và triết học Pháp.

Quả vậy, trong thế kỷ 20, sự mở rộng theo cấp số nhân của hàng quán cà phê tại Paris cùng nhịp sống sáng tạo liên tục đã góp phần đưa Paris trở thành thủ đô của nghệ thuật, một trung tâm văn hóa lớn và hy vọng của thế giới.

“Cà phê làm cho tôi thức tỉnh
và mạnh mẽ phi thường,”

NAPOLÉON BONAPARTE



NAPOLÉON BONAPARTE: “CÀ PHÊ LÀM CHO TÔI THỨC TỈNH VÀ MẠNH MẼ PHI THƯỜNG”

Napoléon Bonaparte (15/08/1769 - 05/05/1821) là một trong những thiên tài quân sự kiệt xuất nhất lịch sử thế giới. Với những nỗ lực xây dựng một xã hội tiến bộ, ông được tôn vinh là “Nhà Khai Sáng trên yên ngựa”.

Napoléon Bonaparte được sinh ra trên đảo Corsica bé nhỏ, liên tục bị nước lớn xâm chiếm, bị Ý bán lại cho Pháp. Cư dân trên đảo Corsica bị xem là tiện dân, thấp hèn hơn cả nô lệ La Mã. Người Corsica cam chịu số phận của họ là tù đầy và chiến tranh.

Nhưng, Napoléon thì hoàn toàn khác biệt. Từ khi còn là một đứa trẻ, ông đã bộc lộ tính cách kiên cường, không bao giờ chấp nhận thua kém bất cứ ai. Đặc biệt, thay vì tham gia các trò chơi như bạn cùng trang lứa, ông đọc sách và tìm hiểu tiểu sử các danh vĩ nhân. Thói quen đọc sách ảnh hưởng mạnh mẽ đến tính cách của Napoléon Bonaparte. Ông sớm nhìn thấy những bất công xã hội, lòng thù hận, tự ti dân tộc... dẫn tới nỗi thống khổ của con người. Từ lúc đó ông đã khát khao trở thành người kiến thiết nước Pháp và xây dựng một liên bang các dân tộc tự do với một chính quyền cấp tiến.

Khát vọng mãnh liệt đó trở thành nguồn năng lượng vô hạn để Napoléon bất chấp mọi khinh miệt, áp lực khác biệt giai cấp, miệt mài học tập và rèn luyện để được tham gia vào quân đội Pháp. 16 tuổi, Napoléon là người Corsica đầu tiên tốt nghiệp Học Viện Quân Sự École Militaire.

Trong suốt thời gian là lính pháo binh, Napoléon say mê lĩnh hội kiến thức và học bất cứ điều gì có thể. Ông nghiên cứu nghệ thuật quân sự lẫn tư duy chiến thuật của những nhà lãnh đạo vĩ đại: Leonidas I (vua của dân tộc chiến binh Sparta), Alexander Đại

đế (vua đế quốc Macedonia, từng chinh phục nửa thế giới), Julius Caesar (một trong những lãnh tụ vĩ đại nhất đế chế La Mã), Marcus Porcius Cato Uticensis (nhà hùng biện nổi tiếng thời La Mã)...

Napoléon Bonaparte thường đọc đến khuya, đôi khi là gần sáng. Chính vì thế, thức uống yêu thích nhất của Napoléon là cà phê. Ban đầu, ông uống 2 tách cà phê vào buổi sáng và sau bữa tối. Theo thời gian, tình yêu của Napoléon dành cho cà phê ngày càng tăng lên và ông uống cà phê vào mọi lúc có thể. Napoléon Bonaparte tin rằng uống cà phê có thể vực dậy tinh thần, tăng cường sự tập trung, trí tuệ, sáng tạo, đồng thời có thể tiếp thêm sinh lực thể chất. Napoléon Bonaparte từng tuyên bố *“Cà phê làm cho tôi thức tỉnh và mạnh mẽ phi thường”*.



Napoléon Bonaparte được người Pháp tôn vinh là Con Người Của Định Mệnh (The Man of Destiny). Ông cũng là một trong những vĩ nhân tôn vinh cà phê như nguồn năng lượng sáng tạo, thức tỉnh.

Thực tế, Napoléon Bonaparte là nhà lãnh đạo quân sự dũng cảm và sáng tạo với những chiến thuật biến hóa hiệu quả. 24 tuổi, Napoléon đang là sĩ quan pháo binh, chưa từng chỉ huy trực tiếp trên chiến trường nhưng đã chủ động nhận nhiệm vụ vô cùng mạo hiểm: dẫn quân chống lại liên minh Anh, Tây Ban Nha, Phổ, Áo, Ý trong cuộc vây hãm Toulon. Trận hải chiến này, Pháp gần như không có cơ hội chiến thắng khi đương đầu với lực lượng hải quân mạnh nhất thế đương thời. Napoléon đã vận dụng kiến thức quân khí, những hiểu biết về địa lý và kỹ năng thuyết phục nhân tâm đã học trước đó, vạch nên một kế hoạch tác chiến hoàn hảo, nhanh chóng đánh bại liên minh hùng hậu gập bội.

Trận Toulon khởi đầu cho hàng loạt trận chiến làm thay đổi hoàn toàn lịch sử châu Âu, trong đó có những trận kinh điển như Austerlitz (1805) chinh phục liên quân Nga - Áo, Chiến dịch Italy (1796-1797), cuộc viễn chinh Ai Cập (1798-1799), trận Jena-Auerstedt (1806) đánh bại Phổ - một trong bốn đế quốc lớn mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ...

Những chiến thuật sáng tạo của Napoléon góp phần quan trọng vào sự hình thành, phát triển của bộ môn khoa học quân sự, đặt nền tảng cho học thuyết quân sự cận đại. Đồng thời đưa Napoléon bước lên đỉnh cao chính trị. 35 tuổi, Napoléon đăng quang Hoàng đế Pháp, lên ngôi vua Ý, chúa tể Liên bang Sông Rhein.



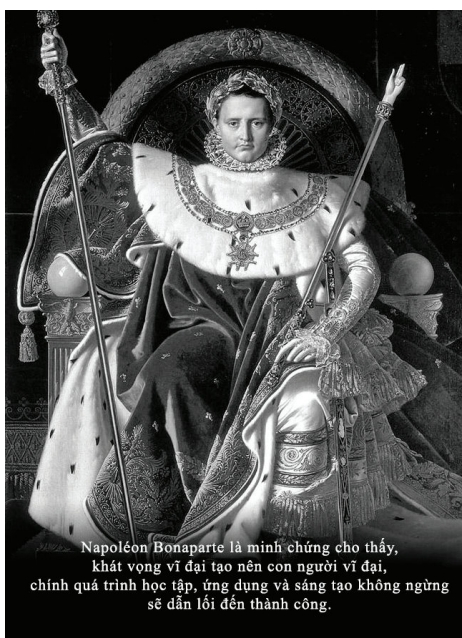
Chiếc mũ Napoléon Bonaparte để lại quán cà phê Café Procope trở thành vật nổi tiếng và được trân trọng trưng bày đến ngày nay.

Trong suốt những năm chinh chiến, Napoléon luôn nung nấu khát vọng xây dựng một xã hội tiến bộ. Napoléon thường xuyên đến quán cà phê Café Procope - nơi gặp gỡ của giới tri thức khai sáng đương thời như Voltaire, Diderot, Rousseau, D'Alembert... Tại đây, ông tiếp cận những lý tưởng tiến bộ về tinh thần bác ái, khoan dung, tình huynh đệ, ước vọng một chính phủ hiến pháp...

Dựa trên nền tảng của những học thuyết khai sáng được tiếp cận từ quán cà phê, Napoléon đã thực hiện hàng loạt cuộc cải cách làm thay đổi toàn nước Pháp và châu Âu. Napoléon là vị hoàng đế đầu tiên của châu Âu thực hiện chính sách hòa hợp tôn giáo, ban hành bộ luật Napoléon nhằm mở rộng nhân quyền.

Đặc biệt, Napoléon nhận thấy rõ tầm quan trọng của giáo dục trong công cuộc xây dựng xã hội mới. Ông cho rằng hiện tại và tương lai đều phụ thuộc vào giáo dục, phải hun đúc được một thế hệ công dân tích cực “có tư duy đúng đắn”. Napoléon tập hợp những nhà khoa học nghiên cứu và định chuẩn lại hệ thống giáo dục từ cấp tiểu học đến đại học.

Ông cho xây dựng trường học đại chúng và lập nên hệ thống trường học giáo dục chuyên biệt như École Normale Supérieure (đại học sư phạm), École Polytechnique (đại học Bách khoa), Grandes Écoles (tổ chức đào tạo cấp cao), các học viện nghiên cứu... Trong bài diễn văn kết nạp học viên vào Học viện Pháp năm 1797, Napoléon nhấn mạnh “*Sức mạnh*



Napoléon Bonaparte là minh chứng cho thấy, khát vọng vĩ đại tạo nên con người vĩ đại, chính quá trình học tập, ứng dụng và sáng tạo không ngừng sẽ dẫn lối đến thành công.

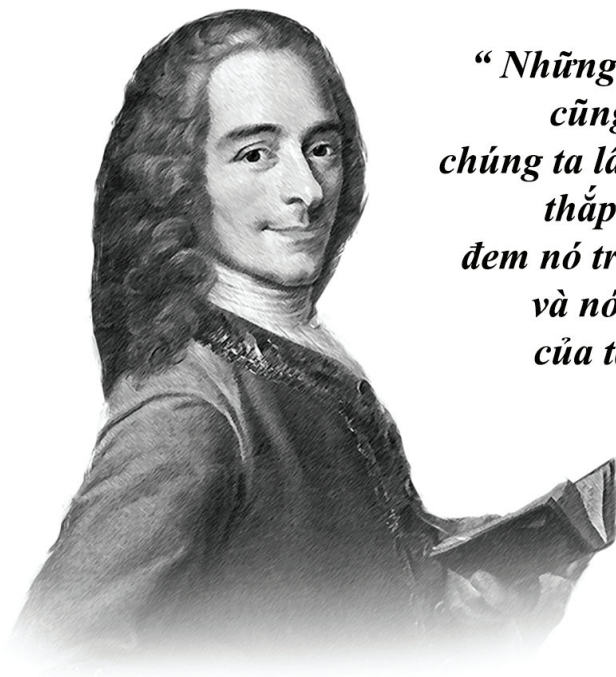
thực sự của Cộng hoà Pháp nằm ở chỗ bất cứ một tư tưởng mới nào cũng phải thuộc về chúng ta”.

Những trường học này đã đào tạo lớp nhân tài cho nền quân sự, công nghiệp và hành chính của Pháp. Đến thế kỷ 19, một lớp người mới đã thành hình với những sáng kiến khoa học ứng dụng giúp cho Pháp trở thành quốc gia hùng cường, ảnh hưởng trên toàn châu Âu, Paris phát triển trở thành trung tâm của nền văn minh phương Tây.

Sử gia Andrew Roberts đã gọi Napoléon Bonaparte là “Nhà Khai Sáng trên yên ngựa”, ông mang tự do, tinh thần khai phóng dân tộc đến những vùng đất mà ông chinh phục. Những cải cách của ông là “dự án cách mạng” khuyến khích phát triển xã hội tiến bộ, đẩy nhanh sự kết thúc của chế độ phong kiến, xác lập chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quốc gia... Chính tinh thần này đã tạo ra một khối toàn kết dân tộc Pháp, thổi bùng lên lý tưởng dân tộc tại Đức, Ý, Hà Lan, Thụy Sĩ...

Các nhà nghiên cứu đều cho rằng Napoléon Bonaparte là một nhà quân sự, chính trị kiệt xuất, một trong những vĩ nhân làm thay đổi lịch sử thế giới. Những thành công tột bậc đó có được nhờ quá trình học hỏi và sáng tạo liên tục. Napoléon Bonaparte là người ứng dụng, sáng tạo và hoàn thiện những học thuyết, tư tưởng của những nhân vật ảnh hưởng trong lịch sử. Trong các chiến thuật quân sự của ông là bóng dáng của Alexander đại đế, Julius Caesar vĩ đại... Trong những cải cách xã hội của ông có tư tưởng tự do tôn giáo của Voltaire và “Khế ước xã hội” của Rousseau. Trong bộ luật Napoléon tác động đến hệ thống luật dân sự thế giới là tư tưởng của cuộc Cách mạng Pháp và Luật La Mã...

Napoléon Bonaparte là minh chứng cho thấy, một người xuất thân từ đảo Corsica nhỏ bé cũng có thể thay đổi thế giới. Chính khát vọng vĩ đại tạo nên con người vĩ đại, chính quá trình học tập, ứng dụng và sáng tạo không ngừng sẽ dẫn lối đến thành công.



***“ Những gì sách dạy chúng ta
cũng giống như lửa,
chúng ta lấy nó từ nhà hàng xóm,
thắp nó trong nhà ta,
đem nó truyền cho người khác,
và nó trở thành tài sản
của tất cả mọi người ”***

- Voltaire -

NHÀ TƯ TƯỞNG VOLTAIRE VÀ NHỮNG KHAI SÁNG BÊN TÁCH CÀ PHÊ

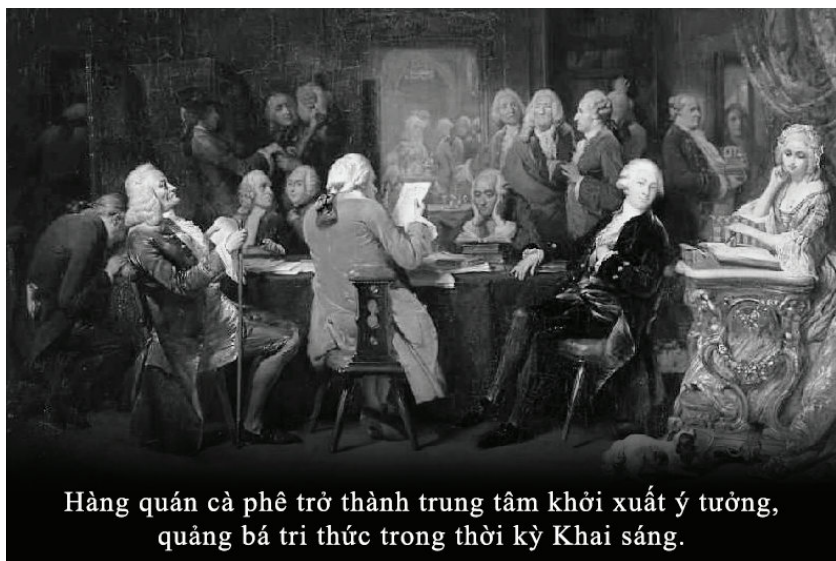
Thế kỷ 18, phong trào khai sáng (Le Siècle des Lumières) đã làm thay đổi cục diện văn hóa, kinh tế, xã hội... châu Âu. Quán cà phê trở thành không gian khởi xuất những ý tưởng đưa con người tiến lên lối sống mới.

Từ thế kỷ 17, châu Âu chứng kiến sự chuyển hóa sâu sắc về quan hệ con người trong xã hội. Trật tự xã hội phong kiến khắp nơi đều đang trên bước đường lung lay sụp đổ. Những cuộc chiến vô nghĩa, sự gia tăng của bạo lực khiến cho lòng tin của con người với người giám sát, ý thức tri trệ, trí tuệ thu hẹp và mất khả năng tiếp thu những điều mới mẻ.

Khủng hoảng niềm tin với chính mình, tầng lớp học giả tinh hoa đương thời dù có nhiều quyền lợi liên quan đến chế độ phong kiến cũng đã tự đặt ra nhiệm vụ cấp thiết: sáng tạo thế giới mới. Con người không còn ảo tưởng phục hưng lại xã hội quá khứ với niềm tin đặt vào thần thánh. Họ hướng vọng về tương lai tốt đẹp được xây dựng từ sức mạnh lý tính, sức mạnh trí tuệ và sự sáng tạo. Đặc tính quan trọng của thời kỳ này là tinh thần thoát ly tư duy cũ, dám bộc lộ tư tưởng của mình trước đám đông công chúng. Phát biểu của cha đẻ Chủ nghĩa Duy nghiệm (Empiricism), nhà triết học Francis Bacon: “*Tri thức là sức mạnh!*” trở thành phương châm, ngọn hải đăng dẫn đường hướng tới thời đại khai sáng.

Chính giai đoạn này, cà phê và hàng quán cà phê từ phương Đông du nhập vào châu Âu đã đóng vai trò xúc tác cho những ý tưởng mới, truyền bá tri thức thúc đẩy phong trào khai sáng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là tại những quốc gia có văn hóa thưởng thức cà phê đặc trưng như Pháp, Ý, Anh, Đức...

Quán cà phê là không gian độc đáo, tại đó mọi người, không phân biệt tầng lớp đều có thể gặp gỡ chia sẻ quan điểm cá nhân, thảo luận những sáng tạo mới, đáp ứng nhu cầu lĩnh hội và quảng bá tri thức. Vì thế, hàng quán cà phê trở thành trung tâm khởi xuất ý tưởng, chuyển hóa tư duy trong thời kỳ khai sáng.



Phong trào khai sáng châu Âu phát triển rực rỡ nhất trong thế kỷ 18, đặc biệt thăng hoa ở Pháp, tập trung tại những đại lộ cà phê Saint-Germain des Prés, Boulevard du Montparnasse, Boulevard Montmartre... Một trong những đại diện giới tri thức khai sáng tiêu biểu của Pháp trong thời kỳ này là Voltaire, bút danh của François-Marie Arouet (1694 - 1778).

Voltaire sinh ra và lớn lên trong gia đình cấp thấp của giới quý tộc Pháp. Sống dưới sự kiểm kẹp, kiểm soát khắc nghiệt của chính quyền phong kiến Louis XIV, Louis XV. Gia đình Voltaire đã cố gắng ép buộc ông thừa kế sự nghiệp gia đình thay vì theo đuổi hoài bão của bản thân. Tuy nhiên, Voltaire là người có tư duy nhạy bén với mặt trái xã hội đương thời và ý chí đấu tranh

rất kiên cường. Ông dùng tài năng của mình viết những lời thơ châm biếm công kích thói đạo đức giả, sự cuồng tín, các tập tục xấu, đồng thời tỏ rõ hướng vọng về xã hội tự do, công bằng.

Gặp phải sự ganh ghét của giới quyền thế, năm 1726 Voltaire sang Anh sống lưu vong. Tại đây, Voltaire tìm đến những không gian cà phê mà người Anh đương thời tôn vinh là “*Đại học một hào - Penny University*”. Ông gặp gỡ, trở thành bạn của giới tri thức Anh như Alexander Pope, Jonathan Swift, John Gay, Edward Young... Trong những buổi tranh luận, ông tiếp cận tư tưởng của những nhà khai sáng Francis Bacon, Isaac Newton, John Locke, William Shakespeare...

Xã hội cà phê Anh quốc ảnh hưởng rất lớn đến lý tưởng của Voltaire. Ông nhận diện rõ những giải pháp và có niềm tin sẽ xây dựng được một xã hội tiến bộ. Năm 1729, Voltaire trở về Pháp. Ông cùng cộng sự thu thập hơn 21.000 cuốn sách - một con số khổng lồ ở thời điểm đó - cùng nhau, họ nghiên cứu lịch sử, những nền văn minh, khoa học tự nhiên, khám phá siêu hình học liên quan đến bản thể và những gì nằm ngoài vật chất... Bút lực Voltaire đặc biệt mạnh mẽ trong giai đoạn này, những tác phẩm *Trần tục* (Le Mondain), *Luận về con người* (Discours sur l’homme), *Luận về tục lệ và tính cách các quốc gia* (Essai sur les moeurs et l’esprit des mations), *Candide*... gây tiếng vang mạnh mẽ trong cộng đồng.

Trong thời gian đó ông phát hiện cà phê có tác động tích cực đến tinh thần, khiến con người trở nên thông thái hơn. Ấn tượng với vai trò của cà phê trong diễn trình sáng tạo xã hội các dân tộc phương Đông, Voltaire trở thành tín đồ yêu thích cà phê. Ông uống đến hơn 40 tách cà phê mỗi ngày và thường xuyên đến quán Café de Procope chia sẻ, hoàn thiện cơ sở lý luận về tinh thần khai sáng cùng những nhà tư tưởng Rousseau, Diderot, D’Alembert...



Bên tách cà phê, Voltaire đọc, nghiên cứu và viết miệt mài trên mọi thể loại văn học kịch, thơ, tiểu thuyết, tiểu luận, luận bàn lịch sử, khoa học... Ông là học giả người Pháp tiên phong nghiên cứu về sự tiến bộ của nền văn minh thế giới trong bối cảnh toàn cầu, những thành tựu nghệ thuật, khoa học bắt nguồn từ nghiên cứu thực tiễn, loại bỏ các yếu tố thần học. Voltaire đã viết hơn 2.000 đầu sách lớn nhỏ cùng 20.000 thư tay như cách để phổ biến tri thức. Voltaire tin rằng dùng sức mạnh tri thức để giáo dục quần chúng sẽ đạt được sự tiến bộ xã hội. Ông từng khẳng định “*Càng hiểu biết, con người càng tự do - Plus les hommes seront éclairés, et plus ils seront libres*”.

Tác phẩm của ông ảnh hưởng rất lớn đến sự chuyển hóa ý thức xã hội. Người ta nhận định rõ chính con người là chủ thể tạo nên lịch sử và tương lai của chính mình. Nói cách khác, con người có thể giải phóng bản thân kiến tạo tương lai mới.



Không gian cà phê là nơi hội tụ tất cả những hoài mong đổi đời, ở đây khách hàng không đến chỉ để uống cà phê mà còn tìm kiếm đường hướng thăng hoa cuộc sống.

Cùng với sự phát triển của xã hội cà phê Pháp trong thế kỷ 18, tác phẩm của Voltaire được phổ biến rộng hơn trong các hàng quán cà phê. Tư tưởng của ông tác động đến mọi tầng lớp giai cấp, đặt nền tảng cho phong trào trí tuệ, phong trào khai sáng nước Pháp. Từ phong trào này, tinh thần sáng tạo thực sự được vinh danh và thực hiện đúng vai trò của nó trong việc đưa xã hội tiến lên nền văn minh mới với sự phát triển rực rỡ về khoa học, kỹ thuật, văn hóa, kinh tế... mang lại cho con người những quyền tự do, bình đẳng vốn phải có. Và như thế, không gian cà phê dù muốn dù không đã gắn liền với tiến trình tinh thức nhân tính thể thái theo chiều hướng con người muốn thăng hoa số phận từ chính tư duy minh triết của chính mình.

“ Khi tôi uống cà phê,
các ý tưởng xuất hiện
như đi diễu hành trong quân đội ”

Honoré de Balzac



ĐẠI VĂN HÀO

HONORÉ DE BALZAC

“KHI TÔI UỐNG CÀ PHÊ, CÁC Ý TƯỞNG XUẤT HIỆN”

Trên tiến trình sáng tạo tương lai, cà phê đã đóng vai trò là dưỡng chất của tinh thần, tâm thế, tâm thức và là tác nhân thăng hoa cuộc sống của chính bản thân con người. Một trong những điển hình là đại văn hào Honoré de Balzac.

“Tôi sẽ trở thành một nhà văn vĩ đại”

Honoré de Balzac sinh năm 1799 - năm Cách mạng Pháp chiến thắng, giới tri thức đương thời ý thức sâu sắc hơn về khát vọng đổi mới, không chỉ của cá nhân hay một lĩnh vực, mà là cải biến tổng thể xã hội để tạo lập một thời đại nhân tính, lý tính, tự do. Trưởng thành giữa thời thế vận động sáng tạo liên tục, Balzac sớm có tâm thế và ước muốn trở thành người xoay chuyển thế sự.

Balzac không phải là thiên tài bẩm sinh. Từ nhỏ đã sống xa gia đình và nhầm tưởng rằng mình bị bỏ rơi. Balzac cố chống chọi cảm giác đơn độc bằng cách đọc sách điên cuồng, đọc mọi tác phẩm tôn giáo, lịch sử, văn học, triết học, vật lý... mà mình có. Càng đọc, Honoré de Balzac càng suy nghĩ nhiều hơn về sứ mệnh đời người, về vai trò của con người đối với xã hội, đối với thế giới và đối với vũ trụ. Nói cách khác, toàn bộ nhân sinh quan đều thay đổi. Từ trong tâm thức, Balzac khao khát tái tạo một xã hội hoàn chỉnh ở đủ mọi góc cạnh mà ông ví như “công trình kiến trúc của vũ trụ”. Một “vũ trụ” được chính ông sáng tạo nên.

Đâu đó trong những cuốn sách, Honoré de Balzac bắt lấy những nhân cách điển hình, hệ thống các dữ liệu không gian, thời gian liên kết thành mạch truyện. Ông viết ra tất cả ý tưởng của mình và nuôi ước mơ *“Tôi sẽ trở thành một nhà văn vĩ đại, nổi tiếng và được yêu thương”*.

Thế nhưng, khi Honoré de Balzac bày tỏ tâm nguyện của mình, ông đã bị chê cười. Thầy cô, bạn bè không tin ông có thể tạo nên tiền đồ. Gia đình ngăn cản vì muốn ông học ngành Luật để kế thừa sản nghiệp gia đình. Chịu đả kích quá lớn, Balzac kìm nén tổn thương và chấp nhận học ngành Luật theo ý nguyện của cha mẹ.

Sống cuộc đời mình không mong muốn, Honoré de Balzac lại cố tìm kiếm câu trả lời về sứ mạng của mỗi con người. Không thể sống như một cỗ máy, ở tuổi 21, Honoré de Balzac quyết định từ bỏ ngành Luật để thực hiện khát vọng trở thành *“một nhà văn vĩ đại”*. Đó là giai đoạn vô cùng khó khăn trong cuộc đời Balzac, không ai khích lệ, bị gia đình bỏ mặc với cuộc sống nghèo nàn trên căn gác xép giữa thủ đô Paris.

Ngược với suy nghĩ của gia đình rằng ông thấy khó khăn mà từ bỏ. Honoré de Balzac cảm thấy hạnh phúc khi được sống cùng đam mê của mình, tiếp tục xây dựng vũ trụ mà ông hằng ao ước. Trong một bức thư gửi cho em gái, Honoré de Balzac viết rằng *“Anh đã nhìn thấy rõ định mệnh của anh. Định mệnh chỉ có thể đạt được sau khi vượt qua những trở ngại khó khăn nhất bằng sự mạnh mẽ của chính mình. Anh sẽ tạo nên kỳ nguyện của anh”*.

Những năm tháng đó, Honoré de Balzac thường đến các hàng quán cà phê - nơi diễn ra những buổi hội đàm văn học, đắm mình trong hơi thở thời đại, quan sát diễn biến xã hội đương thời thông qua những cuộc bình luận bên trong quán cà phê. Chiêm nghiệm, suy tư và sáng tạo nên những câu chuyện bất tận.



Honoré de Balzac giữ cho sức sáng tạo liên tục không ngừng và sự tỉnh táo thăng hoa bằng những ly cà phê được pha chế theo phong cách Thổ Nhĩ Kỳ. Cuộc sống của ông dường như chỉ bao quanh ngôn ngữ văn học, sách và cà phê. Balzac uống tới 50 tách cà phê mỗi ngày. Trong tiểu luận *“The Pleasures and Pains of Coffee”*, đại văn hào người Pháp viết rằng ông không thể sống nổi nếu thiếu cà phê. Balzac khẳng định, cà phê là nguồn năng lượng sáng tạo đầy huyền thoại, thưởng thức cà phê là một điều cần thiết tuyệt đối để trí tưởng tượng tạo ra những điều kỳ diệu: *“Khi tôi uống cà phê, các ý tưởng xuất hiện như đi điều hành trong quân đội”*.

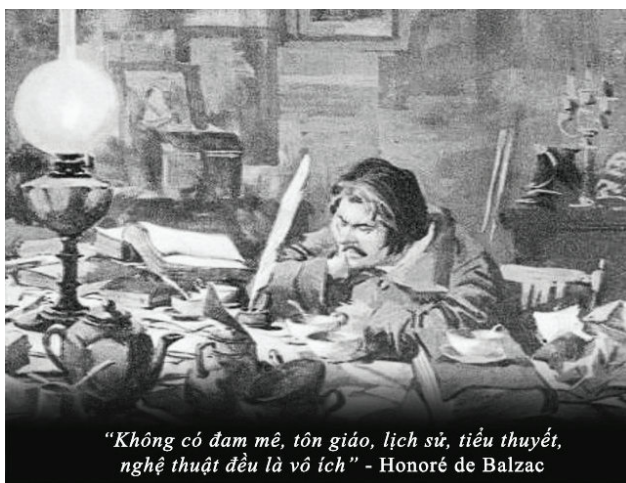
“Không có tài năng vĩ đại nào thiếu đi được ý chí mạnh mẽ”

Honoré de Balzac bước vào văn đàn với trái tim đầy nhiệt huyết. Thế nhưng, cuộc sống liên tiếp giáng xuống những thách thức phũ phàng. Các tác phẩm đầu tiên không được đánh giá cao, không đủ tiền trang trải cho nhu cầu tối thiểu nhất. Để có thể tồn tại, Balzac vay tiền mở nhà in, xuất bản sách, phát hành báo chí... Dù vô cùng nỗ lực nhưng sau 3 năm, ông phá sản, nợ nần không thể chi trả.

Tận sâu dưới bi kịch đã bộc phát tất cả sức mạnh ý chí và năng lực tiềm ẩn trong Balzac. Ông hoàn toàn tập trung năng lượng sáng tạo cho văn học và viết không ngừng nghỉ. Honoré de Balzac như trở thành con người khác, đầy năng lượng và làm việc trong trạng thái xuất thần khiến người khác phải kinh ngạc.

Thời điểm này, tiểu thuyết lịch sử và trào lưu lãng mạn đang phát triển, Balzac tìm cho mình một phong cách khác biệt. Ông phản chiếu hiện thực vào trong tiểu thuyết theo con đường tái tạo dựa trên những điển hình của xã hội. Tác phẩm của ông mô tả các hoạt động của xã hội, nhưng không đơn thuần là dòng chảy lịch sử mà hiển thị đến tận cùng nguyên do của mọi tình huống, hình thái, động lực thúc đẩy sự chuyển hóa nhân cách và ước vọng của thời đại. Có thể nói là văn - sử - triết hòa hợp.

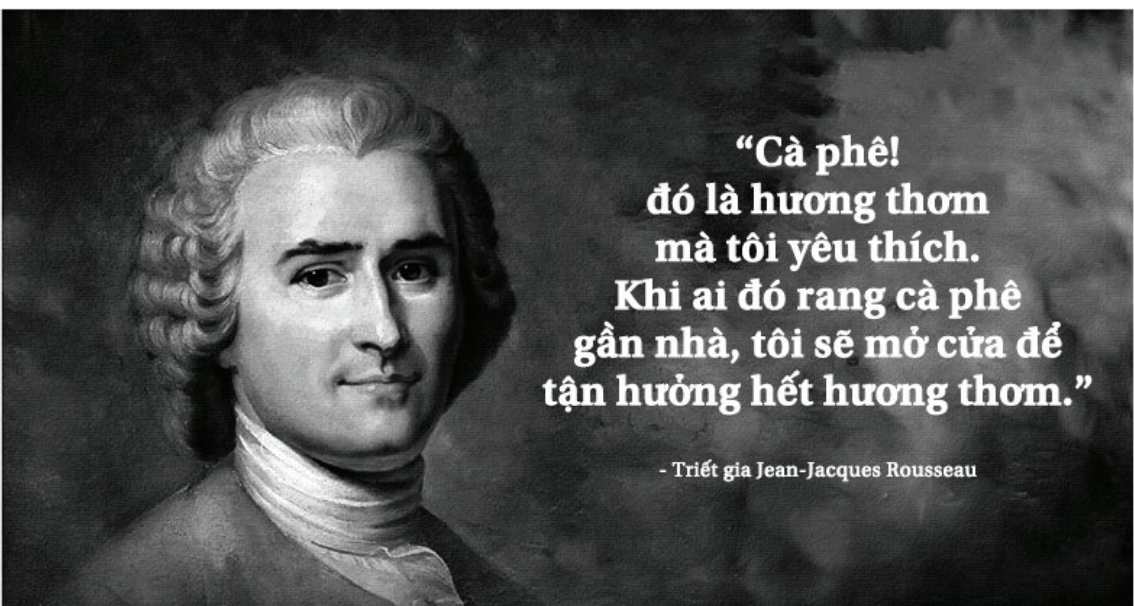
Dưới ngòi bút sáng tạo, hàng loạt các tác phẩm như *Vinh quang và bất hạnh* (1829), *Miếng da lừa* (1830-1831), *Kiệt tác vô danh* (1831), *Eugénie Grandet* (1833), *Lão Goriot* (1835)... ra đời đưa Balzac trở thành nhà văn hiện thực Pháp lớn nhất nửa đầu thế kỷ 19, danh tiếng vang khắp thế giới.



“Công trình kiến trúc của vũ trụ” mà ông khao khát được kết tinh trong bộ Tấn Trò Đời (La Comédie Humaine) - tác phẩm được đánh giá là biên niên sử nước Pháp đầu thế kỉ 19. Bao trùm bộ Tấn Trò Đời là những thái cực thiện - ác, đời sống tâm linh, thể giới tâm hồn và tư duy khoa học hài hòa giao thoa nhau, làm rõ sự thay đổi của con người trong sự vận động xã hội.

Vũ trụ trong Tấn Trò Đời, không chỉ là 2.209 nhân vật liên kết chặt chẽ mà còn là vũ trụ trong mỗi người. Với Balzac, sức mạnh tinh thần kỳ diệu của con người là một bí mật của vũ trụ cần được khai phá đến tận cùng. Tác phẩm của Balzac được trân trọng như mặt gương cho con người soi rọi, khám phá thiện ác trong nhân cách, từ đó thiện hóa bản thân để xây dựng xã hội tốt đẹp hơn. Chính vì thế, Tấn Trò Đời được vinh danh là thiên hà văn học độc đáo, có giá trị rất lớn đối với kho tàng văn học nhân loại.

Không phải ngẫu nhiên mà cà phê và hàng quán cà phê tại Pháp vào thế kỷ 18 và nửa đầu thế kỷ 19 gắn liền với vai trò “*Tĩnh thức nhân tình*”. Thường lãm cà phê và chiêm nghiệm để hiểu thêm được ý nghĩa cuộc sống con người và đời sống xã hội. Từ việc nhìn nhận thực tại với mục đích siêu vượt chính nó, lại nhìn thấu ước vọng bản thân. Rốt cuộc, cà phê không chỉ đơn thuần là thức uống mà chủ yếu là dưỡng chất của tinh thần, của tâm thể và cả của tâm thức. Con người cần ở cà phê như tác nhân mang đến cảm thức về khả năng thăng hoa cuộc sống của chính bản thân mình.



**“Cà phê!
đó là hương thơm
mà tôi yêu thích.
Khi ai đó rang cà phê
gần nhà, tôi sẽ mở cửa để
tận hưởng hết hương thơm.”**

- Triết gia Jean-Jacques Rousseau

TRIẾT GIA JEAN - JACQUES ROUSSEAU VÀ KHÁT VỌNG XÃ HỘI “NGƯỜI ĐƯỢC LÀ NGƯỜI”

Không gian hàng quán cà phê là nơi chốn khơi gợi những ý nguyện sống mà thâm tâm người thường lắm ước vọng. Như triết gia Jean-Jacques Rousseau và những học giả cùng thời đã mơ tưởng về một xã hội phúc lành cho con người.

Cuộc khủng hoảng tâm thức thời đại và ý niệm nhân loại phúc lành

Cà phê du nhập vào Pháp trong thế kỷ 17, đến thế kỷ 18 Pháp trải qua giai đoạn phát triển rực rỡ, được xem là thời đại của “Ánh sáng” (Siècle des Lumières). Thời đại ánh sáng hướng đến ý niệm khai sáng và tiến bộ, thức tỉnh con người vượt qua thiên kiến vô minh để phát triển tính chân - thiện - mỹ của loài người về tinh thần cũng như vật chất, từ đó đạt được cuộc sống tự do và hạnh phúc đích thực.

Đề hiểu hàm nghĩa “Ánh sáng” phải tường tận nguồn gốc đưa đến thời đại này. Từ giữa thế kỷ 17, châu Âu rơi vào cuộc khủng hoảng tâm thức (La Crise de la conscience européenne). Con người dần nhận thấy sự phi lý của các định chế chính trị làm phân hóa giai cấp và quyền con người. Lòng người vẫn hướng về Thượng Đế toàn năng nhưng lại nghi ngờ hệ tư tưởng, thế giới quan và vũ trụ quan của giáo hội, đỉnh điểm là khi khoa học tự nhiên càng phát triển thì niềm tin vào giáo lý càng giảm sút. Bất lực trước vấn nạn chính trị và tôn giáo dẫn đến mất niềm tin vào chính bản thân mình.

Cuộc khủng hoảng tâm thức mạnh mẽ ý niệm tái tạo cộng đồng nhân loại phức tạp trên trần thế, bắt đầu bằng sự đào luyện nhân cách và lý tính cho từng cá thể, sau đó quảng bá ra đại chúng. Giới học giả trở thành tầng lớp tinh hoa giữ sứ mạng khai sáng, phổ biến chân lý, các tư tưởng tiến bộ, nâng cao chuẩn mực đạo đức nhằm chuẩn bị tinh thần và xây dựng lực lượng chuyển hóa xã hội. Nói cách khác, “Hãy truyền bá ánh sáng của lý trí, đức hạnh! Hạnh phúc sẽ đến ngay trong tay các bạn” là niềm tin tổng quát của thời kỳ này.



Hàng quán cà phê là nơi chốn
mà nhận thức về tương lai của
nhân thế và quá khứ của nhân tình
được tái cơ cấu trong sự đổ vỡ
của rất nhiều niềm tin.



Từ ý niệm trên lại hình thành hình ảnh “Con Người lý tưởng” với bản chất là trân trọng và thực hành chân lý, điều thiện và cái đẹp. Vượt qua những tệ đoan mê muội, tham lam, ích kỷ... và bất toàn xã hội, cùng tiến tới hoàn thiện lối sống để mưu cầu hạnh phúc.

Quán cà phê Café Procope (khai trương năm 1686) - một trong những quán cà phê lâu đời nhất của Paris trở thành nơi chốn đổi thoại, truyền bá tri thức của những triết gia khai sáng Voltaire, Diderot, d’Alembert, Rousseau, Montesquieu... Cũng chính tại quán cà phê này, những nhà khai sáng đã thu thập tư liệu kiến thức trên thế giới viết nên cuốn Encyclopédie - cuốn bách khoa toàn thư truyền bá kiến thức nhân loại về khoa học, nghệ thuật, tuyên truyền tư tưởng tự do, bình đẳng... như một phương tiện để mỗi cá nhân tự xây dựng trí tuệ, tự giải phóng để đạt được hạnh phúc trần thế.

Khế ước xã hội

Cùng biên soạn Encyclopédie nhưng triết gia Jean-Jacques Rousseau (1712-1778) lại có tư tưởng khác với đại đa số học giả cùng thời. Ông công nhận giá trị tự do, bình quyền nhưng cũng đồng thời tin rằng trong một xã hội lý tưởng, quyền tự do và chính trị, tôn giáo sẽ hòa đồng, tương trợ lẫn nhau.

Bất chấp những phản ứng không đồng tình, Jean-Jacques Rousseau vẫn viết những bài luận về khoa học, nghệ thuật, giáo dục... cố gắng đưa ra một mô hình xã hội kiểu mẫu. Trong số đó, tác phẩm quan trọng nhất, có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất của Rousseau là “Bản Về Khế Ước Xã Hội”.

Theo quan điểm của Jean-Jacques Rousseau “Đến một lúc nào đó sức mạnh của con người sẽ không đủ để duy trì sự sống của mình trước những trở ngại do thiên nhiên gây ra. Loài người sẽ bị diệt vong, nếu tiếp tục sống trong tình trạng sơ khai mà không tìm cách cải thiện nó. Vì con người không thể tạo ra những sức mạnh mới mà chỉ kết hợp và điều khiển những sức mạnh sẵn có, do đó phải tìm cách hợp nhất tất cả các sức mạnh vượt mọi yếu điểm thiên nhiên”

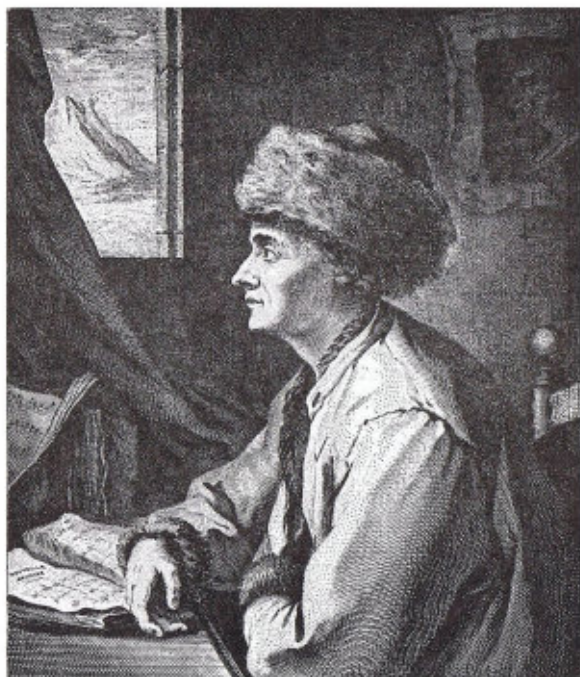
Hợp nhất sức mạnh phải đảm bảo sự tự do cho mỗi cá nhân, chính vì thế, khi viết “Bản Về Khế Ước Xã Hội”, Rousseau tìm nguyên lý thiết lập nên nhà nước và chính quyền điều hành theo nguyện vọng và ý chí tập thể.

Rousseau đặt ý chí tập thể ở vị trí cao nhất, bởi nếu tất cả mọi người đều làm theo ý muốn của cá nhân, xã hội sẽ hỗn loạn, nhân loại sẽ lùi bước. Và như thế, con người cần từ bỏ lối sống theo cảm xúc và liên kết với nhau thông qua một khế ước (Hiến pháp/ thỏa thuận chung).

Một khi quyền lợi riêng tư được gạt bỏ ra ngoài mỗi cá nhân, người lãnh đạo xã hội phải tìm ra quy tắc xã hội tốt nhất thích hợp với quốc gia. Rousseau nhận định lãnh đạo xã hội phải là “Người có một trí tuệ siêu tuyệt. Trí tuệ ấy thấy rõ mọi ham muốn của con người mà không thiên về một ham muốn nào. Trí tuệ ấy không dính líu tới bản chất của từng người nhưng am hiểu nó tường tận. Hạnh phúc của trí tuệ ấy độc lập với con người nhưng lại quan tâm đến hạnh phúc của con người. Trí tuệ ấy xây dựng sự nghiệp cao cả ở đời này cho kết quả ở đời sau”.

Rousseau cũng luận rõ những khó khăn thực tế nếu thuyết của ông được áp dụng. “Làm sao nhân dân có thể đưa ra những ý chí tập thể sáng suốt?” Ý chí tập thể được kết tinh từ lý trí cộng đồng. Vì vậy, con người cần có tri thức để hiểu rõ bản chất sự vật, nhận diện thực tại xã hội và con đường đi đến nguyện vọng chung của xã hội, đảm bảo ý chí chung không bị tham vọng cá nhân xuyên tạc.

Như thế, cần có chính sách giáo dục tốt để công dân biết yêu quốc gia, hiếu bổn phận, nghĩa vụ và đạo đức công dân. Ông khẳng định, kiến thức giúp cho nhân loại có được cuộc sống tốt đẹp. Quốc gia có những công dân có tinh thần trách nhiệm cũng như được giáo dục sẽ hiểu ích lợi của việc đặt nguyện vọng tập thể trên ước muốn cá nhân. Xã hội được xây dựng từ ý chí tập thể sáng suốt sẽ là thiên đường trên trần thế, và con người có thể được sống đúng bản chất Con Người.



“Trong tình trạng văn minh, con người còn thủ đắc thêm tự do luân lý mà chỉ có nó mới biến con người thành chủ nhân đích thực của chính mình.”

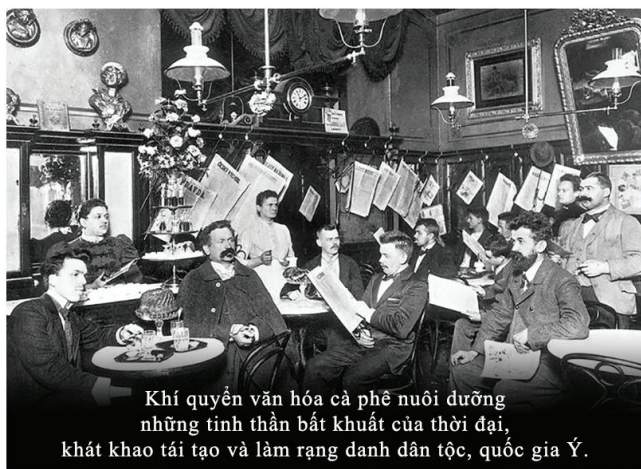
- Triết gia lỗi lạc Jean-Jacques Rousseau

“Bản về Khế Ước Xã Hội” của Jean-Jacques Rousseau thể hiện tính nhân văn và triết lý hành động sâu sắc, đặc biệt là thái độ tôn trọng và đề cao vai trò ý chí chung của nhân dân. Do thế, “Bản về Khế Ước Xã Hội” đã góp phần không nhỏ vào sự hình thành Hiến pháp Hoa kỳ 1787 và Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền năm 1948. Hội Meirokusha (Hội những nhà khai sáng Nhật Bản) đã dịch thuật tác phẩm kinh điển này làm nền tảng tri thức cho phong trào canh tân Nhật Bản.

“Bản về Khế Ước Xã Hội” cũng là một trong 100 cuốn sách được Nhà sáng lập, Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết lựa chọn tạo lập nên Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời. Tủ sách bao quát toàn bộ mọi lĩnh vực căn cốt của đời sống, hợp nhất tinh hoa của toàn nhân loại nhằm xây dựng trí huệ và sự minh triết toàn diện cho người Việt, góp phần kiến tạo nên một dân tộc hình mẫu, dẫn dắt và đi tới sự giàu có toàn diện về thể chất, vật chất, tinh thần.

Quả nhiên, đồng thời với thời đại khai sáng, hàng quán cà phê đã trở thành không gian lịch sử, là nơi chốn mà nhận thức về tương lai của nhân thế và quá khứ của nhân tình được tái cơ cấu trong sự đổ vỡ của rất nhiều niềm tin. Cà phê, từ đặc tính của mình, đã hóa thành biểu tượng cho chính sự khải ngộ của cả một thời đại tỉnh thức chuyển mình tiến về phía ánh sáng.

CÀ PHÊ TỈNH THỨC NHÂN TÌNH PHONG CÁCH Ý



Đặc thù cấu thành nên “Phong cách Ý” trong thưởng lãm cà phê hiện xuất rõ ràng chính là lòng tự hào của những con người thuộc về một đất nước đang tìm lại gốc gác và tái tạo sự huy hoàng cho chính mình.

Cà phê đã theo con đường giao thương thịnh vượng của Đế chế Ottoman du nhập sang Venice từ năm 1600. Ngay khi cà phê xuất hiện tại Ý, những tín đồ Kitô giáo đã xem “thức uống từ thế giới Hồi giáo” là mối đe dọa. Họ cố gắng thuyết phục Giáo hoàng Clement VIII tuyên bố cấm sử dụng. Trước khi phán quyết, Giáo hoàng tự mình nếm cà phê và từ ngậm đầu tiên đã kinh ngạc trước thức uống tuyệt vời này. Giáo hoàng ban sắc chỉ: *“Hương vị cà phê quá dễ chịu, nó không thể là sản phẩm của thần dữ và thật là thiệt hại nếu người Hồi giáo độc quyền thưởng thức hương vị này. Chúng ta hãy phá vỡ điều đó bằng cách chấp nhận cà phê!”*. Tiếp đó, Giáo hoàng Clement VIII thực hiện nghi thức rửa tội, tuyên bố cà phê là thức uống của Kitô giáo, đánh dấu cho sự bùng nổ của cà phê tại Ý và lan tỏa trên toàn lục địa châu Âu.



**“Hương vị cà phê quá dễ chịu,
nó không thể là sản phẩm của thần dữ
và thật là thiệt hại nếu người Hồi giáo
độc quyền thưởng thức hương vị này.
Chúng ta hãy phá vỡ điều đó
bằng cách chấp nhận cà phê!”.**

- Giáo hoàng Clement VIII

Ý từng là trung tâm của những nền văn minh Nuragic, Etruscan, Magna Graecia, La Mã... thống trị Tây Âu, Bắc Phi và Địa Trung Hải trong nhiều thế kỷ, có những đóng góp vô lượng cho nhân loại. Trong thời kỳ Phục Hưng, Ý là nơi phát triển mạnh mẽ về nghệ thuật, kiến trúc, văn học, khoa học, lịch sử và lý thuyết chính trị ảnh hưởng toàn châu Âu. Từ lịch sử tráng lệ ấy, người Ý luôn cố gắng khẳng định là biểu tượng của một phong thái sống đậm đà bản sắc tinh hoa của một dân tộc và cường quốc văn minh. Ngay trong các thể loại cà phê và cung cách phục vụ cũng làm hiển lộ vai trò lịch sử của Ý mà đặc biệt là Venice - thành phố đầu tiên làm rạng danh cà phê phong cách Ý.



Trong hơn 300 năm, cà phê Venice là sự tích hợp những cách thưởng lãm cà phê khác nhau, từ cà phê Ottoman đến cà phê lọc kiểu Anh, Pháp, Đức... tất cả đều hiện diện như một thông điệp về chặng đường lớn mạnh của Venice cùng với tiến trình giao thương Âu - Á, vốn cũng là một hành trình lan tỏa của cà phê.

Phải đến năm 1930, với sự ra đời của Espresso, cà phê “Phong cách Ý” mới trở nên hoàn chỉnh. So với cà phê từ phương Đông chọn cách nấu và ngâm, cà phê phương Tây thiên về cách lọc do nước từ trên chảy xuống hay hơi nước từ dưới bốc lên thì sự khác biệt của Espresso chính là tạo áp suất lớn để nước sôi xuyên thấu nhanh qua bột cà phê, chiết xuất đậm đà tinh chất của cà phê với một lớp bọt sóng sánh quyến rũ trên bề mặt.

Với phương thức ấy, cà phê Espresso của Ý đã tạo ra nghệ thuật pha chế và thưởng lãm mới. Người pha chế cà phê - Barista - là nghệ nhân điều hành và trình diễn nồng độ, sắc màu cũng như thể dạng của các tinh chất cà phê được chiết xuất, và người uống cà phê cũng trở thành bậc thức giả, biết đòi hỏi, phân biệt và thưởng lãm những loại cà phê thượng hảo. Đây cũng chính là niềm tự hào độc đáo của cà phê “Phong cách Ý”.



Sự ra đời của Espresso làm hoàn chỉnh,
đồng thời nâng tầm nghệ thuật pha chế và thưởng lãm
cà phê “Phong cách Ý”

Hàng quán cà phê cũng trở thành nơi chốn chuyển tải đặc sắc khí quyển văn hóa và nhất là nền văn minh lâu đời của Ý. Ví như, quán cà phê Caffè Florian (1720) được trang trí thuần túy theo chủ đề làm nổi bật tính quật cường và vượt trội của Venice. Quán Caffè Pedrocchi (1839) với những không gian lịch sử được xem là “Viện hàn lâm tư nhân” thường xuyên tổ chức các hoạt động chuyên đề về lịch sử văn hóa nghệ thuật của Ý và Tây Âu. Quán Caffè Michelangiolo (1845) lại là nơi chốn biểu trưng cho hướng vọng vượt thường của con người Ý. Caffè Aragno và Caffè Craja là hai quán cà phê đánh dấu cho sự nổi trội của “trường phái Ý” từ hội họa, điêu khắc đến mỹ thuật công nghiệp ảnh hưởng đến ngày nay...



Không gian hàng quán cà phê là “Viện hàn lâm” chuyển tải văn hóa và nền văn minh lâu đời của Ý trong cách trang hoàng và phục vụ.

Những tài danh nghệ thuật, thơ ca, hội họa, giới tri thức khai sáng như Giuseppe Garibaldi (anh hùng dân tộc Ý), Ugo Foscolo (một trong những tác gia đại diện Chủ nghĩa Lãng mạn Ý), Pietro Verri (nhà sáng lập trường phái Khai sáng Milan)... quy tụ tại quán cà phê, để hoài niệm về một thời lịch sử vàng son, để tính chuyện xoay chuyển dòng thế sự, tái tạo lại sự huy hoàng của một dân tộc từng là trung tâm của những nền văn minh tiêu biểu.

Khí quyển văn hóa cà phê ấy đã nuôi dưỡng và truyền bá rộng rãi những tư tưởng cấp tiến của Ý, từ văn hóa nghệ thuật đến kinh tế và tổ chức xã hội... Có thể kể đến như trường phái Lãng mạn (Romanticismo), phong trào Macchiaioli tái tạo nghệ thuật Ý, trào lưu nghệ thuật Futurist (Chủ nghĩa vị lai), phong trào nghệ thuật Transavanguardia... đều khởi xuất và lan tỏa từ hàng quán cà phê.

Không quá khi nói rằng, đối với người Ý, không gian hàng quán cà phê không chỉ là lúc và nơi thưởng hưởng những hương vị độc đáo đến từ một loại hạt có một không hai mà còn gợi tưởng và ấp ủ một thế giới tươi đẹp cho chính bản thân và cho cả cộng đồng dân tộc.

CÀ PHÊ PHONG CÁCH Ý TỪ TÁCH ESPRESSO ĐẾN ẤM MOKA



Cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp, phong cách thưởng lãm cà phê cũng đã thiết lập nên một nền văn minh cà phê mới.

Cà phê du nhập vào châu Âu từ thế kỷ 17 và đã trở thành thức uống quan trọng, tham gia kiến tạo nên một trong những bước ngoặt lớn của lịch sử thế giới - cuộc đại cách mạng công nghiệp. Đồng thời, cà phê xúc tác thúc đẩy phong trào khai sáng, đưa châu Âu vượt qua “Đêm trường trung cổ” tiến lên xây dựng lối sống văn minh mới, gắn liền với tinh thần sáng tạo, năng động, hiện đại. Trong đó, Ý là dân tộc sử dụng cà phê đầu tiên ở châu Âu và cũng là những người cải cách tiên phong cho thức uống này, đặc biệt là trong việc phát minh, cải tiến công cụ pha chế cà phê.



Cà phê Ý tiêu biểu cho văn minh cà phê ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phong cách pha chế

Từ khi cà phê có mặt tại Venice vào năm 1600 cho đến cuối thế kỷ 19, người Ý thường thức cà phê đun kiểu Ottoman hoặc cà phê lọc bằng filter như người Đức, Anh, Pháp. Thế nhưng, người Ý vốn mang tâm thức của một dân tộc, quốc gia từng là trung tâm những nền văn minh tiêu biểu của nhân loại. Từ sự hoài niệm và lòng tự hào đó, người Ý nỗ lực sáng tạo dụng cụ pha chế cùng phương pháp thưởng lãm mới của riêng họ.

Cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên trên thế giới khởi đầu bằng ứng dụng năng lượng hơi nước vào cơ giới hóa sản xuất. Các nhà khoa học Ý đã nghiên cứu và phát minh loại máy sử dụng áp suất hơi nước chiết xuất tinh chất và hương thơm thuần túy, nguyên bản của hạt cà phê trong thời gian nhanh nhất. Từ đặc tính này, thuật ngữ Espresso ra đời và được đưa vào từ điển Ý với nghĩa *“Cà phê có thể phục vụ ngay lập tức và chỉ dành cho bạn”*.

Cà phê ở châu Âu thời kỳ đầu chủ yếu phục vụ cho giới thượng lưu, trung lưu và nam giới trong các hàng quán công cộng. Cho đến năm 1933 khi kỹ sư Luigi di Ponti (1904 - 1993) phát minh

ra ầm Moka Express (Moka Pot), văn hóa thưởng thức cà phê tiếp tục tạo ra một “cuộc cách mạng” mới, giúp cho nhiều người có thể thưởng thức Espresso ngay tại nhà và phụ nữ dễ dàng tiếp cận với cà phê hơn.

Ấm Moka với thiết kế tương đối nhỏ gọn và cũng ứng dụng nguyên tắc dùng áp suất hơi nước thẩm thấu qua cà phê để có được một ly Espresso đậm đà sóng sánh bọt. Chính vì ưu điểm này, ầm Moka được sử dụng rộng rãi trong mọi gia đình người Ý. Hơn nữa, ầm Moka đã đưa phong cách thưởng lãm Espresso kiểu Ý lan rộng trên toàn lục địa châu Âu, Mỹ La Tinh và đến nay là toàn địa cầu.



Thiết kế ấm Moka không chỉ là một phần quan trọng trong phong cách cà phê Ý, chiếc ấm này còn được vinh danh như biểu tượng của ngành công nghiệp. Bởi trước 1933, chưa có vật dụng nhà bếp nào được làm từ nhôm. Sau khi ấm Moka ra đời, đã mở ra thời đại sản xuất các sản phẩm nhà bếp từ nhôm. Bên cạnh đó, về mặt mỹ học, ấm Moka có thiết kế bát giác mang đặc trưng họa tiết đối xứng hình học đang thịnh hành những năm 1930. Vì thế, cho đến nay, thiết kế ấm Moka đang được trưng bày trong các bảo tàng nghệ thuật và thiết kế công nghiệp trên toàn cầu như Bảo tàng Wolfsonian-FIU (Mỹ), Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại MoMA (Mỹ), Bảo tàng Cooper Hewitt (Mỹ), Bảo tàng Thiết kế Luân Đôn, Bảo tàng Khoa học Luân Đôn...

BUONO!

l'ho fatto io

con la caffettiera **MOKA EXPRESS**

Al bar, l'espresso lo si beve, e basta.
In ufficio può diventare una simpatica occasione per distendersi - solo qualche minuto ben inteso -
Anche la signorina capufficio apprezzerà un buon espresso fatto con la caffettiera MOKA EXPRESS.

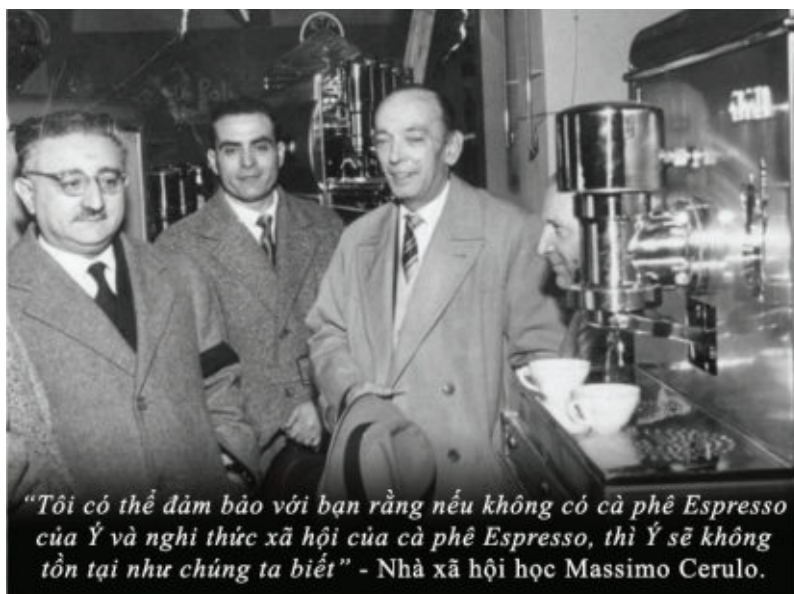
Il rito del caffè

prodotto **BIALETTI** crusinallo

In vendita a lire: 1200 (da 1 tazza) 1350 (da 2 tazze) 1700 (da 3 tazze) 2750 (da 5 tazze) 3900 (da 12 tazze)

Một ấn phẩm quảng cáo ấm Moka mang lại bình đẳng giới trong thưởng thức cà phê.

Từ phong cách pha chế cà phê đun của đế chế Ottoman, người Ý - dân tộc đã có những đóng góp quan trọng cho tiến trình phát triển của nhân loại trong thời kỳ Trung Cổ và Phục Hưng, đã tạo tác nên một nền văn minh cà phê mới, gắn liền với các yếu tố công nghệ và sự tiên bộ khoa học. Cũng từ đó, cà phê đã tạo nên làn sóng văn hóa thưởng lãm mới tại châu Âu, lan rộng ra toàn cầu. Các thuật ngữ biểu trưng cho cà phê phong cách Ý như Espresso, Cappuccino, Macchiato, Latte... trở nên phổ biến và được mọi giới, mọi quốc gia yêu thích.



Hơn nữa, với tính sáng tạo liên tục, khởi đầu từ Espresso, ẩm Moka... phong cách cà phê Ý đã được hoàn thiện từ phương pháp pha chế, công cụ dụng cụ, nghệ thuật trình diễn đến phong cách thưởng lãm. Người Ý luôn mang niềm tự hào sâu sắc về lịch sử, văn hóa truyền thống dân tộc, quốc gia mình, và họ cũng xem cà phê phong cách Ý là một phần quan trọng trong nghi lễ, tập quán xã hội Ý. Bởi chính tư duy sáng tạo của họ đã góp phần xóa đi ranh giới thưởng thức cà phê tại hàng quán và tại mỗi gia đình, đồng thời mang lại sự bình đẳng giới trong việc tiếp cận với cà phê.

HÀNG QUÁN CÀ PHÊ

- NIỀM KIÊU HÃNH NƯỚC Ý



Không gian hàng quán cà phê Ý là Viện Hàn Lâm trình diễn giá trị văn hóa, hào quang lịch sử quốc gia, dân tộc. Chính vì thế, hiển thị trong đặc trưng không gian cà phê cũng chính là niềm kiêu hãnh, tự hào nước Ý.

Đối với người Ý, lịch sử dân tộc là đặc quyền đặc tính không phải bất kỳ quốc gia nào cũng có được. Và, một không gian xã hội quan trọng như hàng quán cà phê đã trở thành nơi tái hiện hào quang những nền văn minh trong hàng thế kỷ, biểu trưng cho niềm kiêu hãnh dân tộc Ý.

Không gian quán cà phê Ý được xây dựng, trang hoàng như một kỳ quan kiến trúc. Những tác phẩm văn học, hội họa, điêu khắc được trưng bày theo chủ đề và diễn trình lịch sử từ thời Etruscan đến La Mã, Phục hưng, Khai sáng... như một bảo tàng chuyển tải khí quyển văn hóa. Nếu quán Antico Caffè Greco (1760, Rome) được ví như một không gian triển lãm nghệ thuật tư nhân lớn nhất với hơn 300

tác phẩm hội họa cổ điển lẫn hiện đại, thì quán Caffè Museo Atelier Canova Tadolini (1818, Rome) là một Bảo tàng với bộ sưu tập tác phẩm điêu khắc hiện thân của ký ức hàng thế kỷ của Venice.



Đặc biệt, từ thế kỷ 18 đến thế kỷ 20, không gian quán cà phê được coi là trung tâm văn hóa trong lịch sử Ý. Các nhân vật ảnh hưởng quan trọng trong lĩnh vực văn học, triết học, chính trị, nghệ thuật... của Ý tập hợp trong không gian cà phê để thảo luận và phát triển hệ tư tưởng mới. Tạp chí Khai sáng quan trọng nhất của Ý có tên “*Il Caffè*” phát hành từ năm 1764 đến 1766, mô phỏng những cuộc trò chuyện quanh bàn cà phê. Những nhà khai sáng chọn cà phê như biểu tượng của những người “*Thông thái và Sáng tạo*” trái ngược với bia - vẫn đang là thức uống phổ biến đương thời làm mờ lý trí con người. Hơn nữa, đặc trưng của quán cà phê là không gian tạo ra những cuộc trao đổi tri thức và phổ biến ý tưởng mới, hoàn toàn phù hợp với lý tưởng khai sáng và các vấn đề cải cách mà tờ tạp chí chủ trương. Tạp chí “*Il Caffè*” được xem như ấn phẩm tri thức của tầng lớp cấp tiến, mở ra thời kỳ “chuyển đổi trí tuệ” hay nói cách khác là đặt nền móng cho phong trào Khai sáng Ý.



Trong thời kỳ thống nhất quốc gia (Risorgimento), Ý chịu sự thống trị của các cường quốc châu Âu. Từ vị trí lãnh đạo văn hóa và nghệ thuật của châu Âu, Ý trở thành quốc gia bị phân chia không có bản sắc nghệ thuật riêng. Chính giai đoạn này, hàng quán cà phê cũng là nơi những con người mang tinh thần bất khuất của thời đại nuôi dưỡng lý tưởng và thực hiện những cuộc tái tạo vinh quang quốc gia. Quán Caffè Michelangiolo ở Florence là nơi những họa sĩ Ý khởi xướng phong trào nghệ thuật Macchiaioli khơi dậy nghệ thuật Ý, thể hiện tinh thần dân tộc chủ nghĩa thông qua việc sáng tạo phong cách nghệ thuật mới dựa trên những thành tựu nghệ thuật lâu đời của Ý. Vài thập kỷ sau, quán cà phê Caffè delle Giubbe Rosse được vinh danh là “*fucina di sogni e di passioni*” (nơi rèn giữa những ước mơ và đam mê) cũng là nơi Chủ nghĩa vị lai (Futurism) hình thành, nỗ lực tạo nên bản sắc mới, lấy cảm hứng từ đời sống đương đại và sự tự tôn dân tộc.



Nếu không có quán cà phê Caffè Michelangiolo, các điều kiện có thể sẽ không được tạo ra để thành lập nhóm Macchiaioli.

Trong khi đó, quán cà phê Gran Caffè Gambrinus (1860) là trung tâm trí tuệ và chính trị của thành phố Napoli vào cuối thế kỷ 19. Napoli vốn là một trong những khu đô thị lâu đời nhất có mặt con người sinh sống trên thế giới, và cũng là thành phố đa sắc tộc. Điều này dẫn đến những chia rẽ vì khác biệt truyền thống, văn hóa, tôn giáo. Chỉ ở các không gian quán cà phê, mọi quan điểm đều được tiếp nhận. Quán cà phê Gran Caffè Gambrinus trở thành nơi chứng kiến tất cả các trí thức, chính trị gia và nghệ sĩ bao gồm Salvatore Di Giacomo, Libero Bovio, Benedetto Croce, Eduardo De Filippo và Enrico De Nicola... đến bàn luận về những cuộc chuyển đổi văn hóa, giương cao khát vọng hợp nhất dân tộc, vì một nước Ý thống nhất. Từ sự tiếp nhận và lan tỏa những tư tưởng tích cực, quán cà phê này đã sáng tạo loại bánh thưởng thức cùng cà phê có tên gọi “Black Babà” nhằm tôn vinh phong trào chống phân biệt chủng tộc.



Tại Padua - từng là một trong những thành phố thương mại hàng đầu của Đế chế La Mã, quán cà phê là trung tâm khai triển ý tưởng kinh doanh của thị thành lâu đời này. Tác gia Giuseppe Adami khẳng định *“Toàn bộ trái tim của Padua đập trong một quán cà phê”* để biểu đạt mọi chuyển động cuộc sống hàng ngày, những cuộc đàm phán, tin tức mới nhất của thế giới... điều có thể tìm thấy trong quán cà phê. Thương gia từ khắp các nơi thực hiện những quyết định và ý tưởng thương mại ngay bên bàn cà phê dường như là hình ảnh quen thuộc ở Padua.

Những nhà trí thức Ý nhận định rằng, quán cà phê Ý chính là nơi *“văn hóa tạo ra văn hóa”*. Từ khi xuất hiện tại Ý, trong suốt nhiều thế kỷ, hàng quán cà phê là không gian chuyển tải câu chuyện lịch sử, văn hóa. Đặc biệt, quán cà phê đã giữ vai trò rất quan trọng trong quá trình đổi mới tư tưởng chính trị, nghệ thuật, kinh tế... tạo nên những bước ngoặt tái định hình văn hóa Ý, phong cách Ý, góp phần tạo nên một quốc gia Ý bản sắc như ngày nay.

NHÂN SINH QUAN TRONG MỘT TÁCH CÀ PHÊ Ý



Nội hàm cốt yếu của khí quyền cà phê phong cách Ý được kết tinh từ khát vọng minh định bản sắc quốc gia, vinh thăng những giá trị bất biến của một dân tộc từng là trung tâm các nền văn minh tiêu biểu.

Lịch sử Ý là sự nối tiếp của những nền văn minh Etruscans, Magna Graecia, La Mã... Tuy nhiên, sự xâm chiếm và định cư của nhiều dân tộc khác nhau đã khiến Ý trở thành quốc gia đa sắc tộc, thậm chí là phân vùng tự trị. Trong nhiều thế kỷ, nước Ý chỉ là một “biểu hiện về địa lý”, không có bản sắc quốc gia.

Ý lần đầu tiên được thống nhất về chính trị dưới thời La Mã - một đế chế được mệnh danh là “*Imperium sine fine*” - đế chế không có điểm kết thúc, không bị giới hạn về cả thời gian hay không gian, đồng thời là đế quốc hình mẫu cho sự ưu việt về văn hóa, công nghệ, quân sự và xã hội đương thời. Sau khi La Mã sụp đổ, Ý từ vị trí trung tâm văn minh châu Âu tiếp tục rơi vào hỗn loạn và phân chia. Dẫu vậy, giấc mơ về một nền văn minh trường

tồn chưa bao giờ tan biến. Người Ý đã và luôn hoài niệm về cội nguồn dân tộc, họ khát vọng một lần nữa tái tạo lịch sử hào hùng, thống nhất chung. Từ đó mà Ý trở thành nơi phát xuất hoặc thực thi mạnh mẽ các phong trào Campanilismo (Chủ nghĩa Yêu nước) Risorgimento (Hồi sinh), Phục hưng, Khai sáng...

Người Ý khi tiếp cận với cà phê cũng đã nỗ lực sáng tạo nên một phong cách thưởng lãm mới, biểu đạt ước vọng định danh hồn dân tộc, phẩm tính quốc gia thông qua nghi thức thưởng lãm một tách cà phê.

Khát vọng nhân tình

Phong thái ẩm thực luôn liên quan mật thiết đến quan niệm tôn sinh của nhân thế. Cà phê Ottoman được xem là nghi lễ tâm linh, theo chiều hướng con người sống thuận theo lẽ của Đấng tối cao. Hình thức bói cặn (Fassomancy) sau khi uống xong tách cà phê là lời tiên tri về tương lai của người thưởng lãm. Người Ý sau khi tiếp nhận thức uống đến từ thế giới Hồi giáo đã liên tục cải tiến cách thức chế biến cũng như phong cách thưởng lãm. Đây cũng chính là tư duy vượt thường, làm chủ quy luật vận hành của tự nhiên, minh chứng cho sự tồn tại hiện hữu của chính mình.



Sự hoàn thiện của cà phê Espresso làm hiển lộ nhân sinh quan của người Ý. Cách thức pha chế và thưởng lãm cà phê chính là những đường hướng biểu cảm các niềm tưởng về vai trò của con người trong cuộc sống, tạo ra một bối cảnh để con người bộc lộ điều mà thâm tâm nó mong muốn. Espresso ra đời khi cuộc cách mạng công nghiệp đang phát triển và lan rộng tại châu Âu. Toàn bộ xã hội chuyển động trong guồng máy sản xuất hàng hóa và sáng tạo. Xu hướng sáng tạo ứng dụng thời kỳ này mục đích cơ bản là mở rộng và củng cố quyền lực kinh tế, chính trị, quân sự và cả tôn giáo... Cà phê trở thành năng lượng cho cả trí não lẫn thể chất, mang đến xúc tác cần thiết để kiến tạo xã hội tri thức. Người Ý sáng tạo nên Espresso từ sự thoát thai của di sản dân tộc dần thân vào đời sống đương đại để kiến tạo tương lai.

Tiến trình liên tục cải tiến phong cách thưởng lãm cà phê đồng thời cũng đã ấn định cho Espresso “sứ mạng” tiếp nối và vinh thăng nền văn minh rực rỡ của người Ý. Quả nhiên, văn minh cà phê Ý đã trở thành biểu tượng của đời sống hiện đại - tân kỳ, đầy sức sống, thống trị thế giới cà phê trong suốt thế kỷ 19, định hình và đại diện cho phong cách thưởng thức cà phê toàn châu Âu. Cùng với sự thăng hoa của cà phê, Ý từ quốc gia yếu nhất châu Âu đã trở thành một trong những quốc gia mạnh nhất. Nền kinh tế phát triển bùng nổ, những giá trị nghệ thuật tinh thần hồi sinh. Những thành phố có văn hóa thưởng thức cà phê đặc trưng và nổi tiếng như Rome, Venice, Milan, Padua, Torino... trở thành trung tâm vang danh văn hóa Ý.

Bản thể hồn quốc gia

Espresso được pha chế từ thiết bị hiện đại, đòi hỏi độ chuẩn xác cao nhất so với bất kỳ phương pháp pha cà phê nào. Sự biến thiên dù nhỏ của liều lượng, thời gian chiết, nhiệt độ, năng suất chiết, ngày rang của cà phê và thậm chí cả áp suất khí quyển của không khí... cũng có thể ảnh hưởng đến hương vị ly cà phê.

Hơn nữa, ly Espresso của Ý khác biệt với toàn bộ những hình thức thưởng thức cà phê phương Đông lẫn phương Tây bởi lớp Crema sóng sánh trên bề mặt cà phê, được tạo nên trong quá trình

chiết xuất qua máy Espresso mà không cần khuấy. Kỹ thuật tạo Crema lại phụ thuộc vào bàn tay tài hoa của người pha chế.

Sự đòi hỏi tinh tế, hòa hợp về kỹ thuật lẫn nghệ thuật khiến cho người pha chế - Barista trở thành bậc nghệ nhân đóng vai trò làm chủ và trình diễn nồng độ, sắc màu cũng như thể dạng của các tinh chất cà phê được chiết xuất. Trong chiều hướng này, người Ý vốn có truyền thống hàng ngàn năm về thiên hướng nghệ thuật. Quá khứ vàng son tái hiện trong từng bước vận hành để tạo nên tách Espresso hoàn hảo. Và như thế, cà phê lúc này là thức uống hiện thân của tâm hồn - bản sắc dân tộc.



Các biến thể của Espresso như Cappuccino, Latte, Mocha, Americano, Lungo, Ristretto... được sáng tạo để mỗi người ở các độ tuổi, giới tính, thời gian khác nhau đều có thể thưởng thức tách cà phê phong cách Ý. Nhưng cho đến cùng, dù khác nhau về thành phần nguyên liệu phối trộn hay cách thức pha chế thì những

dòng cà phê được sáng tạo trên nền tảng Espresso vẫn phải tạo nên khí quyển cà phê đặc trưng của Ý.

Hai chiều kích truyền thống và hiện đại tạo nên bản sắc cà phê phong cách Ý. Thậm chí là tiếng nói của bản sắc, ước vọng sâu thẳm của người Ý. Dù môi trường, hoàn cảnh xã hội thay đổi thì hằng tính tâm lý, ước vọng dân tộc vẫn là giá trị bất biến, có chăng là tái điều chỉnh để thích ứng với cuộc sống - đẩy vốn văn là nghệ thuật nhân sinh.



Kết hợp các công nghệ hiện đại bậc nhất, Tập đoàn Trung Nguyên Legend tạo tác nên hệ sản phẩm năng lượng Trung Nguyên Legend Capsule khác biệt – duy nhất, hội tụ được những điều đặc biệt của 3 văn minh cà phê thế giới với 3 hương vị Ottoman - Roman - Thiên.

Bằng tình yêu, niềm đam mê cà phê và hơn 23 năm nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, kinh tế cà phê trên toàn cầu, các chuyên gia Trung Nguyên Legend đã nỗ lực tâm huyết giới thiệu 3 nền văn minh cà phê thế giới đại diện cho văn hóa, lịch sử cà phê thông qua những tuyệt phẩm cà phê năng lượng. Và đến nay, ứng dụng công nghệ hiện đại bậc nhất, Tập đoàn Trung Nguyên Legend tạo tác nên hệ sản phẩm năng lượng Trung Nguyên Legend Capsule khác biệt - duy nhất, hội tụ được những điều đặc biệt của 3 văn minh cà phê thế giới với 3 hương vị Ottoman - Roman - Thiền. Trong đó, Trung Nguyên Legend Capsule hương vị Roman mang đặc trưng cà phê phong cách Ý, chuyển tải ý niệm khát vọng đưa con người vượt thường chính mình để tiến đến cuộc sống thành công và hạnh phúc.

Với hướng đi riêng khác biệt, đặc biệt, lần đầu tiên hội tụ tinh hoa cà phê thế giới, Trung Nguyên Legend Capsule tiếp tục khẳng định tinh thần sáng tạo không ngừng và khát vọng góp phần vinh thăng giá trị hạt cà phê Việt Nam trong chuỗi giá trị ngành cà phê thế giới, hiện thực hóa tầm nhìn thương hiệu toàn cầu.

HIỂU VỀ MỘT TÁCH CAPPUCCINO



*Cappuccino tạo nên xúc tác gợi tưởng về những ý nguyện
mà thâm tâm con người khát vọng hướng về, rồi từ đây
siêu vượt bản thân để trở thành hình mẫu con người lý tưởng.*

Chúng ta đã bao lần đứng trước cái đẹp, những ý nguyện ngỡ đã quên bỗng hiện về với một ý vị mới. Chiêm ngưỡng một tuyệt tác nghệ thuật chợt hình dung thấu suốt về thế giới chúng ta hằng khát khao. Thường lẫn tách Cappuccino chính là sự rung cảm như thế.

Xưa nay, nghệ thuật ẩm thực vẫn được mô tả là “*Nỗ lực của con người để đồng điệu, bổ sung hoặc làm chủ thiên nhiên*”. Điều này có nghĩa, ẩm thực chính là sự sáng tạo từ nền tảng tự nhiên mà tạo hóa ban tặng để hiển vinh giá trị, tâm hồn và ước vọng của con người. Trong chiều hướng này, cà phê vừa là thức uống thăng hoa trí tuệ, vừa là kết quả tiến trình sáng tạo nghệ thuật thường lẫn ẩm thực của con người. Cũng với nghĩa đó, Cappuccino vang danh thức uống đặc trưng phong cách Ý bởi lẽ nội hàm cách thức tạo tác nên một tách Cappuccino đã diễn đạt triết lý sống, ước vọng hướng thượng của người Ý. Khởi xuất từ tiến bộ khoa học kỹ thuật và mưu cầu thay đổi toàn bộ đời sống của con người bằng các tiện nghi hiện đại, nhưng vẫn biểu dương bản sắc văn hóa cội nguồn dân tộc, khẳng định sự trường tồn của dân tộc tính.

Ban đầu, Cappuccino được tạo nên bằng cà phê Espresso pha kem, rắc quế hoặc chocolate lên bề mặt. Cùng với tiến trình sáng tạo liên tục về nghệ thuật thường lẫn cà phê, Cappuccino dần được hoàn thiện về cách thức pha chế với 3 phần đều nhau: cà phê Espresso, sữa nóng và sữa sủi bọt. Phần cà phê Espresso mang hương vị mạnh mẽ, tròn đầy. Sữa bò tươi có tối thiểu 3,2% hàm lượng protein và 3,5% chất béo đun trong máy Espresso để tạo nên hỗn hợp sữa nóng và bọt sữa (foam). Lớp bọt sữa li ti được tạo ra bằng cách đưa bọt khí rất nhỏ vào sữa, giữ cho phần cà phê và sữa phía dưới ấm và thơm lâu hơn.

Cappuccino là kết quả của quá trình vận hành đầy tính kỹ nghệ, tương đồng với tinh thần duy lý khi mà cuộc cách mạng công nghiệp đã thâm nhập trực tiếp vào thế giới quan, nhân sinh quan, đề cao sức mạnh của khoa học, trí tuệ con người, thúc đẩy sự phát triển đời sống vật chất nhân loại lên tầm cao mới. Nhưng cũng không vì điều này mà con người phụ thuộc vào khoa học. Văn minh phương Tây lấy con người làm trung tâm, mà biểu hiện bản chất con người chính là văn hóa. Con người - chủ thể mang năng lượng văn hoá - bằng nội lực của mình, bằng ý chí, khát vọng và năng lực cải biến, sáng tạo đã chuyển tải văn hoá vào các hoạt động sống. Trong quá trình này, con người hoá thân vào sản phẩm sáng tạo nhằm biểu hiện sức mạnh văn hoá và hiển danh “bản ngã”.

Barista dù thao tác trên thiết bị pha chế hiện đại, đảm bảo những tiêu chí thông số khoa học chuẩn xác, nhưng vẫn luôn là người giữ vị thế trung tâm. Vừa đồng tấu cùng công nghệ, vừa chinh phục định hình và làm chủ công nghệ. Tách Cappuccino đặc trưng văn hóa Ý bông bênh như mây. Vị đắng của cà phê hợp nhất vị ngọt ngào của sữa, cân bằng, gần như không thấy vị chua và hoàn toàn không có vị chát. Người Barista chuyển tải nguyện ý của chính mình vào toàn bộ sự vận hành tạo tác tách cà phê và vào thao tác định hình trên lớp bọt sữa. Chính điều này đã làm cho mỗi tách Cappuccino như thực thể có sinh khí mang hồn bản sắc văn hóa, cái cốt lõi của nghệ thuật pha chế cà phê, tính phát thực tinh thần - ý niệm của người pha chế. Từ đó, đánh thức cảm quan người thưởng lãm.



Mỗi tách Cappuccino khẳng định vai trò con người trong thế giới vật thể bằng tư duy và tất cả các xúc cảm làm rung động tâm hồn người thưởng lãm.

Và khi con người sống trọn vẹn với khát vọng đời mình thì những ý nguyện sống đó như đang thực sự hiện hữu. Thế nên, cũng chẳng phải ngẫu nhiên mà từ thế kỷ 20, khi cà phê Cappuccino thịnh hành ở Ý cũng đã đồng thời phát triển cùng những phong trào nghệ thuật hướng về tương lai như Chủ nghĩa Vị Lai, Chủ nghĩa Siêu Thực, Nghệ thuật khái niệm (L'arte concettuale), Nghệ thuật đương đại, Phong trào Transavantgarde...

Phát xuất từ khát vọng về một nhân thế Thành Công - Hạnh Phúc, Tập đoàn Trung Nguyên Legend nghiên cứu tạo tác nên thể hệ sản phẩm mới Cà Phê Năng Lượng với mong ước đem đến sự tường minh trong tầm nhìn và tâm cảm con người để tỉnh thức mỗi con người quán thấu sứ mệnh của chính mình. Trong đó, hệ cà phê năng lượng Trung Nguyên Legend Cappuccino với 3 hương vị đặc biệt: Mocha, Hazelnut và Coconut là dòng sản phẩm cà phê Cappuccino hòa tan mang phong cách Ý giúp bạn thưởng lãm những tách cà phê Capuchino tuyệt ngon ở bất kỳ nơi đâu.

Phát xuất từ khát vọng về một nhân thể Thành Công - Hạnh Phúc, Tập đoàn Trung Nguyên Legend nghiên cứu tạo tác nên thể hệ sản phẩm mới Cà Phê Năng Lượng với mong ước đem đến sự tường minh trong tầm nhìn và tâm cảm con người để tỉnh thức mỗi con người quán thấu sứ mệnh của chính mình. Trong đó, hệ cà phê năng lượng Trung Nguyên Legend Cappuccino với 3 hương vị đặc biệt: Mocha, Hazelnut và Coconut là dòng sản phẩm cà phê Cappuccino hòa tan mang phong cách Ý giúp bạn thưởng lãm những tách cà phê Capuchino tuyệt ngon ở bất kỳ nơi đâu.



Mức độ cao nhất của thưởng lãm là khi con người cảm nhận và thấu đạt sự thụ hưởng giúp cho chính bản thân đạt đến mức gần nhất với hình mẫu “cái tôi lý tưởng”

**“Cà phê
tái tạo tâm hồn,
đánh thức tâm trí
và đặc biệt hữu ích
cho những nhà tư tưởng
và những người
nghiên cứu khoa học.”**

Triết gia người Ý Pietro Verri (1728 - 1797)



CAPPUCCINO

VỀ ĐẸP CỦA SỰ SÁNG TẠO

Tiến trình sáng tạo vốn mang trội tính vinh thăng cái đẹp của tự nhiên, kiện toàn và kiến tạo giá trị cuộc sống cho chính bản thân con người và nhân thể. Sáng tạo phong cách thường lẫn cả phê không nằm ngoài chiều hướng ấy.

Thoạt tiên, cần lưu ý rằng, sáng tạo là động lực nội sinh nhằm nhân văn hóa con người và xã hội. Con người, thông qua hoạt động sáng tạo để khẳng định bản ngã và thúc đẩy sự tiến bộ nhân loại. Mà trong đó, ý thức cái đẹp là một cơ sở của sáng tạo được thức tỉnh sớm nhất trong năng lực sáng tạo của con người. Về góc độ này, chẳng phải ngẫu nhiên mà Ý là quốc gia có số lượng di sản văn hóa nghệ thuật lớn nhất thế giới. Bởi, những cư dân đầu tiên của Ý là di dân từ cả châu Á lẫn châu Âu. Để có thể tồn tại, không còn cách nào khác là phải cải biến tự nhiên, đầu tiên là được sống, sau là xác thực tính hiện hữu và chinh phục của chính mình - một tâm thế hằng có của người di cư.

Trên bình diện chung, Ý phát triển rực rỡ trở thành một trong những nền văn minh tiêu biểu của nhân loại từ đế chế La Mã (Roman Empire), đây cũng là giai đoạn quan trọng trong việc minh định nên bản sắc văn hóa Ý. Thời kỳ này, ý niệm về cái đẹp được xác thực bởi tinh thần Chiết Trung, lấy sự hài hòa làm trọng. Nghệ thuật ẩm thực cũng đã được sáng tạo trên ý niệm cái đẹp ấy, hình thành nên triết lý ăn uống “*Diaita*” - tiếng Hy Lạp có nghĩa là cân bằng lối sống. Cốt lõi triết lý này là gắn trạng thái tinh thần với các vi chất dinh dưỡng của thực phẩm trong sự hài hòa giữa con người và môi trường, đồng thời dựa trên quan niệm rằng thực phẩm là nền tảng cho một cuộc sống lành mạnh. Có thể hiểu theo nghĩa, ăn uống hướng con người đạt đến sự phát triển lành mạnh về thể chất, hạnh phúc về tinh thần, kích xúc xã hội tiến đến văn minh.

Với triết lý đó, người La Mã lựa chọn thực phẩm và đồ uống dựa trên chất lượng dinh dưỡng, sự tương hợp giữa con người và môi trường (ăn uống theo mùa của trái đất) và niềm tin thần thoại hóa thực phẩm như thực thể có linh hồn. Ví như, ô liu vừa là dầu ăn vừa là biểu tượng của hòa bình, cây bạc hà là biểu tượng của tình yêu, quả lựu là biểu hiện của sự hoàn hảo... Theo tiến trình lịch sử, triết lý ẩm thực Roman phát triển theo thời gian và liên tục tái định hình tương quan với những thay đổi môi trường và xã hội.



Đến thế kỷ 20, một thời kỳ đặc trưng bởi sự phát triển của khoa học kỹ thuật, giao thoa văn hóa,... tạo nên những cuộc cách mạng tái tạo ở nhiều quốc gia. Giai đoạn này, Ý vừa trải qua cuộc cách mạng thống nhất đất nước và bộc lộ rõ khát vọng trở thành cường quốc. Chủ nghĩa Vị Lai (Futurism) được khởi xướng, hướng tới khoa học và kỹ thuật tối tân, mở ra thế giới mới cho loài người. Lý tưởng của Chủ nghĩa Vị Lai ảnh hưởng đến ý niệm về cái đẹp và ý thức sáng tạo với mong muốn phá vỡ khuôn mẫu truyền thống để xây dựng một nền nghệ thuật mang tính hiện đại triệt để.

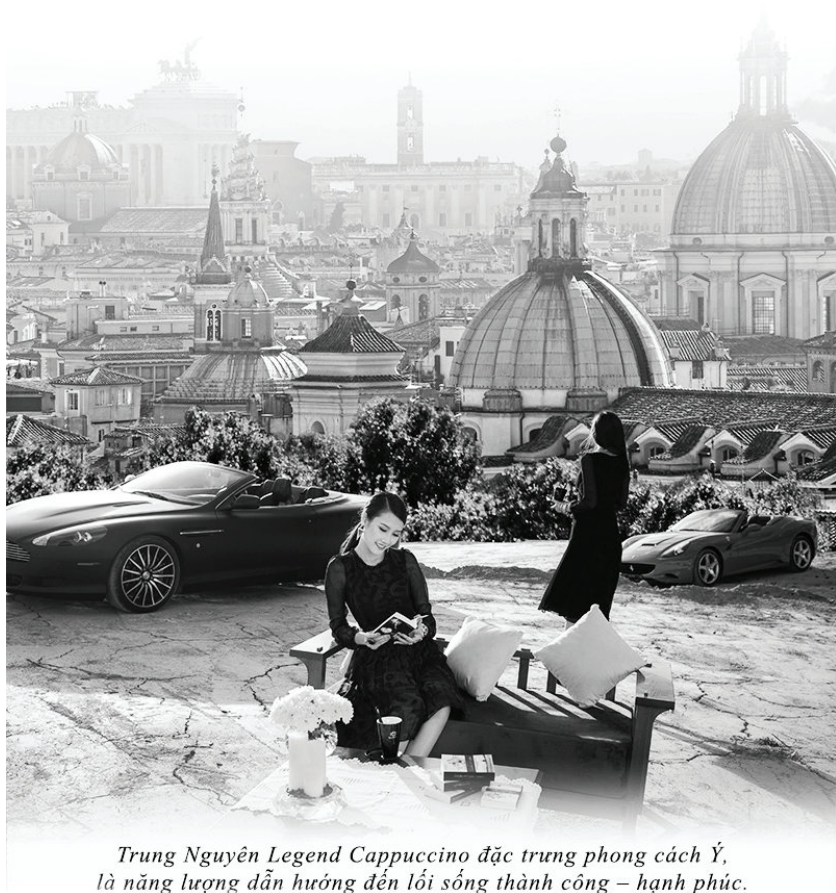
Chủ nghĩa Vị Lai nhanh chóng thâm nhập vào nghệ thuật ẩm

thực, áp đặt những lý tưởng về sáng tạo, tốc độ, tiến bộ công nghệ vào phong cách chế biến và thưởng thức. Thức ăn món uống được chế biến trong thời gian nhanh nhất, đề cao nghệ thuật thị giác trong việc kết hợp thực phẩm linh hoạt và bày trí nhằm đánh thức trí tưởng tượng về tương lai mà con người mong muốn.

Tuy nhiên, chỉ sau vài thập kỷ, khát vọng trở thành cường quốc của Ý sụp đổ. Người Ý nhận ra rằng, họ đang dần đánh mất bản sắc dân tộc. Thức ăn không còn đảm bảo dinh dưỡng cho sức khỏe, không còn mang tâm hồn người Ý, không còn sự khác biệt đặc trưng khi so sánh với các quốc gia khác. Người Ý không thể dựa trên sức mạnh công nghệ, sức mạnh quân sự hay tài chính để vươn đến thịnh vượng, họ chỉ có thể dựa vào nền tảng văn hóa được tích lũy qua lịch sử văn minh hàng ngàn năm. Khi ý niệm về bản sắc dân tộc tỉnh thức, hình thái sáng tạo nghệ thuật ẩm thực dần quay về cội nguồn. Sự ra đời của các phong trào như “*Slow Food*” biểu dương lòng hãnh diện về cội nguồn ẩm thực của người Ý - ẩm thực cân bằng lối sống, đưa con người phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần. Phong cách thưởng lãm cà phê Cappuccino đã được sáng tạo trong giai đoạn quay về nguồn này.



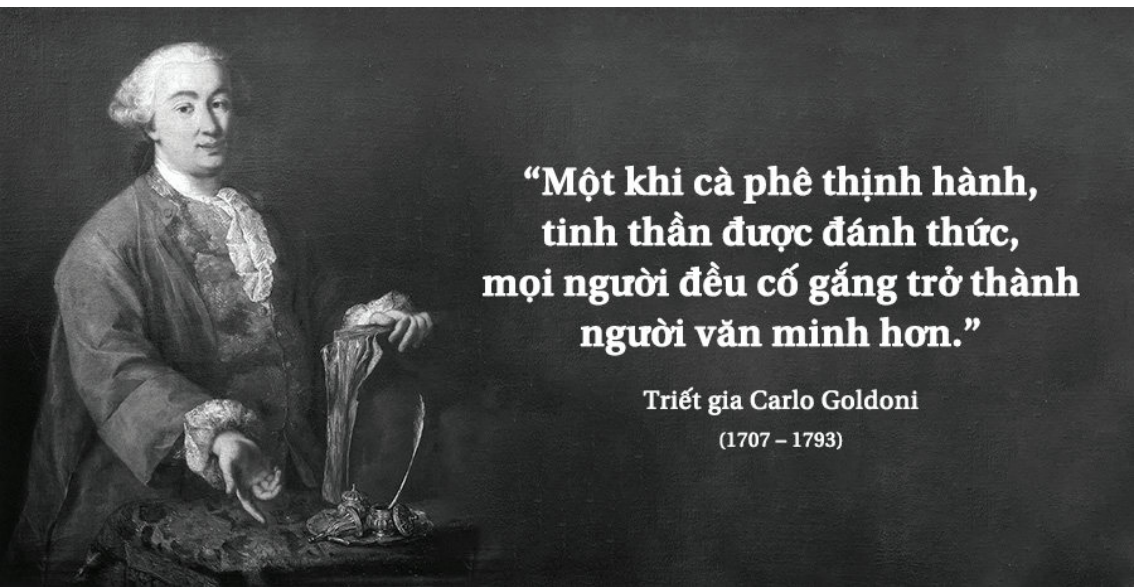
Lấy cái đẹp từ sự hài hòa giữa con người và tự nhiên, giữa thân và trí, giữa hiện đại và truyền thống, Cappuccino được sáng tạo trên nền tảng những nguyên liệu lành và thực dưỡng như cà phê, sữa, chocolate, hazelnut, dừa... Đây là những sản vật mà hàng ngàn năm trước đã được nhiều quốc gia, dân tộc sử dụng trong các nghi lễ truyền thống. Cà phê được tôn vinh là “*Cây thông tuệ - quà tặng của Thượng đế*”, chocolate là “*Món ăn của các vị thần*”, hazelnut ẩn dấu “*Sức mạnh tiên tri*”, dừa là “*Cây của sự sống*”...



Trung Nguyên Legend Cappuccino đặc trưng phong cách Ý, là năng lượng dân hướng đến lối sống thành công – hạnh phúc.

Khoa học hiện đại cũng đã có nhiều nghiên cứu cho thấy, sự phối kết các nguyên liệu được xem là dược liệu tự nhiên thực sự đã làm giàu cho thân trí con người. Cà phê chứa hơn 1.000 vi chất có lợi cho sức khỏe, là nguồn năng lượng cho trí sáng tạo, ngoài ra còn có chất chống oxy hóa làm chậm hoặc ngăn ngừa tổn thương tế bào... Chocolate xúc tác làm tăng lưu lượng máu lên não, các khoáng chất và hợp chất có trong chocolate giải phóng endorphin làm giảm cảm giác căng thẳng... Hạt hazelnut giàu chất chống oxy hóa, thiamine và folate rất cần thiết cho quá trình chuyển hóa năng lượng, giảm mức cholesterol lipoprotein giữ cho trái tim khỏe mạnh... Dừa giàu chất xơ giúp kiểm soát lượng đường và cholesterol trong máu, có thể điều hòa nhịp tim, làm giảm nguy cơ đột quỵ và huyết áp cao...

Sáng tạo trên ý niệm về cái đẹp hài hòa, phục hưng những giá trị bản sắc cội nguồn giao thoa với đời sống hiện đại, cà phê Cappuccino từ đây đã biểu dương văn minh nước Ý, vang danh đến toàn cầu. Trong những nỗ lực nghiên cứu lịch sử, văn hóa cà phê, các chuyên gia Trung Nguyên Legend nhìn nhận văn minh cà phê Roman - đặc trưng bởi cà phê phong cách Ý là một trong 3 nền văn minh cà phê tiêu biểu của nhân loại. Chính vì vậy, Trung Nguyên Legend tâm huyết sử dụng nguyên liệu tốt nhất từ những vùng đất nổi danh nhất, kết hợp với công nghệ hiện đại hàng đầu để tạo tác nên hệ cà phê năng lượng Trung Nguyên Legend Cappuccino với 3 hương vị: Mocha, Hazelnut và Coconut đặc trưng phong cách Ý, mang đến những tuyệt phẩm cà phê cho não sáng tạo và là năng lượng dẫn hướng đến lối sống thành công - hạnh phúc cho mỗi người và kiến tạo cộng đồng thực sự thịnh vượng hài hòa bền vững.



**“Một khi cà phê thịnh hành,
tinh thần được đánh thức,
mọi người đều cố gắng trở thành
người văn minh hơn.”**

Triết gia Carlo Goldoni
(1707 – 1793)

TRIẾT GIA CARLO GOLDONI VÀ TINH THẦN THỜI ĐẠI KHỞI XƯỚNG TỪ HÀNG QUÁN CÀ PHÊ

Cà phê và hàng quán cà phê đóng vai trò thiết yếu trong việc phổ biến tri thức, tư tưởng tiến bộ, nhân văn ... chuyển hóa tâm thức, tâm thế con người quán thâu và làm chủ vận mệnh của chính mình.

Một thời đại tìm kiếm cà phê như một lối sống mới

Thế kỷ 18 tại châu Âu được gọi là “Thế kỷ Ánh sáng” hay “Thế kỷ của Lý trí”. Giai đoạn mà tri thức, tinh thần sáng tạo được hiển dương, nhấn mạnh như năng lượng thức tỉnh, đưa con người đoạn tuyệt với u mê bất toàn để khai minh cho chính mình và nhân loại. Đây cũng là thời kỳ khủng hoảng niềm tin, khủng hoảng lối sống khi cuộc cách mạng công nghiệp không chỉ làm thay đổi điều kiện kinh tế - xã hội, khoa học kỹ thuật mà còn khởi lên những tư tưởng tiến bộ về quyền tự do cá nhân, tinh thần dân tộc, quốc gia.

Trước đó, quyền làm người bị hạn chế một cách khắc nghiệt bởi phong kiến và thần quyền. Con người tin rằng, số mệnh mỗi cá nhân được định đoạt bởi giai cấp mà mình thuộc về. Thể chế chính trị và pháp lý bị tầng lớp quý tộc giữ quyền kiểm soát, thao túng. Nông dân nô lệ chỉ là tài sản của quý tộc, chịu sự phục tùng tuyệt đối.

Đến khi, con người nhận chân được rằng, trí tuệ là ánh sáng dẫn dắt con người thoát thực tại tối tăm, một tầng lớp trí thức mới được thành hình, có xu hướng tư duy sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám đảm nhận sứ mệnh truyền bá chân lý cho quảng đại quần chúng để tái sinh vận mệnh cho mỗi người.



Hàng quán cà phê từ đặc tính thức uống kích xúc sáng tạo, thăng hoa tâm thức, tâm thể và đặc thù không gian hội tụ, kết nối ý tưởng đã trở thành điểm gặp gỡ của những tâm hồn lớn.

Giới trí thức tìm kiếm phương hướng truy cầu và chia sẻ tri thức, ánh sáng chân lý. Hàng quán cà phê từ đặc tính thức uống kích xúc sáng tạo, thăng hoa tâm thức, tâm thể và đặc thù không gian hội tụ, kết nối ý tưởng đã trở thành điểm gặp gỡ của những tâm hồn lớn, nuôi dưỡng và khởi xuất những ý tưởng vĩ đại. Nếu Anh quốc gọi quán cà phê là Đại học một hào (Penny University), Pháp biểu dương quán cà phê là Viện hàn lâm vỉa hè (Académie du Trottoir) thì Ý xem quán cà phê là Đại học tự do (Liberissima Università)... Điều đặc biệt của hàng quán cà phê thời kỳ này so với các không gian công cộng khác chính là sự tiếp nhận không phân biệt giai tầng xã hội, chỉ cần sẵn sàng tham gia vào cuộc đàm luận trí tuệ bên ly cà phê đều có thể đến đây. Hơn nữa, quán cà phê còn cung cấp lượng lớn báo và tạp chí như trung tâm truyền thông duy nhất có thể tiếp cận được với công chúng, tạo nên môi trường học thuật trên nhiều lĩnh vực. Triết gia Carlo Goldoni (1707 - 1793) được tôn xưng là người cải cách vĩ đại của nhà hát Ý cũng hiển danh hàng quán cà phê như biểu tượng thời đại mới, nơi chốn xoay chuyển thể sự, tinh thức nhân tâm.

Nền tảng đời đời trong một quán cà phê

Thực tế, hệ tư tưởng xã hội và tồn tại xã hội luôn có tác động biện chứng qua lại. Là một nhà trí thức, Carlo Goldoni gần như dành trọn đời nỗ lực chuyển hóa hoạt động nghệ thuật kịch đương thời, gieo ý niệm về tự do, tiến bộ, tư duy làm chủ cuộc đời vào tác phẩm của mình để có thể truyền bá tư tưởng khai sáng đến đa dạng đối tượng.

Xã hội Ý thế kỷ 18, kịch La commedia dell'arte là hình thức nghệ thuật phổ biến. Loại hình hài kịch ứng tác không kịch bản, không đạo diễn. Lời thoại, hành động kịch được tạo ra một cách tự nhiên, ngay lúc biểu diễn trước đám đông. Thông thường, mỗi người biểu diễn một tính cách nhân vật, đại diện cho giai tầng xã hội, được ngấm hiểu bằng mặt nạ và trang phục đặc trưng. Cá tính nhân vật từ đầu đến cuối gần như cố định.



Trong giai đoạn khủng hoảng niềm tin và lối sống, thì ở hàng quán cà phê với những lý tưởng tiến bộ, tri thức khai sáng, mỗi người đều có thể tường minh về đường hướng đi đến cuộc sống tự do, hạnh phúc.

Carlo Goldoni đã nghiên cứu, sáng tác những vở hài kịch có tình huống cốt truyện, có nhân vật biểu đạt cho một thái độ ý thức hệ và sự phát triển trong tâm lý. Các tác phẩm của ông được xây dựng có kịch bản, có tổ chức nhân vật như một xã hội thu nhỏ. Vì thế, Carlo Goldoni được xem là người cải cách vĩ đại với những vở hài kịch cất lên tiếng lòng con người, một khát vọng đổi đời, chuyển dòng thế sự.

Đặc biệt, tác phẩm kinh điển của Carlo Goldoni “La bottega del caffè” (Quán cà phê) đã làm nổi bật vai trò của cà phê và hàng quán cà phê với khát vọng đổi đời. Cốt truyện xoay quanh những sự kiện diễn ra tại quán cà phê. Một xã hội vi mô được dựng nên, trong đó hành động, tình huống đều tái hiện cuộc sống tệ đoan thực tại. Các xung đột, mâu thuẫn đẩy lên cao trào và đến cuối cùng, người pha chế cà phê - trong vai trò là nhà hiền triết đã thức tỉnh những nhân vật đang dần đi tới bước đường tối tăm, đánh thức những khao khát về hạnh phúc, về tự do trong tiềm thức mỗi người. Các nhân vật tiếp tục đấu tranh với cái tôi xấu xa trước đó để hướng tới con người mới với những phẩm tính tốt đẹp và có cuộc sống trọn vẹn, hoàn mỹ.

Trong “La bottega del caffè”, Carlo Goldoni mô tả người pha cà phê như nhân cách hóa của đức hạnh và tri thức, đại diện cho con người của thế giới mới. Ở thế giới đó, ánh sáng chân lý sẽ dẫn dắt con người quán thâu thực tại để vươn lên làm chủ vận mệnh chính mình. Tất cả những cuộc đổi đời đều diễn ra trong quán cà phê. Theo nhiều nhà phân tích, Carlo Goldoni đã chuyển tải ngụ ý về sức mạnh cà phê và hàng quán cà phê trước cuộc chiến giữa vô minh và minh triết. Trong giai đoạn khủng hoảng niềm tin và lối sống, thì ở hàng quán cà phê với những lý tưởng tiến bộ, tri thức khai sáng, mỗi người đều có thể tường minh về xã hội mà con người thực sự tự do, hạnh phúc. Và họ tìm thấy cơ hội, con đường thay đổi vận mệnh, đổi đời.

Thông điệp đổi đời cũng được Carlo Goldoni chuyển tải trong rất nhiều tác phẩm, thông qua diễn biến tâm thức, tâm thế và hành động của nhân vật. Ngay cả trong hình thức cải cách nghệ thuật diễn kịch, Carlo Goldoni cũng thể hiện mạnh mẽ tư duy

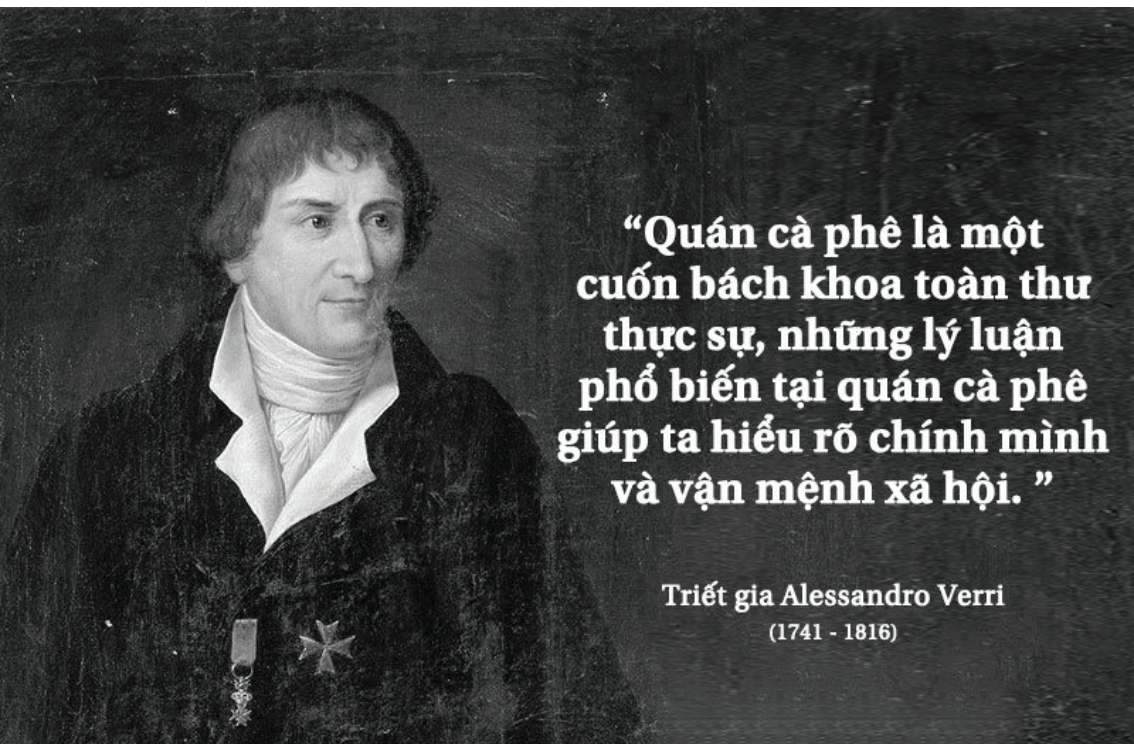
đổi đời. Lớp mặt nạ được cởi bỏ, nhân vật hài kịch không còn đóng khung trong một loại cảm xúc, mà thực sự biến hóa phát triển nhân cách theo tình huống kịch. Thông thường thì những người có trí tuệ, sáng tạo và dám hành động sẽ đạt được hạnh phúc hằng muốn.

Carlo Goldoni được người Ý vinh danh là tác giả đưa nghệ thuật kịch ở Ý đến đỉnh cao, người tạo ra một thể loại hài hoàn toàn khác biệt. Nội dung sáng tạo, những cuộc đối thoại nhân văn. Hài kịch của Carlo Goldoni luôn là sự tái hiện tâm tính dân tộc, mỗi nhân vật đều có vai trò nói lên ước nguyện thời đại, khát vọng đời người.



Tác phẩm kinh điển “*La bottega del caffè*” đã cho thấy chức năng đặc biệt của hàng quán cà phê trong văn hóa thời đại, đồng thời luôn có sự liên kết giữa cà phê với các lĩnh vực nghệ thuật.

Ở một chiều kích khác, từ những tâm huyết của Carlo Goldoni khi viết nên những tác phẩm có sân khấu trung tâm là quán cà phê, đã cho thấy chức năng đặc biệt của hàng quán cà phê trong văn hóa thời đại. Đồng thời luôn có sự liên kết giữa cà phê với các lĩnh vực nghệ thuật. Trong đó, hàng quán cà phê và những trí thức đàm luận bên ly cà phê đã đảm nhận vai trò đại diện cho ước vọng hướng đến những giá trị sống, lý tưởng nhân văn, nhân bản.



“Quán cà phê là một cuốn bách khoa toàn thư thực sự, những lý luận phổ biến tại quán cà phê giúp ta hiểu rõ chính mình và vận mệnh xã hội.”

**Triết gia Alessandro Verri
(1741 - 1816)**

IL CAFFÈ - DIỄN NGÔN CỦA GIỚI TRÍ THỨC KHAI SÁNG

Giữa thời đại Khai sáng, giới trí thức nhận định rằng truy cầu và chia sẻ tri thức chính là nền tảng thay đổi vận mệnh mỗi người, mỗi dân tộc, quốc gia. Những tư tưởng được khởi xướng bên tách cà phê trở thành xúc tác quan trọng trong tiến trình chuyển hóa tư duy quảng đại quần chúng.

Hàng quán cà phê - không gian hội tụ những tinh thần tự do bất khuất

Thế kỷ 17, khi châu Âu rơi vào cuộc khủng hoảng tâm thức (La Crise de la Conscience Européenne), con người mất phương hướng và niềm tin về tương lai mà các định chế thần quyền cũng như thế quyền hứa hẹn. Phong trào Khai sáng được khởi xướng, đặc trưng bởi ý chí đấu tranh vì chân lý, tư duy và hành động để thay đổi cuộc đời. Tư tưởng tự do nảy mầm trong thời đại này là cội nguồn xung lực mở đầu những sáng tạo vĩ đại, thúc đẩy cuộc cách mạng công nghiệp, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển mọi lĩnh vực từ văn hóa, khoa học, kỹ thuật đến kinh tế, chính trị... dẫn đến sự thay đổi căn bản diện mạo của châu Âu và cả thế giới phương Tây.

Tại Ý, do đặc trưng quốc gia, phong trào Khai sáng còn mang sắc thái khác biệt. Cuối thế kỷ 17, lãnh thổ Ý vẫn còn chia năm xẻ bảy và chịu sự thống trị của Tây Ban Nha, Áo, Pháp... Sứ mệnh phong trào Phục hưng chưa thành toàn. Phong trào Khai sáng tại Ý ngoài mở đường cho sự đổi mới khoa học kỹ thuật và văn hóa, còn phải tiếp nối những thành tựu đã đạt được trong thời Phục hưng, đồng thời hiện thực hóa khát vọng thống nhất quốc gia, hợp nhất dân tộc dưới cùng một bản sắc Ý.

Tuy nhiên trong bối cảnh phong kiến, tự do ngôn luận bị kiểm soát ngặt nghèo bởi lãnh chúa và giáo sĩ cao cấp. Giới trí thức uyên bác di chuyển giữa Pháp, Anh, Đức... tìm phương cách

phá vỡ các rào cản để con người bình thường cũng có thể tiếp cận với tri thức. Và họ đã tìm thấy câu trả lời trong những hàng quán cà phê.



hững cuộc trò chuyện bên tách cà phê biểu trưng cho khát vọng khai sáng nhân văn, minh định nên đường hướng xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ.

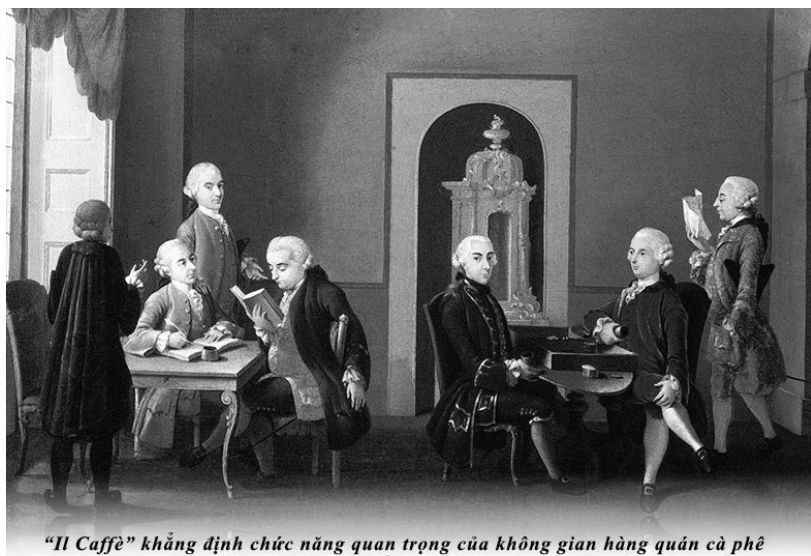
Quán cà phê từ lúc xuất hiện tại Ottoman đã đóng vai trò là nơi trao đổi kiến thức và được gọi là “Mekteb-i ‘irfan” - trường học cung cấp, phổ biến các ý tưởng mới. Khi du nhập vào châu Âu, hàng quán cà phê tiếp tục là không gian thảo luận các vấn đề mang tính thời cuộc, đổi mới tư tưởng. Có thể nói, trong thời đại Khai sáng, hàng quán cà phê là không gian đặc biệt, vượt lên mọi áp bức, mọi mâu thuẫn để hun đúc tinh thần tự do. Các quan điểm, các lĩnh vực kiến thức khác nhau được phổ biến trong quán cà phê, thậm chí là khởi xướng những cải cách vĩ đại, minh định nên đường hướng xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ. Do đó, những cuộc trò chuyện bên tách cà phê trở thành biểu trưng cho khát vọng khai sáng nhân văn, và hàng quán cà phê là nơi hội tụ những tinh thần tự do bất khuất.

Ví như quán Caffè Florian tại Venice, Antico Caffè Greco tại Rome, Caffè Tommaseo và Antico Caffè San Marco tại Trieste, Caffè San Carlo và Caffè Torino tại Torino, Gran Caffè Gambrinus tại Naples... đều là những quán cà phê đi vào lịch sử, nơi tập trung trí thức trên mọi lĩnh vực, quảng bá tư tưởng tự do, đóng vai trò then chốt trong tiến trình thống nhất quốc gia, xoay chuyển vận mệnh nước Ý.

“Il Caffè” - nền tảng tri thức được hình thành bên tách cà phê

Cốt lõi của phong trào Khai sáng là tri thức. Những tâm hồn lớn của thời đại mang tinh thần tự do bất khuất, nhận diện được chân lý và dũng cảm sử dụng quyền tự do nguyên vẹn nhất - quyền công khai sử dụng trí tuệ của chính mình để dẫn dắt công chúng vận dụng tri thức chuyển hóa xã hội, tiến tới lối sống tiến bộ. Nhu cầu truy cầu và chia sẻ chân lý, tri thức vì thế càng trở nên cấp thiết.

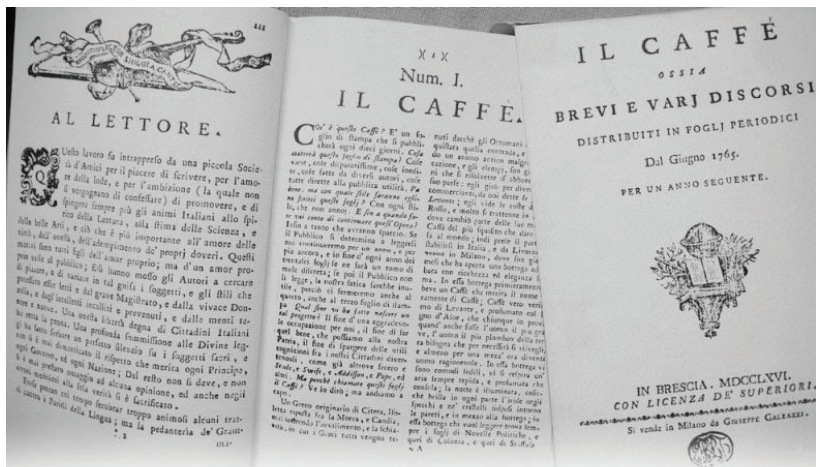
Tại Anh - quốc gia đầu tiên khởi xuất phong trào Khai sáng, giới tri thức đã cùng nhau sáng lập tờ tạp chí “The Tatler” (năm 1709) và “The Spectator” (năm 1711) mô phỏng những cuộc đàm thoại trong quán cà phê, biểu dương khát vọng chuyển hóa lối sống bằng đức hạnh và sự thông thái. Giới tri thức Pháp tập trung tại quán cà phê Café Procope khảo luận viết nên cuốn “Encyclopédie” - bách khoa toàn thư truyền bá tri thức nhân loại.



“Il Caffè” khẳng định chức năng quan trọng của không gian hàng quán cà phê như trung tâm hội tụ những tâm hồn lớn, một nơi chốn văn hóa kinh điển truy cầu và chia sẻ chân lý.

Từ cảm hứng đó, năm 1764, các triết gia vĩ đại Pietro Verri, Alessandro Verri, Cesare Beccaria, Alfonso Longo, Pietro Secchi... thuộc nhóm trí thức khai sáng Ý thành lập tờ tạp chí “Il Caffè” nhằm xây dựng nền tảng trí tuệ cho cộng đồng thông qua những tư tưởng được hình thành bên tách cà phê.

Trong phần giới thiệu tạp chí “Il Caffè”, triết gia Pietro Verri (1728 - 1797) - chủ biên tạp chí, đã dẫn chứng chiều dài lịch sử và ảnh hưởng của cà phê đối với xã hội phương Đông lẫn phương Tây để đưa ra kết luận “Cà phê tái tạo tâm hồn, đánh thức tâm trí và đặc biệt hữu ích cho những nhà tư tưởng và những người nghiên cứu khoa học”. Từ chiều hướng đó, sứ mạng của “Il Caffè” là cung cấp tri thức trên tinh thần sáng tạo như đặc tính của cà phê. Có thể hiểu là phổ biến nền tảng nhận thức lý luận và phương hướng tư duy nhằm đánh thức bản phận của mỗi người trong toàn quá trình tham gia tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề xã hội.



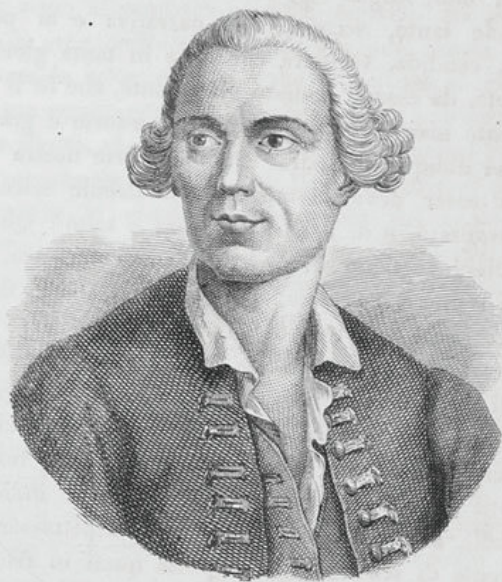
“Il Caffè” kết nối những chí hướng lớn, tạo nên thói quen đọc và tham luận, thúc đẩy suy tư về những cuộc xoay dòng thế sự.

Như thế, những khảo luận đăng trên tạp chí “Il Caffè” mô phỏng cuộc đàm thoại bên tách cà phê là cái có kích xúc khát vọng, làm nảy sinh những hành động chuyển hóa vấn đề nhân sinh như lối sống, văn hóa, kinh tế, chính trị... cùng hướng tới đời sống văn minh, hạnh phúc hơn.

Tạp chí “Il Caffè” là diễn ngôn của giới trí thức khai sáng, đại diện cho tư tưởng văn minh dẫn dắt lý tưởng thời đại. Từ sức ảnh hưởng của “Il Caffè”, phong trào Khai sáng lan rộng từ Milan đến Venice, Naples, Florence và toàn nước Ý. Đặc biệt, tinh thần dân tộc được “Il Caffè” truyền bá đã làm trỗi dậy mạnh mẽ khát vọng thống nhất quốc gia Ý, mỗi cá nhân nhận rõ trách nhiệm của mình trong vận mệnh chung của đất nước. Từ đây khởi lên ý chí toàn kết, phá vỡ sự khác biệt văn hóa giữa các vùng đang chia năm xẻ bảy, hợp nhất dân tộc dưới một bản sắc chung. Sự thống nhất về văn hóa chính là thành tố quan trọng đưa đến sự hoàn thiện về lãnh thổ Ý như ngày nay.

**“Quán cà phê
là tổ chức văn hóa đặc biệt!
Là trường học hành vi,
nơi cung cấp không gian
ôn hòa cho tất cả mọi người,
thường thức tách cà phê của mình,
quan sát và thảo luận
các triết lý khai sáng”**

Đại văn hào Gasparo Gozzi
(1713 - 1786)



ĐẠI VĂN HÀO GASPARO GOZZI:

“QUÁN CÀ PHÊ LÀ TỔ CHỨC VĂN HÓA ĐẶC BIỆT!”

Trước khi thống nhất về chính trị và kinh tế, người Ý đã khởi xướng các hoạt động đồng nhất văn hóa. Quán cà phê được thiết lập như một tổ chức đặc biệt, đặt nền tảng cho các trào lưu xác lập bản sắc Ý.

Không gian khởi chí hướng lớn, vì khát vọng quốc gia vĩ đại

Ý từng là trung tâm những nền văn minh tiêu biểu của nhân loại, dẫn dắt định hình nên văn hóa toàn châu Âu. Trong đó, Đế chế La Mã là siêu cường hùng mạnh nhất thế giới, thống trị vùng Địa Trung Hải, Bắc Phi và Tây Á. Thế nhưng, khi La Mã sụp đổ, Ý trải qua giai đoạn phân ly thành nhiều lãnh địa, thị quốc lớn nhỏ. Ý suy yếu về mọi mặt, lãnh thổ bị xâm lăng chiếm cứ chỉ còn lại là một biểu hiện địa lý. Dân tộc xung khắc tranh chấp khiến cho đất nước càng bị xâu xé nặng nề. Mất đoàn kết chính trị đã dẫn đến chia rẽ rõ rệt về kinh tế, phong tục và ngôn ngữ từng vùng miền.

Tới thế kỉ 14, những nhà tư tưởng, cá nhân ưu tú, uyên bác nỗ lực vận động phục hưng văn hoá La Mã cổ đại. Trải qua 2 thế kỷ, phong trào Phục Hưng đã tạo nên cuộc cách mạng trên mặt trận văn hoá, tư tưởng, khơi lên ý niệm phát triển tinh hoa dân tộc. Tuy nhiên, phong trào chỉ đại diện cho giai cấp tư sản mới hình thành, đề cao tự lực của mỗi cá nhân nên Ý vẫn chưa được hợp nhất hoàn toàn. Cho đến khi giới trí thức Ý tiếp cận phong trào Khai sáng, tinh thần dân tộc trở dậy mạnh mẽ. Trước cục diện ý thức hệ người Ý vẫn đang phân ly, giới trí thức biểu dương những hành động chuyển đổi tư tưởng triệt để, khát khao một lần nữa tái tạo sự huy hoàng của quốc gia.

Những nhà cải cách khởi xướng giai đoạn thống nhất văn hóa, chuyển đổi tư duy làm nền tảng để người Ý *“trở thành một và không thể chia cắt”*. Nghĩa là, trước khi hợp nhất nước Ý, phải minh định nên bản sắc Ý, phẩm tính dân tộc Ý. Hành trình này không thể chỉ một cá nhân uyên bác hay một nhóm trí thức mà phải là sự thức tỉnh và hành động của mỗi người được sinh ra trên lãnh thổ Ý. Những bài khảo luận trên tạp chí *“Il Caffè”* - tạp chí tiêu biểu nhất đại diện cho tư tưởng giới trí thức khai sáng Ý, đưa ra quan điểm đổi mới, gieo ý niệm về con người Ý - những người thuộc cùng một quốc gia; có cùng ngôn ngữ, cùng một văn hóa, cùng một truyền thống... và khác biệt với những dân tộc khác.

Tư tưởng đổi mới thúc đẩy và cổ vũ người Ý phải thực sự cùng nhau hành động. Chính trong giai đoạn này, không gian hàng quán cà phê trở thành địa điểm lý tưởng khơi lên chí hướng lớn, hành động vì khát vọng quốc gia vĩ đại.



“Cà phê và quán cà phê đã được chứng thực là một phần không thể thiếu của người Ý, đặc biệt quan trọng trong việc phổ biến tư tưởng nghệ thuật, văn học và triết học, và có thể được coi là trung tâm văn hóa trong lịch sử Ý”

— Nhà nghiên cứu lịch sử Ý Gianni Cicali

Khác biệt với những không gian học thuật khác dành cho một vài đối tượng nhất định. Quán cà phê là điểm hội tụ gặp gỡ của triết gia, văn hào, nghệ sỹ, quý tộc, thương nhân, nhà thám hiểm... và cả những người bình thường trong xã hội. Một thế giới đa dạng như vậy mang đến nhiều luồng tư tưởng từ vi mô đến vĩ mô, kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo của các nhà cải cách. Cũng từ cuộc tham luận bên tách cà phê ở hàng quán cà phê, các tư tưởng lớn gặp nhau và trở thành người anh em cộng sự, cùng theo đuổi chí hướng vĩ đại.

Nơi hiện thực hóa khát vọng lớn

Nhìn nhận việc kiến tạo phẩm tính dân tộc là tiền đề hợp nhất đất nước, giới trí thức thuộc nhiều lĩnh vực đã nỗ lực tái tạo bản sắc dân tộc và định hình phong cách Ý. Quán cà phê - trung tâm hội tụ và lan tỏa tri thức, tư tưởng mới đã đảm nhận cùng lúc nhiều vai trò: trường học, thư viện, trung tâm phát hành báo chí, nhà hát, trụ sở chính trị, câu lạc bộ văn học - nghệ thuật...

Tại quán cà phê, bất kỳ ai cũng có thể đến tranh luận, tìm kiếm thông tin và cùng nhau làm việc, khởi xướng các trào lưu mới. Đặc biệt, giới trí thức tiên phong đẩy mạnh các phong trào văn học nghệ thuật, đặt nền tảng về nhận thức trước khi thực thi tái thiết đất nước.

Quán cà phê đóng vai trò trực tiếp trong việc thúc đẩy cuộc cách mạng đọc - học tập và truyền bá lý tưởng. Tại đây, người thưởng thức cà phê có thể tìm thấy sách, báo và những tờ tạp chí khai sáng như *"Il Caffè"*, *"Gazzetta Veneta"*, *"L'osservatore Veneto"*, *"Il Sognatore Italiano"*, *"Giornale Veneto de Letterati"*, *"La Minerva"*, *"La Frusta Letteraria"*... được phổ biến rộng rãi, đôi khi là miễn phí. Những tạp chí văn học quan trọng của Ý cũng được hình thành từ các cuộc đàm luận trong quán cà phê. Quán Caffè Giubbe Rosse là nơi khai sinh tạp chí *"Lacerba"* và *"Solaria"*. Quán Caffè Florian là nơi thành lập và phát hành tạp chí *"Gazzetta Veneta"*, đồng thời cũng là nơi hoạt động thường xuyên của những nhà thơ yêu nước Ugo Foscolo, Silvio Pellico, Giovanni Berchet...

Văn hóa đọc đã tạo nên hiệu ứng lan tỏa tư tưởng khai sáng. Đồng thời, thông qua các tác phẩm văn học, báo chí, nghệ thuật, những khuôn mẫu ngôn ngữ, văn hóa, hành vi lối sống đậm đà bản sắc Ý đã được chấp nhận trên khắp lãnh thổ Ý. Từ đây, tinh thần dân tộc thấm nhuần trong quảng đại quần chúng, trở thành một khát vọng chính trị cụ thể để đổi mới, hợp nhất dân tộc, thống nhất quốc gia, cùng nhau tái lập nước Ý hùng cường.



Quán cà phê đóng vai trò trực tiếp trong việc thúc đẩy cuộc cách mạng độc - học tập và truyền bá tinh thần dân tộc, làm nền tảng cho các phong trào hiện thực hóa những khát vọng vĩ đại.

Không gian hàng quán cà phê cũng đã phát triển một số thiết chế văn hóa, kinh tế, chính trị quan trọng của Ý. Chính tại quán Antico Caffè Greco, Hiệp hội các học giả và các chuyên gia về lịch sử văn hóa Rome “*Gruppo dei Romanisti*” đã tổ chức cuộc họp hàng tháng để đưa ra giải pháp quan trọng về vấn đề văn hóa Ý. Quán Caffè dell’Ussero là nơi tổ chức “Đại hội các nhà khoa học Ý” đầu tiên vào năm 1839, nhằm khuyến khích chuyên nghiệp hóa khoa học Ý.

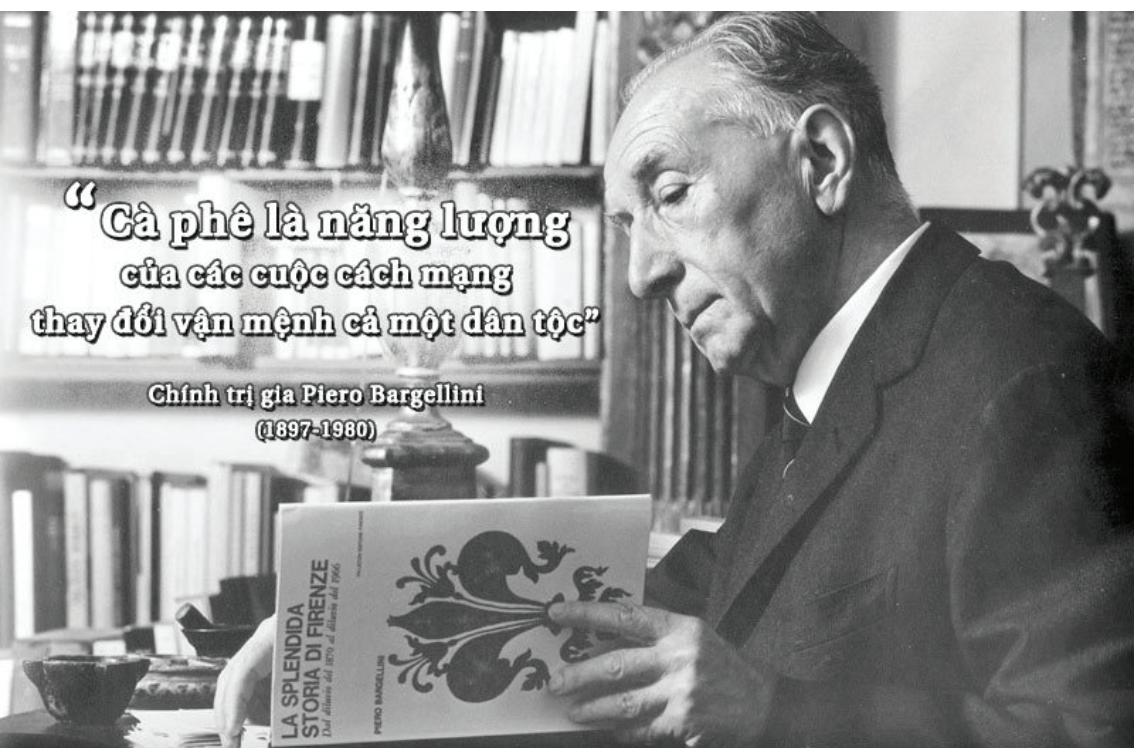
Tại quán Gran Caffè Renzelli, Domenico Frugiuele cùng Gianfelice Pettrassi đã thúc đẩy cuộc nổi dậy chống lại Vương quốc Bourbons vào năm 1844 và quyết định tuyên bố chính phủ lập hiến, đây cũng là sự kiện đầu tiên thức tỉnh lòng yêu nước của người Venice. Quán Caffè Pedrocchi là một trong những nơi gặp

gỡ quan trọng nhất đối với những người yêu nước trong cuộc nổi dậy Thống nhất Ý (Risorgimento). Cuộc đàm thoại của bác sĩ - nhà văn Filippo Mazzei và Tổng hống Hoa Kỳ Thomas Jefferson tại Caffè dell'Usseero đã truyền cảm hứng cho tư tưởng vĩ đại “*Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng*”, được đưa vào Tuyên ngôn Độc lập năm 1776...



Sự tồn tại của những quán cà phê cho đến ngày nay chứng tỏ tính linh hoạt chức năng cũng như tầm quan trọng trong việc tạo ra không gian gặp gỡ như là trung tâm của đời sống xã hội.

Tư tưởng tiến bộ và những cải cách sáng tạo được khởi xuất trong hàng quán cà phê đã đặt nền tảng quan trọng tạo nên các hội nhóm, tổ chức cộng đồng về văn hóa, ngôn ngữ, kinh tế... Và từ những cộng đồng được hình thành trong quán cà phê đã dần mở rộng ra quần chúng lớn hơn. Hiệu ứng lan tỏa đó tạo nên sức mạnh không tưởng, thu hút, đoàn kết con người ở nhiều lĩnh vực, mọi giai cấp, tôn giáo, không phân biệt xuất thân hay vai trò xã hội. Chính sự đồng nhất về văn hóa, tư tưởng, chí hướng đó đã tạo nên tiền đề vững chắc cho phong trào Thống nhất Ý, tạo nên một nước Ý toàn vẹn về lãnh thổ, khác biệt về văn hóa như ngày nay.



**“Cà phê là năng lượng
của các cuộc cách mạng
thay đổi vận mệnh cả một dân tộc”**

**Chính trị gia Piero Bargellini
(1897-1980)**

CÀ PHÊ VÀ NHỮNG “THANH NIÊN ITALIA” THỐNG NHẤT NƯỚC Ý

“Không thể viết một trang lịch sử, chính trị hay văn học nghệ thuật trong thế kỷ 19 mà không đề cập đến tên một quán cà phê. Cà phê là năng lượng của các cuộc cách mạng thay đổi vận mệnh cả một dân tộc” - Chính trị gia Piero Bargellini đã khẳng định như vậy khi luận về vai trò và tầm quan trọng của cà phê trong phong trào khai minh văn hóa và phong trào thống nhất Ý.

Sự kiện quan trọng nhất của Ý trong thế kỷ 19 là Risorgimento (Hồi sinh), một phong trào tư tưởng và văn hóa khởi dậy ý thức quốc dân, khát vọng tái tạo vinh quang quốc gia của người Ý. Risorgimento đã dẫn đến một loạt sự kiện hợp nhất các lãnh địa, thị quốc trên bán đảo Ý thành một đất nước duy nhất. Phong trào này bắt nguồn từ ý niệm hồi sinh bản sắc văn hóa đặc biệt của Ý thông qua việc truyền bá tư tưởng, giáo dục chí tự cường quốc dân, trách nhiệm của mỗi người đối với vận mệnh dân tộc, toàn kết người Ý để tạo sức mạnh phục hưng sự cường thịnh của quốc gia.

Hàng quán cà phê thời kỳ này được nhận định như trái tim của Risorgimento, nhịp đập thông tin, tri thức vận động liên tục. Chính lẽ đó, từ giữa thế kỷ 17, hàng quán cà phê tại Ý được gọi là Đại học Tự do (Liberissima Università), Lớp học Khai sáng (Classe Culturale Illuminista), Quán Văn học (Il Caffè Letterario), và cà phê được vinh danh là Thức Uống Trí Tuệ “Bevanda Intellettuale”...

Sách và hình ảnh các triết gia vĩ đại phủ kín tường, trên bàn là những tờ tạp chí, công báo phát hành định kỳ, điều đó làm cho quán cà phê trở thành học viện khai sáng, trung tâm thảo luận về văn hóa, nghệ thuật, văn học, triết học và cả chính trị. Thậm chí nhiều quán cà phê không cửa “caffè senza porte” luôn có người thưởng thức cà phê và đàm luận cả ngày lẫn đêm. Cụm từ “restare al verde” thông dụng trong giai đoạn Risorgimento bắt nguồn từ

những sinh viên nghèo, người không có tiền thưởng ngồi đọc và nghiên cứu hàng giờ liền trong phòng Verde (Xanh) của quán cà phê Caffè Pedrocchi (1772).



“Quán cà phê thế kỷ 18 là một trong những biểu tượng mạnh mẽ nhất về sự sống động văn hóa và là sự khởi đầu cho nền văn minh cà phê mới”

- Nhà Sử học Francesca Bertini

Các nhân vật chính trị quan trọng như Camillo Benso, Cesare Balbo, Massimo d’Azeglio, Giuseppe Mazzini... những người theo chủ nghĩa dân tộc, các tổ chức ái quốc như Hội Thanh niên Italia “La Giovine Italia”, Neo-Guelph, Carbonari, Neapolitan... trên khắp nước Ý gặp nhau tại quán cà phê. Bất kỳ thành bang nào của Ý cũng có quán cà phê chứng tích lịch sử. Ở Milan, quán cà phê Caffè della Peppina, Caffè-Pasticceria Cova là nơi hoạt động của Hội Thanh niên Italia. Tại Naples, quán cà phê Gran Caffè Gambrinus là điểm gặp gỡ nổi tiếng nhất của giới trí thức theo chủ nghĩa Neapolitan. Caffè dell’Infrascata là nơi những thanh niên yêu nước đã hô vang khẩu hiệu “Nước Ý tự do và trường tồn” trước khi bị đàn áp vào năm 1801. Và trên những chiếc bàn của quán Caffè delle Quattro Stagioni, nhóm nhà báo cách mạng đã cùng biên soạn nên tạp chí khai sáng “Il Caffè del Molo”...

Caffè Florian (Venice), Caffè Pedrocchi (Padua), Caffè delle Giubbe Rosse (Florence), Caffè Fiorio (Torino), Antico Caffè Greco (Rome), Caffè Tasso (Bergamo), Caffè Tommaseo (Trieste), Caffè dell'Usso (Pisa), Caffè dei Cacciatori (Bologna)... đi vào lịch sử Ý như nơi tổ chức các cuộc thảo luận chiến lược cho phong trào Risorgimento, nơi Hội Thanh niên Italia, sinh viên đại học, công nhân và các chí sĩ yêu nước tập hợp thành đội quân tình nguyện “I Mille - Một nghìn”. Đây cũng chính là hạt nhân quân đội đầu tiên đóng vai trò then chốt trong phong trào giải phóng, thống nhất Ý.



Trên những con tàu giải phóng từ nam ra bắc luôn có một khoang chứa cà phê. Mỗi lúc tướng quân - người anh hùng nước Ý Giuseppe Garibaldi (1807 - 1882) uống cà phê, ông lại cùng đoàn quân I Mille ngân nga bài dân ca “Những ngày tươi sáng sẽ đến sớm thôi”. Đoàn chiến binh ấy đã chiến đấu đầy dũng mãnh và kiên cường, sau hàng loạt trận đại thắng, đoàn quân chinh phục được phần lớn các lãnh địa, góp phần hợp nhất quốc gia về mặt địa lý.

Năm 1847, giữa bầu không khí hào hùng tại quán Caffè Calosso (Torino), những nốt nhạc của bài quốc ca Fratelli d'Italia (Những người anh em nước Ý) lần đầu tiên được vang lên, chạm vào trái tim và lòng yêu nước nhiệt thành của hàng triệu thanh niên Ý.

Tháng 12 năm 1847, hơn 30.000 người yêu nước từ khắp nước Ý đã tề tựu về các quán cà phê trên quảng trường Genève để tham gia sự kiện kỷ niệm 101 năm giải phóng khỏi quân đội Áo. Khi quốc ca vang lên, sự kiện nhận được sự hưởng ứng của 40.000 người khắp các ngã đường và biến thành cuộc biểu tình yêu nước vĩ đại đầu tiên của Risorgimento.



“Quán cà phê thế kỷ 18 là một trong những biểu tượng mạnh mẽ nhất về sự sống động văn hóa và là sự khởi đầu cho nền văn minh cà phê mới”

- Nhà Sử học Francesca Bertini

Đến tháng 2 năm 1848, nhà chính trị Massimo d'Azeglio đã đến quán cà phê Il Caffè Nazionale (cũng tại Torino) để thông qua Đạo luật Albertine trước khi xuất bản rộng rãi. Các điều lệ của đạo luật là cơ sở hình thành nên Hiến pháp đầu tiên của Ý. Từ sự kiện này, các quán cà phê tại Torino đã trở thành di sản lịch sử quốc gia và là biểu tượng của khát vọng, của niềm tin chiến thắng toàn nước Ý. Sự kiện ban hành hiến pháp tại Il Caffè Nazionale

cũng là cột mốc quan trọng trong suốt chuỗi hành trình hình thành chính phủ lập hiến đầu tiên. Và từ đây ngọn lửa cách mạng bùng nổ mạnh mẽ trên toàn bán đảo Ý. Đến năm 1861, Ý hoàn toàn thống nhất sau nhiều thế kỷ phân chia về chính trị và địa lý.

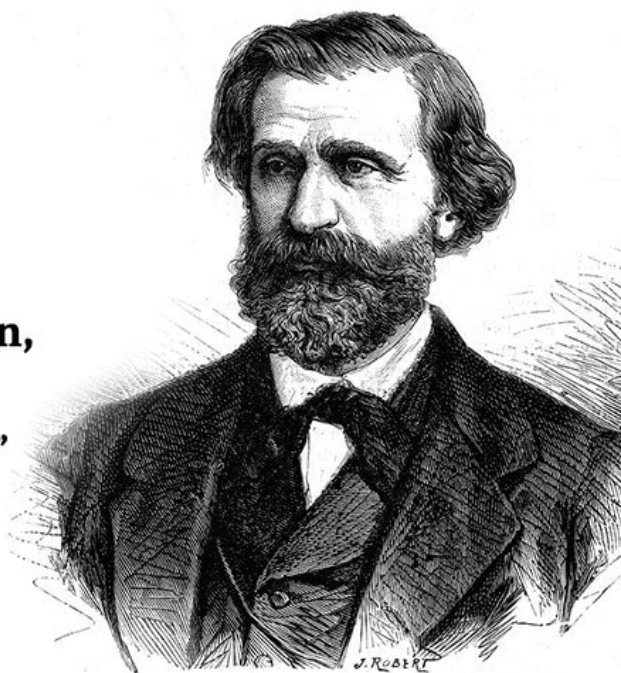


Cà phê là động lực tâm thức, tâm thể kích xúc và toàn kết những tâm hồn lớn của thời đại, tạo nên một thể hệ người Ý đầy chí khí, dám khát vọng, dám dấn thân vì tự do trường tồn của quốc gia.

Trong suốt diễn trình từ khởi phát khát vọng “Ý trở thành một và không thể chia cắt”, minh định bản sắc, giáo dục tinh thần quốc dân đến khi hợp nhất nước Ý, cà phê đã luôn giữ vai trò không thể thiếu. Có thể nói, cà phê là động lực tâm thức, tâm thể kích xúc và toàn kết những tâm hồn lớn của thời đại, tạo nên một thể hệ người Ý đầy chí khí để vượt qua khác biệt giữa các lãnh địa đang chia năm xẻ bảy, làm nên sức mạnh thần kỳ tái lập một nước Ý toàn vẹn về lãnh thổ, một dân tộc Ý có đặc trưng văn hóa khác biệt, rạng danh.

**“Cà phê
là sự hòa hợp
của trái tim và tinh thần,
không có gì tốt hơn
một tách cà phê ngon”**

Nhà soạn nhạc vĩ đại Giuseppe Verdi
(1813 - 1901)



CÀ PHÊ VÀ GIÁC MƠ Ý

Nguồn nguyên liệu cà phê Ý phần lớn phải nhập khẩu từ các quốc gia khác. Thế nhưng với sự sáng tạo phong cách thưởng lãm và triết lý sống trong một tách cà phê, Ý vươn lên trở thành nền văn minh cà phê tiêu biểu.

Định danh bản sắc khác biệt

Xuất phát từ cội nguồn gốc gác là nền văn minh tiêu biểu, trung tâm văn hóa nhân loại, người Ý dù trải qua hàng ngàn năm phân ly vẫn không ngừng khao khát tìm lại “*sự khác biệt phi thường của người Ý*”.

Thưởng lãm cà phê liên quan mật thiết đến lịch sử văn hóa. Và thực tế cũng đã chứng thực, trong suốt tiến trình khai ngộ bản sắc Ý, phẩm cách Ý, cà phê đã luôn là chất xúc tác tâm thức, tâm thể để người Ý ghi dấu chí khí và vinh thăng văn hóa dân tộc. Ở chiều kích này, cà phê phong cách Ý cũng mang trong nó nội hàm “hồn nước” bằng bạc trong khát vọng định danh bản sắc khác biệt của người Ý.



“Espresso được biết đến như biểu tượng của lối sống Ý, quảng bá nghệ thuật cà phê là nỗ lực bảo tồn giá trị của một bản sắc Ý mà chúng tôi tự hào thuộc về.”

- Chính trị gia Maria Chiara Gadda

Một trong những biểu hiện của bản sắc văn hóa chính là xác lập lối sống, lý tưởng thẩm mỹ cũng như đời sống tinh thần của dân tộc. Cà phê Espresso, biểu tượng cà phê phong cách Ý ra đời và phát triển trong thế kỷ 20, khi văn hóa cà phê bùng nổ trên toàn cầu. Các quốc gia từ đông sang tây định hình phong cách thưởng thức cà phê riêng. Mỹ sáng tạo Cà phê hòa tan (năm 1901), Đức phát minh bộ lọc cà phê và phương pháp rót cà phê nhỏ giọt Pour-Over Coffee (năm 1908), Pháp chế tạo máy ép cà phê French Press (năm 1929)... Ra đời cùng thời điểm, người Ý đã liên tục sáng tạo và cải tiến để Espresso trở nên độc đáo, khác biệt với phần còn lại của văn hóa cà phê thế giới.

Espresso không đơn thuần là thiết bị pha chế, tên gọi một loại cà phê mà phát triển thành phong cách thưởng lãm, một nghệ thuật sống đậm đà bản sắc Ý. Bắt đầu từ sáng chế “Đổi mới máy móc để chuẩn bị và phục vụ ngay đồ uống cà phê”, tiếp đó là văn hóa đứng thưởng thức tại quán, tương ứng với triết lý sống “*Fare Meno e Farlo Meglio*” được hiểu là khám phá sự vĩ đại trong những điều giản đơn.

Một tách cà phê Espresso chiết xuất trong vòng 27 giây là cả quy trình tạo tác phức tạp có sự liên đới hoàn hảo từ thời điểm chọn hạt, rang xay đến nhiệt độ, lưu lượng nước, áp suất, thời gian chiết xuất... Tách Espresso tuyệt hảo nhất là khi lớp crema vẫn còn trên bề mặt, nếu để lâu trong không khí lớp crema sẽ bị oxy hóa và mất đi hương vị. Ngay trong khoảnh khắc thụ hưởng tách cà phê, người thưởng lãm đồng thời cảm nhận sự kỳ diệu trong vận hành tương quan của tự nhiên (cà phê), con người (barista) và công nghệ (vốn nảy sinh từ tư duy con người làm chủ tự nhiên). Và đó cũng chính là thời khắc để bản thân được sống trọn vẹn với chính mình, nhìn nhận sự vĩ đại tiềm ẩn trong mỗi người và hướng vọng đến những ước mơ cao đẹp trong đời.

Từ tiến trình thăng hoa của phong cách thưởng lãm cà phê, Espresso như thế cũng đã mang đến cảm nhận về sự vượt thường của con người. Vượt lên đặc tính sản phẩm, Espresso đạt đến thực thể văn hóa, vừa chuyển tải giá trị bản sắc cội nguồn của Ý lại đồng thời tương ứng với những khát vọng sâu thẳm nhất của con

người. Chính vì thế, Espresso trở thành biểu tượng của lối sống mới. Sự định danh khác biệt này đã đưa cà phê phong cách Ý trở thành văn minh cà phê tiêu biểu của nhân loại.

Tư duy toàn cầu

“Hồn nước” trong phong cách cà phê Ý không chỉ là “Made in Italia” mà được ấn định sứ mệnh hiện thực hóa “Dream Italia”, đưa Ý trở thành trung tâm văn hóa thế giới một lần nữa.

Từ năm 1999, Ý thành lập Đại học Cà Phê “Università del Caffè” với mục đích đào tạo nên những chuyên gia am hiểu về văn hóa, khoa học, kinh tế cà phê. Đến nay, “Università del Caffè” đã có 28 cơ sở trên khắp thế giới, tiên phong truyền bá văn hóa cà phê Ý trên toàn cầu.

Năm 2014, Hiệp hội Bảo tồn cà phê Espresso truyền thống Ý (CTCEIT) ra đời, chính thức thực hiện lộ trình đề cử phong cách cà phê Ý là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Hành trình này được nhận định là một trong những cầu phân quan trọng để quảng bá văn hóa Ý, song song đó là tham vọng bá chủ thị trường cà phê - một trong những mặt hàng có lợi nhuận cao nhất thế giới.



*Bảo tàng Máy pha cà phê MUMAC –
một trong những không gian phát ngôn và vinh thăng văn hóa cà phê Ý
trong suốt tiến trình định hình bản sắc quốc gia.*

Hầu hết các doanh nghiệp và những người tham gia vào chuỗi cung ứng cà phê trên toàn nước Ý đã liên hợp hưởng ứng tầm nhìn quốc gia. Người Ý hãnh diện và giương cao ý chí bảo vệ cà phê truyền thống. Hiệp hội Bảo tồn cà phê Espresso tổ chức hội thảo, khảo luận với sự tham gia của nhiều nhóm xã hội bao gồm các nhà sản xuất, nhà xã hội học, kinh tế, văn hóa và cả nhà văn để truyền bá câu chuyện toàn diện về lịch sử văn hóa cà phê Ý, đánh động sự chú ý của truyền thông toàn cầu.

Bên cạnh đó, Ý xây dựng những bảo tàng cà phê chuyên biệt như Bảo tàng Máy pha cà phê MUMAC, Bảo tàng Cà phê Lavazza, Bảo tàng Cà phê Dersut, Bảo tàng Cà phê Bontadi, Bảo tàng Cà phê Omkafé... trưng bày hiện vật, tài liệu quan trọng trong lịch sử cà phê, bao gồm nghệ thuật tạo tác, trình bày và triết lý sống định hình trong nghi thức thưởng lãm cà phê. Những thành phố vang danh văn hóa cà phê như Rome, Milan, Torino, Venice... được chọn là thành phố sáng tạo. Trong đó, những hàng quán cà phê lịch sử: Antico Caffè Greco, Caffè Tommaseo, Caffè Mulassano... được vinh danh là di tích quốc gia nằm trong tour du lịch khám phá tầm ảnh hưởng của cà phê suốt tiến trình hình thành xã hội Ý hiện đại.



*Cà phê không đơn thuần mang thuộc tính sáng tạo
mà còn biểu dương khát vọng vang danh dân tộc, quốc gia Ý trên toàn cầu.*

Người Ý cũng định chuẩn nghi thức thưởng lãm cà phê bằng những thuật ngữ tiếng Ý. Ví như Galateo del Caffè là bộ quy tắc mà người Ý tuân thủ khi phục vụ và uống cà phê, Caffè Sospeso (cà phê cho người lạ) chỉ văn hóa đoàn kết xã hội, Barista là chuyên gia pha chế...

Toàn bộ chuỗi hoạt động từ định chuẩn quy tắc, hành vi văn hóa, thông điệp tinh thần... khẳng định rõ tầm nhìn dài hạn của Ý trong hành trình đưa phong cách cà phê quốc gia trở thành biểu tượng trường cửu, chiếm lĩnh không gian văn hóa cà phê toàn thế giới. Từ đây tạo đà cho sự phát triển ngày càng lớn của đất nước trong lĩnh vực văn hóa, kinh tế, thành toàn cho giấc mơ Ý.



Khẳng định tinh thần sáng tạo không ngừng và khát vọng vinh thăng giá trị hạt cà phê Việt Nam, Tập đoàn Trung Nguyên Legend tạo tác nên sản phẩm năng lượng Trung Nguyên Legend Capsule khác biệt - duy nhất, hội tụ tinh hoa 3 văn minh cà phê thế giới Ý - Thổ Nhĩ Kỳ - Phương Đông trong một tách cà phê với những hương vị Roman - Ottoman - Thiên.

Nhìn nhận thành công của Ý, nghĩ về Việt Nam - một cường quốc cà phê nhưng vẫn chưa đạt được vị thế xứng đáng - đây rõ ràng là nghịch lý mà chúng ta cần chung tay thay đổi. Kể từ khi sáng nghiệp đến nay, Trung Nguyên Legend đã tâm huyết sáng tạo nhiều chương trình hành động góp phần vinh thăng giá trị hạt cà phê Việt, một trong những nỗ lực đó là phát triển những hình mẫu cà phê từ không gian, sản phẩm, văn hóa, tư tưởng... đến triết lý sống mới của cà phê. Các chuyên gia cà phê Trung Nguyên Legend cũng đã nghiên cứu giới thiệu 3 nền văn minh cà phê thế giới Ý - Thổ Nhĩ Kỳ - Phương Đông thông qua những tuyệt phẩm cà phê năng lượng Trung Nguyên Legend Capsule với 3 hương vị Roman - Ottoman -Thiên khẳng định quyết tâm xác lập văn minh cà phê mới, đưa Việt Nam trở thành quốc gia thịnh vượng, ảnh hưởng toàn diện thế giới.



**“Bạn thật may mắn
khi còn có thể đến
quán cà phê.”**

Hoàng đế Áo Franz Joseph I
(1830 - 1916)

CÀ PHÊ TỈNH THỨC NHÂN TÌNH TÂM THỨC VIÊN

Cà phê và hàng quán cà phê có sự tương hợp đến lạ kỳ trong dòng chảy lịch sử và ước vọng hướng thượng của nước Áo tạo nên điều được gọi là “Tâm thức Viên”.

Bản thân Viên là thiên sử thi tráng lệ. Thiết lập vào thế kỷ 6 TCN, với tên gọi “Thành phố trắng” (Vindobona) bởi người Celtes, một hệ tộc Ấn - Âu. Từng là tiền đồn của đế chế La Mã, trấn ngự cương vực giữa Tây và Đông Âu. Sang thời kỳ hiện đại, Viên vang danh như là thành phố âm nhạc, thành phố của những giấc mơ và là trung tâm văn hóa của châu Âu.

Lịch sử văn hóa cà phê Viên có mối liên hệ chặt chẽ với chiến thắng giải phóng thành phố năm 1683. Sau khi phá trận bao vây của đế chế Thổ Nhĩ Kỳ, Viên trở thành cú điểm trọng yếu trong quá trình cà phê thâm nhập vào Tây Âu. Cà phê và hàng quán cà phê thành Viên ra đời chứa chan trong mình những đặc tính lịch sử và địa dư ấy.



Từ đặc trưng giao diện giữa Tây Âu và Đông Âu, Viên đã dựa vào sự bùng nổ văn hóa để biến hàng quán cà phê thành nơi chốn khẳng định “sự quý phái thật sự phát xuất từ sự quý phái của tư duy”.

Từ quán cà phê đầu tiên, Viên đã nhiệt thành sáng tạo cách thưởng lãm cà phê phức hợp đồng thời hai tính chất đặc thù hết sức độc đáo. Đầu tiên là những loại loại cà phê được pha chế không đậm lắm, tương đối ngọt với khá nhiều sữa và kem tươi. Đặc tính thứ hai là những loại bánh bánh ngọt đi kèm vô cùng phong phú. Bởi thế, cà phê Viên thường được phục vụ cùng đồ ngọt thành Viên

(Viennoiseries hay Viennese pastries) bao gồm không dưới 30 loại bánh khác nhau từ đẳng cấp thượng lưu nhất là Original sacher-torte (bánh trộn kem cacao và hạnh nhân) cho đến bình dân nhất là Apfelstrudel (bánh nhân táo).

Hàng quán cà phê là một phần không thể thiếu trong kết cấu xã hội thành Viên. Với phong cách trang trí lộng lẫy và nhân viên phục vụ lịch sự, không gian quán cà phê trở thành nơi biểu trưng cho cuộc sống thời thượng, đáng để khao khát. Người dân thành Viên đến quán cà phê như quay về ngôi nhà thứ hai của họ - nơi họ thoải mái thể hiện quan điểm, ý tưởng sáng tạo mới và có thể ngồi ở đây hàng giờ.

Chính trong chiều hướng ấy mà không gian hàng quán cà phê Viên thường chia thành nhiều loại hình khuôn viên. Nếu như loại hình “cà phê cờ vua”, “cà phê billard” là không gian thoáng đạt, bàn xếp liền kề để mọi người cùng tham dự những trận tranh tài; thì “cà phê thư viện báo”, “cà phê hòa nhạc”, “cà phê bánh” là những ốc đảo cho mỗi người có thể sống với thế giới của riêng mình. Từ đây, hai loại hình cà phê tiêu biểu cho “Tâm thức Viên” chính là phải khá lớn đủ để dung chứa mọi khuôn viên, hoặc phải trở thành chuyên biệt riêng cho một hoặc hai khuôn viên tương hợp, thường được gọi là “Vorstadt - Kaffeehaus”.



Không gian quán cà phê là nơi chốn biểu trưng cho cuộc sống thời thượng, chứa chan tất cả những ước vọng thăng hoa số phận đời người.

Những dòng hợp lưu của sự “bùng nổ văn hóa” ở Viên kể từ nửa cuối thế kỷ 19 làm tăng thêm tính chất đặc trưng của các hàng quán cà phê. Gần như liên tục nối tiếp nhau, biết bao cội nguồn của những tư tưởng và trường phái nhân văn lừng danh trong lịch sử đã khởi xuất từ Viên: Từ Phân tâm học của Sigmund Freud đến

triết học ngôn ngữ luận lý của Ludwig Wittgenstein; Từ hội họa biểu tượng của Gustav Klimt đến đường nét phá cách của Egon Schiele và màu sắc diễn ngôn của Oskar Kokoschka; Từ phong trào ly khai trong hình thể kiến trúc của Josef Maria Olbright đến sự phá bỏ tính rườm rà trong trang trí của Adolf Loos; Từ lang thang trần giới trong thơ văn của Rainer Maria Rilke đến mộng du giữa ban ngày của Peter Altenberg và mơ về hình bóng con người của Robert Musil hay Gustav Meyrinck; Từ giữ lại hồn xưa của những dòng thơ đầy tiếng nhạc của Hogo Von Hofmansthal đến chẳng còn gì để hoài mong trong tự truyện Steafan Zweig,... Tất cả đều đã góp phần cùng cố và phát triển những đặc tính bất hủ của hàng quán cà phê Viên.

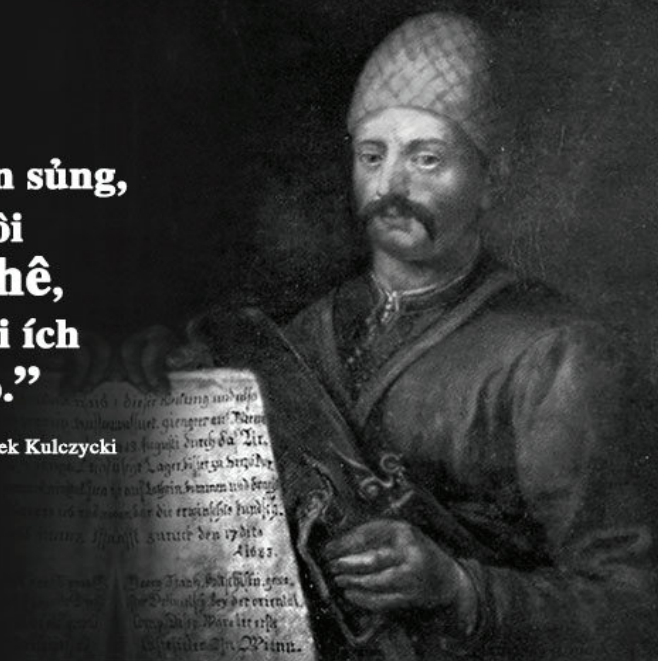


Khởi xuất từ hàng quán cà phê biết bao là cội nguồn của những tư tưởng và trường phái nhân văn lừng danh trong lịch sử.

Quả vậy, quán cà phê là nơi chôn chứa đầy “ẩn tích của chúa sơn lâm” (Vestigum Leonis). Rất nhiều tên tuổi tài danh đã chọn quán cà phê là “ốc đảo của bản thân”, khi thì là nơi tiếp bạn tâm giao hoặc thậm chí là nơi trú ngụ thường kỳ. Trong vòng gần 100 năm, từ giữa nửa cuối thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20, Viên đã hình thành một lớp văn nhân thức giả lớn mạnh gọi là “Caféinomane/ Coffee Addict” - người nghiện cà phê. Thuật ngữ này được hiểu theo ý nếu không có cà phê và hàng quán cà phê, thì không chắc đã có một lượng lớn tác phẩm của những danh tài ấy. Hay có thể nói, nhờ những sinh hoạt tại hàng quán cà phê ở Viên mà ý niệm “Nobilitas Litteraria” - sự quý phái thật sự phát xuất từ sự quý phái của tư duy đã được xác minh, làm nổi bật trội tính của hàng quán cà phê Viên. Cũng vì thế, hàng quán cà phê Viên vang danh là nơi chôn của điều được gọi là “Cultura Animi” - văn hóa của hồn người.

**“Nếu cho tôi một ân sủng,
hãy ban cho tôi
những túi cà phê,
tôi sẽ mang lại lợi ích
cho cả nước Áo.”**

Người hùng thành Viên - Jerzy Franciszek Kulczycki
(1640 - 1694)



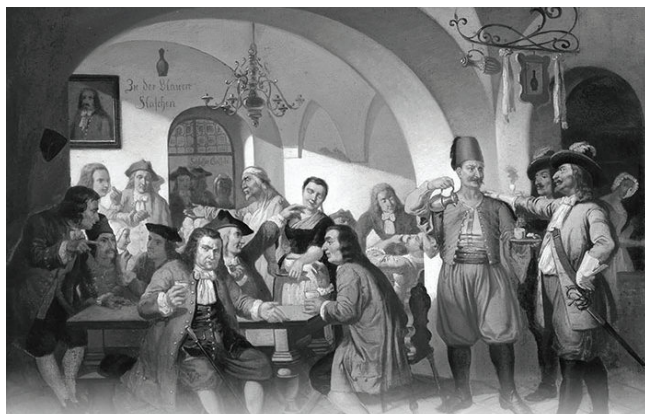
CÀ PHÊ VÀ TINH THẦN CHIẾN BINH CỦA NGƯỜI HÙNG JERZY FRANCISZEK KULCZYCKI

Cà phê du nhập vào Viên trong giai đoạn lịch sử đặc biệt. Trở thành biểu tượng chiến thắng sau trận đấu làm thay đổi lịch sử châu Âu, kết thúc cuộc xung đột kéo dài giữa Đế quốc La Mã và Đế chế Ottoman.

Anh hùng giữa thời chiến

Thế kỷ 15, Viên (thủ đô nước Áo) là khu liên hợp quân sự và một trong những trung tâm hành chính của Đế quốc La Mã. Viên kiểm soát khu vực sông Danubian (kéo dài từ Trung - Đông Âu đến Biển Đen) cùng các tuyến đường bộ Đông Địa Trung Hải, giao thương sầm uất trong suốt nhiều thế kỷ, trở thành vùng đất chiến lược trong tham vọng thống lĩnh toàn châu Âu của nhiều đế quốc đương thời.

Jerzy Franciszek Kulczycki - một thương gia và nhà ngoại giao thông thạo tiếng Ba Lan, Serbia, Thổ Nhĩ Kỳ, Đức và Rumani được trọng dụng làm việc cho một tổ chức thương mại của Áo chuyên đàm phán kinh doanh với các quốc gia phương Đông. Jerzy Franciszek Kulczycki làm việc nhiều năm liền tại bán đảo Balkan và đế chế Ottoman, tại đây ông đã khám phá văn hóa cà phê địa phương. Trong tâm thế của một thương gia, ông nhanh chóng nhìn thấy tiềm năng thương mại của thức uống độc đáo này. Tuy nhiên, việc giao dịch cà phê được đế chế Ottoman kiểm soát chặt chẽ, Jerzy Franciszek Kulczycki chỉ có thể học hỏi cách thức pha chế và quay trở về Viên.



Jerzy Franciszek Kulczycki là nhà ngoại giao tài năng, ông đã nỗ lực xây dựng không gian quán cà phê như một nơi thúc đẩy văn hóa giao tiếp xã hội và khởi xướng ý tưởng.

Mùa hè năm 1683, lợi dụng tình hình bệnh dịch hạch hoành hành ở Viên, Ottoman huy động 300.000 lính tấn công thành phố Viên, làm bàn đạp mở rộng lãnh thổ để chế về Tây Âu. Quân đồn trú La Mã tại Viên chỉ có khoảng 15.000 binh sĩ. Dịch bệnh lan rộng, thiếu nguồn cung cấp thực phẩm lẫn vũ khí đã khiến thành phố không thể cầm cự và nhanh chóng đứng trước nguy cơ đầu hàng.

Lòng người hoang mang cực độ, tìm cách tháo chạy. Ngay cả chỉ huy quân đội cũng gần như tuyệt vọng. Nếu Viên thất thủ, cả châu Âu sẽ đứng trước nguy cơ bị Ottoman thôn tính. Thay vì sợ hãi, Jerzy Franciszek Kulczycki quyết hành động vì sự sống còn của thành phố. Ông cải trang thành người Ottoman, ngược dòng người tiến thẳng vào trại canh gác, đi qua hàng ngũ của đối thủ, vượt sông Danubian để tìm lực lượng giải cứu. Jerzy Franciszek Kulczycki suýt chết khi bị bắt lại, nhưng nhờ hiểu biết về ngôn ngữ lẫn văn hóa Ottoman, ông khiến quân địch tin rằng ông là người Ottoman và sau đó được thả đi. Jerzy Franciszek Kulczycki cuối cùng đã gặp được chỉ huy quân đội Ba Lan cầu viện trợ.

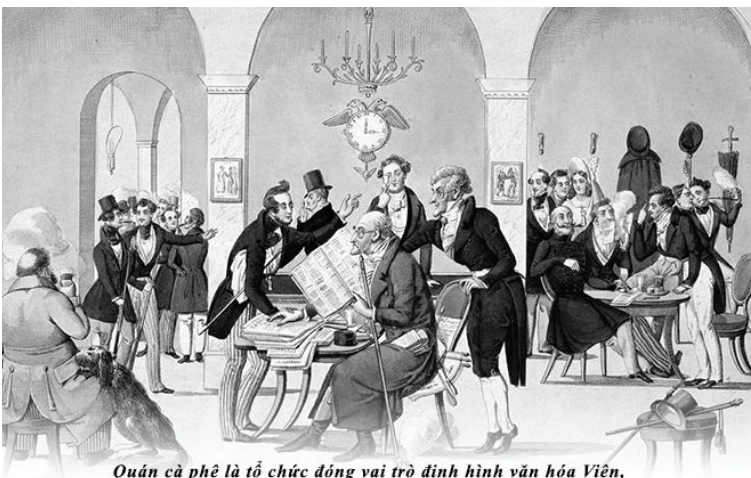
Ngay khi Jerzy Franciszek Kulczycki quay trở lại với tin vui, tinh thần người Viên lập tức phấn chấn và tràn đầy hi vọng về chiến thắng. Dù lực lượng viện trợ không bằng 1/3 quân Ottoman, nhưng liên minh Ba Lan - La Mã phối hợp đánh trong ngoài đã phá trận bao vây, giải phóng thành Viên hoàn toàn.

Chiến thắng này được coi là bước ngoặt lịch sử thế giới, chấm dứt cuộc đấu tranh kéo dài 300 năm giữa Đế quốc La Mã và Đế chế Ottoman, ngăn chặn mối đe dọa từ Ottoman đối với châu Âu. Vì có vai trò quan trọng trong trận chiến, Jerzy Franciszek Kulczycki được tôn vinh là “Anh hùng thành Viên”. Ông được vua Ba Lan ban thưởng có thể chọn bất cứ chiến lợi phẩm nào bao gồm rất nhiều vàng và vật phẩm quý.

Jerzy Franciszek Kulczycki không lấy tiền vàng, ông chỉ xin những túi cà phê bị quân Ottoman bỏ lại. Jerzy Franciszek Kulczycki được nhận toàn bộ túi hạt cà phê như phần thưởng cho lòng dũng cảm của mình. Ngay trong năm 1683, ông mở quán cà phê Hof zur Blauen Flasche và hướng dẫn người Viên nghệ thuật pha chế, thưởng thức cà phê.

Thay đổi nước Áo bằng văn hóa cà phê

Jerzy Franciszek Kulczycki đã truyền bá văn hóa cà phê bằng toàn bộ tâm huyết và tình yêu. Ông xây dựng mô hình quán cà phê không đơn thuần là nơi tiêu thụ sản phẩm, mà là nơi chôn thúc đẩy giao tiếp xã hội, chia sẻ suy nghĩ và ý tưởng. Người Viên thời kỳ này thường sống trong những căn nhà chật hẹp, vì thế họ đến quán cà phê như “phòng khách mở rộng” hoặc ngôi nhà thứ hai để gặp gỡ cộng đồng. Quán cà phê đặc biệt thu hút giới quý tộc, tạo nên không gian thời thượng mà bất kỳ ai cũng muốn đến.



Quán cà phê là tổ chức đóng vai trò định hình văn hóa Viên, được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

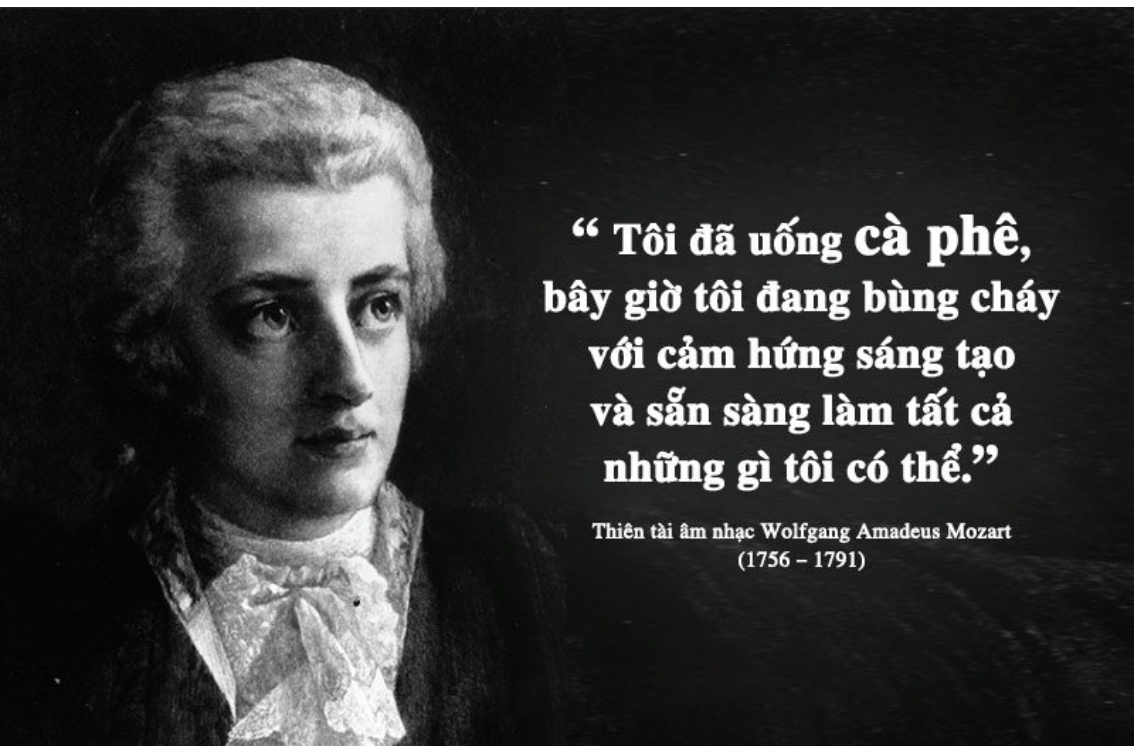
Tuy nhiên, người Viên không quen với hương vị cà phê đậm đặc theo phong cách của người Ottoman. Jerzy Franciszek Kulczycki đã thêm sữa và mật ong (sau đó là đường) vào cà phê để giảm vị đắng. Nhờ sáng tạo này, Jerzy Franciszek Kulczycki được coi là người đầu tiên pha chế cà phê theo công thức mới, tạo ra thức uống “Wiener Melange” đặc trưng và nổi tiếng của thành Viên. Bên cạnh đó, ông phục vụ cà phê cùng với bánh Croissant (hay Kipferl) - bánh ngọt có hình dạng trăng lưỡi liềm trên lá cò Ottoman. Cà phê và bánh Croissant được coi là biểu tượng chiến thắng, là niềm tự hào về sức mạnh và tinh thần chiến binh của người Viên nói riêng, người Áo nói chung. Cũng chính từ sự đặc biệt đó, phong cách cà phê Viên sau hàng thế kỷ vẫn vẹn nguyên đặc trưng thường lẫn cà phê luôn có kèm bánh ngọt.



Jerzy Franciszek Kulczycki được tôn vinh như chiến binh dũng cảm, người hùng đặt nền tảng cho văn hóa cà phê Viên, làm thay đổi cả văn hóa nước Áo

Quán cà phê của Jerzy Franciszek Kulczycki đặt nền tảng, phát triển văn hóa cà phê thành một phần quan trọng trong đời sống và cấu trúc xã hội nước Áo. Hơn nữa, sự sáng tạo công thức pha chế và xây dựng bản sắc không gian hàng quán đã giúp cho cà phê dễ dàng tiếp cận với người phương Tây. Vì điều này, người Áo luôn tự hào là một trong những quốc gia phát xuất và phổ biến cà phê đến khắp châu Âu. Đặc biệt, không gian hàng quán cà phê Viên “Wiener Kaffeehauser” phát triển rực rỡ hơn bất kỳ quốc gia châu Âu nào khác, trở thành tổ chức điển hình đóng vai trò định hình văn hóa Viên, được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Anh hùng thành Viên Jerzy Franciszek Kulczycki cũng được vinh danh là “người bảo trợ cà phê Viên”. Tháng 10 hàng năm, các quán cà phê sẽ treo bức chân dung Jerzy Franciszek Kulczycki để tưởng nhớ ông. Một con đường trong thành Viên được đặt theo tên ông và bức tượng của ông cũng đặt trên con đường đó.



**“ Tôi đã uống cà phê,
bây giờ tôi đang bùng cháy
với cảm hứng sáng tạo
và sẵn sàng làm tất cả
những gì tôi có thể.”**

Thiên tài âm nhạc Wolfgang Amadeus Mozart
(1756 – 1791)

WOLFGANG AMADEUS MOZART

VÀ TÌNH YÊU CÀ PHÊ

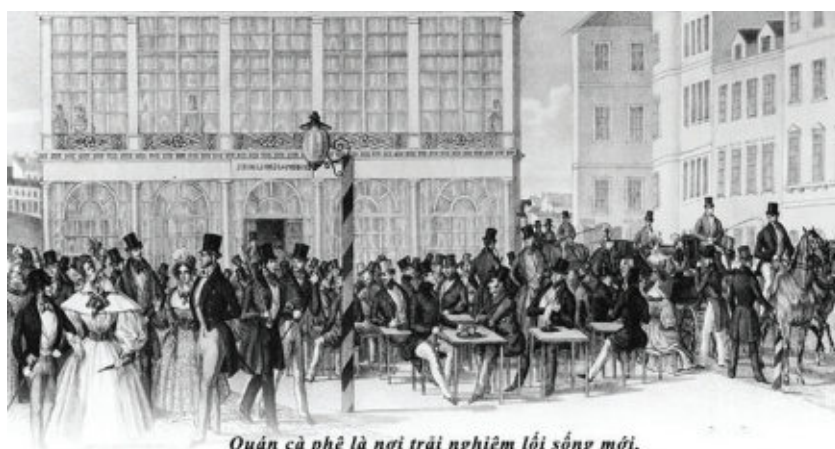
CỦA MỘT THIÊN TÀI ÂM NHẠC

Cùng với tiến trình định hình bản sắc cà phê Áo tại thủ đô Viên, thành phố này cũng là nơi phát triển mạnh mẽ phong trào sáng tạo trong âm nhạc, đưa Viên trở thành “kinh đô âm nhạc châu Âu”.

Thay đổi để vĩ đại

Cuối thế kỷ 17, ngay sau khi kết thúc cuộc chiến 300 năm với đế chế Ottoman, Hoàng đế Leopold I (cai trị La Mã từ 1658 - 1705) tiến hành những cải cách toàn diện về chính trị, văn hóa, kinh tế... đưa nước Áo lên vị thế trung tâm của toàn châu Âu.

Bất chấp những khó khăn hậu chiến tranh, Leopold I cho xây dựng các công trình kiến trúc hoành tráng, những nhà thờ lộng lẫy, nhà hát xa hoa... Tiếp đó là đẩy mạnh giáo dục, xây dựng trường học, thư viện và bảo trợ cho các hoạt động phát triển văn học, nghệ thuật, âm nhạc... Ông gần như thay đổi toàn diện tư duy sống của người Áo. Dưới triều đại của Leopold I, phong trào Baroque phát triển tốt bậc ở Áo, và Viên cũng trở thành trung tâm văn hóa vang danh.



*Quán cà phê là nơi trải nghiệm lối sống mới,
thúc đẩy khát vọng thăng hoa số phận đời người.*

Hoàng đế Leopold I ban đặc quyền cho quán cà phê được mở rộng ở Viên. Vào thế kỷ 18, Viên đã xây dựng cơ sở sản xuất cà phê trên lãnh thổ và đẩy mạnh ngành công nghiệp chế biến cà phê. Hàng quán cà phê được đầu tư về mặt kiến trúc, nghệ thuật trang trí, trở thành không gian đặc biệt của Viên, chủ yếu nằm ở vị trí trung tâm và các con đường huyết mạch của thành phố.

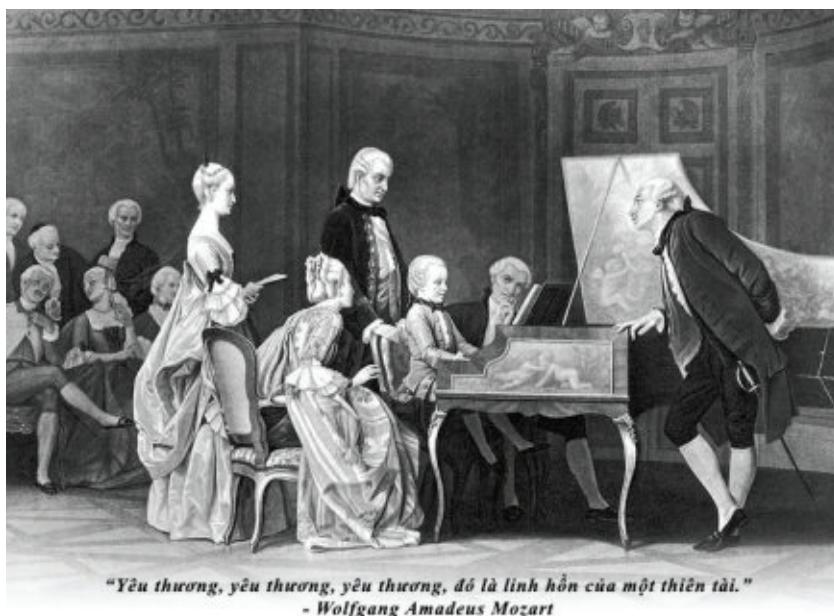
Văn hóa nghệ thuật hưng thịnh, Viên được đánh giá là vùng đất lý tưởng. Nhân tài khắp châu Âu tìm đến Viên để thỏa chí sáng tạo và thực hiện những giấc mơ lớn của cuộc đời như: Giovanni Giuliani (nhà điêu khắc Ý), Jean Nicolas Jadot de Ville-Issey (Kiến trúc sư Pháp), Ludwig van Beethoven (thiên tài âm nhạc người Đức), Antonio Lucio Vivaldi (Nhà soạn nhạc người Ý), Martin van Meytens (danh họa Thụy Điển)...

Theo nhịp sống liên tục sáng tạo của thời kỳ Baroque, không gian quán cà phê Viên cũng cải tiến, định hình phong cách. Không chỉ là nơi thưởng thức cà phê, chốn hội ngộ gặp gỡ, quán cà phê còn là nơi trải nghiệm lối sống mới, thúc đẩy khát vọng thăng hoa số phận như phương châm của phần lớn hàng quán cà phê bấy giờ: “Du sollst dein Leben ändern” (Bạn phải thay đổi cuộc đời của chính bạn).

Giới trí thức, những cá nhân ưu tú, tầng lớp quý tộc mới... gặp gỡ và tranh luận trong quán cà phê. Họ đàm luận, đọc báo, tham gia vào các trò chơi trí tuệ và suy nghĩ về những ý tưởng mới.

Thành tựu vĩ đại của một thiên tài

Sinh ra tại Áo trong thời kỳ Baroque, Wolfgang Amadeus Mozart (1756 - 1791) sớm có những điều kiện thuận lợi để bộc lộ tài năng thiên bẩm về âm nhạc. Mozart được biết đến là một thần đồng khi biết chơi đàn vĩ cầm và dương cầm lúc mới lên 3, soạn nhạc khi lên 5 tuổi. Từ năm 7 tuổi, đã lưu diễn ở nhiều nước châu Âu, biểu diễn trước các vị vua, hoàng hậu và giới quý tộc các nước.



Sau nhiều năm chu du khắp châu Âu và đạt được thành công huy hoàng, Wolfgang Amadeus Mozart được Tổng Giám mục của Salzburg trọng dụng làm nhạc trưởng. Thời gian ở Salzburg, Mozart thường xuyên đến quán cà phê Café Tomaselli tại quảng trường Alter Markt. Ông thích uống cà phê đen, đôi khi có thêm sữa hạnh nhân. Thói quen này trở thành giai thoại khi nhắc về Mozart. Cũng trong giai đoạn này, khả năng sáng tạo âm nhạc của ông phát triển theo hướng khác biệt. Ông khéo léo kết hợp trường phái âm nhạc cổ điển, phong cách Galant, Baroque và đôi khi thử nghiệm đan xen các đặc trưng của nhạc kịch dân tộc Đức với một số yếu tố nhạc kịch Italy... Điều này làm cho âm nhạc của Mozart như là sự kết tinh tinh hoa văn hóa của nhân loại.

Tuy nhiên, Tổng Giám mục Salzburg không đánh giá cao những sáng tạo và nỗ lực của Mozart. Khát vọng những điều lớn lao hơn, năm 1781, Mozart rời Salzburg đến Viên để được học hỏi và tự do sáng tạo. Ở Viên, Mozart đối diện với vô vàn khó khăn về tài chính lẫn sức khỏe. Nhưng chính trong 10 năm bĩ cực tại

đây, nghệ thuật âm nhạc của Mozart thăng hoa và hoàn hảo đến mức được ví như “ánh sáng của mặt trời vĩnh hằng”.



Quán cà phê là không gian hội tụ của nhiều tài danh, xúc tác cho những tác phẩm lừng vang thế giới.

Wolfgang Amadeus Mozart đã gặp nhà soạn nhạc Joseph Haydn, Ludwig van Beethoven và những nhà soạn nhạc Baroque ở quán cà phê Café Frauenhuber. Ấn tượng với phong cách sống của Viên, cùng những ảnh hưởng cuộc cải cách theo phong trào khai sáng của Joseph II (Hoàng đế La Mã từ 1765 - 1790), Mozart đã cách tân âm nhạc cổ điển bằng cách phá vỡ lối mòn của nhạc kinh viện, đưa những quan niệm mới về tinh thần lạc quan, chủ nghĩa nhân đạo và trí tuệ... vào tác phẩm.

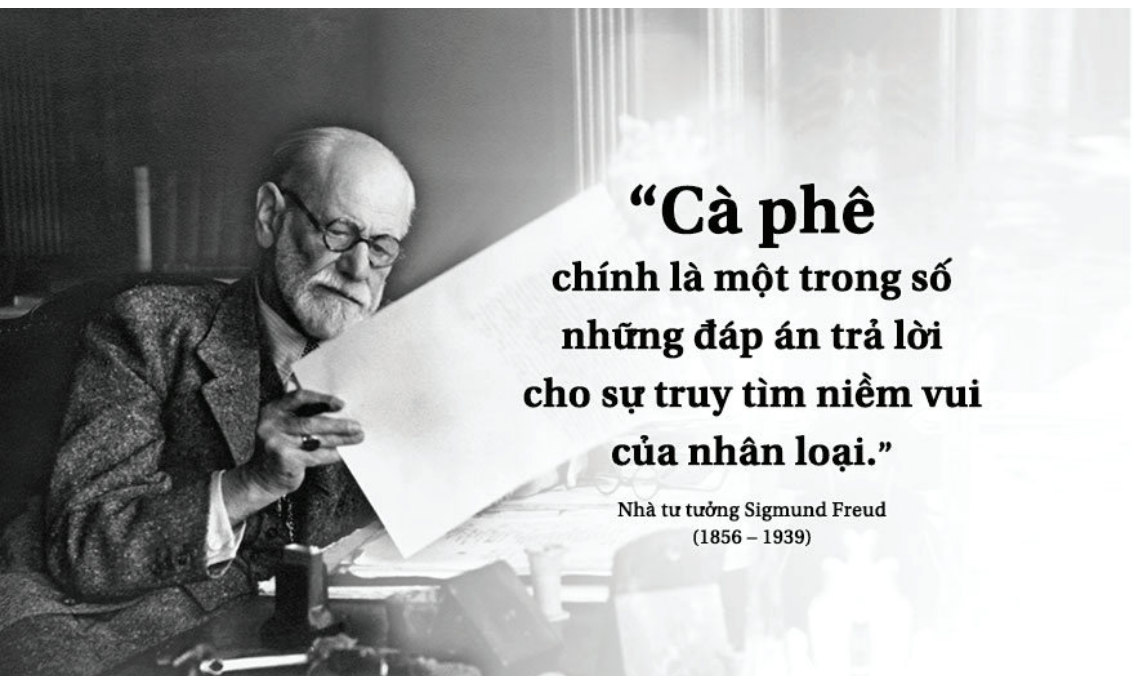
Phần lớn những tuyệt tác bất hủ của Mozart như The Marriage of Figaro, Don Giovanni, Die Zauberflöte,... đều được sáng tác trong những năm sống ở Viên. Mozart đến quán cà phê, chơi trò billard, cùng lúc đó ông suy ngẫm và tốc ký nốt nhạc lên giấy. Mozart từng viết liên tục 3 tác phẩm trong vòng 3 giờ ngồi ở quán cà phê. Ông cũng thực hiện những buổi biểu diễn âm nhạc trong quán cà phê Café Frauenhuber và Café Bellevue.

Năm cuối cùng của cuộc đời, tình hình sức khỏe của Mozart ngày càng xấu đến mức nằm liệt giường. Trong những ngày bạo bệnh, Mozart vẫn giữ vững tâm thế sáng tạo và đam mê sáng tác. Ông

dành toàn tâm toàn ý cho tác phẩm Requiem và đó cũng là tác phẩm cuối cùng, có thể được xem là tiêu biểu nhất, đầy mạnh mẽ kiên cường nhất của ông.

Wolfgang Amadeus Mozart sống một cuộc đời 35 năm ngắn ngủi, nhưng những tác phẩm âm nhạc từ sự sáng tạo của ông đã trở thành di sản trường tồn. Cho đến nay, tác phẩm của Mozart vẫn là mẫu mực của nghệ thuật sáng tạo âm nhạc, và là nguyên tắc kinh điển trong âm nhạc cổ điển mà các nhạc sỹ thế hệ sau luôn kế thừa và trân trọng. Wolfgang Amadeus Mozart cũng được tôn vinh là một trong những nhà soạn nhạc khởi xướng “Trường phái âm nhạc cổ điển Viên”.

Từ cuối thế kỷ 18, loại hình quán cà phê hòa nhạc phát triển tại Viên, là nơi gặp gỡ, sáng tạo và chia sẻ tác phẩm của những tài danh âm nhạc thế giới. Những quán cà phê hòa nhạc tiêu biểu như Café Jüngling, Zweites Kaffeehaus, Drittes Kaffeehaus, Erstes Kaffeehaus... đã góp phần đưa Viên lừng vang là thủ đô của âm nhạc cổ điển châu Âu.



**“Cà phê
chính là một trong số
những đáp án trả lời
cho sự truy tìm niềm vui
của nhân loại.”**

Nhà tư tưởng Sigmund Freud
(1856 – 1939)

QUÁN CÀ PHÊ - CHỐN KHAI MỞ TƯ TƯỞNG THỜI ĐẠI CỦA SIGMUND FREUD

Thế kỷ 19, hàng quán cà phê trở thành không gian lý tưởng được giới trí thức ở Viên, tiêu biểu như nhà tư tưởng Sigmund Freud, lựa chọn là nơi ấp ủ, thăng hoa những tư tưởng vĩ đại.

Trong tiểu luận nghiên cứu *“Hàng quán cà phê tại Viên và văn hóa thời đại Fin-de-Siècle”*, giáo sư Edwards Timms nhận định hàng quán cà phê tại Viên như một không gian đàm thoại quan trọng thúc đẩy tính sáng tạo. Ông nói: *“Tại thành phố Viên, nơi Sigmund Freud sinh sống vào khoảng năm 1910, những trí thức, nghệ sỹ và nhạc sỹ tiên phong đã tận hưởng lợi ích của không gian công cộng độc đáo như quán Café Central và Café Griensteidl. Đây là những quán cà phê uy tín và có tiếng trong giới trí thức, thu hút sự chú ý từ các nhà văn hóa, sử học, văn học, ...”*



Từ cuối thế kỷ 17, hàng quán cà phê xuất hiện tại Viên và nở rộ vào những năm cuối thế kỷ 18 với vô vàn không gian đa dạng,

phong phú từ cà phê ốc đảo, cà phê báo, cà phê hòa nhạc đến cà phê billard,... Là địa điểm ưa thích của giới trí thức từ nghệ sỹ, nhà văn, chính khách cho đến các triết gia. Nếu bước vào quán cà phê ở đây những năm 1903, có thể bắt gặp Sigmund Freud ngồi cùng bàn với Gustav Klimt, Leon Trotsky hay thậm chí cả Adolf Hitler bởi họ đều sống ở Viên thời kỳ này và đều có thói quen đến quán cà phê thường xuyên.

Có thể nói, hàng quán cà phê Viên đã trở thành nơi đặc biệt quan trọng. Nó đóng vai trò xúc tác cho những tư tưởng mới được thăng hoa, truyền bá, đáp ứng những chuyển biến thời đại vào những năm cuối thế kỷ 19, còn được biết đến với cái tên đặc trưng là “*Fin-de-Siècle*” (*Thời khắc chuyển giao*).

Trong thời kỳ “*Fin-de-Siècle*”, con người phải đối diện với cuộc khủng hoảng về tâm thức - hậu quả của cách mạng công nghiệp. Nếu như “*cái bi đát*” của toàn bộ thời cận đại là sự chối bỏ thần quyền thì bước sang giai đoạn hiện đại điều đáng quan ngại nhất là niềm tin thái quá vào kỹ thuật, duy lý hóa ý thức, và do vậy làm tiêu tan mục đích tồn tại của con người.

Trong giai đoạn Chủ nghĩa Tư bản hậu kỳ, con người rơi vào tình thế đối lập với một tổ chức khổng lồ - nhà nước và nền công nghiệp hiện đại vận hành vì những lợi ích riêng của mình, thường trở nên xa lạ, thậm chí biến con người trở thành khách thể, “vật hóa” con người. Con người lúc này đánh mất đi tự do của chính mình, trở thành cái đinh vít của cỗ máy công nghiệp khổng lồ.

Thực tiễn xã hội hiện đại lúc này đặt ra một cách gay gắt vấn đề tự do nội tâm con người, khát vọng giải phóng về mặt tinh thần ngày một lớn hơn. Khi đó, các mặt đen tối của bản tính người bắt đầu được xem xét dưới góc độ làm trong sạch bản tính. Và Sigmund Freud chính là nhà tư tưởng tiên phong trong việc khai phá những miền sâu thẳm của cảm xúc, lý giải và xoa dịu thế giới nội tâm huyền bí của con người.



Quán cà phê Landtmann là nơi yêu thích của Freud. Tại đây ông từng dành hàng giờ nghiên cứu tìm ra những khám phá mới mẻ trong lĩnh vực phân tâm học.

Sigmund Freud đã phát triển thế giới quan của mình ngay tại quán cà phê Café Landtmann. Ông dành hàng giờ khám phá những yếu tố cần thiết mà một xã hội trật tự cần có để vận hành và vượt thoát trạng thái xung đột miền nội tâm. Từ đây những tác phẩm quan trọng đặt nền tảng cho ngành Phân Tâm Học ra đời lý giải nguồn năng lượng bên trong mỗi con người trong mỗi quan hệ biện chứng của trật tự vũ trụ và lịch sử của loài người. Học thuyết của Sigmund Freud nhận định mỗi nền văn minh đều có nguồn năng lượng đưa đến thành tựu nghệ thuật và khoa học thông qua sự thăng hoa của bản năng con người. Phương pháp Phân Tâm Học giải phóng những năng lượng bị kiềm chế và điều hòa những xung đột cảm xúc để đạt tới sự hoàn thiện lương tâm đạo đức.

Năm 1908, Sigmund Freud thành lập Hội Phân Tâm Học Viên và tổ chức những buổi đàm thoại hàng tuần tại quán cà phê Café Korb. Những khảo luận mới về các xung đột giữa ý thức thực tại với phần vô thức của hệ tâm thần được các trí thức chia sẻ tại Café Korb đã làm hoàn thiện hơn thuyết Phân Tâm Học. Đồng thời, một số nhà tâm lý học, xã hội học như Alfred Adler, Carl Gustav Jung, Karen Horney, Harry Stack Sullivan... đã phát triển phân tâm học theo các trường phái Tâm Lý Học Cá Nhân, Tâm Lý Học Phân Tích, Phân tâm học Nữ tính, Phân tâm học Trẻ em...

Trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học của mình, Sigmund Freud đã để lại các công trình nghiên cứu ảnh hưởng lớn trong ngành khoa học về sự phát triển tâm trí con người. Các tác phẩm *Essais de Psychanalyse* (1927, *Nghiên Cứu Phân Tâm Học*), *Civilization and Its Discontents* (1930, *Nền Văn Minh Và Sự Bất Mãn Của Nó*), *Moses and Monotheism* (1939, *Moses Và Độc Thần Giáo*),... có ảnh hưởng toàn cầu trong gần 100 năm qua, làm thay đổi vĩnh viễn cách hiểu bản chất con người. Nhà sử học y học Henri Ellenberger nói rằng “*Phạm vi ảnh hưởng của học thuyết Phân Tâm Học thấm đẫm tất cả các lĩnh vực văn hóa đến mức làm thay đổi cách sống và quan niệm của chúng ta về con người*”.



Nhà sáng lập, Chủ Tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend ĐẶNG LÊ NGUYỄN VŨ đã tâm huyết lựa chọn cẩn trọng ba tác phẩm kinh điển nhất của Sigmund Freud, gồm có: *Nghiên Cứu Phân Tâm Học*, *Nền Văn Minh Và Sự Bất Mãn Của Nó*,

Moses và Độc Thần Giáo cùng hơn 100 cuốn sách thuộc 12 lĩnh vực căn cốt nhất của nhân loại để tạo lập nên Tủ sách Nền Tảng Đồi Đồi. Tủ sách hợp nhất tinh hoa của toàn nhân loại nhằm xây dựng trí huệ và sự minh triết toàn diện, góp phần kiến tạo nên một dân tộc hình mẫu, dẫn dắt tinh thần toàn diện cho quốc gia và đi tới sự giàu có toàn diện về thể chất, vật chất, tinh thần.

Những cuốn sách quý trong Tủ sách Nền Tảng Đồi Đồi bên những ly cà phê năng lượng vốn được xem là thần dược cho não, thần dược cho sáng tạo sẽ giúp đánh thức khát vọng vĩ đại bên trong mỗi cá nhân, để siêu vượt chính mình đạt đến trạng thái hạnh phúc đích thực. Trong chiều hướng này, hàng quán cà phê đã được coi là không gian khai phóng những tư tưởng của thời đại như chính cuộc đời và các tác phẩm của Sigmund Freud.



**“ Quán cà phê
là một thế giới quan
mà bản chất bên trong
của nó không phải
là quan sát thế giới
mà là đối ứng bản ngã ”**

Nhà phê bình Alfred Polgar
(1873-1955)

HÀNG QUÁN CÀ PHÊ

TRONG CUỘC CÁCH MẠNG

“VĂN HÓA HỒN NGƯỜI”

Con người đã luôn suy ngẫm giải đáp những bí mật của vũ trụ và loài người. Sự phát triển của khoa học đã khai phá một phần về thế giới vật chất, và vẫn tiếp tục giải mã các dấu hiệu về ý thức tư duy...

Thế kỷ 19 chứng kiến sự bùng nổ của Cách mạng Công nghiệp và tiến bộ trong khoa học công nghệ. Con người dựa vào tri thức để khám phá và cải biến tự nhiên một cách có ý thức nhằm phục vụ cho nhu cầu tồn tại và phát triển của mình. Con người miệt mài kiến tạo các giá trị hạnh phúc nhưng rốt cuộc lại ngộ nhận đồng hóa hạnh phúc với tích lũy vật chất. Vai trò của tri thức vô hình trung cũng trở thành công cụ tiến thân, là “tài sản” để tranh đua với đời.

Sự vô tâm của những toan tính duy lý trong quan hệ giữa người với người, cùng với sự vận hành khắc nghiệt của nền khoa học kỹ thuật vô hồn đã đẩy châu Âu vào cuộc khủng hoảng mới. Những đô thị công nghiệp khổng lồ tạo ra làn sóng chuyển dịch dân cư lớn, kèm theo đó là mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo căng thẳng, các quan hệ xã hội ngày càng thêm đa dạng và phức tạp. Xã hội rơi vào trạng thái xung đột chính trị, suy thoái đạo đức, phân hoá giàu nghèo, bùng nổ dân số,...



Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 được gọi là giai đoạn chuyển giao thời đại, đặc trưng bởi sự giao động hỗn người. Một bên có khuynh hướng bi quan với thực tại, mệt mỏi với cuộc sống, tìm sự giải thoát trong phù phiếm, suy đồi. Một bên tràn trề niềm tin vào tương lai, lạc quan về nhân thế và khả năng sáng tạo một thế giới tốt đẹp mới.

Đại khủng hoảng rõ nét ở Viên (thủ đô Áo) - giao diện lịch sử giữa lưu vực Đông Âu, bao trùm hệ tư tưởng phổ quát thống trị ở phía đông sông Rhine và chủ nghĩa cá nhân thịnh hành ở Tây Âu. Vào khoảng năm 1900, Viên là trung tâm tư tưởng, văn hóa của châu Âu. Lượng người nhập cư đổ về khiến cho dân số thành phố tăng mạnh, tạo ra một xã hội hỗn hợp quốc tịch, ngôn ngữ, tín ngưỡng và thế giới quan. Bối cảnh hỗn loạn sắc tộc trở thành động lực thúc đẩy ý thức khám phá những điểm chung đằng sau sự đa dạng xã hội. Giới tinh hoa văn hóa Viên khuyến khích giao thoa trí tuệ để cùng định hình con đường đi đến hạnh phúc chung trong đời sống hiện đại.

Trong giai đoạn chuyển giao này, hàng quán cà phê đã là một

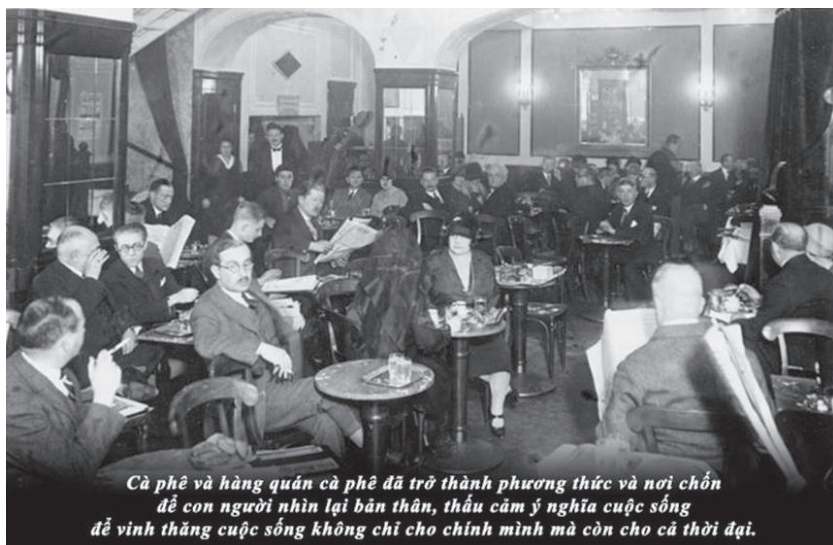
phần của không gian văn hóa đô thị Viên. Quán cà phê hoạt động như một câu lạc bộ nghiên cứu với hàng trăm ấn phẩm báo chí miễn phí và là địa chỉ tin cậy để chia sẻ quan điểm cá nhân. Chính vì thế, hàng quán cà phê là nơi hội tụ các chính trị gia, triết gia, nhà khoa học, học giả... đến đọc hoặc để tranh luận các vấn đề khát vọng thời cuộc, về “cuộc cách mạng tâm hồn” tìm lại bản chất con người và vai trò của con người trong thế giới quan... Từ đây, hàng quán cà phê trở thành nơi phát xuất những học thuyết tâm lý có ảnh hưởng quan trọng trong thế kỷ 20.

Quán cà phê Café Landtmann là nơi Sigmund Freud nghiên cứu và sáng lập học thuyết Phân Tâm Học chi tiết hóa cấu trúc, động lực và sự phát triển nhân cách con người. Quán cà phê Café Korb nổi tiếng với những cuộc tranh luận hàng tuần của Hội Phân Tâm Học Viên gồm những nhà tư tưởng phân tâm học lớn của thế kỷ như Sigmund Freud, Alfred Adler, Wilhelm Reich, Otto Rank, Karl Abraham, Carl Gustav Jung... cùng làm sáng rõ mô hình tâm trí con người.



Từ những kiến giải về cấu trúc nhân cách tại quán cà phê Café Korb, nhà tâm lý học Alfred Adler khởi xướng thuyết Tâm Lý Học Cá Nhân. Năm 1912, ông thành lập Hội Tâm Lý Học Cá Nhân, thường gặp mặt tại quán Café Siller, hoặc Café Central. Lý thuyết của ông thúc đẩy con người hoàn thiện trong các mối quan hệ thể chế - môi trường xã hội. Từ đó phát triển khái niệm phong cách sống (Style of Life) theo nghĩa con người tự do chọn lựa số phận cho mình và phấn đấu để hoàn thành nó. Cũng xuất phát từ Hội Phân Tâm Học, bác sĩ Carl Gustav Jung sáng lập thuyết Tâm Lý Học Phân Tích lấy hiện tượng huyền bí tâm linh, các vấn đề tương quan giữa tư duy và văn hóa làm trung tâm khảo cứu tâm trí con người. Tư tưởng của ông gây ảnh hưởng lớn đến các phong trào tâm linh hiện đại như New Age, Oxford Group.

Tại quán cà phê Café Arkaden, Café Herrenhof, Café Reichsrat, Café Central triết gia Ludwig Wittgenstein và nhóm các nhà trí thức Wiener Kreis trong lĩnh vực triết học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội,... thúc đẩy các ý tưởng của Chủ Nghĩa Thực Chứng Logic - một trong những khuynh hướng triết học có ảnh hưởng nhất của thế kỷ 20. Trên triết lý của mình, Wiener Kreis đã cách mạng hóa việc truyền tải kiến thức, làm cho tri thức có thể tiếp cận được được đa dạng công chúng.



Cà phê và hàng quán cà phê đã trở thành phương thức và nơi chốn để con người nhìn lại bản thân, thấu cảm ý nghĩa cuộc sống để vinh thăng cuộc sống không chỉ cho chính mình mà còn cho cả thời đại.

Có thể nói, lịch sử phát triển lý thuyết phân tâm học, tâm lý học liên quan mật thiết, hay chính xác là đã được thúc đẩy từ những cuộc gặp gỡ trong hàng quán cà phê. Giới trí thức sống giữa những khủng hoảng xã hội và đạo đức rồi từ đó thôi thúc tìm kiếm lời giải đáp về con đường đi đến hạnh phúc. Nếu cuộc cách mạng công nghiệp không mang lại hạnh phúc từ cảm giác thỏa mãn vật chất, thì cuộc cách mạng tâm hồn với sự ra đời của các học thuyết tâm lý đã phần nào khai minh bản chất hạnh phúc trong không gian tinh thần. Từ đó dẫn hướng con người truy cầu hạnh phúc từ năng lực nhận thức, xác lập sự đúng đắn trong các hành vi, thái độ với cộng đồng và với văn hóa chung.

Khi con người hiểu rõ lẽ sống, biết lộ trình phấn đấu với tư cách là một cá nhân, một thành viên của một cộng đồng người vươn tới những giá trị phẩm hạnh cao hơn thì con người sẽ có cảm giác hạnh phúc trọn vẹn. Hay nói cách khác, hạnh phúc nằm trong khát vọng vươn tới sự hoàn thiện nhân cách, hoàn thiện các rung động tâm hồn. Đó cũng là động lực sống, động lực của sự phát triển con người. Một khi hạnh phúc của từng cá nhân được tạo dựng trên cơ sở lẽ phải tâm hồn, sẽ bồi đắp nên hạnh phúc phổ quát của dân tộc, quốc gia.

Như thế, cà phê và hàng quán cà phê đã trở thành phương thức và nơi chốn để con người nhìn lại bản thân, thấu cảm ý nghĩa cuộc sống về những nỗi niềm quá khứ đan xen hoài mong đổi đời.

“ Tôi không thể
làm việc
mà không có
cà phê ”

Danh họa Oskar Koskochka (1886 – 1980)



DANH HỌA OSKAR KOKOSCHKA VÀ TRÀO LƯU BIỂU HIỆN KHỎI XƯƠNG TỬ QUÁN CÀ PHÊ

Hàng quán cà phê là hiện thân của thời đại, nơi phản ánh chân thực nhân sinh quan, thế giới quan thời kỳ mà chúng khởi phát, tồn tại và phát triển.

Những năm cuối của thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, ở Viên hình thành một làn sóng trí thức mới với sự phát triển của tất cả lĩnh vực đời sống, tạo nên đặc trưng tinh thần nhân văn, tự do trong thời kỳ “Fin de Siecle” (Thời khắc chuyển giao). Các loại hình nghệ thuật, đặc biệt là hội họa cũng đã ra đời dưới sức ảnh hưởng lớn của tinh thần nhân văn, tự do. Nghệ thuật hiện đại phải là nghệ thuật “đặt chân trần xuống đất”, đi sâu khám phá những bí ẩn bên trong con người đó là thế giới nội tâm. Hội họa hiện đại phải gắn với cái mới, khác với truyền thống, khác với cổ điển và đi vào chân trời mới lạ để khám phá bản chất con người nhưng không phủ định truyền thống, không coi thường cổ điển.



Giữa làn sóng tinh thần thời đại mới đó, ở quán Museum Café, danh họa Oskar Kokoschka đã gặp kiến trúc sư Adolf Loos - người thiết kế quán Museum Café. Đây được ví như dấu mốc quan trọng đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp của danh họa Oskar Kokoschka. Adolf Loos nhanh chóng đưa Kokoschka gia nhập nhóm nghệ thuật thuật thường hoạt động tại Museum Café như Gustav Klimt, Egon Schiele. Từ đây, phong cách sáng tác của Oskar Kokoschka đã có những chuyển biến quan trọng. Ông thoát ra khỏi lối vẽ của hội họa cổ điển và đặt những nền tảng đầu tiên cho trào lưu hội họa Biểu hiện (Expressionism), một trong những trào lưu hội họa có tầm ảnh hưởng lớn đối với nền mỹ thuật phương tây thế kỷ 19.

Bức “Trance Player” (1909) vẽ chân dung diễn viên Ernst Reinhold được biết đến là một trong những tác phẩm đầu tiên biểu đạt khuynh hướng này được Kokoschka sáng tác sau cuộc gặp gỡ với Adolf Loos tại Museum Café. Mang những đặc trưng của trường phái biểu tượng là sự méo mó và cường điệu hóa hình dạng, ứng dụng màu sắc sặc sỡ và mạnh mẽ, tác phẩm của ông đã thành công kêu gọi người thưởng lãm lần lượt chú ý từ chủ đề đến quá trình nghệ thuật và rồi cuối cùng là tầm nhìn của nghệ sỹ. Vai trò của tranh chân dung cũng được Oskar Kokoschka định hình lại, trở thành phép ẩn dụ trực quan cho thế giới ảo của đời sống nội tâm của chủ thể, của tác giả và cả của những người thưởng lãm.



Chính tại quán Museum Café, Oskar Kokoschka đã gặp kiến trúc sư Adolf Loos, người có vai trò đặc biệt quan trọng với ông trên con đường sáng tạo nghệ thuật.

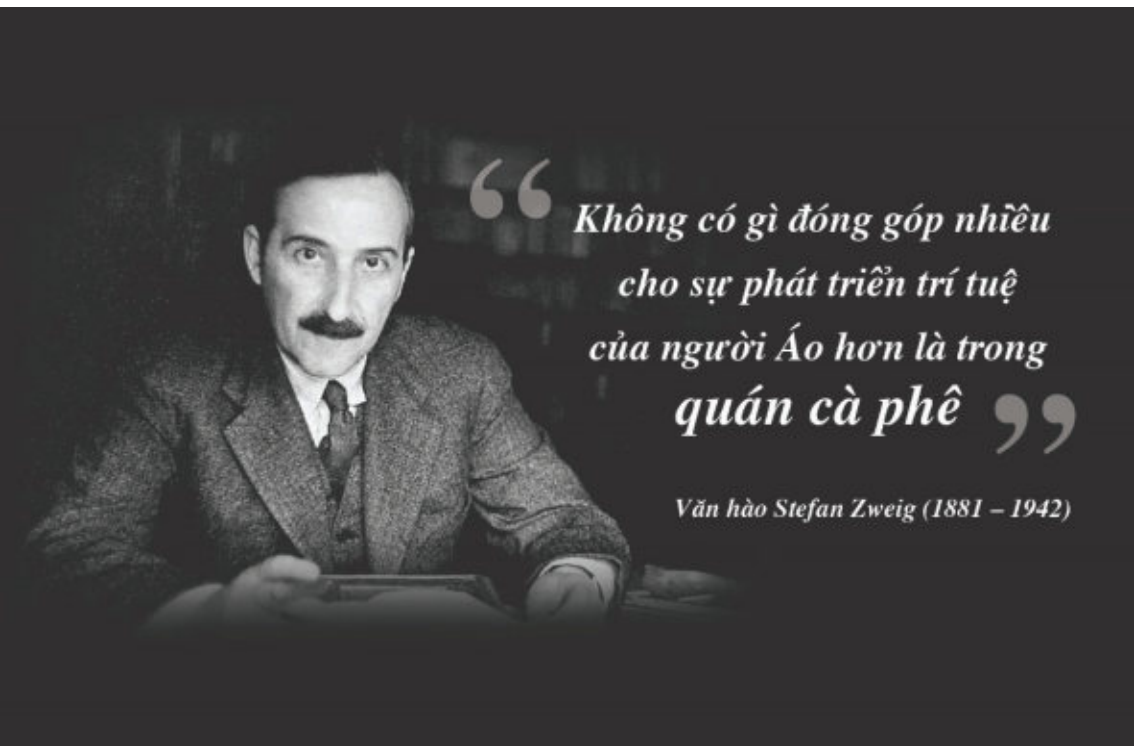
Bút phá ra khỏi khuôn khổ những quy tắc truyền thống, trào lưu Biểu hiện chính là tuyên ngôn cho sự bất mãn của vẻ đẹp lý tưởng vốn là chuẩn mực của hội họa cổ điển và trở thành tiếng nói của con người thời đại mới, hướng tới tinh thần nhân văn, tự do. Hội họa qua lăng kính của Oskar Kokoschka muốn truyền tải là quá trình sáng tạo và những thông điệp cảm xúc của người nghệ sỹ ẩn sâu dưới bề mặt của những bức tranh.



Hàng quán cà phê là mắt xích quan trọng thúc đẩy tiến trình đổi mới thế giới quan, nhân sinh quan, đưa con người thoát ra cuộc khủng hoảng tâm thức khi bước sang thế kỷ 20.

Có thể nói, nếu như trào lưu Biểu hiện do Oskar Kokoschka khởi xuất là tiếng nói của thời đại mới thì hàng quán cà phê tại Viên chính là nơi để tiếng nói đó cất lên, giao thoa và lan tỏa mạnh mẽ. Tại đây hội tụ tinh hoa của tri thức, văn hóa, nghệ thuật thời đại, nơi các họa sỹ, nhà văn, nhạc sỹ cùng học giả có thể dành thời gian cả ngày để tranh luận trao đổi, cũng như tìm cảm hứng sáng tạo. Mỗi hàng quán cà phê tại Viên vì thế cũng mang những đặc điểm thu hút riêng. Quán Museum Cafe nổi tiếng trong giới hội họa được các họa sỹ như Gustav Klimt, Egon Schiele và Oskar Kokoschka thường xuyên lui tới.

Quán cà phê là “ốc đảo” lý tưởng dành cho giới nghệ sỹ tại Viên để họ dành hàng giờ bên ly cà phê, lắng yên cảm nhận nhân sinh, cũng như góp phần quan trọng cho những sáng tạo nghệ thuật mang tính đột phá ra đời. Cùng với đó, nó trở thành mắt xích quan trọng thúc đẩy tiến trình vận động thay đổi của dòng hợp lưu của sự “bùng nổ văn hóa” tạo nên bầu khí quyển nhân văn đặc trưng của Viên thời đại “Fin de Siecle”.



“ Không có gì đóng góp nhiều
cho sự phát triển trí tuệ
của người Áo hơn là trong
quán cà phê ”

Văn hào Stefan Zweig (1881 – 1942)

QUÁN CÀ PHÊ VĂN HỌC

TRONG TIẾN TRÌNH TÁI CẤU TRÚC

TƯ TƯỞNG THỜI ĐẠI

Khí quyển văn hóa cà phê Viên thúc đẩy con người nhận chân chính mình trong diễn trình hiện sinh, làm chủ trí tâm của mình để cảm thấu lý do của sự tồn tại.

Đặc trưng của Viên trong những năm cuối thế kỷ 19 là sự va chạm. Va chạm văn hóa giữa các dân tộc, quốc gia khi chế độ quân chủ Áo - Hungary thống trị lãnh thổ rộng lớn đứng thứ 2 châu Âu. Va chạm tư tưởng giữa Chủ nghĩa Tự nhiên, Chủ nghĩa Lãng mạn, Chủ nghĩa Hiện thực, Chủ nghĩa Biểu hiện... Va chạm niềm tin tiền hiện đại, hiện đại và phản hiện đại cùng tồn tại song song. Xã hội đa nguyên ấy lại là chất liệu sống kích xúc con người nghiệm sinh thực tại để hướng vọng về tương lai. Từ đây, một lớp trí thức đã nhận lãnh sứ mệnh tái cấu trúc tư tưởng theo hướng vinh thăng đời sống mới.

Tiến trình tái cấu trúc tư tưởng mới trong bối cảnh căng thẳng va chạm được sáng rõ từ những cuộc đối thoại trong hàng quán cà phê. Không chỉ tranh biện các vấn đề thời cuộc, tìm kiếm cái đúng đắn chung trong vô vàn sự khác biệt, quán cà phê còn là nơi chốn tự đánh giá bản thân để thấu cảm ý nghĩa của sự tồn tại. Khí quyển văn hóa cà phê đó đã thúc đẩy khát khao thể hiện phong cách, đồng thời khẳng định thần thái văn hóa của người thưởng lãm. Đây cũng chính là một trong những nguyên do hình thành nên kỷ nguyên văn học Viên, có ảnh hưởng toàn cầu xuyên suốt từ cuối thế kỷ 19 đến thế kỷ 20.



Năm 1891, tại quán cà phê Café Griensteidl, nhóm văn học Jung-Wien (Viên Trẻ) được thành lập. Các tác gia Jung-Wien như Hermann Bahr, Hugo von Hofmannsthal, Arthur Schnitzler, Peter Altenberg, Felix Salten... từ sự chòng chéo trong phong cách đã cùng ngồi lại để phát triển văn học hiện đại. Tác phẩm của nhóm Jung-Wien xuất bản trên tạp chí *Moderne Dichtung* (1890), *Moderne Rundschau* (1891), *Die Zeit* (1894) đã tạo nên những ảnh hưởng đáng kể đến hệ tư tưởng đương thời.

Quán cà phê Café Central luôn có sẵn 250 tờ báo bằng 22 ngôn ngữ là nơi khởi xuất những tác phẩm vang danh thời đại. Kịch gia Arthur Schnitzler làm sáng rõ trạng thái tâm trí của xã hội tư sản Viên qua tác phẩm “*Con đường cô đơn*” (1896), “*Đất nước rộng lớn*” (1911)... Tác gia Peter Altenberg vốn là một thương nhân, từng học y khoa, luật sư nhưng cuối cùng đã trở thành nhà văn Chủ nghĩa Hiện đại nổi tiếng của Viên với những tác phẩm thuần túy quan sát chặt chẽ các sự kiện diễn ra trong quán cà phê Café Central.

Sau thế chiến I, quán cà phê Café Herrenhof là nơi các văn hào Hermann Broch, Robert Musil, Franz Werfel, Leo Perutz, Joseph Roth, Otto Soyka, Alfred Polgar... chọn làm nơi an trú và làm việc. Những năm 1950, Café Hawelka là một trong những nơi gặp gỡ quan trọng nhất trong thế giới nghệ thuật Viên. Đây cũng là nơi nhóm nhà văn nhà thơ Wiener Gruppe nghiên cứu bản chất của ý nghĩa của ngôn ngữ và thúc đẩy văn học Baroque cũng như Chủ nghĩa Biểu hiện, Chủ nghĩa Dada, Chủ nghĩa Siêu thực...



Ngoài quán cà phê Café Griensteidl, Café Central, Café Herrenhof, Café Hawelka được gọi là “nơi gặp gỡ trung thành” của giới văn nhân, những quán cà phê khác như Café Imperial, Café Schwarzenberg, Café Prückel, Café Korb,... cũng đã đóng góp vai trò lớn trong đời sống văn học, tạo nên kỷ nguyên văn học Áo rạng danh. Loại hình quán cà phê văn học ảnh hưởng đến cả những thành phố lớn đương thời, từ Budapest (Café Abbazia) đến Pressburg (Café Continental), Prague (Café Arco)... làm cho văn hóa cà phê Viên nổi danh với thuật ngữ “Kaffeehausliteratur” được hiểu là toàn bộ hoặc một phần tác phẩm văn học đã được hoàn thành trong quán cà phê.

Không gian hàng quán cà phê - nơi chuyển hóa tâm thức thời đại đã được khẳng định trong rất nhiều tác phẩm văn học như “*Quán cà phê như một ý chí và một ý tưởng*” - Hans Weigel, “*Đó là cách tôi trở thành*” - Peter Altenberg, “*Quán cà phê như một tổ chức giáo dục*” - Stefan Zweig, “*Văn hóa quán cà phê*” - Ludwig Hirschfeld, “*Zeitgeist trong quán cà phê văn học*” - Anton Kuh, “*Về Adolf Loos, sự nghiệp tại Café Centra*” - Oskar Kokoschka,...

Trong tác phẩm “*Thế giới của ngày hôm qua*”, văn hào Stefan Zweig mô tả bầu không khí học thuật trong quán cà phê: “*Quán cà phê Viên là một tổ chức rất đặc biệt không thể so sánh với bất kỳ nơi nào khác trên thế giới. Đây thực sự là một loại câu lạc bộ dân chủ, mọi người đều có thể uống một tách cà phê, ngồi hàng giờ thảo luận, viết. Trên hết là tiếp cận một số lượng báo và tạp chí không giới hạn. Và vì vậy, chúng tôi đã biết tất cả mọi thứ đang diễn ra trên thế giới, chúng tôi đã tìm hiểu về mọi cuốn sách, mọi hoạt động và so sánh đánh giá. Không có gì đóng góp nhiều cho sự phát triển trí tuệ của người Áo hơn là trong quán cà phê*”.



Vai trò định hình tư tưởng của quán cà phê trong bối cảnh va chạm văn hóa đã biểu thị khát khao được khẳng định sự tồn tại, được diễn ngôn triết lý sống của mỗi người đàn lòng trong khí quyển cà phê đang hiện hữu những khát vọng thời đại. Điều này đã làm cho không gian hàng quán cà phê dù muốn dù không đã gắn liền với tiến trình nghiệm sinh thực tại, cảm thấu ý nghĩa sự sống, tái cấu trúc cảm thức để hướng về tương lai.

“ Nếu không có *cà phê*
và *hàng quán cà phê*
thì không chắc là có
tác phẩm đê’ đờ
của các văn nghệ sĩ ”

Peter Altenberg (1859 – 1919)



ĐẠI VĂN HÀO PETER ALTENBERG

- QUÁN CÀ PHÊ THĂNG HOA SÓ PHẬN ĐỜI NGƯỜI

Nằm ở giao diện giữa Tây và Đông Âu, các quán cà phê ở Viên đã trở thành nơi chốn khẳng định: sự quý phái thật sự của bản thân nằm ở tư duy con người.

Phong trào nghệ thuật tiên phong của thế kỷ 20

Chủ nghĩa Hiện đại bắt đầu xuất hiện ở châu Âu vào những năm cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, tạo thành trào lưu triết học - mỹ học phản ánh sự khủng hoảng của thế giới tư bản và hệ ý thức do nó tạo ra. Về nguyên tắc mỹ học, Chủ nghĩa Hiện đại đã mang tới khái niệm “cách mạng nghệ thuật”, mang tinh thần đổi mới mạnh mẽ, hướng tới khám phá những vùng vô thức tâm linh, bí ẩn, những dòng ý thức bị che khuất, những biểu hiện phi lý của đời sống, biểu hiện dưới nhiều phương thức khác nhau như: độc thoại nội tâm, sự lắp ghép các liên tưởng, sự tương giao của kí ức,... Đồng thời, chủ nghĩa Hiện đại cho rằng chủ nghĩa Hiện thực đã bị vượt qua và không còn phù hợp với cái nhìn hiện đại về thế giới.

Trong thời kỳ này, những quán cà phê ở Viên phát xuất từ đặc trưng là giao diện giữa Tây Âu và Đông Âu, trở thành mảnh đất lý tưởng để vinh thăng cho những phong trào mới của Chủ nghĩa Hiện đại, được gọi là “phong trào nghệ thuật tiên phong của thế kỷ 20”



Phong trào đó bao gồm các trào lưu diễn ra gần như đồng thời: Chủ nghĩa Dã thú, Chủ nghĩa Biểu hiện, Chủ nghĩa Vị lai, Chủ nghĩa Dada, Chủ nghĩa Siêu thực, Chủ nghĩa Lập thể, Chủ nghĩa Trừu tượng, “phong cách quốc tế” trong kiến trúc... Các kiến trúc sư, họa sĩ lừng danh như Gustav Klimt, Egon Schiele, Oskar Kokoschka và Adolf Loos... thường gặp nhau để uống cà phê bàn luận, hoặc chơi cờ ở Café Museum được chính Adolf Loos thiết kế theo phong cách hiện đại, tối giản. Còn Café Central được coi là nơi hội tụ của của tất cả mọi hoài mong đổi đời của những thập niên cuối của thế kỷ 19, từ lĩnh vực văn hóa đến chính trị, nơi mà Sigmund Freud, Stefan Zweig, Peter Altenberg... thường xuyên ngồi để suy nghiệm về những áp ứ của riêng mình.

Quán cà phê thăng hoa số phận đời người

Không gian đặc biệt của Café Central không chỉ là nơi gặp gỡ của giới tinh hoa trí thức ở Viên, mà còn là nơi nhiều tài năng được phát hiện, trong đó có tài năng văn chương của Peter Altenberg - người có vai trò đặt nền tảng cho sự hình thành văn học chủ nghĩa hiện đại, một nhân vật có ảnh hưởng lớn trong phong trào văn học nghệ thuật “Young Vienna”.

Peter Altenberg vốn được sinh ra trong một gia đình tầng lớp trung lưu và được kỳ vọng trở thành một bác sĩ, một kỹ sư, hoặc chí ít cũng đi theo ngành luật....Tuy nhiên, ông không tìm thấy hứng thú và không bộc lộ được năng lực trong tất cả những ngành mà gia đình đã chọn. Peter Altenberg rời gia đình, lang thang vô định trong những quán cà phê ở Viên. Tài năng văn chương của Peter Altenberg đã được phát hiện bởi Arthur Schnitzler - tác giả, nhà viết kịch người Áo khi đọc những bản thảo đầu tiên của Peter Altenberg viết tại Café Central.

Phần lớn thời gian, Peter Altenberg ngồi ở Café Central để sáng tác. Các tác phẩm của ông không theo khuôn mẫu cổ điển mà ngẫu hứng, ngắn gọn, súc tích, nhưng cũng đầy chất thơ. Đây được coi là đặc điểm đặc trưng của Chủ nghĩa Hiện đại trong sáng tác văn học nghệ thuật đầu thế kỷ 20. Quán cà phê là nơi làm việc nên nội dung các tác phẩm của Peter Altenberg hàm chứa những quan sát sâu sắc, tỉ mỉ về đời sống, hoạt động thường ngày của nhân sinh, đặc biệt là trẻ em, phụ nữ, những thành phần yếu thế trong xã hội.

Sáng tạo, đổi mới trong sáng tác văn chương nghệ thuật giúp Peter Altenberg được biết tới như một “Young Vienna” tiêu biểu, và ông từng được đề cử giải Nobel văn học. *Evocations of Love* (Lời hiệu triệu của tình yêu), *Telegramms of the Soul* (Bức điện tín của tâm hồn) là những thông điệp tiêu biểu về tình yêu cuộc sống, tình yêu con người. Cách nhìn của Peter Altenberg đối với đời sống không phân biệt giai tầng, phân cấp, thậm chí có phần bình dị nhưng luôn khiến độc giả chìm vào cảm xúc, tư tưởng của ông.

Nhiều trích đoạn, cách ngôn, những câu thơ văn xuôi của Peter Altenberg đã được in trên các tấm bưu thiếp, giấy viết thư, những chuyến xe lưu hành khắp châu Âu.



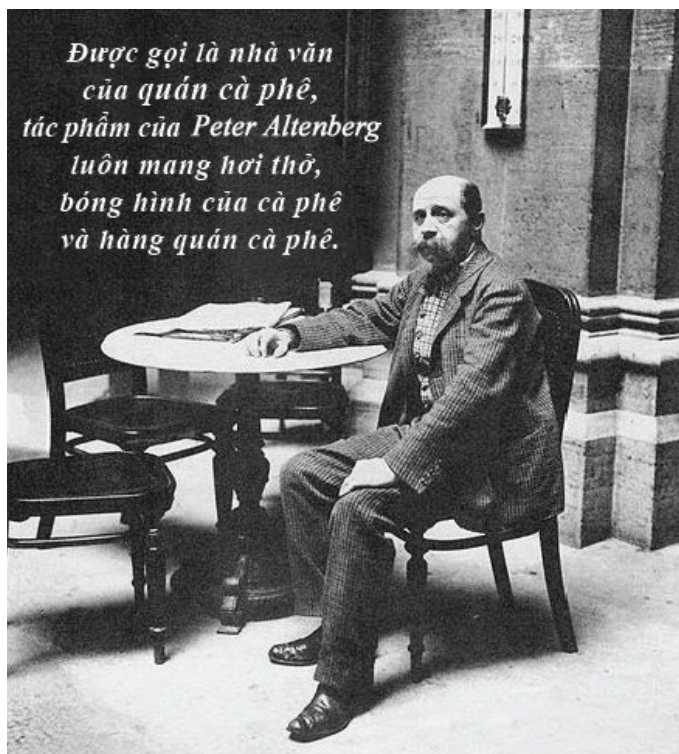
Đặc biệt, được gọi là nhà văn của quán cà phê, văn chương của Peter Altenberg mang hơi thở, bóng hình của cà phê nhiều tới mức độc giả của ông có thể tìm thấy bất kỳ trong tác phẩm nào. Tại Café Central tới tận hôm nay vẫn còn lưu những dòng thơ bất hủ của bài thơ “Hãy đến quán cà phê”:

“Khi bạn lo lắng, gặp rắc rối về cách này hay cách khác - đến quán cà phê!

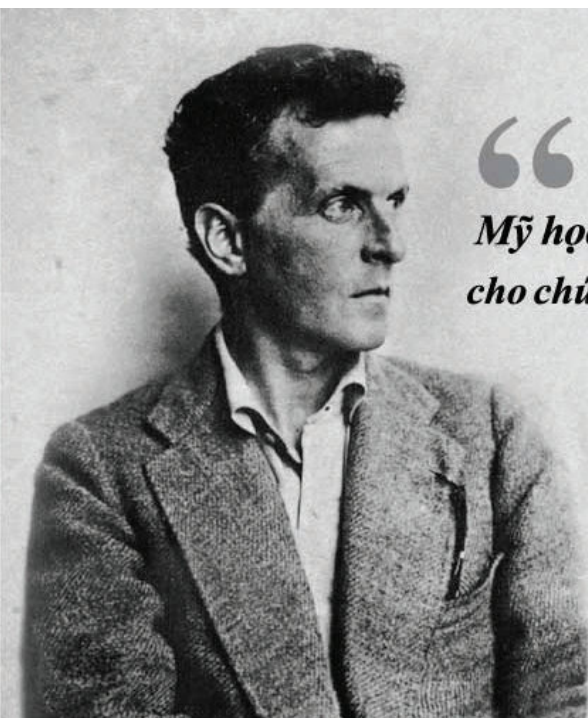
Bạn không thể không tìm thấy một người bạn nào phù hợp với bạn - đến quán cà phê!

Bạn sáng tác một bài thơ mà bạn không thể gửi cho bạn bè mà bạn gặp trên đường - đến quán cà phê!

Khi bạn có được ngọn lửa mới và có ý định khiêu khích cái cũ, bạn đưa cái mới đến với cái cũ - đến quán cà phê!”



Đối với Peter Altenberg, Café Central không chỉ là nơi giúp ông xây dựng sự nghiệp lừng danh mà còn là ngôi nhà thật sự. Ông lấy làm địa chỉ ở nơi này làm nơi giao nhận ký gửi thư từ, vật phẩm cá nhân. Quán cà phê đã không đơn thuần là nơi thưởng thức cà phê mà còn là nơi gọi tưởng và hiển lộ những nỗi niềm thực tại, hướng vọng về tương lai, từ đó mà thành động năng thăng hoa phận số của chính mình.



“ *Bạn có thể nghĩ
Mỹ học là một môn khoa học
cho chúng ta biết về cái đẹp.*

*Tôi cho rằng Mỹ học nên
bao gồm cả những loại
cà phê ngon.* ”

*Triết gia Ludwig Wittgenstein
(1889-1951)*

TRIẾT GIA LUDWIG WITTGENSTEIN

VÀ TRIẾT HỌC THÔNG QUA THƯỜNG LÂM CÀ PHÊ

Xã hội cà phê tại Viên đã tạo nên bầu khí quyền tuyệt vời cho triết gia Ludwig Wittgenstein khởi xuất những tư tưởng mới góp phần vào sự đa dạng hóa dòng hợp lưu tri thức của thời đại “bùng nổ văn hóa”.

Bước sang thế kỷ 19, chủ nghĩa dân tộc phát triển mạnh mẽ, với mong muốn xây dựng quốc gia trên nền tảng bản sắc dân tộc và phát triển ý thức hệ của riêng mình. Chủ nghĩa này đồng thời phủ nhận tính độc lập tồn tại ở các quốc gia đa dân tộc. Trong thời điểm ấy, ở Viên hình thành một tầng lớp trí thức nỗ lực xây dựng nền triết học mang bản sắc nước Áo, phản đối quan điểm phủ nhận có một ý thức hệ độc lập tại đây.

Là chính thể quân chủ Áo - Hung, thật khó để định danh rõ ràng về mặt địa lý hay sắc tộc tại quốc gia đa dân tộc này. Mặc dù, tiếng Đức chiếm ưu thế và trở thành ngôn ngữ chính nhưng vẫn thể hiện sự thâm thấu và ảnh hưởng lẫn nhau ở nơi kết giao với ngữ hệ Ấn - Âu (Slav) và Roman, dần dần tạo thành tính liên tục văn hóa - lịch sử tới mức ngôn ngữ này bao trùm cả nước Áo với hai nền cộng hòa trong suốt thế kỷ 20. Do vậy, muốn tách riêng tính độc lập, thống nhất của nước Áo không thể tìm trong các lĩnh vực dân tộc, chính trị mà cần tìm ở “lĩnh vực tinh thần” trong triết học. Xuất phát từ lập trường phê bình ngôn ngữ của Bernard Bolzano nhằm đòi hỏi tôn trọng khác biệt dân tộc khi công nhận tính tương đối của ngôn ngữ với từng dân tộc khác nhau, triết học ngôn ngữ đã phát triển mạnh mẽ và trở thành một trong những khuynh hướng đặc trưng của tư duy Áo thời kỳ này. Và người người đưa triết học ngôn ngữ đạt đến đỉnh cao chính là Ludwig Wittgenstein.



Chính tại cộng đồng trí thức kỳ diệu này, Ludwig Wittgenstein đã có cơ hội đàm thoại với các nhà thực chứng của câu lạc bộ triết học Viên tiêu biểu như Moritz Schlick, Rudolf Carnap,... về đường lối phát triển khoa học logic nhờ toán học. Điều này đã khơi dậy trong ông niềm đam mê với những vấn đề lý luận nhận thức, đặc biệt là vai trò của ngôn ngữ trong tư duy và cuộc sống của nhân loại. Ông đưa ra kết luận rằng các câu hỏi siêu hình học (vấn đề tồn tại và nguồn gốc của tồn tại) xét về bản chất là không thể có câu trả lời. Triết học về cơ bản hoạt động cốt ở việc làm sáng tỏ ngôn ngữ, và nhiệm vụ duy nhất của nhà triết học chính là chỉ ra sự vô nghĩa, cùng khả năng không thể trả lời trước các vấn đề siêu hình học ấy. Từ đó, Ludwig Wittgenstein đã thực hiện thành công hai lần cải tạo triệt để thế giới quan triết học thời đại. Lần đầu là bằng khái niệm được định hướng tới logic của một ngôn ngữ lý tưởng. Lần thứ hai là bằng triết học hậu kỳ của mình, ông đã đưa ra quan điểm coi vận dụng là tiêu chí quyết định của ngôn ngữ.



Sinh hoạt trong cộng đồng trí thức gắn liền với các hàng quán cà phê tại Viên, không chỉ không gian cùng mối liên hệ với hội triết gia có ảnh hưởng tới Ludwig Wittgenstein mà chính thức uống tuyệt vời này đã khai mở cảm hứng truy cầu những vấn đề triết học trong ông. Một tiên đề nổi tiếng của Ludwig Wittgenstein đã mở ra một cuộc điều tra triết học thú vị về vai trò của ngôn ngữ thông qua thưởng lãm cà phê: “Liệu bạn có thể miêu tả hương vị của cà phê?”. Xem xét nhiều trích dẫn về cà phê của vị văn hào Honoré de Balzac, ông nhận thấy mỗi trích dẫn lại đem đến những cảm nhận khác nhau: đôi khi cà phê là nguồn năng lượng thức tỉnh tâm trí, khi lại được nhắc đến như yếu tố giúp lấp đầy năng lượng, cân bằng cuộc sống, hoặc được ví như phương thức để hiểu được tâm hồn người thưởng lãm. Nhận thức rằng rất khó để nắm bắt sự đầy đủ của việc “trải nghiệm thưởng lãm cà phê”, Ludwig Wittgenstein đã đi đến tổng kết cuộc điều tra triết học thú vị của mình rằng không ngôn từ nào có thể miêu tả toàn diện, mà chỉ truyền đạt trải nghiệm của con người tại thời điểm nói. Đây trở thành một trong những tiên đề quan trọng bồi đắp nên sự hoàn chỉnh cho hệ thống tư tưởng triết học ngôn ngữ của ông và được

truyền tải đầy đủ trong tác phẩm “Những tìm sâu triết học”. Tác phẩm đóng vai trò quan trọng trong việc đánh dấu bước ngoặt sự phát triển của triết học Ludwig Wittgenstein giai đoạn hậu kỳ, khi ông tập trung vào việc tìm sâu các hiện tượng ngôn ngữ ở trong cách dùng sơ khai của chúng, đưa đến nhận thức rõ ràng về mục đích và chức năng của từ ngữ.



*Hàng quán cà phê chính là nơi chốn
giúp con người thấu hiểu bản chất đời sống,
phát huy tính hiền giả tiềm ẩn trong mỗi người*

Tư tưởng này của ông đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến hàng loạt các trường phái triết học kế tiếp như chú giải học, thuyết hành vi ngôn ngữ tới chủ nghĩa hậu hiện đại và hậu thực chứng. Ludwig Wittgenstein đồng thời được công nhận là triết gia vĩ đại của thế kỷ 20 khi giải quyết những nan đề của triết học, bao gồm vấn đề xem xét lại bản chất của triết học và vấn đề ngôn ngữ như là một phương cách của con người tiếp cận thế giới và chính mình.

Trong chiều hướng đó, hàng quán cà phê tại Viên chính là nơi chốn giúp con người thấu hiểu bản chất đời sống, phát huy tính hiền giả tiềm ẩn trong mỗi người. Nơi đây đã góp phần quan trọng vào quá trình Ludwig Wittgenstein tìm ra mối liên hệ giữa thế giới (thực tại), tư tưởng và ngôn ngữ. Và hàng quán cà phê cũng trở thành một loại hình câu lạc bộ dân chủ, một tổ chức xã hội lý tưởng không thể thiếu trong giới trí thức thành Viên, tạo cơ hội cho họ gặp gỡ đàm thoại, tự do tranh luận, khơi dậy suy tưởng, hình thành nên làn sóng trào lưu tư tưởng thời đại “bùng nổ văn hóa”.

**“Bạn có thể đến
quán cà phê
nếu muốn ở một mình
nhưng vẫn cần
kết nối xã hội”**

Nhà phê bình Alfred Polgar (1873-1955)



CÀ PHÊ TÂM THỨC VIÊN

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Năm 2011, văn hóa cà phê Viên được UNESCO tôn vinh là di sản văn hóa phi vật thể, phát xuất từ giá trị tinh thần, giá trị lịch sử, văn hóa,... của hàng quán cà phê với đời sống cộng đồng.

Nếu cà phê đẳng cấp Pháp đặc trưng bởi không gian hàng quán lộng lẫy tân kỳ, là nơi chốn chiêm ngưỡng và trình hiện bản thân; cà phê phong cách Ý biểu đạt ước vọng định danh hồn dân tộc, phẩm tính quốc gia thông qua nghi thức thưởng lãm một tách cà phê; thì cà phê tâm thức Viên được định hình là không gian văn hóa hồn người, hiểu theo nghĩa con người mong muốn thăng hoa phận số nhờ tư duy của chính mình.

Không gian văn hóa hồn người

Viên là thủ đô đế chế Áo thuộc vương triều dòng họ Habsburg - một đế chế đa quốc gia, đa sắc tộc, đa ngôn ngữ dẫn đến nhân tâm không thuần nhất. Nếu tìm kiếm bản sắc thì chẳng thể dựa vào phá hệ lịch sử, hay căn tính dân tộc, mà phải tạo tác từ khát vọng mãnh liệt hướng về tương lai chung. Hàng quán cà phê với động năng sáng tạo của thức uống, cùng đặc trưng không gian phát sinh và hiển lộ vọng động nhân sinh đã trở thành nơi chốn thông diễn tâm thức, tư tưởng và lối sống Viên.

Xuất hiện sau chiến thắng phá trận bao vây thành Viên - bước ngoặt lịch sử giữa phương Đông và phương Tây, hàng quán cà phê Viên ban đầu hoạt động như không gian tạo tác ngôn luận, là nơi chốn để người thưởng lãm được chia sẻ suy nghĩ, thể hiện thâm tâm và thái độ sống. Từ vai trò sơ khởi đó, hàng quán cà phê cung ứng môi trường thuận lợi để con người đối thoại với chính mình và giao tiếp với cộng đồng. Mà giao tiếp, đối thoại lại chính là điều kiện tất yếu trong sự hình thành và phát triển nhận thức, hoàn thiện nhân cách cá nhân và chuẩn mực hành vi con người.



***Hàng quán cà phê hiện dương tiến bộ văn minh
và là nơi chốn để con người thể hiện ước vọng thăng hoa phận số***

Dễ nhận thấy, hàng quán cà phê Viên đặt trưng với không gian phân thành nhiều khuôn viên nhỏ. Bàn ghế sắp xếp cách xa nhau, cùng lối bày biện nội thất tạo nên những “ốc đảo” để mỗi người tự suy tư, chiêm nghiệm về cuộc đời và ý nghĩa của sự sống. Đó chính là lúc nghiệm sinh, sống với thế giới đầy ước vọng trầm lắng của bản thân. Nhưng để mình định được cái tôi đang là và cái tôi muốn là thì nhất thiết cần năng lượng tinh thức, sáng tạo và tri thức. Quán cà phê “Thư viện báo” với hàng trăm tờ báo, tạp chí hoạt động như một trung tâm tin tức, cung cấp nền tảng tri thức để con người nhận định được chiều sâu và chiều rộng trong sự vận hành của đời sống nhân loại. Từ đó mà rõ ràng tương lai mình muốn hướng tới và cái tôi siêu vượt mà mình hướng về.

Một chiều kích quan trọng trong tiến trình siêu vượt bản thân là phóng chiếu mình trong nhân thể bao quanh để khám phá tận cùng chân lý. Những sinh hoạt thường kỳ tại quán cà phê, hay còn gọi là cà phê có chủ đề, trở thành chất liệu kích xúc con

người bộc lộ triết lý sống, can đảm thể hiện bản thân và dám sống với niềm tin về thế giới lý tưởng của mình. Bởi lẽ đó, những hàng quán cà phê có tổ chức chủ đề đặc thù như cà phê văn học Café Central, Café Griensteidl, Café Herrenhof... cà phê hòa nhạc Café Frauenhuber, Café Bellevue... cà phê nghệ thuật Café Museum, Café Schwarzenberg... cà phê triết luận Café Korb, Café Siller... đã trở thành biểu tượng khải ngộ của thời đại. Từ những hàng quán cà phê đó đã khởi xuất những tư tưởng và trường phái nhân văn lừng lẫy như Chủ nghĩa Hiện đại, Chủ nghĩa Biểu hiện, thuyết Phân Tâm Học, triết học ngôn ngữ, phong trào ly khai thành Viên...



Không gian thăng hoa phận số đời người

Bên cạnh sắp đặt không gian và tổ chức hoạt động thì bản sắc hàng quán cà phê Viên còn đến từ phong thái, thanh sắc của quán cà phê. Phong thái ở đây là cách đối đãi của nhân viên với khách thưởng lãm ngay từ lúc tiếp đón, phục vụ đến khi khách rời quán. Chẳng phải ngẫu nhiên mà người Viên xem quán cà phê như ngôi

nhà thứ hai. Người phục vụ đóng vai trò kết nối và cùng cố cảm giác thân thuộc của khách hàng. Họ mặc những bộ tuxedo với nơ gắn trên cổ đầy trang nhã, chào đón khách ngay tại cửa bằng cách gọi tên riêng cùng danh xưng. Người phục vụ sẽ luôn nhớ rõ thông tin cũng như thói quen của những vị khách thường xuyên - được gọi là “stamgast” - để sắp xếp đúng vị trí bàn, phục vụ đúng loại cà phê và bánh, hơn nữa còn cung cấp tin tức mới trên tạp chí theo lĩnh vực mà “stamgast” quan tâm. Vì thế, người phục vụ không chỉ am hiểu về cà phê mà còn có sự nhạy bén trong việc nhận định hành vi khách hàng, liên tục cập nhật tin tức để cung ứng cho khách hàng chính xác điều họ mong muốn.



Thanh sắc được hiểu là bộ cục thiết kế tổng thể bao gồm cả nội thất lẫn ngoại thất. Thanh sắc tạo tác nên không gian mở ra trong cảm quan người thưởng lãm một sự vượt trội khác biệt. Hay có thể nói là trình diễn ở mức cao nhất nỗi khát vọng của con người, của thời đại. Hàng quán cà phê Viên luôn là trung tâm của tinh thần sáng tạo và đổi mới. Kiến trúc mái vòm hướng thượng, bàn

đá cẩm thạch sang trọng, nội thất gương lớn và đèn điện chùm hiện đại, tiên phong sử dụng ghế Thonet ứng dụng kỹ thuật uốn cong gỗ bằng hơi nước... vừa phản chiếu văn hóa đương thời, hài hòa với dòng chảy lịch sử, lại vừa biểu trưng cho sự năng động hướng về đời sống chân mỹ, định hình định hướng đích đến của khách hàng.

Nếu xem hàng quán cà phê là “không gian của sự sống” thì đặc trưng thức uống, món ăn, thanh sắc... là thể dạng vật chất hữu hình; phong thái phục vụ, tổ chức hoạt động là nền tảng văn hóa; cảm thức về khả năng thăng hoa sự sống thoát thai từ sự cộng hưởng giữa không gian biểu tượng vượt lên trên đời thường và khát vọng siêu vượt trong tâm khảm người thưởng lãm cà phê chính là hồn vía tinh thần. Giá trị vật chất, giá trị văn hóa, giá trị tinh thần tương liên tạo tác nên bản sắc hàng quán cà phê Viên. Và khi hàng quán cà phê minh định được bản sắc văn hóa thì cũng đã đồng thời cung ứng hoặc định đạo trong tâm thức, tâm thể khách hàng đường hướng vượt thoát hiện tại để đạt đến đời sống lý tưởng.

Nói đơn thuần, toàn bộ cấu phần bản sắc hàng quán cà phê cung ứng bối cảnh, tình cảnh lý tưởng để con người nghiệm sinh - nhận ra cái tôi, bộc lộ tư duy - trình hiện cái tôi, phóng chiếu - nhận chân cái tôi lý tưởng. Đây chính là quá trình chuyển hóa tư duy, hành vi để siêu vượt từ cái tôi đến cái tôi lý tưởng. Từ trong hoạt động thảo luận về mối quan tâm chung, con người sẽ tìm thấy mẫu người lý tưởng chung và lối sống đúng đắn để cùng nhau đạt đến tương lai lý tưởng chung. Đó cũng chính là lý do giải nghĩa vì sao khởi xuất từ hàng quán cà phê Viên không phải là những sáng tạo công nghiệp vật chất, mà là những tư tưởng khai minh tinh thần, khám phá miền tư duy và nhân cách con người.



**“ Những người tài
đều dành một phần tuổi trẻ
ở quán cà phê ”**

*Văn hào Jenő Rákosi
(1842-1929)*

HÀNG QUÁN CÀ PHÊ VÀ HÀO KHÍ DÂN TỘC HUNGARY

Cà phê và hàng quán cà phê tại Hungary tồn tại như một định chế lâu đời. Nơi đây có mối liên hệ mật thiết với lịch sử dựng quốc và trở thành chôn thối hồn cho tinh thần yêu nước phát triển, thăng hoa.

Từ thế kỷ 16, cà phê đã theo gót chân quân viễn chinh Thổ Nhĩ Kỳ du nhập vào Hungary, đặt nền tảng đầu tiên cho định chế cà phê hình thành tại đây. Văn hóa cà phê dần trở nên phổ biến khi các quý tộc và sỹ quan quân đội Hungary tiếp xúc với hàng quán cà phê trong những chuyến công du tới Viên, và đưa thói quen này trở về xã hội Hungary. Cà phê và hàng quán cà phê dần xuất hiện và phát triển trở thành trung tâm của đời sống văn hóa - trí tuệ độc đáo tại Hungary theo một cách rất riêng.

Quán cà phê thuần phong cách Hungary đầu tiên được mở vào năm 1714 tại thành phố Buda. Khác với những quán cà phê ồn ào tại Thổ Nhĩ Kỳ, quán cà phê tại Hungary hướng đến không gian thưởng lãm cho các thực khách, tạo sự thoải mái, cởi mở cho những cuộc hội họp, đàm thoại. Tại đây luôn có không gian cho những bộ môn trí tuệ như chơi cờ vua, billard,... Bên cạnh đó, trong suốt mùa hè, người ta sẽ mở ra các không gian sân vườn, để thực khách có thể tận hưởng không gian uống cà phê ở ngoài trời và phục vụ kèm với đồ ngọt hoặc kem.

Sức hút của các quán cà phê khiến việc thưởng lãm cà phê trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của người Hungary. Tính đến năm 1896, tại Hungary đã có đến hơn 500 quán cà phê hoạt động. Trong 200 năm tiếp theo, văn hóa cà phê đạt đến kỷ nguyên tươi sáng nhất tại đây với số lượng cà phê tại thủ đô tăng lên gấp 166 lần. Những quán cà phê như New York Coffee House, Pilvax, Helvetia hay Berger trở thành một trong những địa điểm cho giới trí thức đàm thoại và tham gia đời sống văn hóa. Hàng quán cà phê lúc này gắn bó mật thiết với đời sống

sinh hoạt văn hóa xã hội của người dân Hungary, và đặc biệt trong những năm tháng không ngừng đổi thay của chính trị châu Âu, nó trở thành điểm hoạt động lý tưởng của các trí thức yêu nước Hungary, phát xuất những phong trào cách mạng vĩ đại.



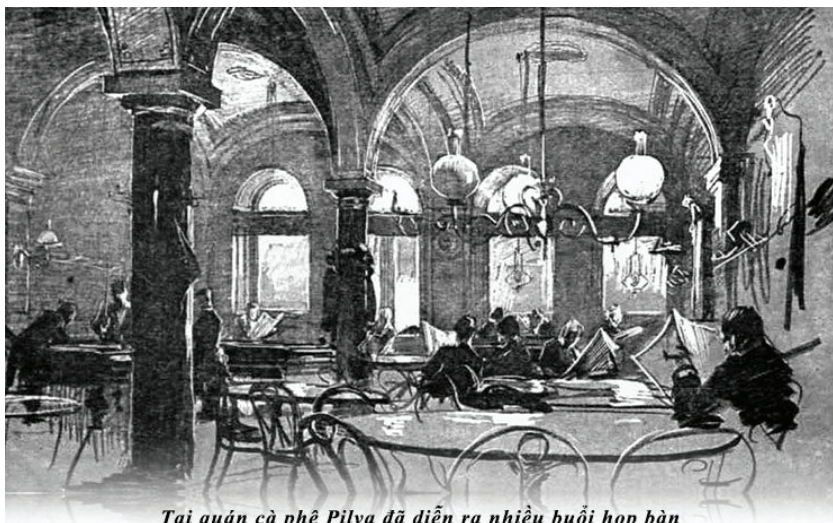
Cà phê và hàng quán cà phê tại Hungary tồn tại như một định chế lâu đời. Nơi đây có mối liên hệ mật thiết với lịch sử cách mạng văn hóa dân tộc Hungary.

Quán cà phê Pilvax ngày nay được nhắc đến một cách đầy tự hào như là đại bản doanh của cuộc cách mạng dân tộc. Nó là chứng nhân lịch sử của những năm tháng tìm về tự do hào hùng mà vĩ đại của dân tộc Hungary. Tại đây đã diễn ra nhiều buổi họp bàn của giới thanh niên và trí thức Pest về cuộc khởi nghĩa giành lại độc lập tự do cho dân tộc, để rồi đưa đến kết quả là bản tuyên ngôn độc lập vào ngày 15/3/1848.

Những năm 1867, Áo và Hungary liên kết để hình thành đế chế Áo - Hung, hai thủ đô được ví như song sinh của hai dân tộc là Vienna và Budapest trở thành nơi văn hóa cà phê phát triển rực rỡ. Giai đoạn này cũng là giai đoạn số lượng những quán cà phê tại Hungary tăng lên nhanh chóng, trở thành nơi chốn thường xuyên lui tới của giới nhà văn, nghệ sĩ, chính trị gia,... đưa đến

những tinh thức về nhân tình thế thái, vốn là nguồn động năng căn cốt tạo nên ‘xã hội cà phê’’. Nơi đây đã trở thành cái nôi của vô số những vĩ nhân trên nhiều lĩnh vực văn học, nghệ thuật cho đến khoa học như Bartok, Molnar, Theodore Herzl, Arthur Koestler, Marcel Breuer và các nhà vật lý Leo Szilard, John von Neumann,....

Bước giai đoạn thập kỷ cuối thế kỷ 19, một lần nữa hàng quán cà phê lại đóng vai trò chứng nhân lịch sử quan trọng khi là nơi khởi xuất cuộc cách mạng văn hóa dân tộc. Từ quán Café Fiume, đoàn người biểu tình ủng hộ vị anh hùng dân tộc yêu nước Kossuth đã tiến đến Nhà hát và rập chiếu quốc gia yêu cầu tạm dừng các buổi biểu diễn nhằm đòi tôn trọng sự đa dạng văn hóa dân tộc và tự do tôn giáo.

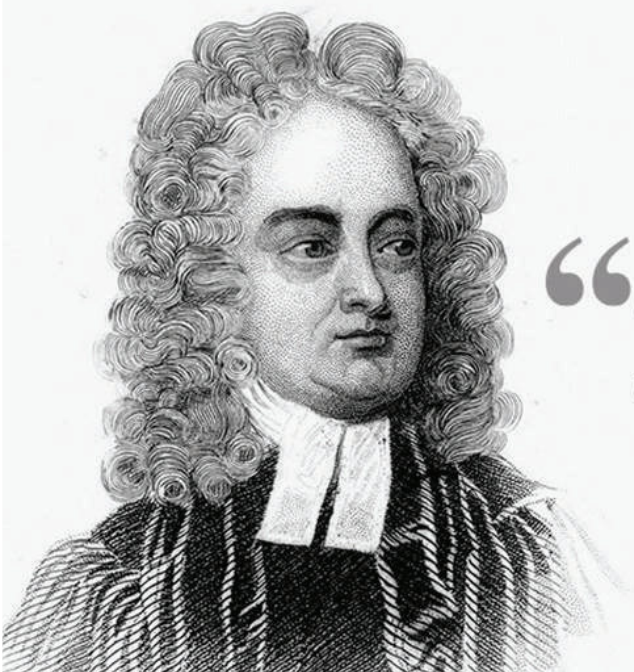


Tại quán cà phê Pilva đã diễn ra nhiều buổi họp bàn của giới thanh niên và trí thức Pest về khả năng của cuộc khởi nghĩa giành lại độc lập tự do cho Hungary.



Trải qua nhiều biến thiên đổi dời của các thể chế chính trị khác nhau, hàng quán cà phê đã tồn tại, chứng kiến sự đổi thay và lưu giữ hào khí một dân tộc.

Trải qua nhiều biến thiên đổi dời của các thể chế chính trị khác nhau, thế nhưng những hàng quán cà phê vẫn tồn tại ở thành phố Budapest qua năm tháng, chứng kiến sự đổi thay của đất nước và lưu giữ tinh thần dân tộc. Trong tiếng phong cầm lạc giữa chốn thành thị ngày nay, vẫn phảng phất hào khí của những cuộc cách mạng vĩ đại trước đây nhắc nhở người Hungary về một quá khứ đầy tự hào.



**“Cà phê khiến ta
mạnh mẽ, từ tốn
và thông thái”**

*Văn hào Jonathan Swift
(1667 – 1745)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ẨM HÌNH TRONG HÀNG QUÁN CÀ PHÊ ANH

Hàng quán cà phê ở Anh từ khi xuất hiện đã định hình là không gian hoạt động mang tính hàn lâm và kinh tế, nơi thống lĩnh những luận lý tư duy của Tây Âu.

Quán cà phê - Trường đại học một hào

Cà phê du nhập vào Tây Âu từ thế kỷ 17 cùng lúc với thời kỳ khai sáng (*Age of Enlightenment*). Anh là một trong những quốc gia đầu tiên được tiếp cận năng lượng sáng tạo, tinh thức của loại thức uống đặc biệt này. Tuy nhiên, nếu như ở Paris (Pháp), Viên (Áo)... quán cà phê tọa lạc tại các đại lộ trung tâm thì ở Anh, hàng quán cà phê lại hình thành trên những trục đường có phần khuất bóng, gần các trường đại học London, Oxford, Edinburgh...

Sự khác biệt ấy diễn ra hoàn toàn hợp lý khi đặt trong diễn trình lịch sử của thời kỳ này. Vào thế kỷ 17-18, Pháp, Bồ Đào Nha, Hà Lan... có thuộc địa là các quốc gia trồng cà phê, còn vương quốc Anh lại là quốc mẫu giàu có nhờ các thuộc địa trồng trà. Bằng sự toan tính thực dụng, giới quý tộc, Hoàng gia Anh đã chọn trà là thức uống mang đến niềm tự hào cho “vương quốc trà” nhằm thúc đẩy tiêu thụ loại thức uống này. Ngược lại, nếu cà phê trở thành một loại thức uống phổ quát như các quốc gia Tây Âu khác thì đồng nghĩa với việc vương quốc Anh phải mua sản phẩm của thế lực cạnh tranh. Việc này không được giới quý tộc Hoàng gia ủng hộ. Chính vì vậy hàng quán cà phê ở Anh đành ẩn mình quanh các trường đại học.



Vào thời kỳ khai sáng, hàng quán cà phê tại Anh là nơi diễn ra các hoạt động mang tính hàn lâm của giới học giả trí thức.

Không được giới vương giả coi trọng, tuy nhiên hình thức hoạt động của quán cà phê lại cung cấp một không gian lý tưởng cho việc học tập, nghiên cứu. Sinh viên, các học giả có chung chí hướng truy cầu tiến bộ tri thức dành hàng giờ ngồi tại quán cà phê để trao đổi một cách nghiêm túc về các vấn đề triết lý cuộc sống, thể sự nhân gian và những phát kiến có giá trị. Từ đây, hàng quán cà phê Anh được vinh danh là “Penny Universities” - Trường đại học một hào.

Tên gọi “Penny Universities” bắt nguồn từ giá mỗi ly cà phê và chỗ ngồi trong một buổi (sáng-chiều-tối) tại quán cà phê. Trái với phòng trà hay quán rượu, hàng quán cà phê là mảnh đất màu mỡ cho những hoạt động mang tính hàn lâm lẫn thực nghiệm trong nhiều lĩnh vực: khoa học, kinh tế, nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp... Nhiều minh chứng lịch sử cho thấy, tại những “đại học ẩn hình” ở Anh đã khởi xuất hàng loạt học thuyết hàn lâm trong nhiều lĩnh vực có ảnh hưởng tới sự phát triển của nhân loại.

Học thuyết của nhân loại và các tổ chức toàn cầu bắt đầu từ quán cà phê

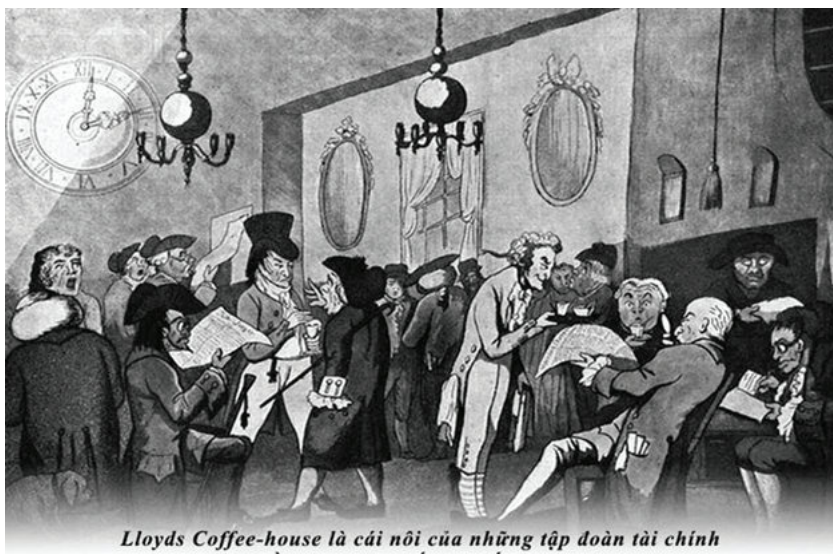
Đầu tiên phải kể đến câu lạc bộ cà phê của Đại học Oxford. Trong không gian quán cà phê ở đây, cha đẻ của nền kinh tế học - Adam Smith hoàn thành những tác phẩm kinh điển như: *The Theory of Moral Sentiments (Lý thuyết về tình cảm đạo đức)*, *The Wealth of Nations (Sự thịnh vượng của các quốc gia)*, Học thuyết về nền kinh tế tư bản... có giá trị ảnh hưởng sâu rộng tới nền kinh tế thị trường hiện đại cũng như các tư tưởng triết học đạo đức ngày nay.



Viện Hàn lâm Khoa học Vương quốc Anh đã được thành lập tại một quán cà phê ở Oxford và trở thành học viện khoa học uy tín nhất thế giới cho tới ngày nay.

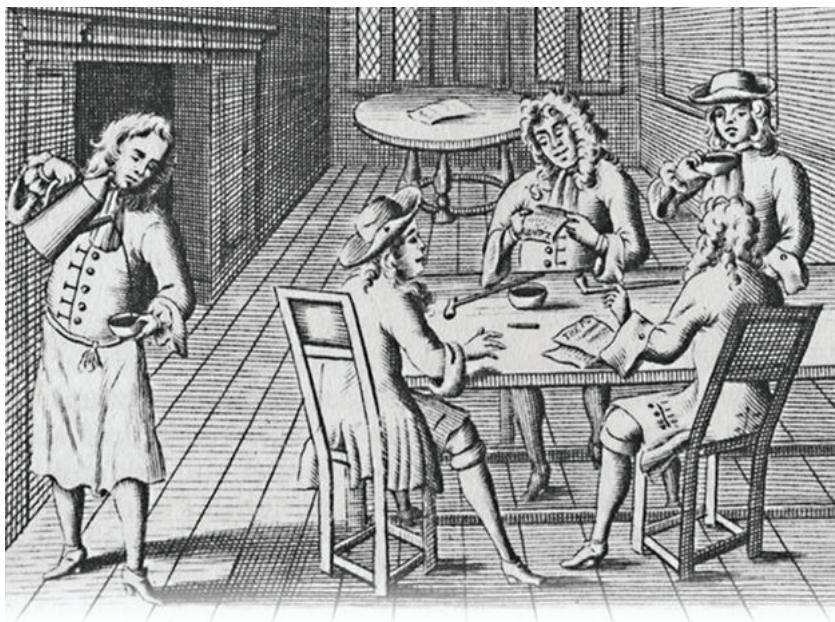
Năm 1660, quán cà phê Tilliard's là nơi thành lập Hội Hoàng Gia (Royal Society) quy tụ các nhà khoa học hàng đầu bấy giờ. Hội Hoàng Gia là tiền thân của viện Hàn lâm Khoa học Vương quốc Anh - học viện khoa học uy tín nhất thế giới, phát triển tới hơn 8.000 thành viên cho tới ngày nay, với các tên tuổi lớn như: Isaac Newton, Charles Darwin, Benjamin Franklin, Albert Einstein, Steven Hawking...

Trong khi đó, từ quán cà phê ở đại học Edinbourg, triết gia, nhà kinh tế học, nhà sử học David Hume đã viết nhiều tác phẩm có tầm ảnh hưởng tới ngành triết học hiện đại như: *A Treatise of Human Nature* (*Tiểu luận về bản chất con người*), *An Enquiry Concerning Human Understanding* (*Một cuộc điều tra liên quan đến sự hiểu biết của con người*), *An Enquiry Concerning the Principles of Morals* (*Một cuộc điều tra liên quan đến các nguyên tắc đạo đức*)...



Lloyds Coffee-house là cái nôi của những tập đoàn tài chính hàng đầu của Anh quốc từ thế kỷ 17 tới nay.

Không chỉ là nơi khởi nguồn cho các học thuyết hàn lâm mà các “Trường đại học ẩn hình” ở Anh còn là nơi thành lập của các tập đoàn, tổ chức kinh tế và tài chính vang danh. Ở London, tập đoàn bảo hiểm Lloyd’s được thành lập tại quán cà phê Lloyds Coffee-house; sàn giao dịch chứng khoán Hoàng gia-Royal Exchange của Anh có gốc gác từ quán cà phê Jonathan’s; tổ chức chứng khoán hàng hải của London - London Shipping Exchange ra đời ở quán cà phê Baltic... Còn quán Will’s Coffee House được gọi là “ngôi nhà văn học” khi trở thành nơi gặp gỡ, thảo luận của các tên tuổi lớn trong nền văn chương như: Jonathan Swift, Alexander Pope, Joseph Addison...



Một tấm áp phích quảng cáo quán cà phê Will's vào thế kỷ 17.

Có thể nói cà phê đã phát triển ở Anh quốc theo một diễn trình khác so với các quốc gia ở lục địa Tây Âu, nhưng nhờ vậy mà đã mở hướng cho cà phê góp phần vào khát vọng thời đại bởi những thành tựu khai sáng nhân văn trong các “Trường đại học một hào”.

“ Nếu tôi nhìn xa hơn
những người khác,
đó là bằng cách
đứng trên vai
của những người
khổng lồ ”

*Nhà khoa học vĩ đại Isaac Newton
(1643 – 1727)*



ISAAC NEWTON

VÀ NỀN MÓNG CÁCH MẠNG KHOA HỌC TỪ HÀNG QUÁN CÀ PHÊ

Trong tiến trình phát triển khoa học, đã có sự liên hệ mật thiết giữa động năng sáng tạo của cà phê và hàng quán cà phê với khát vọng khám phá tri thức mới.

Hàng quán cà phê - khởi sự cuộc cách mạng khoa học

Trong thế kỷ 17, châu Âu trải qua một loạt thay đổi nhận thức về vai trò của khoa học đối với tự nhiên, bác bỏ các lý thuyết chưa được chứng minh, khát khao hiểu biết các quy luật vũ trụ dựa trên thực nghiệm. Những tiến bộ về tri thức dẫn đến một làn sóng nghiên cứu trên mọi lĩnh vực, tạo nên bước ngoặt lớn trong sự phát triển của xã hội. Lịch sử châu Âu gọi làn sóng này là cuộc cách mạng khoa học.



*Cà phê trong thời kỳ khởi động cách mạng khoa học
đã được vinh thăng như thức uống phát huy sự sáng tạo,
thăng hoa trí tuệ, thức tỉnh con người nhằm kiến tạo cuộc sống.*

Giai đoạn đầu, những nhà khoa học tiên phong cho rằng trường đại học chỉ truyền tải kiến thức mang tính kinh viện, giáo điều. Tư tưởng độc đoán này cản trở sự thăng hoa tri thức. Vì thế cần có một hình thức tổ chức mới, nơi mọi người có thể thảo luận về tiến bộ khoa học, thúc đẩy nghiên cứu và tìm kiếm tri thức. Thời kỳ này, cà phê đã chính thức được biết đến tại Anh thông qua ghi chép của những nhà thám hiểm, nhà truyền giáo và các thương gia từng đến “phương Đông”. Năm 1623, Francis Bacon (1561 - 1626) cha đẻ của Chủ nghĩa Kinh nghiệm đã mô tả về cà phê trong cuốn *Historia Vitae et Mortis*: “*Thức uống này làm não và tim dễ chịu, tinh thần trở nên mạnh mẽ*”. Năm 1650, quán cà phê đầu tiên được thành lập tại Oxford và ngay sau đó là London.

Tại Anh, cho đến giữa thế kỷ 17, người dân vẫn say sưa trong quán bia, khi quán cà phê xuất hiện đã kích hoạt “*bình minh của sự khai sáng*”. Cà phê phát huy sự sáng tạo của trí năng, thăng hoa trí tuệ, thức tỉnh con người nhằm kiến tạo cuộc sống mới. Hàng quán cà phê đã được thiết lập như trung tâm nghiên cứu và học thuật, thu hút nhóm những nhà khoa học, trí thức có cùng chí hướng gặp gỡ, đọc tin tức cũng như học hỏi và tranh luận với nhau. Quán cà phê cung ứng một hình thức học tập mới, không độc đoán. Những người đến quán cà phê có tư tưởng cấp tiến và xu hướng chiết trung. Trong một xã hội còn đặt nặng giai cấp và địa vị kinh tế, quán cà phê là nơi duy nhất mà tất cả mọi người thuộc mọi giai cấp, chỉ cần có 1 xu để mua một ly cà phê đều có thể đến và tham gia vào những buổi chia sẻ tri thức.



*Xuất phát từ chính công năng của thức uống,
quán cà phê là không gian thích ứng cho việc nghiệm thu
và trao đổi tri thức, hàn lâm lẫn thực nghiệp*

Cà phê và hàng quán cà phê được tôn vinh như năng lượng khởi sự cho cuộc cách mạng khoa học còn bởi vai trò của quán cà phê trong sự hình thành các học viện và hiệp hội khoa học - xương sống của quá trình trưởng thành các ngành khoa học. Tại quán cà phê, nhiều nhóm học giả, nhà nghiên cứu đã định hình và phát triển các học thuyết nền tảng cho khoa học hiện đại thông qua việc cùng phân tích, thí nghiệm thực tiễn. Slaughter's Coffee nổi tiếng là trung tâm nghiên cứu toán học. Các triết gia thuộc câu lạc bộ Rota chia sẻ vấn đề chính trị và triết học tại quán cà phê Turk's Head. Nhà hóa học Peter Staehl tổ chức những buổi giảng dạy chuyên môn tại quán cà phê Tillyard's Coffee. Quán Button's Coffee là nơi William Whiston và Francis Hauksbee sử dụng như phòng thí nghiệm cơ khí, thủy tĩnh, khí nén, quang học,...

Cộng đồng các học giả này là cơ sở thành lập những hiệp hội khoa học chuyên ngành. Hội Hoàng Gia London (Royal Society, tiền

thân Viện Hàn lâm Khoa học Vương quốc Anh) được phát triển từ nhóm các triết gia tự nhiên thường xuyên sinh hoạt tại câu lạc bộ cà phê Oxford. Hội Hoàng gia London quy tụ các nhà khoa học, trí thức tinh hoa bao gồm nhà khoa học Hans Sloane, nhà thiên văn học Edmund Halley, nhà vật lý Isaac Newton, cha đẻ thuyết tiến hóa - Charles Darwin... Trước khi trở thành nhà khoa học vĩ đại, họ đơn thuần là những sinh viên tò mò khám phá các hiện tượng tự nhiên, nhiệt tình tham gia những buổi thí nghiệm trong quán cà phê.

William Shipley cũng đã thành lập Hiệp hội Nghệ thuật Hoàng gia vào năm 1754 tại Rawthmell's Coffeen. Hội triết học Cambridge, Hội các nghiên cứu sinh St Andrews,... cũng được thành lập từ những quán cà phê quanh các trường đại học. Thành viên các Hội khoa học hoạt động theo hướng khám phá và tích hợp tất cả các loại nghiên cứu khoa học vào một hệ thống mạch lạc để thúc đẩy sự phát triển các ý tưởng mới. Các nghiên cứu thực nghiệm từ thiên văn, vật lý, giải phẫu học, khoa học thần kinh, sinh học, hóa học, đến kỹ thuật và toán học,... đã góp phần đáng kể trong việc mở rộng hiểu biết thế giới.

Isaac Newton và tác phẩm “Nguyên tắc toán học trong vạn vật học”

Isaac Newton (1642 - 1727) được công nhận là nhà bác học vĩ đại của mọi thời đại, có ảnh hưởng chủ chốt trong cuộc cách mạng khoa học. Ông được bầu làm chủ tịch của Hiệp hội Hoàng gia vào năm 1703 và thường cùng cộng sự của mình tổ chức thí nghiệm đối chứng ngay trên bàn cà phê. Những cuộc tranh luận diễn ra rất sôi nổi, các lý thuyết mới đua nhau ra đời.



*“Quán cà phê là nơi dành cho đức hạnh và trí thông minh,
những cuộc thảo luận nghiêm túc và tinh táo
về tất cả các vấn đề lợi ích chung”
Văn hào John Evelyn (1620 – 1706)*

Với trí tuệ sáng tạo và khả năng quan sát, tổng hợp đặc biệt, Isaac Newton đã có nhiều phát minh dựa trên nền tảng công trình của các nhà khoa học tiền bối. Phép vi tích phân là một cột mốc trong lịch sử toán học được xây dựng dựa trên công trình quan trọng trước đó của các nhà toán học Pierre de Fermat, Isaac Barrow, René Descartes, Christiaan Huygens, Blaise Pascal và John Wallis. Định luật chuyển động đặt cơ sở lý luận cho lực học kinh điển bắt nguồn từ định luật quán tính của Galileo Galilei và định luật về chuyển động của Giohanes Kepler. Ngoài ra, thông qua hoạt động thí nghiệm phân tích liên tục, Isaac Newton đã khám phá ra quang phổ, đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển vật lý và thiên văn học.

Thành tựu khiến tên tuổi ông trở thành bất tử chính là tác phẩm vĩ đại “*Nguyên tắc toán học trong vạn vật học - Philosophiae*

Naturalis Principa Mathematica”. Các nhà khoa học cùng thời nỗ lực khám phá những bí mật lớn nhất của vũ trụ. Nhiều tranh luận diễn ra theo các chiều hướng đối trọng lẫn nhau. Nhà thiên văn học Edmund Halley thuyết phục Isaac Newton viết bộ sách khai triển bí ẩn vũ trụ thành lý thuyết toán học. Isaac Newton đã viết liên tục trong 18 tháng để hoàn thành bộ sách được đánh giá là công trình nền tảng quan trọng nhất cho vật lý của mọi thời đại.

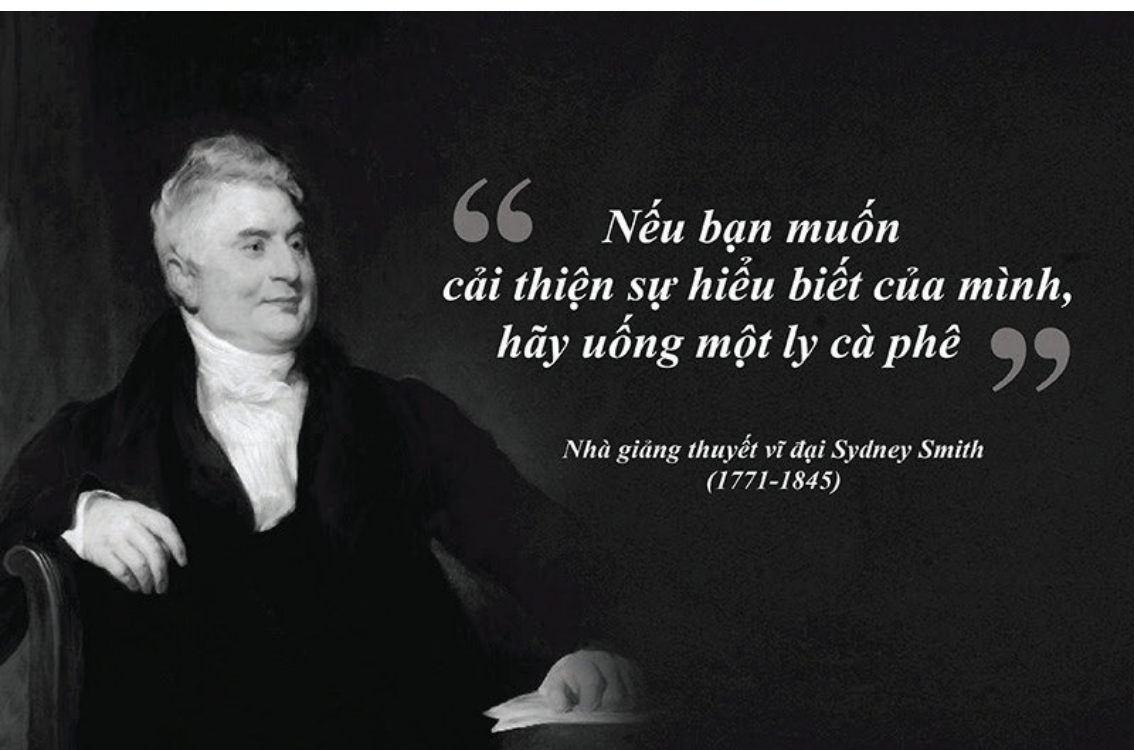
“Nguyên tắc toán học trong vạn vật học” giải đáp sự chuyển động của các vật thể, định nghĩa về không gian tuyệt đối, thời gian tuyệt đối, luận bàn về hệ thống vũ trụ,... Sự thấu đạt vật lý học của Newton chính là đã hợp nhất triết học tự nhiên, suy luận thực nghiệm vào phương pháp khoa học của thời kỳ hiện đại, giải thích được quy luật vận hành của vũ trụ theo những định lý toán học. Nhà thiên văn học Pierre-Simon Laplace cho rằng: *“Nguyên tắc toán học trong vạn vật học đã đạt đến giới hạn cao nhất mà khoa học vật lý có thể đạt tới, là kiệt tác vượt trên mọi sản phẩm của trí tuệ loài người”*. Ludwig Eduard Boltzmann - nhà khoa học vật lý toán học hiện đại gọi cuốn sách là *“tác phẩm đầu tiên và vĩ đại nhất về môn vật lý lý thuyết”*.



Các nghiên cứu về sự chuyển động của Isaac Newton là cơ sở thúc đẩy sự phát triển của máy móc, ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển cách mạng công nghiệp. *“Nguyên tắc toán học trong vạn vật học”* còn có giá trị ở mặt tư tưởng triết học. Triết gia John Locke cho rằng trí tuệ con người cũng có thể lý giải theo phương cách nhất quán với động lực học của Newton. Kết quả, John Locke đưa ra lý thuyết về nhận thức luận. Và thậm chí, Freestyleons - một nhóm những nhà trí thức có niềm tin vào chân lý của Đảng tối cao đã thực hiện một số nghi thức tinh thần mô phỏng theo triết lý của *“Nguyên tắc toán học trong vạn vật học”*.

“Nguyên tắc toán học trong vạn vật học” - tác phẩm kinh điển nổi tiếng nhất của Isaac Newton - đã được Nhà sáng lập, Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết can trọng tuyển chọn để tạo lập nên Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời. Tủ sách gồm hơn 100 cuốn sách thuộc 12 lĩnh vực căn cốt nhất của nhân loại nhằm xây dựng trí huệ và sự minh triết toàn diện, góp phần kiến tạo nên một dân tộc hình mẫu, dẫn dắt tinh thần toàn diện cho quốc gia và đi tới sự giàu có toàn diện về thể chất, vật chất, tinh thần.

Thành tựu khoa học đã đóng vai trò không nhỏ trong tiến bộ văn minh loài người. Giúp con người có thêm hiểu biết sâu rộng về bản chất sự vận hành của vũ trụ, và thực tế cũng là nền tảng tri thức mới, sáng tạo mới làm giàu đời sống tinh thần, vật chất, thể chất. Trong tiến trình phát triển khoa học, cà phê và hàng quán cà phê đã đóng vai trò đặc biệt, là năng lượng thúc đẩy con người khao khát khám phá tri thức mới, đồng thời sáng tạo nên toàn thế giới của chính mình. Nhìn từ góc độ ấy, dễ thấy vì sao cà phê được vinh danh là năng lượng của những cuộc cách mạng tri thức sáng tạo như cách mạng khoa học, phong trào khai sáng, cách mạng công nghiệp... Steven Johnson, một nhà khoa học hiện đại cũng đã khẳng định: *“Cà phê là chất xúc tác thiết yếu cho cách mạng khoa học và kỷ nguyên khai sáng”*.



“ Nếu bạn muốn
cải thiện sự hiểu biết của mình,
hãy uống một ly cà phê ”

*Nhà giảng thuyết vĩ đại Sydney Smith
(1771-1845)*

CÀ PHÊ VÀ TINH THẦN CẢI CÁCH TỰ DO CẤP TIẾN CỦA SYDNEY SMITH

Cà phê xuất hiện tại Anh vào thế kỷ 17, cùng lúc thời kỳ Khai sáng bùng nổ đã trở thành thức uống không thể thiếu của giới trí thức trong tiến trình định hình hệ thống tư tưởng của xã hội Anh bấy giờ.

Thức uống của thời kỳ Khai sáng

Cà phê bắt đầu được tiêu thụ tại Anh bởi một nhóm thiểu số có mối liên hệ với các thương nhân Levantine. Ngay sau đó, thức uống này đã nhanh chóng được yêu thích bởi lợi ích khai mở tâm trí, và là chất xúc tác sáng tạo những ý tưởng mới. Giới trí thức Khai sáng thời kỳ này đã nhắc đến cà phê như thần dược cho não. Nhà cải cách Sydney Smith khẳng định: “Nếu bạn muốn cải thiện sự hiểu biết của mình, hãy uống một ly cà phê”.



Thông qua các hàng quán cà phê, những bài luận đắt giá của Sydney Smith trên Tạp chí Edinburgh Review nhanh chóng được độc giả tiếp nhận và khơi dậy những cuộc bàn luận sôi nổi trong giới trí thức Anh.

Cùng với cà phê, hàng quán cà phê trở nên thịnh hành tại Anh với tên gọi “Trường đại học một hào”. Nơi đây là không gian sáng tạo và quảng bá những tư tưởng tiến bộ, xóa tan lớp sương mù của giai đoạn “đêm trường Trung cổ” để tiến tới thời đại Khai sáng. Những nhà tư tưởng vĩ đại như Sydney Smith, Voltaire, David Hume, ... đã chọn không gian hàng quán cà phê là nơi thuyết giảng, gặp gỡ và tranh luận với những trí thức khác một cách bình đẳng và dân chủ. Quán cà phê còn trở thành trung tâm thông tin đặc biệt khi những tờ báo in ra đời và trở nên phổ biến. Các ấn phẩm báo chí Khai sáng lần lượt được lưu hành tại đây nhằm phục vụ nhu cầu tiếp cận hệ tư tưởng và những sáng tạo mới của giới trí thức.

Tinh thần cải cách tự do của Sydney Smith thăng hoa từ quán cà phê

Bầu khí quyền trí thức trong xã hội cà phê tại Anh đã tác động mạnh mẽ tới Sydney Smith. Nơi hàng quán cà phê tại đại học Edinburgh, ông đã tiếp xúc với những tư tưởng khai sáng một cách chân thực nhất, đồng thời làm quen với những người bạn trong câu lạc bộ tranh luận triết học Francis Jeffrey, Francis Horner và Henry Brougham. Họ sau này đã trở thành những người đồng hành cùng ông trong việc thành lập tạp chí Edinburgh Review. Với phong cách phê phán trào phúng lối tư duy lỗi thời của thời đại cũ, cổ vũ vấn đề cải cách cấp thiết trong xã hội, tạp chí Edinburgh Review được coi là diễn ngôn của tư tưởng tự do tiêu biểu trong phong trào khai sáng tại Anh bấy giờ, đồng thời là biểu tượng của văn học mới.

Cũng trong giai đoạn này, Sydney Smith nhận thức được tác động của cà phê tới việc thăng hoa năng lực sáng tạo vô hạn của con người. Trong cuốn Hồi ký của mình, ông bày tỏ niềm yêu thích đặc biệt với “thức uống khai sáng” này. Ông miêu tả cà phê như một thức uống không thể thiếu mỗi khi ông sáng tác, nhờ thế, ông

đã viết hơn 200 bài báo và những bài luận chống lại chế độ nô lệ, bảo vệ phụ nữ và trẻ em, phân tích các nguyên tắc kinh tế chính trị,...



Quán cà phê là không gian lý tưởng cho hoạt động sáng tạo và quảng bá tư tưởng tiên bộ, xóa tan lớp sương mù của giai đoạn “đêm trường Trung cổ” tiến tới thời đại của tri thức khoa học.

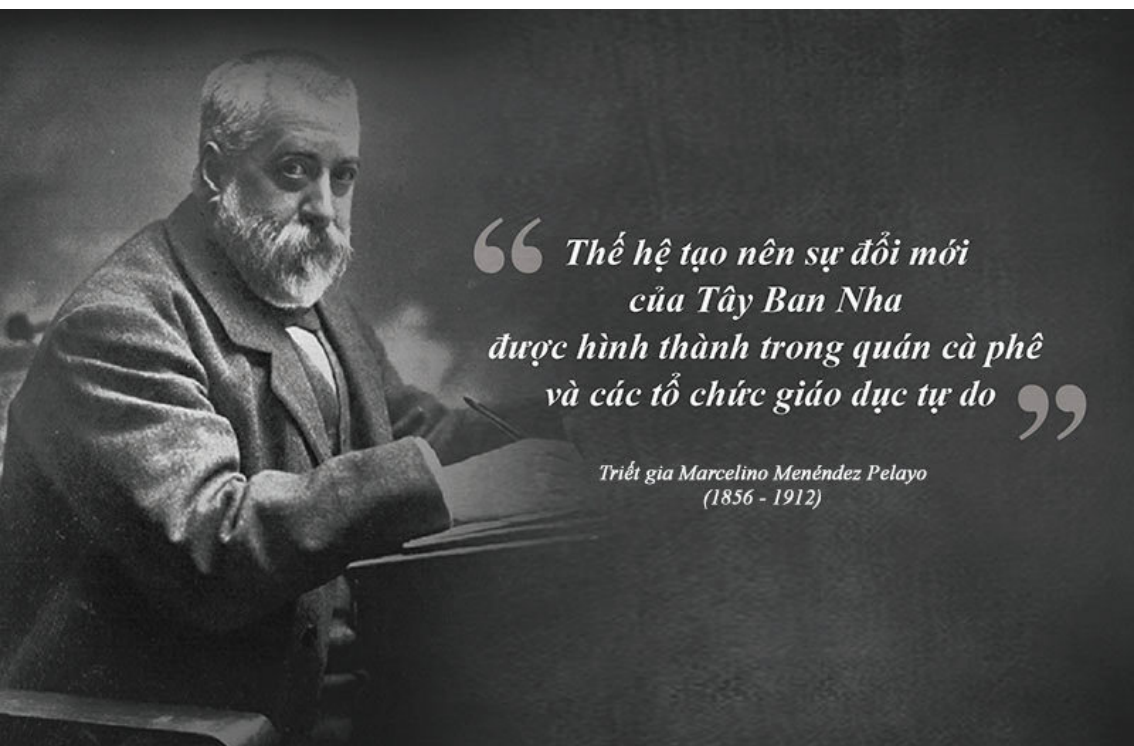
Thông qua các hàng quán cà phê, những bài luận đắt giá của Sydney Smith như “Thuế ở Anh trong cuộc cách mạng công nghiệp” (Taxation in England during the industrial revolution), “Những lá thư gửi người anh trai Abraham còn sống” (Letters of Peter Plymley to My Brother Abraham Who Lives),... trên tạp chí Edinburgh Review nhanh chóng được độc giả tiếp nhận và khơi dậy những cuộc bàn luận chuyển xoay thế sự. Ông trở thành một trong những nhà cải cách nổi tiếng thời kỳ này và được mời thuyết giảng tại các trường đại học Edinburgh, cộng đồng giáo hội Charlotte Street Chapel.

Những buổi thuyết giảng của ông đều thu hút hàng trăm người tham gia bởi những tư tưởng cải cách mang tính tự do, dân chủ của ông đều rất cấp tiến, đáng quan tâm và phụng sự cho con đường khai phóng tư duy, đưa con người thoát ra những mê mụi của đêm trường Trung Cổ, tỉnh thức bước vào đời sống mới.

Có thể nói, cùng với sự phát triển của xã hội cà phê tại Anh, tư tưởng cải cách tự do của Sydney Smith như được thăng hoa và lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng trí thức, quảng bá thành công những tư tưởng tiên bộ, góp phần định hình thế giới quan, nhân sinh quan của thời đại Khai sáng.



Cùng với sự phát triển của xã hội cà phê tại Anh, tư tưởng cải cách tự do của Sydney Smith thăng hoa và lan tỏa rộng rãi, góp phần phổ truyền thành công những tư tưởng tiên bộ, định hình thế giới quan, nhân sinh quan của thời đại Khai sáng.



“*Thế hệ tạo nên sự đổi mới
của Tây Ban Nha
được hình thành trong quán cà phê
và các tổ chức giáo dục tự do*”

*Triết gia Marcelino Menéndez Pelayo
(1856 - 1912)*

HÀNG QUÁN CÀ PHÊ - CHÓN QUY TỰ TÀI DANH TÂY BAN NHA

Du nhập vào Tây Ban Nha từ thế kỷ 18, cà phê sớm được mệnh danh là “tiên được về ý nghĩa của sự sống”, chứng kiến sự phục hồi, cải thiện vị thế quốc tế của Tây Ban Nha.

Khát vọng kiến tạo sức mạnh quốc gia

Tây Ban Nha vốn là đế quốc đầu tiên được gọi là “đế quốc mặt trời không bao giờ lặn”, đạt tới thời kỳ siêu cường về quân sự, quyền lực chính trị và cực thịnh về kinh tế. Nhưng, đến giữa thế kỷ 17, Tây Ban Nha liên tiếp vướng vào cuộc nội chiến tranh ngôi quyền lực và mối đe dọa từ các cường quốc lân bang, vì thế Tây Ban Nha ngày càng suy yếu và mất dần vị thế.

Thế kỷ 18, Tây Ban Nha tiếp cận tư tưởng khai sáng (ở Tây Ban Nha còn được gọi là El Siglo de las Luces). Nhìn thấy sức mạnh của tri thức trong việc giải quyết các vấn nạn thời đại, chuyển hóa tư duy và sự vận động phát triển của các lĩnh vực trong đời sống, giới trí thức Tây Ban Nha nhanh chóng tham gia vào phong trào khai sáng với tham vọng sẽ đưa quốc gia trở lại vị thế đế chế toàn cầu. Hoàng gia ra lời kêu gọi “*những người yêu nước*” nghiên cứu thấu đáo các vương triều lớn mạnh đã tồn tại trong diễn trình lịch sử Tây Ban Nha, mở rộng ra thành tựu giáo dục, khoa học, kinh tế, chính trị... của các cường quốc đương thời để hiểu rõ bản chất con đường đạt được sự thịnh vượng.



***"Quán cà phê đã có ảnh hưởng nhiều hơn đến văn học
và nghệ thuật đương đại so với hai hoặc ba trường đại học và học viện"***
Văn hào Valle-Inclán

Chính trong giai đoạn này, cà phê và hàng quán cà phê du nhập vào Tây Ban Nha đã trở thành trung tâm của phong trào Khai sáng, còn được gọi là *"Trường đại học của cuộc sống - Universidad de la Vida"*. Quán cà phê là nơi những con người *"hiện đại và tiên phong"* bàn luận về tư tưởng khai phóng, những sáng tạo thúc đẩy các yếu tố cơ bản tạo nên sức mạnh tổng thể của quốc gia.

Quán cà phê Fonda de San Sebastián quy tụ giới trí thức Madrid thuộc các lĩnh vực khoa học, nghệ thuật, triết học... cùng nhau khảo luận các định đề chủ nghĩa Tân Cổ Điển. Những buổi luận bàn này được xem là một trong những hoạt động quan trọng nhất của thế kỷ 18, góp phần truyền bá các giá trị đạo đức cao thượng. Tại Cádiz - thành phố tiên phong trong phong trào Khai sáng, sự phát triển của hàng quán cà phê được gọi là hiện tượng phi thường. Năm 1788, Cádiz có 35 quán cà phê, trở thành nơi gặp gỡ thường xuyên của giai cấp tư sản mới và trí thức tinh hoa. Những cuộc họp chính trị công khai tại quán cà phê đã có tác động đến sự kiện ban hành Hiến pháp đầu tiên ở Tây Ban Nha (vào năm 1812) và cuộc cách mạng dẫn đến nền cộng hòa Tây Ban Nha năm 1873.

Không bao lâu, Tây Ban Nha tiếp tục rơi vào cuộc xung đột với thuộc địa và đối đầu với Mỹ vào mùa xuân 1898. Thất bại sau trận chiến đã gây nên khủng hoảng đạo đức, chính trị và xã hội ở Tây Ban Nha. Trước thời thế đó, một nhóm trí thức “Generación del 98” được thành lập với những nhân vật tiêu biểu của thời đại như Ángel Ganivet, Pío Baroja, Miguel de Unamuno, Enrique de Mesa, Ramiro de Maeztu, Azorín, Valle-Inclán... “Generación del 98” nhận lãnh sứ mệnh khắc phục sự suy tàn và tái sinh Tây Ban Nha, hay nói rõ hơn là tìm kiếm con đường tái tạo quốc gia tương xứng với quá khứ vĩ đại của dân tộc thông qua việc đổi mới các giá trị sống.



***Quán cà phê là trung tâm quy tụ
những nhà hoạch định chính trị - xã hội, các nhà văn,
nghệ sĩ, nhà tư tưởng và nhà khoa học***

Hàng quán cà phê tiếp tục đóng vai trò là trung tâm kết nối những tài danh văn nhân, nghệ sĩ, triết gia, nhà khoa học, chính trị gia... Quán cà phê Café de Fornos, Café de Madrid, Café Lyon, Café de Levante... là nơi tổ chức những cuộc hội họp của “Generación del 98”, khởi nguồn cho sự ra đời của các tác phẩm văn học, nghệ thuật cổ vũ xây dựng phẩm tính người Tây Ban Nha và lối sống đẳng cấp Tây Ban Nha - “Casta Íntima”.

“Generación del 98” cho rằng, đế chế suy tàn là do sự thờ ơ của con người trước hiện thực xã hội, vì vậy mỗi người cần thức tỉnh để trở thành một người Tây Ban Nha lý tưởng - mẫu mực trong tinh thần, trí tuệ sáng tạo, ý chí đấu tranh mạnh mẽ cho công lý và sự thật, và đó chính là sức mạnh tìm lại sự vĩ đại cho Tây Ban Nha.

Từ quốc gia thức tỉnh đến quốc gia thịnh vượng

Tây Ban Nha trong thế kỷ 20 vượt qua sự hỗn loạn chính trị, kinh tế và xã hội, tăng trưởng mạnh mẽ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống. Lối sống của người Tây Ban Nha đã thay đổi sâu sắc, tư tưởng thời kỳ này là “thánh hóa cuộc sống”, được hiểu là sống và làm việc bằng tư duy vĩ đại trong từng khoảnh khắc. Nhờ vậy, giữa thế kỷ 20, Tây Ban Nha đạt được bước phát triển thần kỳ “El Milagro Español” - phép màu Tây Ban Nha. Tốc độ kinh tế tăng trưởng cao thứ hai trên thế giới, trở thành một trong những cường quốc kinh tế, chỉ số phát triển con người thăng hạng, văn hóa Tây Ban Nha phát triển ảnh hưởng đến toàn cầu...

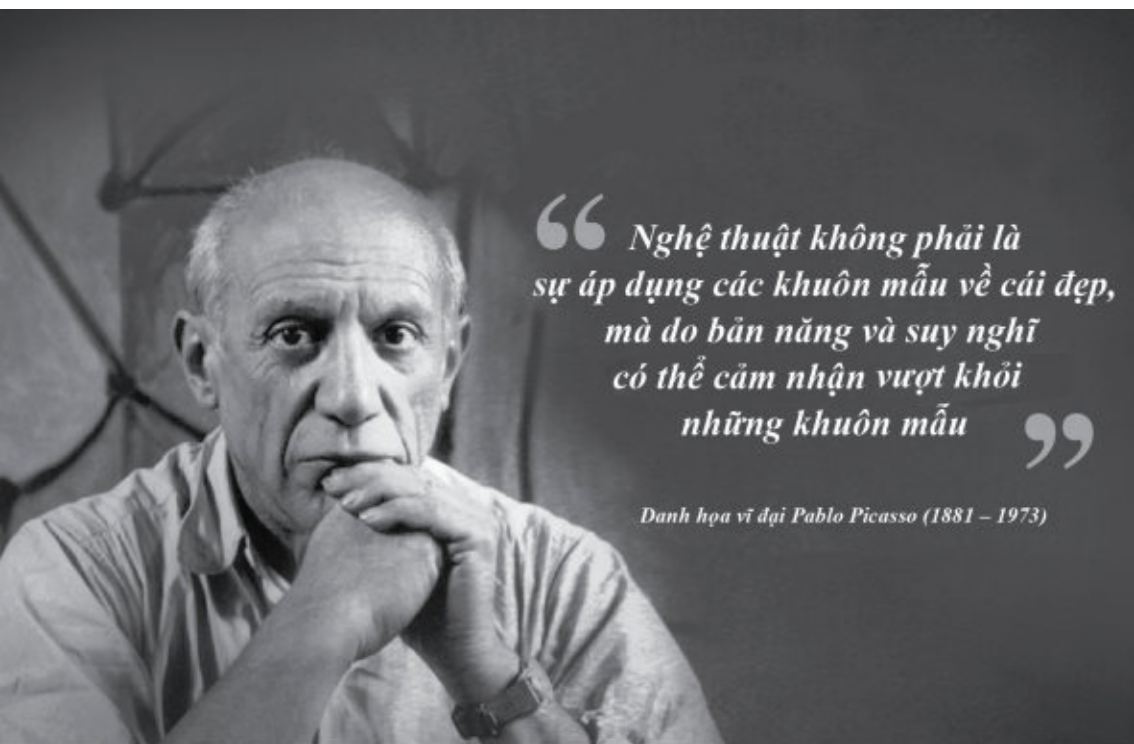


Thường lãm cà phê là một phân thiết yếu trong phong cách sống và là biểu tượng văn hóa của người Tây Ban Nha

Hàng quán cà phê Tây Ban Nha thế kỷ 18, 19 là nơi nhận thức thời đại thì trong thế kỷ 20 đã trở thành biểu tượng văn hóa của người Tây Ban Nha trong thời đại mới. Người Tây Ban Nha sáng tạo loại cà phê nóng có tên “Carajillo” đọc từ coraje nghĩa là “dũng cảm” và thường thưởng thức vào mỗi buổi sáng để khởi đầu ngày mới.

Cà phê cũng là thức uống chủ đạo trong ngày. Có đến 87% dân số Tây Ban Nha từ 18 đến 64 tuổi tiêu thụ cà phê hàng ngày, trung bình mỗi người dành hơn 230 giờ và uống 599 tách cà phê trong một năm. Người Tây Ban Nha xem cà phê là năng lượng kích hoạt lối sống năng động, sáng tạo để sẵn sàng vươn ra tranh đua cùng thế giới. Ngày nay, ngành công nghiệp sáng tạo (Creative Industries) của Tây Ban Nha đang bùng nổ mạnh mẽ, đứng thứ 5 tại châu Âu. 22% dân số Tây Ban Nha trở thành nguồn lực chủ chốt trong ngành, đặt biệt tập trung tại những thành phố có văn hóa thưởng thức cà phê phát triển mạnh như Madrid, Barcelona, Valencia... Chính nguồn nhân lực “ghiền cà phê” này đã góp phần làm thay đổi diện mạo quốc gia và nâng cao vị thế Tây Ban Nha trên trường quốc tế.

Hơn cả một thức uống, cà phê được người Tây Ban Nha xem như “Elixir del Significado de la Vida” - tiên dược về ý nghĩa của sự sống. Hàng quán cà phê cũng đã quy tụ thường nhật tập thể những con người có chí hướng lớn, xả thân cho đại cuộc tìm kiếm và tạo dựng một tương lai vĩ đại.



“ Nghệ thuật không phải là
sự áp dụng các khuôn mẫu về cái đẹp,
mà do bản năng và suy nghĩ
có thể cảm nhận vượt khỏi
những khuôn mẫu ”

Danh họa vĩ đại Pablo Picasso (1881 – 1973)

CÀ PHÊ TRONG QUÁ TRÌNH THỨC TỈNH SÁNG TẠO CỦA DANH HỌA HUYỀN THOẠI PICASSO

Pablo Picasso là một trong những danh họa vĩ đại nhất thế kỷ 20. Ông nổi tiếng bởi khả năng sáng tạo vô biên, là người sáng lập Chủ nghĩa Lập thể, khởi đầu cuộc cách mạng sáng tạo vang dội trong giới hội họa, điêu khắc.

Bước qua ranh giới an toàn, từng bước trở nên khác biệt

Pablo Picasso sinh ra trong gia đình có cha là giảng viên nghệ thuật, từ năm 7 tuổi, Picasso đã được cha đào tạo về hình họa. 14 tuổi Picasso thi đậu vào Viện Hàn lâm Mỹ thuật Barcelona với kết quả loại ưu. Chỉ sau một năm học tập, ông đã có triển lãm cá nhân đầu tiên tại quán cà phê Café Els Cuatre Gats. Đây được xem là dấu mốc quan trọng trong sự nghiệp vĩ đại của Picasso. Café Els Cuatre Gats là trung tâm văn hóa của Barcelona vào cuối thế kỷ 19, nơi gặp gỡ của giới trí thức cấp tiến Tây Ban Nha đương thời. Sau triển lãm, sinh viên Picasso gia nhập vào nhóm những người theo Chủ nghĩa Hiện đại Catalan (Modernisme) sinh hoạt chủ yếu tại quán cà phê Café Els Cuatre Gats. Từ đây, Pablo Picasso làm quen với các danh họa Ramón Casas, Santiago Rusiñol, Miguel Utrillo và chịu ảnh hưởng tư tưởng cách tân, khao khát tự do sáng tạo thoát ly nghệ thuật hàn lâm kinh viện.

19 tuổi, Pablo Picasso bị thôi thúc bởi mong muốn tìm kiếm những giá trị mới cho nghệ thuật hội họa. Dẫu chưa biết rõ cái mới là gì, tìm cái mới ở đâu... nhưng Picasso đã quyết sang Paris - giai đoạn này đang là trung tâm sáng tạo nghệ thuật của châu Âu. Tại thủ đô nước Pháp, ông sống trong cảnh nghèo túng, phải đốt cả tác phẩm của mình để sưởi ấm. Đã có lúc tranh của Picasso mang màu sắc u ám tuyệt vọng, cô đơn, nhưng ông xác quyết rằng con đường sáng tạo không thể thỏa hiệp. Dám bước ra khỏi vùng

an toàn, sẵn sàng đương đầu với những thách thức lớn nhất mới có thể đánh thức tiềm năng sáng tạo của chính mình, và ông đã dành phần lớn thời gian ở lại với Paris.



Những quán cà phê họa ở Paris là trung tâm sáng tạo và cái nôi vang danh nghệ thuật hội họa Tây Âu.

Đầu thế kỷ 20, những quán cà phê ở Montmartre, Montparnasse (hiện nay các quán cà phê ở khu Carrefour Vavin đã được đổi tên thành Place Pablo-Picasso) là cái nôi vang danh nghệ thuật hội họa Tây Âu, là điểm đến của những họa sĩ nổi tiếng thuộc các trường phái Cổ điển, Hiện thực, Linh cảm, Ấn tượng... Picasso đã gặp những bậc thầy hội họa đương thời, say mê học hỏi, dần thân vào các trường phái khác nhau và xem đó như cuộc du ngoạn tâm hồn, một hành trình diễn đạt nội tâm cũng như bản thể con người thông qua hội họa.

Ở mỗi trường phái mà Picasso tham gia, ông luôn phá vỡ giới hạn, tìm kiếm cách thức thể hiện khác biệt. Trong giai đoạn đầu sáng tác, ông chịu ảnh hưởng của Chủ nghĩa Hiện thực, trường phái Biểu hiện và hậu Ấn tượng. Thay vì tuân thủ các nguyên tắc truyền thống, ông thể hiện tác phẩm theo cách riêng của mình. Đối với Picasso, hội họa là một bản dịch chuyển của tự nhiên thành các dấu hiệu thị giác. Vì thế, ông không mô phỏng

tự nhiên mà là vẽ lại thế giới như ông nhìn thấy và cảm nhận. Một số nhà phê bình nghệ thuật đã thất vọng về sự phá cách của ông, dù vậy tác phẩm của ông đạt đến sự khác biệt mà ngay cả những người không am hiểu về hội họa cũng có thể nhận ra ngay đâu là tranh của Pablo Picasso.

Thức tỉnh con người sáng tạo

Trong thời gian sống ở Paris, Picasso thường xuyên đến quán cà phê Le Dôme, La Closerie des Lilas, La Rotonde, Le Select, La Coupole,... Ông đã gặp và trở thành bạn của những tài nhân trong nhiều lĩnh vực văn hóa nghệ thuật như Guillaume Apollinaire, Gertrude Stein, Max Jacob, André Salmon... Đây là những người có tư tưởng khai phóng, cách tân và điều này ảnh hưởng lớn đến tư duy nghệ thuật của Picasso. Sáng tạo của Picasso trong giai đoạn này không dừng lại ở cách thức thể hiện khác biệt mà đã vinh thăng đến tính siêu triết lý của họa phẩm.

Tác phẩm của ông thoát khỏi ràng buộc kết cấu, màu sắc và không gian, vượt lên trên vẻ ngoài thông thường của vật chất mang đến nhiều góc nhìn khác nhau với cùng một chủ thể. Gặp được sự đồng điệu, Picasso cùng danh họa Georges Braque đã sáng lập Chủ nghĩa Lập thể, tạo nên cuộc cách mạng trong ngành hội họa và điêu khắc châu Âu đồng thời đặt nền móng những phong trào nghệ thuật quan trọng của thế kỷ 20 như Chủ nghĩa Vị lai, trường phái Lập thể Thần bí (Orphism), Chủ nghĩa Trừu tượng...



Thời gian bùng nổ sáng tạo nhất của Picasso chính là lúc đắm mình trong hàng quán cà phê - không gian hội tụ của những tâm hồn lớn, sáng tạo và tinh thức.

Picasso sống giữa thời kỳ tồi tệ nhất lịch sử hiện đại, trong nước là nội chiến Tây Ban Nha, trên phạm vi quốc tế, chủ nghĩa đế quốc bành trướng tăng cường áp bức bóc lột thuộc địa, sự tàn phá khốc liệt của thế chiến I và thế chiến II. Bằng ngôn ngữ nghệ thuật, Picasso đấu tranh cho hòa bình, tự do và công lý. Năm 1937, Đức Quốc xã đánh bom Guernica (bắc Tây Ban Nha), Pablo Picasso đang ngồi trong quán Café de Flore (Paris) và nhận tin về sự tàn bạo của cuộc chiến. Quá đau đớn và phẫn nộ, Picasso đã vẽ nên tác phẩm Guernica như lời tuyên bố mạnh mẽ chống lại chiến tranh. Guernica đã trở thành kiệt tác nghệ thuật vĩ đại nhất thế kỷ 20. Ngoài ra, những tác phẩm đề đời như: Niềm Vui Cuộc Sống (1946), Chim Bò Câu (1949), Tàn Sát Ở Triều Tiên (1951), Chiến Tranh Và Hòa Bình (1952),... mang tầm vóc kinh điển, và Picasso được vinh danh như sứ giả của hòa bình.

Pablo Picasso dành cả cuộc đời để sáng tạo nghệ thuật và tận hiến mình cho lý tưởng xây dựng một thế giới tươi đẹp. Ước tính có khoảng 147.800 tác phẩm nghệ thuật mà Picasso đã thực hiện trong 78 năm, điều này cho thấy Picasso sáng tạo và hiện thực hóa ý tưởng trong mỗi ngày.



Sáng tạo vốn là một quá trình có sự tổng hợp của nhiều yếu tố, khởi đầu từ lúc nhận thức được sứ mệnh của chính mình và tạo ra con đường để đi đến “đích”. Quá trình này cần thiết có sự thức tỉnh trong tư duy của con người sáng tạo, khao khát sáng tạo, ý chí kiên định đến cùng,... Trong hành trình sáng tạo của Picasso, bên cạnh tài năng thiên bẩm và hoài bão to lớn của ông thì việc tiếp xúc với những tài danh mang tư duy vượt thời đại, năng lượng tỉnh thức sáng tạo chính là cầu phần cốt yếu để Picasso đi đến tận cùng thành công và được ví như tia mặt trời không bao giờ tắt. Ở diễn trình này, quãng thời gian bùng nổ sáng tạo nhất của Picasso chính là lúc đắm mình trong hàng quán cà phê - không gian hội tụ của những tâm hồn lớn, thụ hưởng công năng sáng tạo và tỉnh thức của cà phê, thúc đẩy mình nhận chân ý nghĩa đích thực của sáng tạo và từ đó mà đi đúng con đường đến với thành công, hạnh phúc.



“*Tâm trí con người tỷ lệ thuận
với lượng cà phê mà ta uống*”

Chính trị gia Sir James Mackintosh (1765 – 1832)

CÀ PHÊ VÀ SÁCH - CÔNG THỨC THỊNH VƯỢNG CỦA NGƯỜI ĐỨC

Người Đức đã uống cà phê trong hơn 300 năm, trung bình một năm, mỗi người uống đến 164 lít cà phê - nhiều hơn cả uống nước. Và bây giờ, Đức đang là nền kinh tế sáng tạo nhất thế giới.

Sau thế chiến II, Đức rơi vào “Thời khắc số 0 - Stunde Null”. Đất nước chia cắt, kinh tế kiệt quệ, gần 50% nhà cửa bị xóa sạch, nạn đói kéo dài, quốc gia đặt dưới quyền kiểm soát của Anh, Pháp, Mỹ, Liên Xô. Giữa tro tàn đổ nát đó, nguồn lực còn lại của Đức chính là con người. Từ sức mạnh của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và sự toàn kết sức mạnh dân tộc, Đức đã đạt được bước phát triển thần kỳ, vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ tư toàn cầu.

Cà phê - năng lượng tinh thức và sáng tạo

Con người là động lực cơ bản tạo nên sự thịnh vượng. Tuy nhiên, con đường đi đến sự thịnh vượng được rút ngắn, đạt bước nhảy vọt hay chậm tiến lại hoàn toàn phụ thuộc vào độ lớn của khát vọng, trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người. Nghịch cảnh “Thời khắc số 0” tưởng chừng là rào cản, nhưng trước khát vọng tái thiết “*Nước Đức vượt lên trên tất cả mọi thứ, hơn bất kể điều gì trên thế giới*” lại là cơ hội để đào luyện toàn diện tâm thức lẫn tâm thể một con người, làm giàu “vốn liếng” còn sót lại. Điều này đã tạo ra Chủ nghĩa Hoàn hảo và lối sống sáng tạo mỗi ngày mà người Đức luôn tuân thủ.

Chủ nghĩa Hoàn hảo chính là nỗ lực hơn 100% để tạo ra những sản phẩm tuyệt vời nhất, kỷ luật cao độ để đạt năng suất tối ưu, không bao giờ thỏa mãn với bản thân, luôn đặt mục tiêu lớn và hướng đến sự sáng tạo. Thực thi Chủ nghĩa Hoàn hảo, người Đức đã cần cà phê như nguồn năng lượng cấp thiết để luôn luôn sáng tạo, tinh thức, và dần dần Đức đã trở thành quốc gia cà phê (Kaffee-Nation).



*Cà phê du nhập vào Đức từ những năm 1670,
là thức uống trong cung điện Berlin năm 1675
và quán cà phê Đức đầu tiên xuất hiện
ở Hamburg vào năm 1679*

Cà phê là thức uống được tiêu thụ nhiều nhất ở Đức. 86% người Đức trưởng thành uống cà phê mỗi ngày. Trung bình một người Đức uống đến 164 lít cà phê trong một năm, nhiều hơn cả uống nước (148 lít). Họ uống cà phê mọi lúc, mọi nơi, trong các cuộc họp, khi làm việc, gặp gỡ bạn bè và cả trong bữa ăn. Bởi chủ đề thường xuyên trong cuộc trò chuyện là các giao dịch, các ý tưởng mới. Cà phê là chất xúc tác đặc biệt để tư duy nhanh và đưa ra những quyết định đúng đắn.

51,6% công ty Đức cung cấp cà phê miễn phí cho nhân viên nhằm tạo nên sự tỉnh thức, tập trung kỷ luật tuyệt đối. Đó là lí do người Đức chỉ làm 35 giờ mỗi tuần, nhưng năng suất làm việc vượt trội so với các quốc gia khác. Dù dân số chỉ khoảng 83 triệu so với khoảng 331 triệu của Mỹ và 1,4 tỷ của Trung Quốc, nhưng Cộng hòa Liên bang Đức là một trong những quốc gia vô địch xuất khẩu thế giới. Hiện nay là nền kinh tế hàng đầu, có vai trò dẫn dắt kinh tế khối Liên minh Châu Âu.

Đức cũng là nơi khai sinh ra chiếc phễu lọc cà phê (coffee filter), một phát minh vào đầu thế kỷ 20, làm ảnh hưởng, thay đổi cách thức thưởng thức cà phê của nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Sách - sức mạnh của nền tảng tri thức

Sáng tạo, tinh thức là đòn bẩy phát triển kinh tế Đức, nhưng đạt bước nhảy vọt thần kỳ lại cần thiết phải có sức mạnh tri thức. Trên con đường đi đến sự thịnh vượng, tri thức là sức mạnh định hướng biến khát khao thành hành động, hoạch định đưa ý tưởng thành thực tiễn, kết nối các nguồn lực cùng nhau thực thi kế hoạch...



***Hơn 500 năm trước, Đức đã tổ chức hội chợ sách.
Đặc biệt, hội chợ sách tại Frankfurt vẫn duy trì
đến ngày nay và trở thành hội chợ sách lớn nhất thế giới***

Cũng như uống cà phê, đọc sách, sống cùng sách là đặc trưng văn hóa Đức. Mỗi 6 giờ sinh hoạt, người Đức dành 65 phút đọc sách. Người Đức quan niệm, sách là di sản vượt thời gian, là công trình không chỉ của tác giả mà còn của cả tập thể xã hội. Vì vậy, đọc sách là cách thức tiếp cận tri thức nhân loại để làm giàu cho mỗi người và làm giàu cho quốc gia.

Đức có hơn 11.000 thư viện công cộng phủ rộng từ thành thị đến nông thôn. Trong từng gia đình, doanh nghiệp đều có tủ sách, thậm chí là tủ sách được đặt trên đường phố và những buồng điện thoại công cộng để người dân có thể đọc mọi lúc. Mỗi năm, có khoảng 94.000 đầu sách được xuất bản hoặc tái bản.

Việc đọc sách ban đầu là học hỏi sự thành công của các nền văn minh, tìm hiểu các luận thuyết làm thay đổi thế giới. Và khi tri thức càng sâu rộng, năng lực tự thức tỉnh trong chiều sâu tâm hồn càng mạnh mẽ, càng tự giác về bổn phận của bản thân với vận mệnh tổ quốc. Tiếp đến là ứng dụng tri thức vào thực tiễn quốc gia nhờ năng lực sáng tạo. Tri thức nếu không ứng dụng thì vô nghĩa, ứng dụng một cách rập khuôn sẽ không tạo nên khác biệt tạo đà cho bước nhảy vọt, thậm chí nếu ứng dụng không phù hợp, phản khoa học lại càng nguy hại. Sáng tạo cần tri thức là sức mạnh định hướng và tổ chức tạo ra sản phẩm có giá trị. Tri thức cần sáng tạo để thúc đẩy sự tiến bộ trong mọi lĩnh vực hiểu biết. Trong sáng tạo và tri thức cần có khát vọng lớn để giải phóng năng lực tiềm ẩn, thôi thúc con người vượt lên mọi xuất phát điểm hướng tới những thành tựu vĩ đại hơn.



Người Đức đã cần cà phê như nguồn năng lượng sáng tạo, tỉnh thức, và dần dần Đức đã trở thành quốc gia cà phê (Kaffee-Nation)

Khát vọng vĩ đại, sự tỉnh thức, sáng tạo và sức mạnh tri thức đã kiến tạo nên “tinh thần Đức” và những công dân theo đuổi Chủ nghĩa Hoàn hảo đưa đất nước từ tro tàn trời dậy thành cường quốc dẫn dắt, ảnh hưởng toàn cầu. Sau thế chiến II, Đức đạt bước nhảy vọt thần kỳ trong tăng trưởng nhờ các “siêu ý tưởng”.

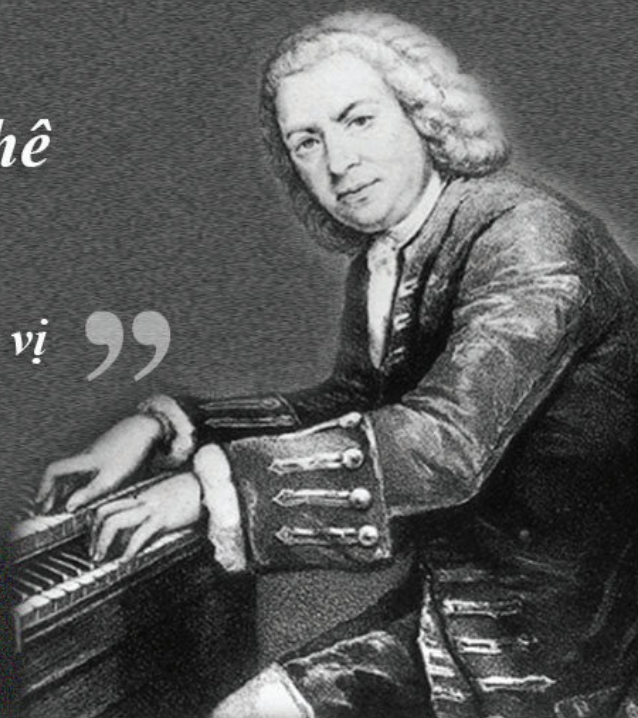
Đức là quốc gia sáng tạo mô hình “Kinh tế Thị trường Xã hội” - một chính sách độc đáo giải quyết vấn nạn xung khắc giữa các tầng lớp xã hội, đồng lòng vực dậy nền kinh tế đất nước. Những phát minh trong ngành công nghiệp hiện đại như: máy tính kỹ thuật số, ngôn ngữ lập trình, máy nghe nhạc MP3, kính hiển vi điện tử, tivi, máy ghi âm, xe ô tô... là đòn bẩy góp phần đưa Đức trở thành nền kinh tế đứng đầu châu Âu chỉ trong chưa đầy 2 thập kỷ. Khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ với những đột phá trong lĩnh vực tự động hóa, Internet Vạn Vật (IoT), điện toán... Đức càng khẳng định vị thế là cường quốc sáng tạo. Năm 2019, Đức có 46.634 bằng sáng chế có giá trị. Đầu năm 2020, Bloomberg xếp hạng Đức là nền kinh tế sáng tạo nhất thế giới.

Không chỉ riêng Đức, hơn 50 năm qua, thế giới đã trải qua giai đoạn tăng trưởng tái thiết và có gần 10% quốc gia đạt bước nhảy vọt. Đặc biệt, những quốc gia và vùng lãnh thổ có diện tích nhỏ bé, nghèo tài nguyên hoặc rơi vào nghịch cảnh “Thời khắc số 0” như Phần Lan, Thụy Điển, Đan Mạch, Hàn Quốc, Nhật Bản, Israel, Tây Ban Nha... là những nước tạo nên hiện tượng phép màu kinh tế. Điểm chung rất đặc biệt của các quốc gia này chính là lượng tiêu thụ cà phê và tỷ lệ người dân đọc sách luôn đứng đầu thế giới.

Hiện nay những quốc gia tiêu thụ cà phê nhiều nhất toàn cầu và đọc sách nhiều nhất đều nằm trong nhóm các nền kinh tế lớn nhất thế giới, phát triển nhất thế giới thuộc nhóm G7 hay nhóm G20. Nhiều nhà nghiên cứu kinh tế hiện đại đã nhận định rằng sự thịnh vượng của các quốc gia đến từ năng lực sáng tạo và sự hiểu biết. Cà phê và sách đã đóng vai trò quan trọng trong con đường đi đến sự thịnh vượng của mỗi quốc gia, thành công của mỗi cá nhân. Trong khi cà phê là năng lượng cho não sáng tạo thì sách cung cấp nền tảng tri thức cần thiết cho sự hiểu biết đầy đủ, góp phần rút ngắn con đường đi đến giàu có, thành công và hạnh phúc đích thực cho mỗi người, thịnh vượng bền vững cho các quốc gia.

“ Không có cà phê
buổi sáng,
cuộc đời tôi
khô khan và vô vị ”

*Nhà soạn nhạc vĩ đại
Johann Sebastian Bach
(1685-1750)*



CÀ PHÊ TRONG TIẾN TRÌNH THĂNG HOA ÂM NHẠC CỦA JOHANN SEBASTIAN BACH

Cà phê đến châu Âu mang theo năng lượng tỉnh thức, tác động mạnh mẽ đến khả năng sáng tạo vô hạn cho các nhà soạn nhạc thời kỳ này với một lượng lớn tác phẩm âm nhạc kinh điển đã ra đời.

Cà phê - Nguồn năng lượng thăng hoa sáng tạo nghệ thuật

Khi du nhập vào châu Âu, mặc dù có nhiều sự nghi hoặc ban đầu về tác dụng của caffeine nhưng ngay sau đó, cà phê nhanh chóng trở thành thức uống được ưa chuộng, thậm chí còn được ví như thần dược cho sáng tạo gắn kết chặt chẽ với tiến trình “*bùng nổ văn hóa tư tưởng*” của xã hội châu Âu thời kỳ cận đại. Những năm 1700, thưởng lãm cà phê chính thức trở thành một phần văn hóa xã hội châu Âu. Những hàng quán cà phê được giới nghệ sỹ, nhà văn, chính trị gia, quý tộc lui tới thường xuyên để luận bàn các vấn đề thế sự và tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa tư tưởng.

Theo đó, cà phê và hàng quán cà phê đã trở thành nguồn năng lượng khơi dậy cảm hứng sáng tạo cho những nhà soạn nhạc vĩ đại. Không phải ngẫu nhiên mà thời đại sáng tạo nghệ thuật lại hưng thịnh ngay khi “*thức uống kỳ diệu*” cà phê được mang đến châu Âu. Một trong những đặc điểm đáng chú ý trong đời sống âm nhạc châu Âu bấy giờ là hiệu suất sáng tác đáng kinh ngạc của các nhà soạn nhạc khi một lượng lớn các tác phẩm được ra đời bởi Antonio Vivaldi, Georg Phillip Telemann, Johann Sebastian Bach, Joseph Haydn, Wolfgang Amadeus Mozart, Ludwig van Beethoven.... Trong đó, các nhạc phẩm đều phản ánh tâm thế tràn đầy năng lượng, lạc quan và yêu thương.

*Cà phê và âm nhạc dường như hòa quyện làm một
ở tình yêu, niềm đam mê của người nghệ sỹ,
lan tỏa trong không gian gắn kết cộng đồng
những người yêu âm nhạc.*



Hàng quán cà phê trở thành xã hội âm nhạc thu nhỏ quy tụ các nghệ sỹ tới tổ chức các buổi hòa nhạc, biểu diễn. Tại đây, cà phê và âm nhạc dường như hòa quyện làm một ở tình yêu, niềm đam mê của người nghệ sỹ, lan tỏa trong không gian gắn kết cộng đồng những người yêu âm nhạc. Quán Zimmermann Café ở Leipzig đã diễn ra những buổi hòa nhạc và thảo luận nhạc lý thường xuyên của Collegium Musicum - một dàn nhạc với các thành viên phần lớn là sinh viên đại học do Georg Philipp Telemann (1681 - 1767) thành lập năm 1702 và được Johann Sebastian Bach (1685 - 1750) tiếp quản vào năm 1729.

Những phát kiến thể loại thanh nhạc và khí nhạc mới của Collegium Musicum đã tạo ra phong cách âm nhạc hoàn toàn mới, vinh thăng âm nhạc hậu Baroque. Nhiều nhà soạn nhạc tập trung phát triển, biểu diễn các thể loại thanh nhạc mới như opera,

cantata và oratorio trong đó có sự kết hợp của âm nhạc, diễn xướng, cảnh trí, phục trang và đạo cụ. Cũng trong thời kỳ này, phong cách sáng tác của các nhà soạn nhạc đổi mới, thoát khỏi ràng buộc thời trung cổ về âm vực, nhịp điệu, hoà âm, hình thức và ký âm, để âm nhạc bộc lộ “tiếng lòng con người” và có thể khơi dậy cảm xúc của người nghe.



Tại quán Zimmermann Café ở Leipzig đã diễn ra những buổi hòa nhạc và thảo luận nhạc lý thường xuyên của dàn nhạc Collegium Musicum

Thế kỷ 18, hệ thống các hòa âm gọi là “điệu thức” thống trị âm nhạc. Và Johann Sebastian Bach chính là đại diện tiêu biểu trong việc làm chủ những quy tắc bắt buộc phức tạp về “điệu thức”, đưa âm nhạc cuối “thời kỳ Baroque” (1600 - 1750) đạt đến đỉnh cao.

“Cantata Cà phê” - Bản tình ca đặc biệt Johann Sebastian Bach dành cho cà phê

Được biết đến là nhà soạn nhạc vĩ đại nhất mọi thời đại, Johann Sebastian Bach đồng thời là một tín đồ yêu thích cà phê nổi tiếng. Người dân thành phố Leipzig thời đó ai cũng biết đến thói quen ghé quán cà phê Zimmermann Café ít nhất hai lần một tuần của Johann Sebastian Bach. Ông không ngần ngại bộc lộ niềm yêu thích đặc biệt đối với thức uống này trong chính tác phẩm của mình - bản “*Catana Cà phê*”. “*Catana Cà phê*” là một trong những tác phẩm ngoại lệ hiếm hoi của ông phản ánh đời sống thể tục bên cạnh đề tài chủ yếu mà ông sáng tác là nhà thờ. Vợ kịch nói xây dựng với cốt truyện về người con gái phải lựa chọn giữa cà phê hay vị hôn phu bằng lời ca hài hước, âm nhạc tuyệt diệu tựa trên thiên đường. Johann Sebastian Bach đã dành những lời mỹ miều cho thức uống này như: “*Vị cà phê mới ngon làm sao, còn ngọt ngào hơn cả hàng ngàn nụ hôn, dịu êm hơn cả rượu nho đen!*”



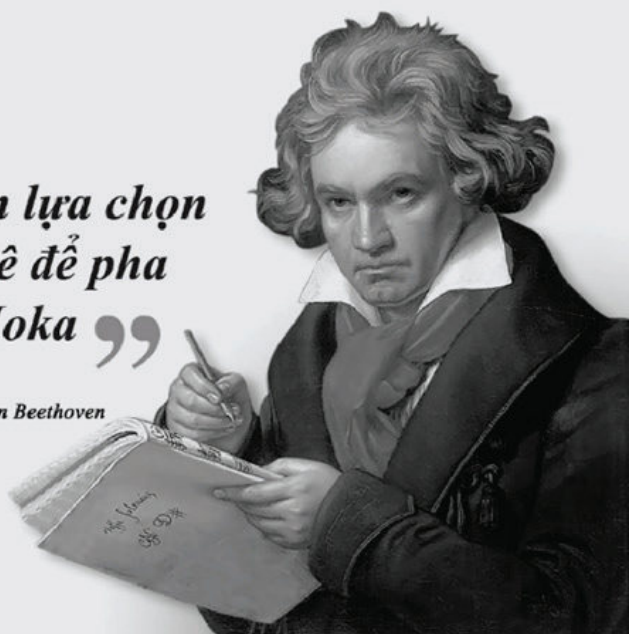
***Cà phê và hàng quán cà phê trở thành điểm giao kết nổi
người nghệ sỹ và âm nhạc, đưa những cảm xúc
thể tục thăng hoa.***

Với vai trò là giám đốc của dàn nhạc Collegium Musicum, Johann Sebastian Bach còn tích cực tổ chức các buổi hòa nhạc công cộng tại Zimmermann Café cho những người yêu âm nhạc ở thành phố Leipzig. Bên cạnh một lượng lớn các tác phẩm để lại cho hậu thế, người ta ước tính số lượng buổi hòa nhạc công cộng mà Johann Sebastian Bach từng tham gia tại quán Zimmermann Café lên đến hơn 600 buổi. Những tác phẩm kinh điển của ông được sáng tác cho các buổi biểu diễn tại Zimmermann Café phải kể đến như: “*Catana Cà phê - BWV 211*”, “*Giải đấu giữa Phoebus và Pan - BWV 201*”, “*Catana của nông dân - BWV 212*”,...

Cùng với sự phát triển xã hội cà phê tại châu Âu, lịch sử âm nhạc cận đại cũng đã chuyển tiếp sang một chương mới. Thức uống kỳ diệu này mang đến năng lượng sáng tạo phi thường cho Johann Sebastian Bach cùng nhiều nhà soạn nhạc vĩ đại đương thời, đưa âm nhạc đạt đến tính sáng tạo thuần khiết, cách tân phong cách âm nhạc với sự ra đời của những bản concerto, sonata và opera có giá trị chuẩn mực trường tồn.

“ *Tôi có thói quen lựa chọn
đủ 60 hạt cà phê để pha
một tách Moka* ”

*Thiên tài âm nhạc Ludwig Van Beethoven
(1770 – 1827)*



LUDWIG VAN BEETHOVEN

- CÀ PHÊ VÀ NHỮNG BẢN GIAO HƯỞNG

KHÁT VỌNG HẠNH PHÚC

Ludwig Van Beethoven (1770 - 1827) là thiên tài âm nhạc đặc biệt. Một người khiếm thính nhưng có thể sáng tác những tác phẩm kinh điển, lay động lòng người và được tôn vinh là nhà soạn nhạc vĩ đại nhất từng sống.

Thiên tài đặc biệt

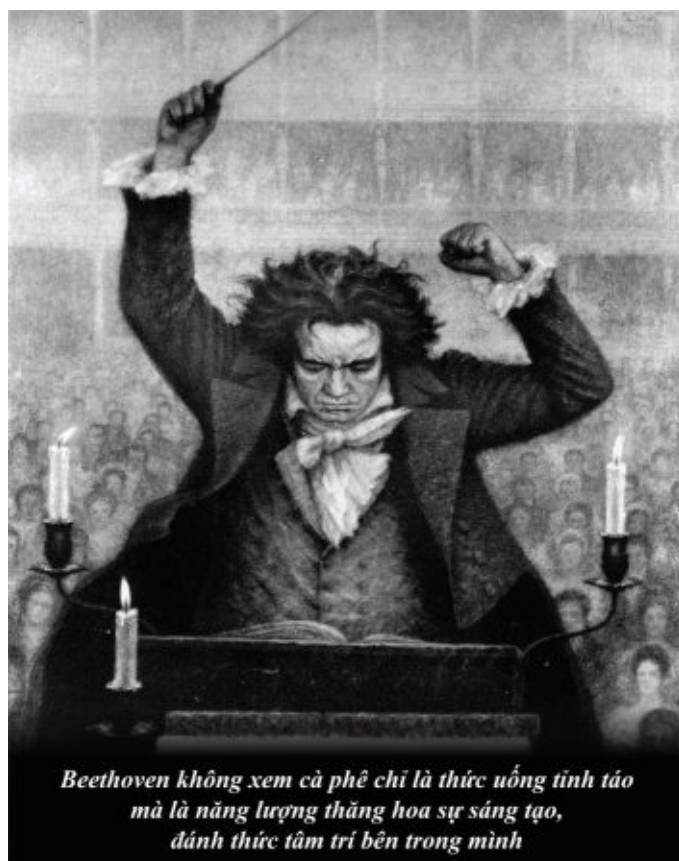
Cuộc đời Beethoven là chuỗi ngày đầy bi kịch. Xuất thân trong gia đình nghèo khó, cha nghiện rượu nặng, mẹ đau ốm, bốn trong sáu anh chị em chết sớm vì bệnh tật và đói kém. Từ năm 4 tuổi, mười ngón tay non nớt của Beethoven đã luyện phím đàn liên tục mỗi ngày vì người cha luôn muốn Beethoven trở thành phiên bản của thần đồng âm nhạc Wolfgang Amadeus Mozart. Nghỉ học sớm vì quá nghèo, thế giới của Beethoven chỉ còn lại âm nhạc và chuỗi ngày miệt mài học đàn. 14 tuổi ông đã là nghệ sĩ đại phong cầm trong dàn nhạc Hoàng gia và dần nổi tiếng khắp châu Âu, được hàng triệu người ngưỡng mộ.



Khi sự nghiệp đang phát triển rực rỡ thì Beethoven bị điếc, không nghe được bất kỳ âm thanh nào, kể cả những nốt nhạc mà ông xem là lẽ sống. Với một nhà soạn nhạc thì đó là một tai ương ghê gớm, có thể kết thúc mọi thứ. Beethoven tuyệt vọng. Thế nhưng *“Tôi phải túm cổ số phận, chứ không để cho nó khuất phục!”*, ông đã tái sinh chính mình bằng lý tưởng sống mới, lấy khát vọng sáng tạo và ý chí đấu tranh làm sức mạnh tiếp tục sống, chiến thắng số phận để toàn vẹn giấc mơ âm nhạc của mình. Thực tế, 10 năm sau khi mất thính lực (1803 đến 1813) cũng là thập kỷ sáng tạo bùng nổ nhất trong sự nghiệp Beethoven. Đây chính là giai đoạn Beethoven sáng tác hầu hết các kiệt tác ảnh hưởng lớn đến âm nhạc thế giới.

Thời kỳ đầu sáng tác, những sáng tạo của Beethoven phần lớn là kết quả của quá trình hoàn thiện tư duy thẩm mỹ và kỹ năng âm nhạc thông qua việc học hỏi các nhà soạn nhạc vĩ đại tiền bối như Johann Sebastian Bach, Joseph Haydn, Wolfgang Amadeus Mozart... Sau khi mất khả năng nghe, sáng tạo âm nhạc của Beethoven đến từ sự tỉnh thức trong tâm hồn, vượt thoát khỏi cách thức vận hành thông thường của thính giác.

Theo lý giải của phân tâm học, sáng tạo là năng lượng vô hạn có trong mỗi người. Môi trường hỗ trợ sáng tạo được liên kết từ sự sáng rõ của tâm trí, khả năng nhận thức và thức tỉnh của ý thức, khát vọng tạo tác hình mẫu mong muốn, phản ứng của cơ thể thông qua cảm xúc, hành vi tạo ra cái mới. Hiểu theo nghĩa này, sáng tạo có thể đến từ trải nghiệm thế giới, nhận thức thế giới và sắp xếp lại theo khuôn mẫu mong muốn của bản thân. Hoặc sáng tạo từ sự nhận thức bản thể, lắng nghe ước vọng từ trong ý thức chính mình. Ý thức sau đó sử dụng hành động của cơ thể để tái tạo nên hình mẫu mà bản thân thực sự khát khao.



*Beethoven không xem cà phê chỉ là thức uống tỉnh táo
mà là năng lượng thăng hoa sự sáng tạo,
đánh thức tâm trí bên trong mình*

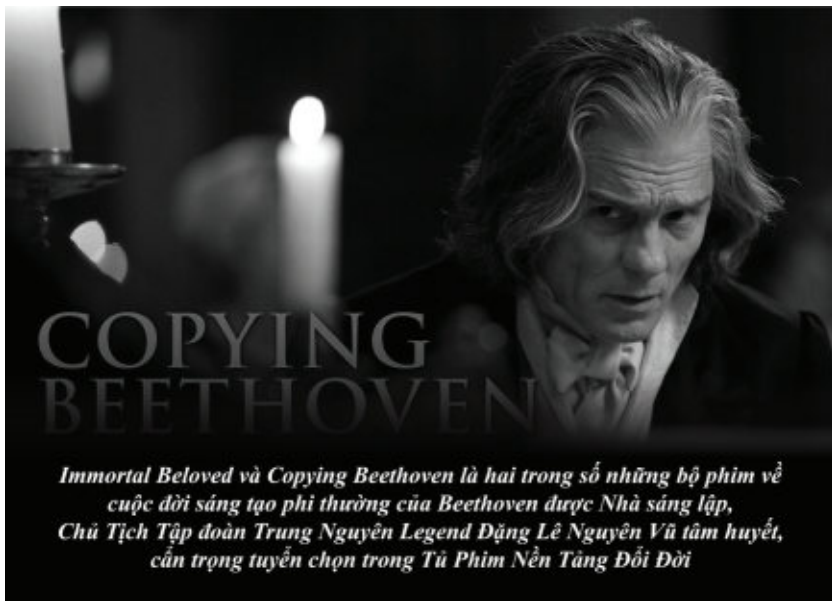
Năng lượng cà phê thăng hoa sáng tạo

Dưới góc nhìn của các triết gia Arthur Schopenhauer, Frederich Nietzsche, sự đứt gãy tương tác âm thanh với thế giới bên ngoài khiến Beethoven phải lắng nghe bản thể chính mình, đi sâu hơn vào những cảm xúc sâu thẳm nhất, nỗi sợ hãi, những khát khao vốn đã âm ỉ từ thuở ấu thơ. Ông nhìn nhận sâu sắc một cuộc đời đầy đau khổ bệnh tật, rồi từ trong ý chí Beethoven định hình lại chính mình, mừng rỡ tượng một hình mẫu anh hùng lý tưởng, đấu tranh vượt lên trên mọi bất hạnh nhân thế. Thông qua sáng tạo mà chuyển hóa lý tưởng thành ngôn ngữ âm nhạc.

Nghiên cứu của những nhà sử học y khoa, nhà âm nhạc học, bác sỹ tim mạch thuộc trường Đại học Michigan và Đại học Washington nhận định: các nốt nhạc trong tác phẩm của Beethoven có sự tương ứng với nhịp đập trái tim của chính ông. Như thế, dù ở góc độ nghiên cứu phân tâm học hay khoa học thực nghiệm, năng lực sáng tạo phi thường của Beethoven nảy sinh khi tâm trí được đánh động tỉnh thức, ý chí muốn làm chủ vận mệnh đời mình, khát vọng đạt đến thành công và hạnh phúc bằng năng lượng sáng tạo bên trong con người, không phụ thuộc vào bất kỳ ngoại lực nào.

Quả thực, Beethoven đã thu hẹp giao tiếp với bên ngoài, mở rộng lắng nghe thế giới nội tâm. Ít quan tâm sắp xếp đời sống vật chất và giải phóng tâm hồn được sống theo cảm xúc bản năng nhất. Duy có thói quen thưởng thức cà phê là Beethoven luôn cần trọng và cầu kỳ đến mức việc uống cà phê mỗi ngày trở thành chuẩn mực. Sử gia Anton Schindler - người bạn thân thiết của ông kể lại, Beethoven bắt đầu buổi sáng bằng cách chọn chính xác 60 hạt cà phê (không ít hơn, không nhiều hơn) và xay chúng để tự pha cho mình một tách cà phê ngon nhất. Cà phê gần như là năng lượng không thể thiếu trong suốt tiến trình sáng tạo của nhà soạn nhạc vĩ đại. Beethoven không xem cà phê chỉ là thức uống tỉnh táo mà là năng lượng thăng hoa sự sáng tạo, đánh thức tâm trí bên trong mình. Chính vì thế, ông thực hiện thao tác pha chế và thưởng thức cà phê như một nghi thức đặc biệt.

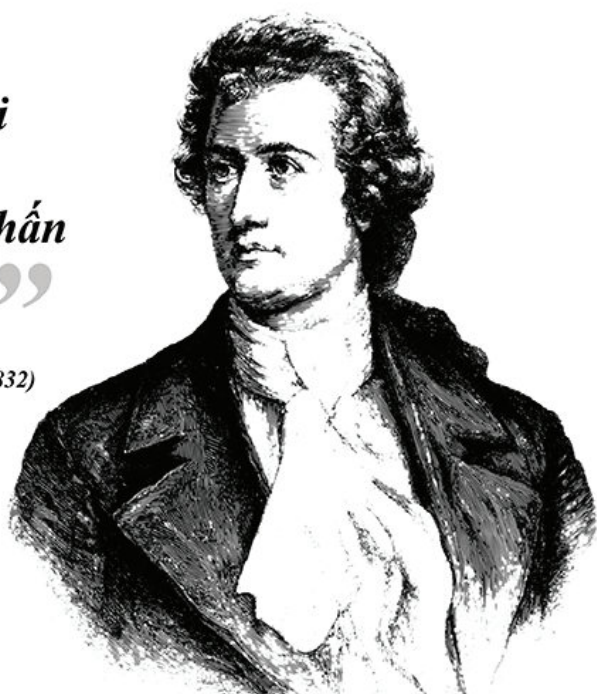
Năm 1803, Beethoven sáng tác bản giao hưởng Eroica (Anh hùng ca) đánh dấu sự khởi đầu thời kỳ sáng tạo mới. Kiệt tác Eroica được đánh giá là bản giao hưởng vĩ đại nhất mọi thời đại, âm vang tinh thần tự do và triết lý sống hướng đến hạnh phúc trường tồn. Tiếp đó, bản giao hưởng số 5 (Định mệnh), giao hưởng số 6 (Đồng quê), giao hưởng số 7 La trường, giao hưởng số 9 (Niềm vui), các bản sonata Bi tráng, Ánh trăng... được xem là thánh ca chạm đến trái tim công chúng. Âm nhạc của Beethoven bùng sáng niềm tin về cuộc đời, khơi dậy những cảm xúc vinh quang nhất, những khát vọng bỏng cháy nhất, khiến con người hãnh diện khi được làm người để rồi mạnh mẽ vượt mọi thử thách, bước tiếp hành trình kiến tạo những giấc mơ lớn.



Lấy cảm hứng từ câu chuyện khát vọng thành công của các danh vĩ nhân và mong muốn đem đến người đam mê cà phê toàn thế giới những tách cà phê năng lượng tuyệt hảo, Trung Nguyên Legend đã tạo tác nên những tuyệt phẩm cà phê khác biệt - đặc biệt - duy nhất. Trong đó, bộ 3 tuyệt phẩm Trung Nguyên Legend Special Edition, Trung Nguyên Legend Classic gắn liền với hình ảnh và câu chuyện về nhà soạn nhạc lừng danh Ludwig Van Beethoven. Cùng với Trung Nguyên Legend Café Sữa Đá - tuyệt phẩm hảo hạng kết tinh trọn vẹn hương vị cà phê sữa đá pha phin lừng danh nhất của Việt Nam, để trở thành một món quà đặc biệt nhất đến từ Trung Nguyên Legend gửi đến với bạn bè thế giới.

**“ Cà phê là
thức uống tuyệt vời
giúp chúng ta
giữ trạng thái hưng phấn
trong nhiều giờ ”**

**Đại văn hào
Johann Wolfgang von Goethe (1749 – 1832)**



ĐẠI VĂN HÀO JOHANN WOLFGANG VON GOETHE

- CÀ PHÊ VÀ NHỮNG BẢN GIAO HƯỞNG KHÁT VỌNG HẠNH PHÚC

Cà phê vừa là xúc tác sáng tạo để con người khám phá thế giới, quán thâu bản thân cũng vừa là đối tượng nghiên cứu của khoa học.

Johann Wolfgang von Goethe - Người tiên phong tạo nên xã hội cà phê

Cà phê du nhập vào Đức từ những năm 1670, là thức uống trong cung điện Berlin năm 1675 và quán cà phê Đức đầu tiên xuất hiện ở Hamburg vào năm 1679. Nhà triết học người Đức Jurgen Habermans từng ví hàng quán cà phê giống như địa điểm quan trọng không thể thiếu trong xã hội và là yếu tố cấu thành nên “không gian công cộng” (public sphere). Tuyên bố này của ông được minh chứng khi một loạt những buổi diễn thuyết công khai tại quán cà phê đã đề cập thẳng thắn về chính trị, xã hội và trách nhiệm của công dân, chính phủ,... những chủ đề vốn chỉ thuộc về quyền phát ngôn của một bộ phận xã hội trong quá khứ.

Với Johann Wolfgang von Goethe cũng không ngoại lệ. Là một nhà tư tưởng hoạt động đồng thời trên nhiều lĩnh vực về văn học - nghệ thuật, lịch sử, triết học, mỹ học, địa lý... thì quán cà phê quả là một nơi chốn lý tưởng để ông thảo luận những quan điểm, tư tưởng mới. Trong suốt thời gian hoạt động của mình, Goethe từng sinh sống qua nhiều nước từ Đức, Ý cho đến Viên (Áo), và ông luôn giữ thói quen thường xuyên tới các hàng quán cà phê. Ông thậm chí còn được biết đến như là một vị khách quen nổi tiếng tại quán cà phê Antico Caffè Greco tại thành Rome - Ý và Florian Café ở Viên.



Không chỉ dành thời gian chiêm nghiệm, suy tư về những tác phẩm mới tại đây, Johann Wolfgang von Goethe chính là người đã kéo các văn nhân và nghệ sĩ đến quán cà phê Antico Caffè Greco, biến nơi đây trở thành một trong những quán cà phê nổi tiếng tại Ý lúc bấy giờ. Theo nghĩa đó, Goethe đã góp phần quan trọng vào sự hình thành xã hội cà phê tại Châu Âu. Ngày nay tại Antico Caffè Greco, người ta còn treo một bức ảnh vẽ chân dung Johann Wolfgang von Goethe như niềm tự hào khi là nơi vị văn hào vĩ đại của nước Đức ghé thăm.



*Giới văn nhân, nghệ sĩ dành thời gian chiêm nghiệm,
suy tư về những tác phẩm mới tại quán cà phê,
từ đó mà góp phần tạo nên xã hội cà phê - Societas Coffea.*

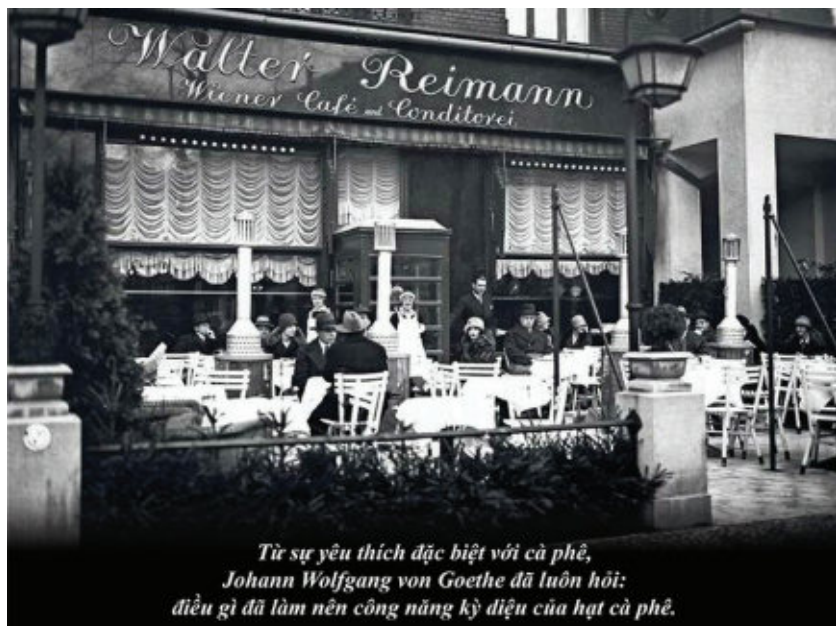
Và minh chứng cà phê là nguồn năng lượng tinh thức của nhân loại

Johann Wolfgang von Goeth uống cà phê mỗi ngày. Thói quen này khiến ông cảm thấy tỉnh táo, hạnh phúc và tập trung hơn trong công việc lẫn cuộc sống. Loại cà phê mà ông ưa thích chính là cà phê mocha Ả Rập. Thậm chí, Johann Wolfgang von Goethe còn thích tự chưng cất cà phê.

Tình yêu đặc biệt đối với cà phê đã thôi thúc sự tò mò của Johann Wolfgang von Goethe về cấu tạo thành phần thức uống kỳ diệu này, rằng tại sao khi con người uống cà phê lại cảm thấy tỉnh táo, tập trung và hạnh phúc đến vậy. Trong tín ngưỡng của người Ethiopia, cà phê được xem là quà tặng của Thượng đế, nhưng cà phê cũng từng bị người dân châu Âu từ chối đến mức một số nước đã ra lệnh cấm sử dụng. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, sự tò mò đến yêu thích của Johann Wolfgang von Goethe thúc đẩy ông phải dày công nghiên cứu. Ông đã gửi “đề tài nghiên cứu” này cho chính người bạn thân của mình - nhà hóa học Friedlieb Ferdinand Runge để tìm lời giải đáp.

Sau khi nhận được túi cà phê từ Goethe, Friedlieb Ferdinand Runge đã bắt tay ngay vào hành trình khám phá công năng diệu kỳ của hạt cà phê bằng cách phân tách chúng. Từ những hạt mocha Ả Rập, ông cô lập và tinh chế được thứ bột màu trắng, đắng, không mùi và gọi là caffeine. Không chỉ mang lại nguồn năng lượng tuyệt vời cho não bộ, caffeine còn là một dược phẩm cho ngành y tế với những công dụng điều trị các bệnh tim mạch, đường huyết,...

Kết thúc công trình khám phá khởi xuất từ tình yêu đặc biệt của Johann Wolfgang von Goethe dành cho cà phê, lần đầu tiên trong lịch sử, cà phê đã minh chứng công dụng tuyệt vời của mình với công chúng theo cách khoa học thực nghiệm. Nếu trước đây, con người đón nhận cà phê như món quà của Thượng đế, thì nay tiếp nhận cà phê thông qua góc nhìn khoa học. Cà phê chính là thức uống tuyệt vời khiến cho con người luôn cảm thấy tỉnh thức, tập trung và hạnh phúc.



CÀ PHÊ VÀ GIẤC MƠ MỸ



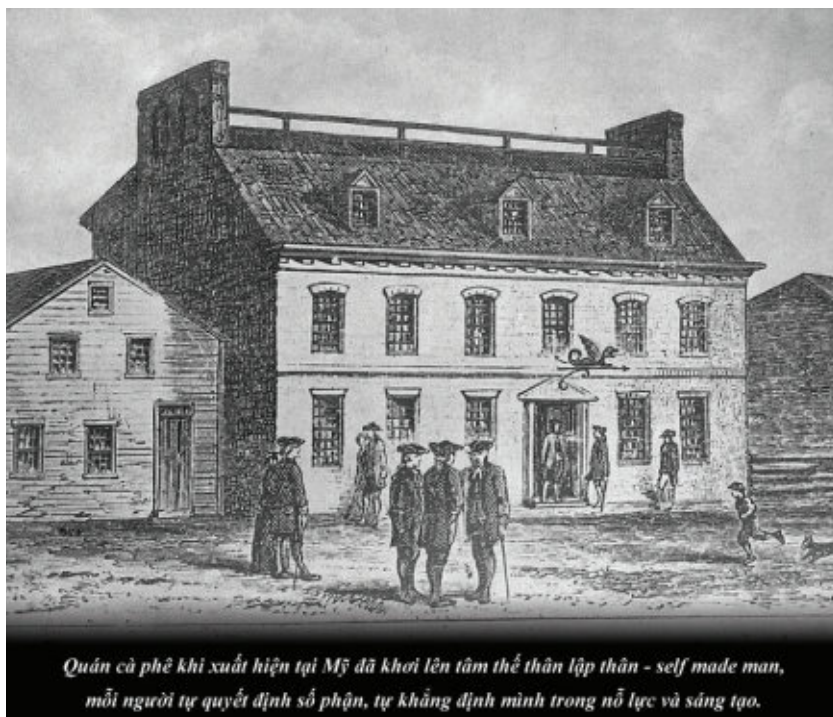
Cà phê, trà và chocolate được đưa vào Mỹ gần như đồng thời. Thế nhưng, người Mỹ đã chọn cà phê là thức uống của tinh thần yêu nước, tinh thần thượng tôn tự do, đồng thời hiện thực hóa giấc mơ Mỹ.

“Uống cà phê là yêu nước”

Kể từ khi Christopher Columbus (1451-1506) phát hiện ra châu Mỹ, những cuộc di dân đến “Tân thế giới” diễn ra một cách ồ ạt. Làn sóng di dân mang theo văn hoá khắp thế giới đến vùng đất này.

Những quán cà phê đầu tiên ở Mỹ do người Anh thành lập, đậm dấu ấn hàng quán cà phê truyền thống của Anh - một nơi chốn hàn lâm được tôn vinh là “Trường đại học một hào - Penny Universities”. Bên tách cà phê là những cuộc tranh luận về các vấn đề thời đại. Khách hàng đến quán cà phê Mỹ phần lớn là nhà hàng hải, nhà thám hiểm, thương gia và sĩ quan, binh lính... vì

vây, hàng quán cà phê tại Mỹ đã ảnh hưởng đến đời sống xã hội theo cách khác biệt. Nếu ở Anh, quán cà phê khởi sự cho thời đại khai sáng và cuộc cách mạng khoa học, thì ở Mỹ, quán cà phê là nơi trỗi dậy cuộc cách mạng giành quyền tự chủ, tự do cho dân tộc.



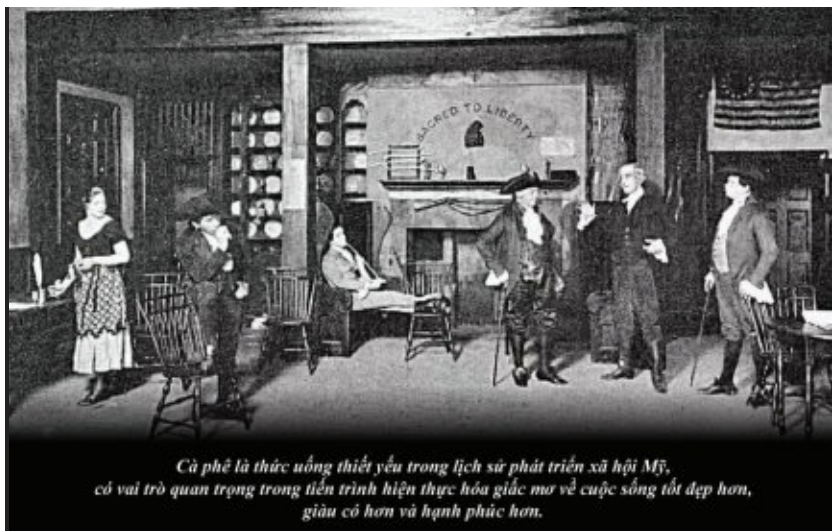
Thế kỷ 17, 18, Mỹ là thuộc địa của người Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp và Anh. Quốc gia này là thị trường tiêu thụ sản phẩm của các đế quốc thực dân. Sau khi người Anh bành trướng thế lực tại Mỹ, họ đã áp đặt thuế triệt để vào ngành thương mại, đặc biệt là các mặt hàng nhập khẩu từ mẫu quốc nhằm gia tăng nguồn thu. Người Mỹ nhận ra rằng, nếu mất đi quyền tự chủ về kinh tế, lâu dần sẽ tổn hại tới tất cả các quyền tự do của quốc gia.

Green Dragon Tavern, một quán cà phê mở trong trung tâm thương mại của Boston vào năm 1697 được gọi là Trụ sở của

Cách mạng. Đây là nơi những người yêu tự do và tướng lĩnh Cách mạng Mỹ bàn về thiết chế của một nền dân chủ, độc lập. Những tổ chức chính trị quan trọng như Freestyleons, Sons of Liberty, Boston Caucus, Ủy ban thư tín (Committees of Correspondence) kết nối tại quán cà phê Green Dragon Tavern và đưa ra kế hoạch Bữa tiệc trà - Boston Tea Party vào năm 1773.

Khi công dân Boston ném hàng tấn trà xuống biển để phản đối các chính sách chuyên chế của Anh, họ cũng đồng thời kêu gọi người Mỹ sử dụng cà phê như thức uống đại diện cho tinh thần yêu tự do, khẳng định tính chủ quyền của người Mỹ.

Sau sự kiện Boston Tea Party, cà phê được xem là “vua trên bàn ăn Mỹ”. Hàng quán cà phê mở rộng chức năng và trở thành không gian giao dịch kinh doanh, hội nghị chính trị, nhà hát kịch, hòa nhạc, triển lãm và những hoạt động văn hóa xã hội khác. Quán cà phê Exchange Coffee House ở Quảng trường Quốc hội (Congress Square) là sân giao dịch thương mại quan trọng vào đầu thế kỷ 19 và là biểu tượng tham vọng của ngành thương mại Boston. Quán Tontite Coffee House tại New York là phiên bản đầu tiên của Sân giao dịch chứng khoán New York. Những quán cà phê ven sông Mississippi thuộc New Orleans như Maspero Coffee House, Café du Monde, Café Au Lait, Royal Blend, CC’s Coffee House... là nơi thực hiện hầu hết giao dịch giữa các doanh nghiệp lớn trong thành phố. Sở giao dịch chứng khoán Philadelphia có nguồn gốc từ hoạt động tài chính tại quán cà phê London Coffee House phố Market Street.



Quán cà phê được lựa chọn là nơi khởi sự kinh doanh không đơn thuần vì thức uống chống lại trà của Anh mà vì khao khát muốn khẳng định mình. Những người di cư đến Mỹ phần lớn thuộc tầng lớp xã hội thấp, họ rũ bỏ quá khứ, khám sâu vào tâm trí một khát vọng về sự giàu có, quyền lực và sự vĩ đại.

Quan niệm sống thân lập thân - self made man của người Mỹ có hàm ý vận mệnh là kết quả của nỗ lực cá nhân. Vì thế, mỗi người tự khơi dậy tia sáng của sự sáng tạo để đổi mới chính mình. Cà phê và hàng quán cà phê trở thành xúc tác quan trọng để kích hoạt và thăng hoa sáng tạo. Những trao đổi bên ly cà phê mang tính trí tuệ và đa chiều, hỗ trợ cho việc xác định phương hướng nhân sinh phù hợp để hành động mang lại hiệu quả tốt. Cũng chính lẽ đó, quán cà phê không chỉ là nơi gặp gỡ, mà là nơi đại diện cho khát vọng lớn, nơi con người đặt niềm tin và tìm kiếm đường hướng thay đổi cuộc đời.

Cà phê trên hành trình hoàn thiện “tân thế giới”

Sau khi giành được tự do, người Mỹ tiếp tục mưu cầu thiết lập bản sắc riêng để thực sự là một quốc gia. Lớp người định cư đầu tiên ở Đông Mỹ đã hành động và suy nghĩ như người châu Âu.

Những nhà lãnh đạo quốc gia nhận thức rằng cần thiết lập tự do bằng cách giải phóng người Mỹ khỏi tư duy châu Âu.

Năm 1893, nhà sử học Frederick Jackson Turner công bố “Luận văn biên cương” nhấn mạnh rằng tính cách Mỹ được tạo thành từ Biên giới Mỹ (bao gồm địa lý, lịch sử, văn hóa Mỹ). Phải chinh phục những vùng đất chưa phát triển, xác lập “Tân thế giới”. Ý tưởng của Turner truyền cảm hứng khởi xướng cuộc đại khai phá nhiều biên giới như sông Mississippi, Đại Bình nguyên Bắc Mỹ (Great Plains), Dãy Rocky, Tây Nam Mỹ, Tây duyên hải, Hawaii... đặc biệt tập trung vào “Miền viễn Tây hoang dã”.

Những người tiên phong đến miền Tây mang theo hạt cà phê bên mình để duy trì sức mạnh tinh thần vượt mọi thử thách. Họ đi từng đoàn. Giữa những quãng dừng tái tạo năng lượng và những lúc thay nhau canh gác vào buổi tối, họ cho cà phê trực tiếp vào ấm và đun sôi trên bếp lửa. Họ ngồi bên nhau, kể chuyện hoặc chia sẻ những ý tưởng mới. Cách thưởng thức cà phê này cho đến nay vẫn được gìn giữ như truyền thống văn hóa cà phê kiểu Mỹ và được gọi là Cowboy Coffee.

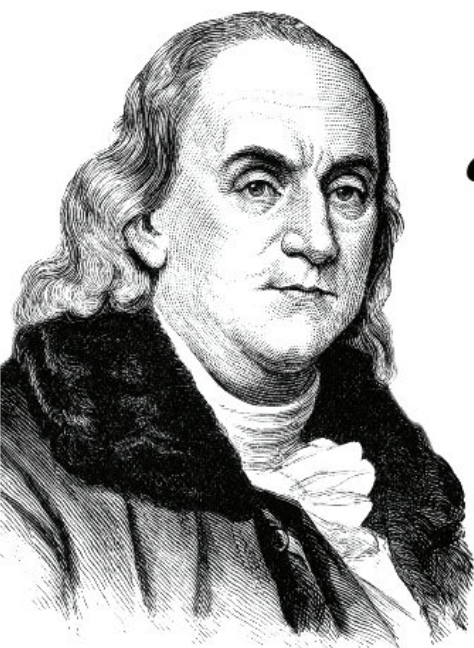
Theo đoàn viễn chinh, hàng quán cà phê cũng được hình thành trên những vùng đất mới. Mang phong cách phóng khoáng, đa văn hóa, quán cà phê là nơi những người xa lạ đang đi tìm giấc mơ cuộc đời quần tụ lại. Để cảm thấy mình thuộc về cộng đồng, chung chí hướng và giúp đỡ nhau để cùng tồn tại, phát triển.

Các quán cà phê trên đường State Street (Chicago) phát triển âm nhạc jazz, blues, rock... Quán cà phê Mountain Moving Coffeehouse (Chicago) đại diện cho tư duy bình đẳng giới. Các tổ chức Studio Watts, Hội Nhà văn Watts, Hiệp hội Westminster trình diễn tác phẩm nghệ thuật, âm nhạc, sân khấu, phim ảnh tại quán cà phê Watts Coffee House và Watts Happening Coffee House (Los Angeles). Môi trường sáng tạo này là tiền đề thành lập Học viện văn hóa và nghệ thuật Mafundi - trung tâm giáo dục ý thức cộng đồng thông qua kịch và phim ảnh.



Quán cà phê từ trung tâm sinh hoạt cộng đồng trở thành trung tâm giáo dục, nơi gặp gỡ của các chuyên gia. Những ý tưởng được đưa vào kế hoạch kinh doanh, những chính sách và lý tưởng mới được phổ biến. Những phát minh mới dẫn đến việc tạo ra các ngành công nghiệp mới và tăng trưởng kinh tế. Năm 1968, Công ty Texas Coffee sản xuất thành công cà phê đóng gói trong bao bì chân không, khởi đầu cuộc cách mạng ngành cà phê công nghiệp tại Mỹ. Ngành công nghiệp điện ảnh Hollywood, thung lũng Silicon, ngành công nghiệp hàng không vũ trụ dần hình thành trên miền đất từng là nơi hoang dã. Và nước Mỹ thực sự tách khỏi tư duy châu Âu, từ quốc gia thuộc địa vươn lên siêu cường trong nhiều lĩnh vực.

American Dream - Giấc mơ Mỹ là giấc mơ về cuộc sống tốt đẹp hơn, giàu có hơn. Là niềm tin về sự tự do, cho phép tất cả các công dân không phân biệt bản địa hay thường trú nhân đều có cơ hội lựa chọn và quyết định cho số phận chính mình, tự khẳng định mình trong nỗ lực và sáng tạo. Từ thời khai quốc mưu cầu cuộc sống tự do, và sau đó là khát vọng tạo nên tầm vóc vĩ đại cho dân tộc, cho quốc gia, cà phê đã luôn được lựa chọn như thức uống của tinh thần Mỹ, biểu đạt khát vọng sống hướng về tương lai hạnh phúc cho tất cả con người.



***“Trong vô số những điều xa xỉ,
cà phê có giá trị nhất ”***

Nhà lập quốc Hoa Kỳ - Benjamin Franklin (1706-1790)

BENJAMIN FRANKLIN

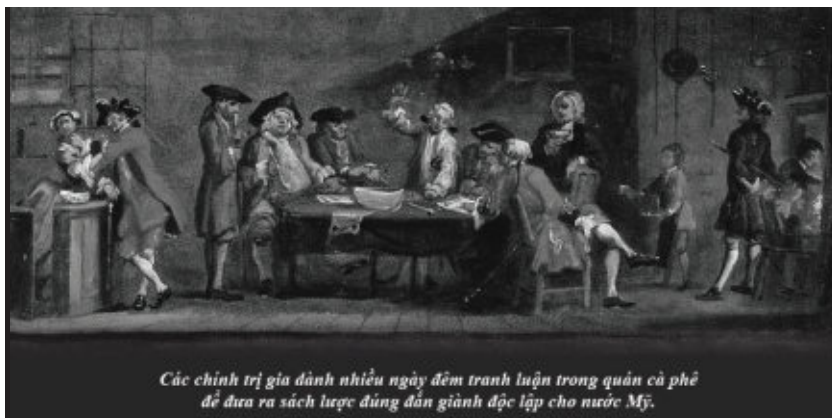
“TRONG VÔ SỐ NHỮNG ĐIỀU XA XỈ, CÀ PHÊ CÓ GIÁ TRỊ NHẤT”

Lịch sử cận đại đã thực chứng, cà phê và hàng quán cà phê theo cách âm thầm hoặc công khai vẫn luôn xuất hiện như chất xúc tác quan trọng thúc đẩy những tư tưởng lớn ra đời.

Giấc mơ đổi đời từ nền tảng tri thức

Benjamin Franklin (1706-1790) được biết đến là một trong “những người cha sáng lập của Hoa Kỳ”, người có công lớn trong quá trình thúc đẩy sự thống nhất các thuộc địa Mỹ. Benjamin Franklin cũng được người Mỹ tôn vinh là “Hình mẫu vĩ đại nhất của người Mỹ”. Chính ông đã khơi dậy tâm thế thân lập thân - self made man, một quan điểm sống truyền thống của người Mỹ, được hiểu là số phận mỗi người là kết quả của sự tự phấn đấu và sáng tạo cá nhân.

Benjamin Franklin là con thứ 15 trong một gia đình nghèo, chỉ được chính thức đến trường trong hai năm, mặc dù vậy, Benjamin Franklin đã trở thành nhà khoa học, nhà văn, triết gia, chính trị gia tài ba. Ông không phải là người đầu tiên từ nghèo khó vươn lên đạt thành tựu lớn, nhưng chưa có ai trong lịch sử nước Mỹ xuất phát điểm quá thấp mà đạt thành công cao tột bậc như vậy.

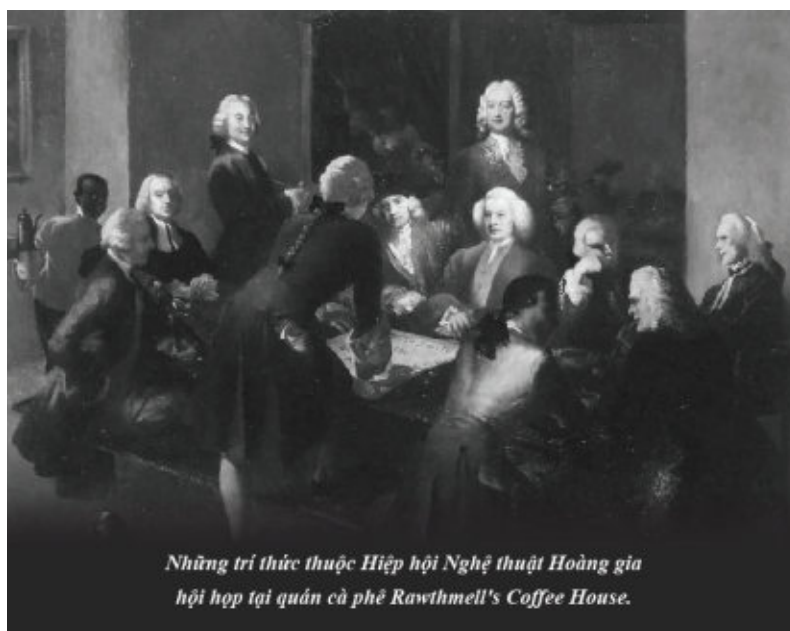


Các chính trị gia dành nhiều ngày đêm tranh luận trong quán cà phê để đưa ra sách lược đúng đắn giành độc lập cho nước Mỹ.

Chìa khóa dẫn tới thành công của Benjamin Franklin không gì khác ngoài quyết tâm theo đuổi đức hạnh toàn diện và biến tham vọng của mình thành hiện thực. Năm 12 tuổi, sau khi đã nghỉ học, Benjamin Franklin làm việc trong xưởng in để phụ giúp gia đình. Từ đây ông bắt đầu hành trình tự học bằng cách tranh thủ đọc tất cả sách được đưa tới nhà in. Nhờ vậy ông thành thạo nhiều môn như đại số, hình học, văn phạm, luận lý, các môn vật lý và khoa học tự nhiên. Cũng trong giai đoạn này ông tiếp cận các bài viết trên The Spectator - tạp chí khai sáng nước Anh, phát hành chủ yếu trong hàng quán cà phê. Benjamin Franklin vô cùng tâm đắc với luận điểm tư tưởng của các triết gia khai sáng và dần hình thành ý niệm về giấc mơ đổi đời.

Năm 1726, chỉ mới 20 tuổi, Benjamin Franklin đã đặt mục tiêu cao cả nhất của cuộc đời: trở thành một người đàn ông tốt và hạnh phúc. Ông một mình đến Pennsylvania - nơi khởi nguồn nền dân chủ Mỹ hiện đại. Tại đây ông thành lập nhóm Junto bao gồm những người “Có chung tinh thần học hỏi và khao khát cải thiện bản thân”. Nhóm Junto góp sách đọc chung và thay nhau thuyết trình về các vấn đề luân lý, chính trị, khoa học hàng tuần ở quán cà phê London Coffee House. Nhờ việc thảo luận này mà các hội viên đều tiến bộ về tri thức lẫn tư duy. Hơn nữa, số lượng sách được thành viên sưu tập ngày càng lớn. Nhận thấy ích lợi mở mang trí tuệ của việc đọc sách, năm 1730, Benjamin Franklin cùng Junto thành lập Thư viện Philadelphia (Library Company of Philadelphia). Đây là thư viện đầu tiên tại Bắc Mỹ, mở đầu cho phong trào xây dựng thư viện sau này. Chính nhờ sách từ thư viện mà người dân Philadelphia thời đó có trình độ văn hóa cao hơn các vùng kế cận.

Nếu chỉ đọc sách thì Benjamin Franklin chưa hẳn thành công tốt bậc. Ông luôn khẳng định, muốn trở thành hình mẫu bản thân tốt nhất cần phải ứng dụng tri thức, luyện tập các phẩm chất đạo đức toàn diện. Ông soạn hẳn 13 đức tính và một kế hoạch tu rèn bản thân. Dù nhận rõ con đường thay đổi hành vi lối sống có đầy khó khăn ông vẫn cam kết thực hành suốt đời với những giá trị do chính mình đã chọn.



Năm 1743 Benjamin Franklin thành lập Hiệp hội Triết học Hoa Kỳ - một tổ chức bác học lâu đời nhất ở Hoa Kỳ nhằm tiếp tục sứ mệnh “thúc đẩy sự hiểu biết về khoa học và nhân văn”. Hội Triết học Hoa Kỳ, quy tụ những nhân vật kiệt xuất như George Washington, Thomas Jefferson, John Dickinson,... Vì chú trọng đến thể hệ rường cột quốc gia, Benjamin Franklin đề xướng giáo dục thanh niên, hỗ trợ thành lập Học viện Philadelphia mà sau này là trường Đại học Pennsylvania, xuất bản Công báo Pennsylvania, niên giám “Poor Richard’s Almanac” và thành lập một mạng lưới báo chí liên thuộc địa... toàn bộ phục vụ cho công cuộc khai sáng dân trí.

Thay đổi để vĩ đại

Từ giữa những năm 1750 đến giữa những năm 1770, Benjamin Franklin đã dành phần lớn thời gian của mình du hành đến các quốc gia châu Âu như Anh, Pháp, Đức. Trong chuyến đi này, ông tha thiết giành quyền tự do cho các thuộc địa Mỹ. Với trí tuệ tinh thông trên nhiều lĩnh vực, Benjamin Franklin nhanh chóng kết thân với giới trí thức khai sáng và trở thành nhân vật quan trọng

trong các hội khoa học lẫn triết học. Ông là thành viên của Câu lạc bộ Honest Whigs, Hiệp hội Nghệ thuật Hoàng gia (RSA), Hội Tam Điểm - Freemasonry. Đây là những hiệp hội trí thức nòng cốt trong thời đại khai sáng Anh, thường hội họp tại các quán cà phê quận Covent Garden, London. Tại Pháp, Benjamin Franklin tham gia thảo luận với các chính khách, học giả, những nhà cải cách tại quán Procope Café. Ông tiếp cận tinh thần cách mạng Pháp và hình thành ý tưởng về Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Cũng tại Procope Café, Benjamin Franklin soạn Bản Hiệp ước Liên minh Pháp - Mỹ năm 1778 chuẩn bị cho cuộc cách mạng giành lại tự do cho nước Mỹ.

Benjamin Franklin từng thốt lên *“Tôi yêu tất cả những người lương thiện mà tôi gặp ở quán cà phê”*. Bởi từ hàng quán cà phê ông được tiếp cận với những tư tưởng tiến bộ, định hình rõ cách thức thực hiện giấc mơ Mỹ. Cũng vì nhận rõ ích lợi của cà phê trong việc tỉnh thức, đổi thay phẩm hạnh con người, Benjamin Franklin đã đặt biệt quy định cà phê là thức uống cấp thiết không thể thiếu.

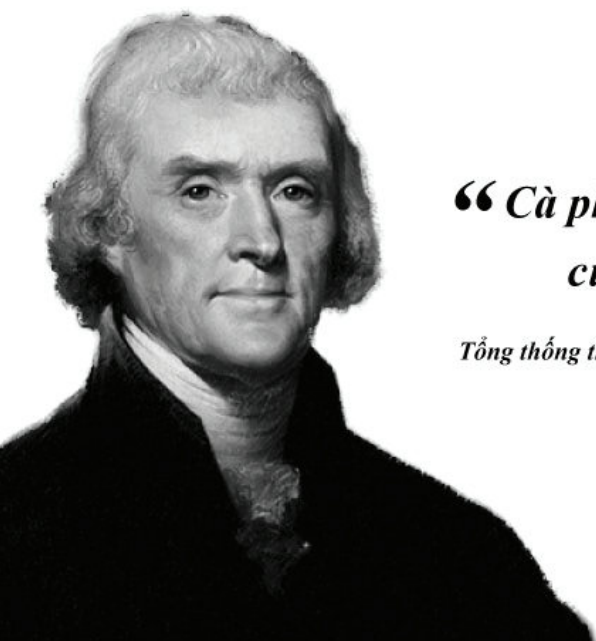
Nhận định rằng tri thức rất quan trọng để tạo nên sức mạnh cho các thuộc địa. Đặc biệt cần những diễn đàn thảo luận chính trị



nhằm tạo nên giới tinh hoa hiện thực hóa giấc mơ Mỹ, sau khi từ châu Âu trở về, Benjamin Franklin chủ trương ủng hộ các hoạt động phổ biến tri thức và giáo dục đức hạnh tại quán cà phê. Chính trị gia, thương nhân và cả công nhân đều có thể tiếp cận những tư tưởng chính trị được tập hợp thông qua sách, báo chí phát hành tại quán cà phê. Những người không biết đọc cũng được giáo dục bằng những bài thuyết giảng và những cuộc tranh luận trong quán cà phê.

Khi trí tuệ cộng đồng phát triển, người Mỹ nhận thức rõ ràng về “Giấc mơ Mỹ” với lý tưởng bất kỳ ai cũng có cơ hội đạt được cuộc sống tự do và hạnh phúc. Sự xuất hiện của một tầng lớp ưu tú nhìn nhận rõ vai trò của mỗi cá nhân với vận mệnh dân tộc đã không chịu số mệnh thuộc địa. Họ dần nỗ lực tham gia vào các hoạt động phát triển các lĩnh vực chủ chốt tạo nên quyền lực quốc gia như kinh tế, văn hóa, hoạch định chính sách chính trị... Sự đồng quy tư tưởng này cuối cùng dẫn đến cuộc Cách mạng Mỹ với phần lớn lực lượng là những thanh niên dám nghĩ dám làm, yêu bình đẳng và mang theo niềm tin cố hữu vào cơ hội làm cho nước Mỹ trở nên vĩ đại.

Benjamin Franklin được người Mỹ tôn kính không chỉ vì vai trò của ông trong quá trình giành tự do cho Mỹ, trên hết vẫn là những nỗ lực của ông để trở thành con người tốt hơn. Ông tự học để trở thành một triết gia, nhà văn, nhà khoa học, chính trị gia. Đồng thời, ông tự rèn thân tâm trí để có được những phẩm tính mà bản thân chọn lựa, từ đó từng bước tiến đến vinh quang tột bậc. Benjamin Franklin cho rằng *“Không có cuộc sống tốt nếu không có thức uống tốt”*, thế cho nên, lựa chọn cà phê là thức uống yêu thích và hàng quán cà phê là không gian giáo dục đã góp phần mang lại thành công cho chính ông và những người Mỹ theo đuổi giấc mơ Mỹ.



***“ Cà phê – thức uống yêu thích
của thế giới văn minh! ”***

Tổng thống thứ ba của Mỹ - Thomas Jefferson (1743-1826)

THOMAS JEFFERSON

“CÀ PHÊ - THỨC UÔNG YÊU THÍCH CỦA THẾ GIỚI VĂN MINH!”

Người Mỹ nhận mình là quốc gia Cà phê - Caffeine Nation. Cà phê được xem là năng lượng cần thiết cho tiến trình thay đổi quan niệm sống và lối sống nhằm tạo dựng cuộc sống mới.

Tìm kiếm hình hài thế giới văn minh từ quán cà phê

Thế kỷ 17, các cường quốc Anh, Pháp, Tây Ban Nha lần lượt thành lập bang thuộc địa tại châu Mỹ nhằm thực dân hóa, biến châu Mỹ thành thuộc địa. Thời kỳ đầu, châu Mỹ là xã hội thử nghiệm lý tưởng Khai sáng của châu Âu với hệ tư tưởng chủ nghĩa nhân văn, tự do và dân chủ. Cho đến khi người Anh bành trướng thế lực tại châu Mỹ, họ bộc lộ tham vọng khai thác triệt để nền kinh tế thuộc địa bằng chính sách kiểm soát thương mại, chế độ nô lệ, bóc lột...



Mỹ vốn là vùng đất trước đó không bị áp đặt bởi một định chế xã hội nào, và sau đó được ảnh hưởng tư tưởng khai phóng, tự do. Do đó, chính sách cai trị của Anh đã tạo ra xung đột về quyền con người và quyền dân tộc. Anh quốc cho rằng Mỹ là thuộc địa và được sử dụng để phục vụ cho quyền lợi người Anh. Người Mỹ khẳng định họ xứng đáng được sống với đầy đủ sự tự do và bình đẳng, họ không được tạo ra để phục tùng. Các nhà tư tưởng, triết gia, chính khách,... bắt đầu thúc đẩy tiến trình thiết lập thể chế chính trị và xã hội đạo đức văn minh cho người Mỹ, nước Mỹ.

Những nhà lập quốc Benjamin Franklin, Thomas Jefferson, James Madison, George Washington... đẩy mạnh quảng bá tư tưởng tiến bộ của phong trào Khai sáng, đặc biệt là quan điểm “*Theo đuổi hạnh phúc bằng cách thực hành lý trí và chân lý*”. Benjamin Franklin, George Washington và Thomas Jefferson vốn là thành viên Freemasons - Hội những người hành động vì sự tiến bộ nhân loại, bắt nguồn từ các quán cà phê ở Anh vào đầu thế kỷ 18 - đã ứng dụng thành công của Freemasons trong việc tổ chức các buổi diễn thuyết ở hàng quán cà phê. Từ đây, những tác phẩm khai sáng có ảnh hưởng lớn như “Khế ước xã hội” của Jean-Jacques Rousseau, “Nhận thức luận”, “Con đường của trí tuệ” của John Locke... phổ biến rộng rãi khắp 13 thuộc địa.

Hàng quán cà phê mang dấu ấn lịch sử nước Mỹ như Green Dragon, Union Oyster House, The Crown Coffee House, North-End (Boston), Merchants Coffee House, King's Arms (New York), London Coffee House, Ye Coffee House (Philadelphia)... là trung tâm phong trào Khai sáng Mỹ. Những triết gia, các nhà tư tưởng cách mạng, những con người yêu tự do gặp gỡ thảo luận về công lý và quyền bình đẳng cá nhân, khuyến khích xây dựng chính phủ văn minh với hiến pháp đảm bảo quyền tự do cho mọi công dân.

Những học thuyết nền tảng xây dựng xã hội văn minh được thảo luận trong hàng quán cà phê ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng những nhà lập quốc. Benjamin Franklin soạn thảo “Luận án về tự do và sự cần thiết”, John Adams viết “Suy nghĩ về chính phủ”, Thomas Paine viết “Ý thức chung”, “Quyền của con người”,

Jonathan Edwards soạn thảo “Tự do ý chí”... làm rõ hơn về thể giới văn minh mà Mỹ khao khát hiện thực hóa. Điều này cuối cùng thúc đẩy cách mạng chính trị ở Mỹ thời kỳ đầu.



Cà phê vốn được nhìn nhận như chất xúc tác tạo ra xung năng cần thiết cho việc phát triển hiệu năng của bản thân.

Quán cà phê City Tavern lâu đời và nổi tiếng nhất Philadelphia là nơi gắn liền với những sự kiện quan trọng trong lịch sử hình thành nước Mỹ. Năm 1774, Quốc hội Lục địa đầu tiên tổ chức cuộc họp tại City Tavern nhằm chống lại sự áp bức của nước Anh. Tháng 6 năm 1776, Thomas Jefferson cùng với John Adams, Benjamin Franklin, Roger Sherman và Robert Livingston thảo luận liên tục trong nhiều ngày để soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập với thông điệp thể hiện các lý tưởng của Hoa Kỳ “*Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*”. Đây là sự kiện mà người Mỹ gọi là định mệnh. Không chỉ một quốc gia mới được sinh ra, mà còn là một xã hội mới theo các nguyên lý cộng hòa đang được hình thành.

Bên tách cà phê kiến tạo cuộc sống

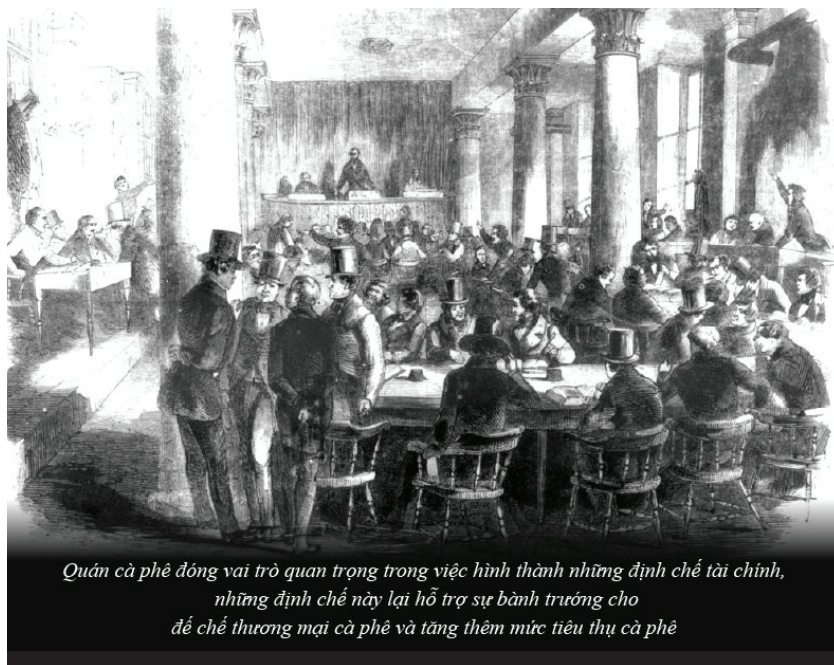
Khai sinh chính phủ mới, người Mỹ tiếp tục xây dựng khung pháp lý cho những lý tưởng đã được trình bày trong bản Tuyên ngôn Độc lập. Cuối thế kỷ 18 đến giữa thế kỷ 19, Mỹ trải qua “thời đại cải cách”. Hàng chục nghìn người Mỹ tham các phong trào sáng tạo nhằm nâng cao vị thế chính trị, kinh tế và xã hội Mỹ. Họ nhiệt thành bày tỏ niềm tự hào và lòng yêu nước bằng cách sử dụng và trưng bày những biểu tượng quốc gia như hình ảnh những nhà lập quốc, đại bàng đầu trắng và phổ biến văn hóa cà phê như thức uống đại diện cho tinh thần yêu nước. Mức tiêu thụ cà phê trung bình tăng từ 3 pound mỗi năm lên 5.5 pound trong năm 1850 và 8 pound trong năm 1859.

Đặc biệt, để thực sự thoát khỏi lệ thuộc vào Anh, chính phủ mới đẩy mạnh phát triển nền kinh tế. Trong thời kỳ này, cà phê đã được người Mỹ vinh danh là “vua trên bàn ăn”. Hàng quán cà phê tiếp tục đóng vai trò là trung tâm kinh tế và là phòng làm việc của người Mỹ.

Tại phố Wall (New York), một nhóm các thương gia nổi tiếng đã tổ chức các giao dịch tài chính trên tầng hai quán cà phê Tontine Coffee House. Hoạt động này là tiền thân dẫn đến sự ra đời Sàn Giao dịch Chứng khoán New York. Quán cà phê Exchange Coffee House (Boston) được xây bằng đá cẩm thạch cao chọc trời, là hiện thân trí tưởng tượng vượt thường của người Mỹ. Trong 9 năm hoạt động, Exchange Coffee House đóng vai trò là trung tâm tài chính của Boston đồng thời cũng là điểm tổ chức các hội nghị cấp cao của giới chính khách.

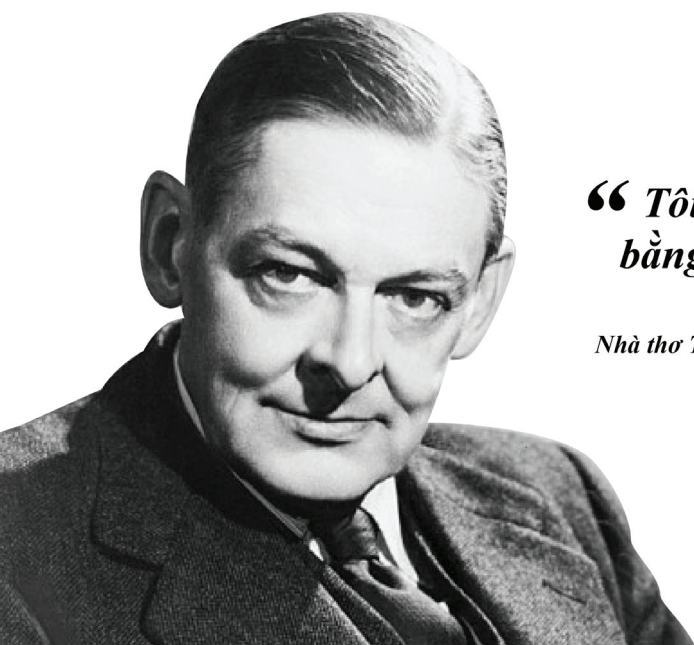
Quán cà phê Concert Hall (Boston) là nơi tổ chức nhiều cuộc họp chính thức của Freemasons và Hiệp hội Cincinnati (bao gồm các nhà lãnh đạo quân sự và chính trị đương thời). Niblo's Garden từ một quán cà phê đã được chuyển đổi thành khu phức hợp giải trí của New York, đây là nơi biểu diễn vở nhạc kịch Broadway đầu tiên ở Mỹ. Đến giữa thế kỷ 19, Niblo's Garden là nhà hát hiện đại bậc nhất New York. Từ những cuộc thảo luận trong hàng quán cà phê, Câu lạc bộ Siêu Hình khai sinh Chủ nghĩa Thực dụng, Câu

lạc bộ Triết học St. Louis phát triển Chủ nghĩa Duy tâm của Đức và Chủ nghĩa Siêu việt với trọng tâm là biến suy nghĩ thành hành động.



Thế kỷ 19, sự thay đổi lớn về trí tuệ đã đưa Mỹ trở thành quốc gia đi đầu trong các lĩnh vực triết học đạo đức, cải cách giáo dục, khoa học và đáng chú ý nhất là triết học chính trị. Lượng cà phê nhập khẩu vào Mỹ chiếm khoảng một phần ba cà phê trên thế giới vào năm 1876. Châu Âu cũng phải thừa nhận Mỹ là Cộng hòa huyền thoại - Fabled Republic.

Sức ảnh hưởng của cà phê và hàng quán cà phê đã vượt qua một dạng thức uống và không gian đàm thoại, năm 1824, Thomas Jefferson khẳng định: “Cà phê - thức uống yêu thích của thế giới văn minh!”. Trước đó, năm 1721, nhà triết học chính trị Montesquieu cũng nhận định “Cà phê có khả năng làm động não và quán cà phê là không gian đàm luận thức tỉnh những quyền mà nhiều người dân mong muốn”. Rõ ràng, sự xuất hiện của cà phê và hàng quán cà phê mang đến phương thức tư duy và hành động kiến tạo, là khởi nguyên của tiến trình định hình xã hội văn minh.



***“ Tôi đo cuộc đời mình
bằng những thìa cà phê ”***

Nhà thơ Thomas Stearns Eliot (1888 –1965)

CÀ PHÊ TÌNH THỨC “THẾ HỆ ĐÃ MẤT”

Từ hậu bán thế kỷ 19 đến hậu bán thế kỷ 20, xã hội cà phê chín muồi. Nhưng bản thân thế kỷ 20 lại đầy những thiên thần gãy cánh, từ đây, lại một thế hệ cuồng điên tự thức tỉnh để tái tạo chính mình.

Một thế hệ thất lạc

Thế chiến I (1914 - 1918) cướp đi hàng chục triệu sinh mạng. Trải nghiệm về cái ác và sự hủy diệt trên quy mô lớn như vậy, một lớp người đã mất niềm tin vào lý tưởng tiến bộ của con người. Cảm giác vỡ mộng, tuyệt vọng hình thành nên “*Thế hệ đã mất - The Lost Generation*”, bao gồm phần đông là giới trí thức và những người sáng tạo.

Làm sao còn có thể tin rằng lý trí luôn dẫn dắt con người khi những thảm sát chiến chinh đó đây vẫn chẳng ngừng mà còn đặt nhân loại trước nguy cơ diệt vong. Làm sao còn có thể tin vào sự tiên tiến của khoa học công nghệ khi nhân danh văn minh mà sự tồn vong của địa cầu bị đe dọa. Làm sao còn có thể tin về hạnh phúc khi mọi mô hình học thuyết và chủ nghĩa lần lượt rơi vào bế tắc. Niềm tin vào tính ưu việt của lý trí, chiều hướng tất yếu của tiến bộ văn minh, sự lan tỏa của hạnh phúc dựa trên thành quả của khoa học công nghệ bị đánh đổ tã tơi. Thế kỷ 20 rớt cuộc đầy những thiên thần gãy cánh, hoài nghi trước vận mệnh nhân sinh.

Phủ nhận các giá trị truyền thống, lạc lõng với thực tại, bi quan về tương lai, một bộ phận “Thế hệ đã mất” trốn chạy sự bất lực của bản thân bằng cách sống phi tuân thủ (sybaritic). Những cuộc ly hương, tiệc tùng phù phiếm, sống không mục đích... kéo dài từ năm 1920 đến khi bắt đầu cuộc Đại suy thoái năm 1929.



*Hàng quán cà phê vang danh như “Viện hàn lâm vỉa hè”
chứa chan hi vọng về viễn cảnh tương lai tốt đẹp*

Đặc biệt, Paris (Pháp) - kinh đô ánh sáng với đời sống xa hoa, năng động và sáng tạo đã trở thành một trong những trung tâm tập kết lớn nhất của “Thế hệ đã mất”. Họ tìm kiếm sự đồng cảm từ những người cùng chí hướng, tìm kiếm sức mạnh vượt thoát trạng thái thất lạc. Thông qua cuộc nổi loạn, “Thế hệ đã mất” dần hình thành nên những đặc điểm xã hội riêng, khởi đầu những năm tháng cuồng điên 1920 “The Roaring Twenties”. Cuồng điên thất vọng để chìm sâu vào sự suy đồi của chủ nghĩa khoái lạc, các băng đảng xã hội đen, những kẻ lừa đảo... Cuồng điên hi vọng tái tạo thế giới bằng động năng sáng tạo mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực xã hội, văn hóa - nghệ thuật, kinh tế...

Ngừng nhìn lại quá khứ đau buồn. Ngừng sống trong vô thức. Ngừng lạc lõng và vô hướng. “Thế hệ đã mất” khao khát tái cấu trúc lòng tin và tìm kiếm cảm thức về thể trạng - thể dạng của bản thân. Hay nói cách khác là tìm lại bản thân và ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh để cùng tỉnh thức tiến đến tương lai tươi sáng. Như cách mà giới trí thức đương thời vẫn ví là “xây dựng những thánh đường mới, nơi những ngôi đền cũ đã đổ xuống”.

Cà phê tỉnh thức tái tạo cuộc sống

Từ tính chất khai sáng nhân văn, tỉnh thức nhân tình, hàng quán cà phê trở thành không gian của một giai đoạn lịch sử nhận thức về tương lai của nhân thế. Thời kỳ này, quán cà phê được vinh danh là *“Nơi chốn trao đổi những lý thuyết về tương lai - Bureau de change des théories du futur”*, là *“Hải đăng rọi sáng thời hiện đại đang tới - Phare de l’ère moderne naissante”*, là *“Bến ga xuất phát đến tương lai - Quai d’embarquement pour l’avenir”*... Và vì lẽ đó, *“Ins Kaffeehaus - Đi quán cà phê”* hóa thành khẩu hiệu cho quá trình con người tìm lại niềm tin vào bản thân, tin vào tiền đồ chung để từ đó xả thân cho đại cuộc.



Tả ngạn sông Seine với sự phát triển sôi động của hàng quán cà phê thu hút một lượng lớn thanh niên và giới trí thức sáng tạo đến từ khắp thế giới, bao gồm châu Âu, Trung - Nam Mỹ và cả châu Á. Hàng quán cà phê khu Montmartre, đồi Montparnasse, đại lộ Raspail, phố Delambre là hạt nhân khởi xướng các phong trào sáng tạo đổi mới.

Sân thượng đầy lá đinh tử hương của quán cà phê La Closerie des Lilas là nơi gặp gỡ thường xuyên của các nhà văn Thế hệ đã mất như Gertrude Stein, Ernest Hemingway, Ezra Pound, Scott Fitzgerald, Anaïs Nin, Thomas Stearns Eliot. Cũng là nơi Hemingway viết phần lớn cuốn *The Sun also Rises*, nơi Scott Fitzgerald lần đầu trình bày bản thảo tác phẩm *The Great Gatsby* và Henri Miller khởi sự viết tác phẩm *Tropic of Cancer* nổi tiếng. Giới nghệ sĩ và thi nhân tài danh thường xuyên tới Café du Dôme như Guillaume Apollinaire, Pablo Picasso, Hans Purrmann, Rudolf Levy, Amedeo Modigliani... được gọi chung là Dômiers. Những cuộc tranh luận của Dômiers là tiền đề tạo nên chuẩn mực mới của chủ nghĩa Dã thú và phong cách nghệ thuật Tiên phong (Avant Garde). Quán cà phê Café Guerbois là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sáng tạo và triển lãm của nhóm các danh họa thuộc trường phái Ấn tượng. Tầng hầm của Grand Café là nơi tổ chức buổi chiếu phim thương mại công cộng đầu tiên của anh em nhà Lumière...

Café de Flore được biết đến như “cà phê của triết gia”. Trường phái Hiện sinh bắt đầu khẳng định mình với những buổi thảo luận về đề tài triết lý của đời sống, mở hướng cho sự ra đời của những sinh hoạt triết luận ở một số hàng quán cà phê thuộc Saint-Germain-des-Prés. Kế cạnh đó, quán Les Deux Magots lại thiên về hướng mang triết học vào nghệ thuật, từ triết họa đến triết văn chủ trương đề xướng sáng tác theo thuyết nhân sinh mới.



Đặc biệt, cộng đồng sáng tạo nhìn nhận rõ tầm quan trọng của sự tỉnh thức cá nhân, và những động lực hành vi có ý thức để tái tạo thế giới như khát vọng của mình, ngay cả khi đang hỗn loạn. Làn sóng tự do sáng tạo bùng nổ trong tất cả các lĩnh vực văn học, hội họa, âm nhạc, phim ảnh,... thúc đẩy sự ra đời của hàng loạt phong trào ảnh hưởng đến văn minh nhân loại như: Chủ nghĩa Siêu thực, Art Deco, Chủ nghĩa Dada, Chủ nghĩa Biểu hiện, Chủ nghĩa Lập thể, phong cách thời trang flapper, thuyết tảng băng trôi trong văn học, sự phát triển của nhạc Dance, phòng nhạc kịch, rạp chiếu phim,... “Thế hệ đã mất” tác động làm thay đổi tư duy và lối sống xã hội. Điều này tạo nên sự thức tỉnh tập thể và sự xuất hiện của các giá trị mới được gọi là Chủ nghĩa Hiện đại, khuyến khích những người trẻ tự chọn tương lai cho chính bản thân. Đây cũng chính là thời kỳ xuất hiện các vĩ nhân - thiên tài lừng danh nhất của thế kỷ 20 như: Gertrude Stein, Ernest Hemingway, Francis Scott Fitzgerald, Thomas Stearns Eliot, Van Gogh, Picasso, Modigliani, Igor Stravinsky, Erik Satie...

Luồng sinh khí mới được hình thành từ hàng quán cà phê, mở ra thời đại khai tâm mới. Niềm tin về xã hội tốt đẹp mà ở đó mỗi cá nhân được sống theo hệ giá trị do chính mình đặt ra trong tiến trình siêu vượt bản thân nhằm đóng góp nhiều hơn cho đời. Vì thế, thay vì mông lung bất định, con người có khuynh hướng tự tỉnh thức, sáng tạo để tái tạo bản thân. Đồng thời hướng vọng về tương lai với những thành tựu vĩ đại. Cà phê và hàng quán cà phê trong tiến trình tái tạo này vốn chẳng phải nơi lánh nạn mà chính là phương thức và nơi chốn cần thiết để tìm lại ý nghĩa tồn tại, giúp nhau tìm lại bản thân mình, góp phần cho chiều hướng thăng hoa ý nghĩa sự sống.



Ernest Hemingway

“ Tất cả
các tác phẩm lớn
của tôi
đều xuất phát
từ quán cà phê ”

Đại văn hào Ernest Miller Hemingway
(1899-1961)

ERNEST MILLER HEMINGWAY

VÀ NHỮNG KIỆT TÁC VĂN CHƯƠNG VIẾT TẠI QUÁN CÀ PHÊ

Quán cà phê còn được gọi là Public-looking Place “Lãnh giới của sự hiện hình”, là nơi chốn biểu đạt cái tôi. Và cũng từ đó tác động rất lớn đến tiến trình thấu cảm và vinh thăng giá trị bản thân.

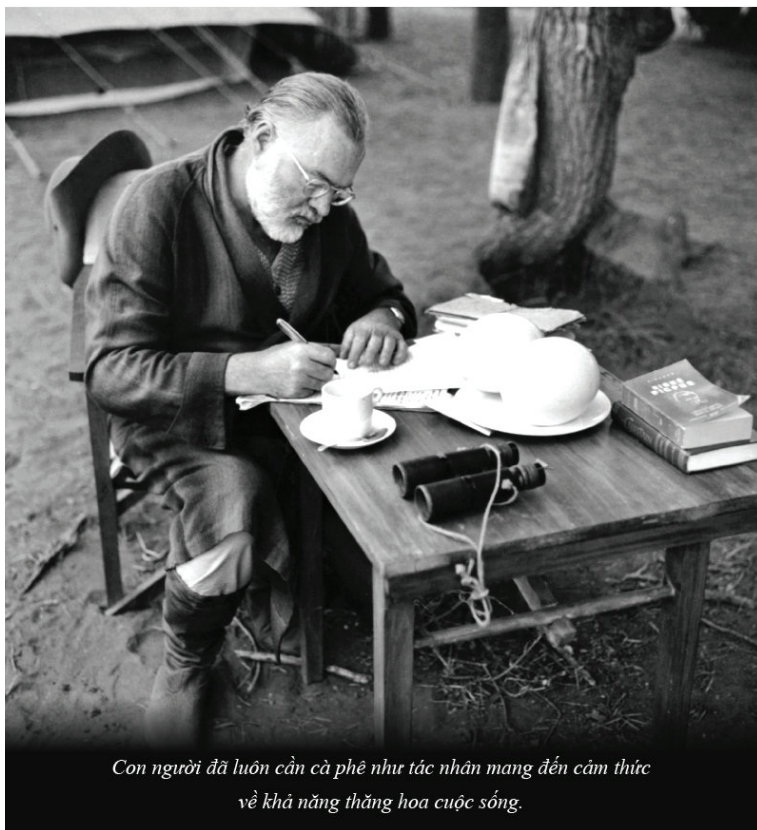
Quán cà phê - nơi chốn biểu trưng lối sống thời đại

Những năm 1970 đã có nhiều nghiên cứu về ý nghĩa xã hội của hàng quán cà phê. Hầu hết giới chuyên gia đồng thuận rằng, quán cà phê là không gian có giá trị biểu tượng văn hóa, ảnh hưởng đến sự hình thành tư duy thẩm mỹ và các xu hướng nghệ thuật - xã hội.

Bản thân không gian hàng quán cà phê tự thâm sâu vốn là nơi chốn để những người thường xuyên đến đây thể hiện ước vọng hiện hữu và sở hữu. Con người đến quán cà phê không đơn thuần chỉ là thưởng thức cà phê. Hiện diện giữa không gian quán cà phê còn bộc lộ phong cách sống, cái tôi của mỗi người. Chính lẽ đó, cách thức hoạt động của mỗi hàng quán cà phê sẽ thu hút đối tượng khách hàng nhất định.

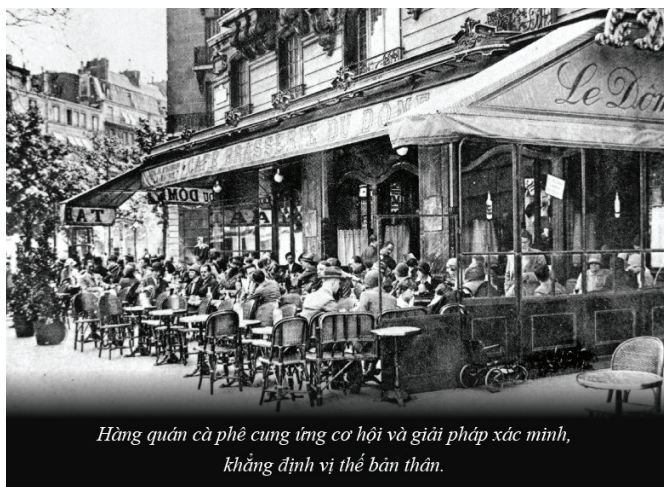
Diễn hình như loại hình quán cà phê “Readings Coffee” - thường diễn ra những buổi trình diễn tác phẩm hoặc ý tưởng mới đến công chúng, phần lớn là nơi gặp gỡ của giới trí thức tinh hoa, chuyên gia học thuật, những cá nhân uyên bác... Loại hình “Street Alternative Coffee” tạo ra sân chơi văn nghệ cho những người trẻ thể hiện mình; “Gated Communities Coffee” là trung tâm sinh hoạt cộng đồng phường xóm; “Coffee Party Movement” quy tụ những thường dân mong muốn trình bày kiến nghị của bản thân với các vấn đề thời cuộc; “Café Design” chú trọng trưng bày tác phẩm nghệ thuật từ điêu khắc, hội họa đến nhiếp ảnh và kiến trúc là nơi áp ủ mộng đẹp của giới tài nhân nghệ sĩ...

Ở chiều hướng này, việc lựa chọn thể loại hàng quán cà phê là một phương thức định vị. Người thưởng lãm sẽ hợp về không gian thể hiện được giá trị văn hóa và lý tưởng mà họ ngưỡng vọng, giúp họ thể hiện được con người mà họ mong muốn. Tôi ngự ở đó, được giải bày tư tưởng, được tương tác với những “cái tôi” khác - thể hiện nhận thức, phong cách của tôi. Tương tác giữa những cái tôi dẫn tới quá trình tự đối diện với sự đúng - sai trong tư tưởng, thấu hiểu bản thân, nhìn thấy vị thế của mình đối với cuộc sống.



*Con người đã luôn cần cà phê như tác nhân mang đến cảm thức
về khả năng thăng hoa cuộc sống.*

Đây chính là nhân tố tạo điều kiện cơ bản cho tiến trình trưởng thành của cái tôi, tiến đến sự hoàn thiện để đạt cái tôi lý tưởng.

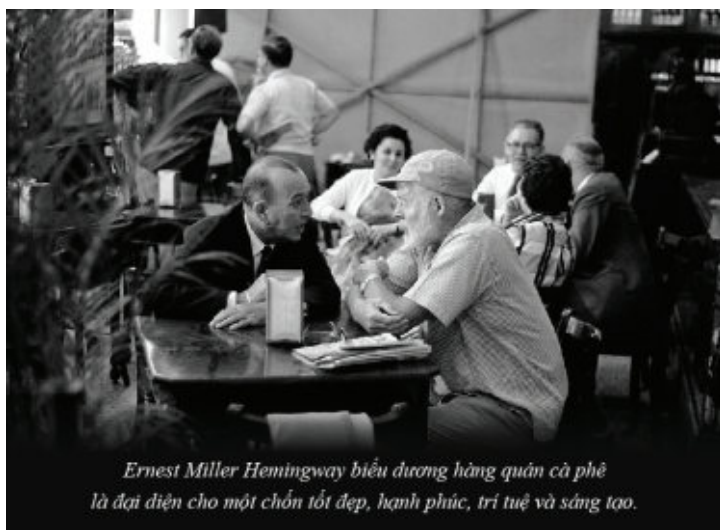


Từ vai trò là “Lãnh giới của sự hiện hình”, hàng quán cà phê bằng cách này hay cách khác đã can dự vào môi trường văn hóa cộng đồng của những khu vực mà quán cà phê hiện hữu. Vô hình trung, quán cà phê lại trở thành tác nhân góp phần vào việc phát huy đặc tính và bản sắc của sinh thái cộng đồng. Có thể thấy như, hàng quán cà phê khu Montparnasse hay Saint-Germain-des-Prés ở Paris được nhìn nhận là “linh hồn của phố thị”; Khu Greenwich ở Manhattan (New York) tôn vinh quán cà phê như “tiếng nói cộng đồng”; Hàng quán cà phê khu Le Carré (Liège, Bỉ) được chính quyền địa phương công nhận là “hồn thiêng của thành đô”...

Không có quán cà phê thì không có những tác phẩm vô giá

Ernest Miller Hemingway sống trong giai đoạn hàng quán cà phê phát triển rực rỡ ở châu Mỹ lẫn châu Âu với nhiều loại hình đa dạng. Ông đã khám phá và biểu dương hàng quán cà phê như “không gian biểu tượng” hơn là ý nghĩa thông thường về địa lý. Bằng cách mô tả chuỗi hành vi và những câu chuyện cảm thức được bên tách cà phê, Hemingway làm rõ giá trị đạo đức và ước vọng đương thời.

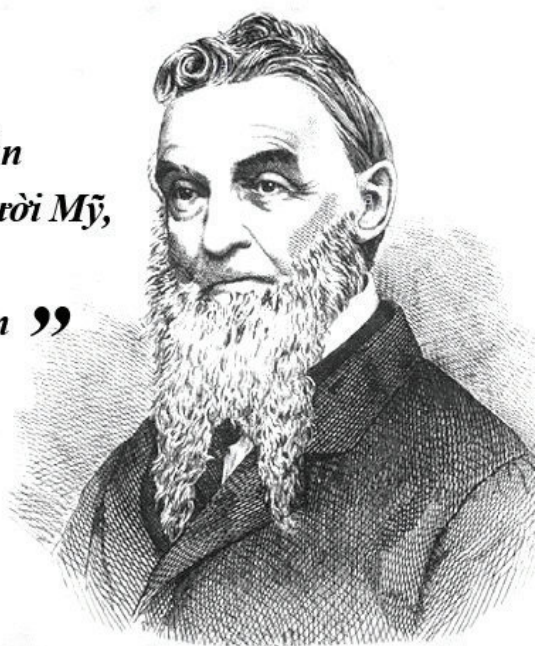
Đặc điểm nổi bật trong văn chương Hemingway là cấu trúc đa chiều theo nguyên lý tảng băng trôi. Ngữ nghĩa không dừng lại ở cấp độ hình thức biểu hiện, mà còn chuyển tải nhân sinh quan của tác gia. Nhân vật trung tâm trong tác phẩm Hemingway thường mang đặc trưng của Chủ nghĩa Khắc kỷ (Stoicism) - những người quan niệm rằng con đường đi tới hạnh phúc (Eudaimonia) sẽ được tìm ra thông qua việc sử dụng tri thức, để hiểu thế giới và làm những phần việc mình cần làm, đóng góp cho kế hoạch mà tự nhiên đã vạch ra sẵn.



Với tư duy khác biệt đó, Hemingway coi trọng không gian sáng tạo để có thể phát triển ý tưởng. Ông thường xuyên ngồi hàng giờ trong quán cà phê. Thường thức cà phê, đọc sách, quan sát và sáng tạo. Những quán cà phê ghi dấu ấn Hemingway nổi tiếng nhất có thể kể đến như La Rotonde, nơi ông có thể gặp các văn hào Scott Fitzgerald, Gertrude Stein, Thomas Stearns Eliot bàn luận về ý tưởng mới; Quán Café des Deux Magots “đại bản doanh” của những người theo Chủ nghĩa Siêu thực; Quán Café de Flore với những hoạt động khuyến khích văn học bằng giải thưởng Prix de Flore của riêng mình; Café du Dôme “sân ga” của cộng đồng lưu dân đến từ Trung Âu và Bắc Mỹ; La Closerie des Lilas được lưu vào lịch sử văn học như ngôi nhà thứ hai của Hemingway...

**“ Cà phê đã trở thành một phần
quan trọng trong cuộc sống của người Mỹ,
giúp họ trưởng thành và
hướng đến đời sống cao hơn ”**

Chính trị gia Robert Nelson (1793 – 1873)



CÀ PHÊ VÀ THẬP KỶ SÁNG TẠO

“ĐỊNH HÌNH LẠI NƯỚC MỸ”

“Cà phê đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống của người Mỹ, giúp họ trưởng thành và hướng đến đời sống cao hơn”
Chính trị gia Robert Nelson (1793 - 1873)

“Roaring Twenties” là thuật ngữ đặc trưng cho văn hóa riêng biệt của những năm 1920 - 1930, một thập kỷ khám phá và sáng tạo thiết lập vị thế cường quốc Hoa Kỳ thịnh vượng thông qua việc xác lập các giá trị sống mới.

Không gian định hình giá trị mới

Khi tiếng đạn bom của thế chiến I kết thúc, thế giới quan người Mỹ thay đổi hoàn toàn. Binh lính Mỹ trở về từ châu Âu mang theo ký ức đau thương mất mát và câu hỏi lớn về giá trị thực sự của lẽ sống. Phụ nữ tham gia vào các hoạt động xã hội với vai trò thay thế những người đàn ông đã ra trận, phá vỡ các chuẩn mực giới tính. Người da màu phục vụ trong các đơn vị biệt lập, chịu đựng bất bình đẳng về chủng tộc đã hình thành ý chí thay đổi định kiến về người Mỹ gốc Phi nhằm giành được quyền công dân đầy đủ trong xã hội dân chủ thực sự. Theo chiều hướng này, khát khao thay đổi phận số đã tạo ra xã hội đấu tranh để thiết lập nên những hệ giá trị sống mới.



**Cà phê là phương thức, giải pháp thay đổi hệ cảm thức
- tiền đề thay đổi cung cách hành động kiến tạo nền nhân văn mới**

Giai đoạn này, Quốc hội Mỹ thực hiện Đạo luật Volstead đóng cửa mọi quán rượu, quán bar và cấm bán “đồ uống gây say”. Đây được xem là một trong những luật nghiêm ngặt nhất trên thế giới, nỗ lực thúc đẩy thay đổi xã hội và nâng cao đạo đức thông qua luật pháp quốc gia. Tiêu thụ cà phê và số lượng hàng quán cà phê tăng lên gấp nhiều lần. Những người ủng hộ lệnh cấm rượu hi vọng rằng cà phê sẽ trở thành thức uống giúp con người lựa chọn lối sống đúng đắn hơn.

Thuật ngữ “Café Society - xã hội cà phê” chính thức xuất hiện trên các ấn phẩm truyền thông với mô tả là nơi tiên phong cho phong cách sống thời thượng, không gian của những người đẹp, năng động và những nhà sáng tạo. Những trí thức có ảnh hưởng nhất vào thời điểm đó như Walter White, Ralph Bunche, Richard Wright, Franklin Frazier, Sterling Brown... những con người mang ý chí thay đổi vận mệnh như Henry Ford, Charlie Chaplin, Mark Twain, Yves Saint Laurent, Cole Porter, Norman Rockwell... những tài năng lớn nhất trong lịch sử nhạc Jazz bao

gồm Louis Armstrong, Josh White, Ida James, Duke Ellington,... đã gặp nhau trong “Café Society” để khởi sự các phong trào Chủ nghĩa Hiện đại Mỹ, Phục hưng Harlem và các xu hướng âm nhạc, thời trang, điện ảnh... tạo ra sự thay đổi quan trọng trong đời sống xã hội hàng ngày của người Mỹ.



“Xã hội cà phê” đóng vai trò tiên phong tạo ra những chuẩn mực mới trong cuộc cách mạng về đạo đức và cách cư xử

Những phòng cà phê có ảnh hưởng đến đời sống văn hóa cộng đồng như Proletcos Cooperative Cafeteria, Delmonico's, The Vendome (New York), Blanco's Café (San Francisco), Cooper's Cafeteria (Illinois), Richards Treat Cafeteria (Minneapolis), Miss Hulling's (St. Louis),... được mô tả là nơi tạo nên cảm giác hạnh phúc, ngôi đền của nghệ thuật và vẻ đẹp.

Thoát thai từ tiêu chí trong phong cách thường lãm, phục trang dành cho người phục vụ và cả khách hàng như một dạng nghi thức đặc biệt, điều này làm cho quán cà phê trở thành sân khấu trình hiện lối sống mẫu mực. Đàn ông đến quán cà phê với bộ vest, áo khoác suit, mũ fedora hoặc mũ homburg chỉnh tề... Phụ nữ diện áo choàng quyến rũ, váy dạ hội đính cườm lấp lánh

từ “flappers”, đội mũ và đeo trang sức tinh tế. Cách thức thưởng lãm thức uống đồ ăn cũng được xem là quy tắc ứng xử. Thậm chí đã có rất nhiều sách báo hướng dẫn chi tiết về tác phong đúng đắn khi đến hàng quán.

Từ phong cách hành vi đặc trưng và phần lớn người đến quán cà phê thuộc tầng lớp trung - thượng lưu, giới tinh hoa tri thức nên khách hàng của quán cà phê được gọi chung là những người đáng kính - Respectable People. Vì thế, không gian hàng quán cà phê đã đóng vai trò tiên phong tạo ra những chuẩn mực mới, dẫn dắt lối sống đương thời.

Không gian định ngã - định thế - định hệ

Không phải ngẫu nhiên mà “Café Society” phổ biến ở Mỹ ngay trong kỷ nguyên “Roaring Twenties”. Vượt lên sự tiêu dùng thông thường, cà phê và hàng quán cà phê cung ứng cơ hội và giải pháp để con người định ngã - định thế - định hệ.



**Đi uống cà phê đã vượt thoát hành vi thông thường
mà đích thực là một tác phong văn hóa**

Khao khát định hình lại mình, mỗi hành vi xuất hiện ở đâu, mua gì, dùng gì, ăn uống gì đều là loại “ngôn ngữ” bộc lộ nhân cách cá tính (định ngã). Nếu như đồ uống gây say đang bị bài trừ thì cà phê được vinh danh là thức uống biểu thị cho hình ảnh con người đức hạnh. Trình diện trong không gian mẫu mực, thường thức cà phê - nguồn năng lượng sáng tạo chính là tự khẳng định cái tôi, cách thức mà một người cảm thấy hạnh diện, tự tin với chính mình về trí tuệ, cảm xúc và cả thể chất.

Khi tự ý thức được các giá trị và niềm tin của bản thân, lại có xu hướng đánh dấu vị thế (định thế). Hàng quán cà phê mang hình ảnh hiển dương tiền bộ văn minh, không gian thông thái để mở mang tri thức, nơi chốn đặc thù vinh thăng những sáng tạo khác biệt, vừa hay lại đảm bảo chức năng định thế mà con người đang truy cầu.

Chuỗi quán cà phê Double-R Coffee House được gia đình Tổng thống Mỹ Teddy Roosevelt xây dựng với phong cách tương tự như các học viện cổ đại của London. Mục tiêu của gia đình Roosevelt là tạo nên quán cà phê đẳng cấp và chuyên nghiệp, cung cấp một nơi tuyệt vời để “Những linh hồn tự do trưng bày giấc mơ sâu thẳm nhất”. Vào thời điểm đó, Double-R Coffee House là nơi tụ họp của các kịch gia, diễn viên, nghệ sĩ và nhạc sĩ đầy tham vọng, đặc biệt là Kalem Club - nhóm văn nhân Mỹ có ảnh hưởng lớn trong thế kỷ 20. Phòng cà phê Algonquin là nơi nhóm Algonquin Round Table làm việc cùng nhau và gọi chung là vòng kết nối sáng tạo. Phần lớn thành viên của Algonquin Round Table như Art Samuels, Harpo Marx, Charles MacArthur, Dorothy Parker, Alexander Woollcott... đều đạt được danh tiếng về những đóng góp cho văn học nghệ thuật.

Alice Foot MacDougall - một góa phụ nghèo mở tiệm cà phê nhỏ ở Grand Central Station. Trên thực đơn của quán cà phê là lời tuyên bố “Mỗi lựa chọn thức uống sẽ giải thích tính cách và dự đoán tương lai của bạn”. Năm 1926 bà phát hành ấn phẩm Coffee and Waffles hướng dẫn công thức pha chế cà phê. Điều này tạo nên hấp lực đặc biệt và chỉ trong 8 năm (1919 - 1927), tiệm cà phê nhỏ đã phát triển thành chuỗi quán cà phê lớn nhất

giữa lòng New York. Alice Foot MacDougall cũng trở thành biểu tượng giấc mơ phụ nữ Mỹ thời hậu chiến.

Khi Chicago trở thành thủ đô sáng tạo của sự đổi mới nhạc Jazz, quán cà phê Sunset Café có vai trò quan trọng trong việc hòa hợp giữa người Mỹ da màu cùng với các sắc tộc khác. Nhiều nhạc sĩ thành viên phong trào Phục hưng Harlem đã phát triển sự nghiệp của họ tại Sunset Café. Những hàng quán cà phê khu phố Harlem, Manhattan (New York) là trung tâm của những hoạt động thay đổi vị thế xã hội, chính trị, nghệ thuật cho người Mỹ gốc Phi và gây dựng hình ảnh New Negro - Người da đen mới.



Khách hàng đến quán cà phê để trở thành một phần của cộng đồng có lối sống chuẩn mực cùng trau dồi trí tuệ và xúc tiến những hành động cụ thể xây dựng một trật tự mới, kỷ nguyên mới

Chẳng phải ngẫu nhiên mà thập kỷ 1920-1930 được định danh là kỷ nguyên sáng tạo, những năm hai mươi bùng nổ, thời đại nhạc Jazz... Giữa một xã hội đang nỗ lực kiến tạo giá trị sống mới bằng sự sáng tạo của trí năng, sự tỉnh thức trong lối sống, con người có nhu cầu lựa chọn phương thức khẳng định ước muốn hội nhập vào cộng đồng mà mình chọn là chuẩn mực (định hệ). Trong diễn trình này, cà phê và hàng quán cà phê đích thực là không gian, môi trường kết nối những quan hệ tập thể có chung lựa chọn về phong cách sống, chia sẻ một hệ thống các giá trị, tiêu chuẩn hành

vi. Có thể hiểu là, khách hàng đến quán cà phê để được trở thành một phần của cộng đồng có lối sống tinh thức, sáng tạo, cùng trau dồi trí tuệ và xúc tiến những hành động cụ thể xây dựng một trật tự mới, kỷ nguyên mới.

Sức sáng tạo đáng kinh ngạc từ các cộng đồng sinh hoạt trong hàng quán cà phê là bước ngoặt vĩ đại trong quá trình hình thành siêu cường quốc Mỹ. Những năm 1920-1930 chứng kiến sự ra đời của ngành công nghiệp ô tô, phát thanh, truyền hình, hàng không; sự phát triển của các đô thị; sự trỗi dậy của văn hóa tiêu dùng; sự bùng nổ của giải trí đại chúng, giải phóng tư tưởng khỏi những lễ lối truyền thống thời thuộc địa, giúp Mỹ kiến tạo nền kinh tế văn hóa thịnh vượng nhất trong lịch sử.

Từ nỗ lực nhận thức rõ về giá trị nhân cách chính mình (định ngã) đến xác lập vị thế cá nhân với xã hội (định thế) và khẳng định bản thân là thành viên của cộng đồng đặc biệt, biết sống, dám sáng tạo, dám ảnh hưởng (định hệ), cà phê và hàng quán cà phê đã luôn là không gian cung ứng giải pháp khẳng định căn tính của con người để khởi tạo nên nhân văn mới.

“ Vị của cà phê
khiến con người mạnh mẽ hơn,
phá tan sức gió và
vượt lên mọi giới hạn ”

Bác sỹ Bernard Paludanus (1550 – 1633)



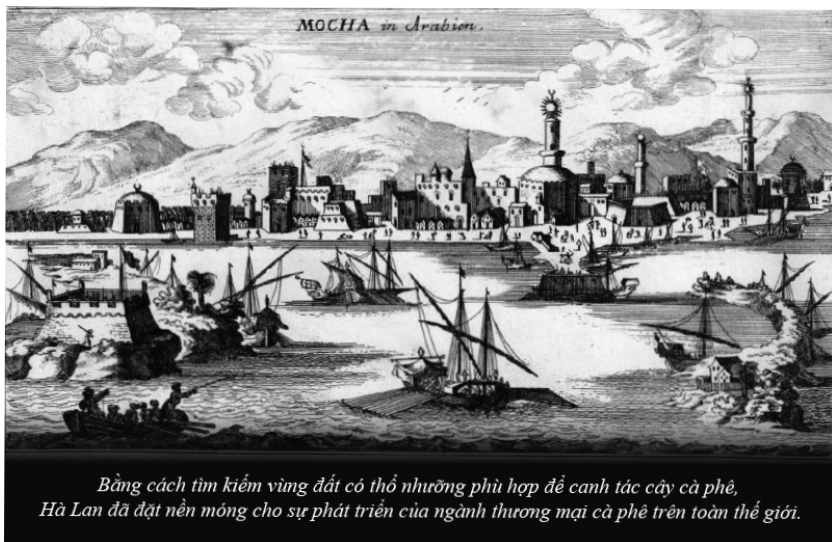
THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ XÁC LẬP VỊ THẾ CƯỜNG QUỐC HÀ LAN

Thương mại cà phê là nhân tố quan trọng, góp phần biến chuyển cục diện nền kinh tế Hà Lan, đưa quốc gia này trở thành cường quốc hàng hải toàn cầu, thống trị kinh tế thế giới trong thế kỷ 17.

Thương mại cà phê và sự dịch chuyển quyền lực kinh tế

Người Hà Lan có câu “The Dutch made Holland - người Hà Lan tạo ra đất nước Hà Lan”. Bắt nguồn từ vị trí địa lý đặc thù, khoảng 26% diện tích nằm thấp hơn mực nước biển, không có dãy núi hoặc biên giới tự nhiên bảo vệ lãnh thổ. Trong phần lớn lịch sử, Hà Lan bị đế chế La Mã, bộ lạc Celtic, người Đức, người Viking, người Áo, người Tây Ban Nha... đánh chiếm và cai trị. Cho đến năm 1576, quốc gia này mới thống nhất nội bộ.

Trở ngại vị thế địa lý lại cho người Hà Lan lợi thế về sự am hiểu biển cả, truyền thống đi biển và năng lực đóng tàu vượt trội so với tất cả các cường quốc châu Âu khác. Nhờ vậy, khi hoạt động thương mại hàng hải trỗi dậy vào thế kỷ 17, người Hà Lan đã ôm mộng vươn mình chinh phục thế giới. Thương nhân Hà Lan vốn nổi tiếng là những “triết gia đầu tư”. Họ không đơn thuần chỉ là những con buôn. Trong niềm tin của người Hà Lan, hai vị thần bảo trợ thương mại Mercury và Minerva đại diện cho sự uyên bác (eruditio), văn hóa (humantitas), trí tuệ (sapientia). Một thương gia lý tưởng phải nỗ lực học hỏi, phấn đấu đạt được các phẩm tính của thần bảo trợ thương mại để tạo nên sự giàu có, thịnh vượng cho quốc gia.

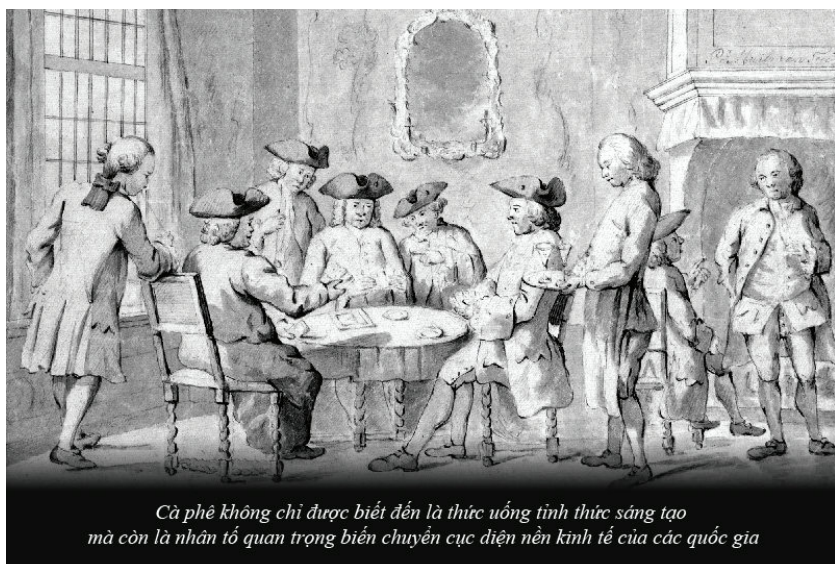


Trong quá trình giao thương với các đế chế phương Đông, thương gia Hà Lan sớm nhận thức về hạt cà phê. Từ thế kỷ 16, cà phê đã là thức uống phổ biến và thiết lập thói quen xã hội ở Ottoman, Trung Đông, Nam Ấn Độ, Ba Tư, Sừng Châu Phi, bắc Phi, Balkan, Ý... Vì kinh doanh cà phê là nguồn lợi chủ lực của đế chế Ottoman nên để giữ thế độc quyền, họ kiểm soát nghiêm ngặt ngăn không cho hạt giống nào rời khỏi lãnh thổ. Trước khi xuất khẩu qua cảng Mocha, hạt cà phê được ngâm nước sôi hoặc rang chín nhằm đảm bảo không thể nảy mầm. Mặc dù vậy, khi người Hà Lan nhìn thấy giá trị kinh tế của hạt cà phê, họ đã tìm cách nhân rộng cây giống trên thuộc địa của mình để khai thác.

Năm 1616, Pieter Van dan Broeck - một thương nhân Hà Lan đã mang cây cà phê từ Mocha về Hà Lan. Năm 1640, một thương gia khác tên Johann Siegmund Wurffbain rao bán lô hàng cà phê thương mại đầu tiên ở Amsterdam. Tuy nhiên, khí hậu Hà Lan không phù hợp với canh tác cà phê quy mô lớn. Năm 1696, Hà Lan

vận chuyển cây cà phê đến đảo Java ở Indonesia, sau đó mở rộng đến Celebes, Timor, Bali (châu Á) và Sumatra, Brazil (châu Mỹ). Cây cà phê bóm rễ phát triển tạo thành vùng nguyên liệu mới.

Thế kỷ 17, cà phê là một trong những nguyên liệu mang lại lợi nhuận nhất thế giới. Các cường quốc Anh, Pháp và Hà Lan tham gia vào cuộc cạnh tranh gay gắt để giành thị phần. Điều này dẫn đến thương mại cà phê trở thành yếu tố kinh tế quyết định cán cân quyền lực ở châu Âu. Người Hà Lan triệt để khai thác đồn điền cà phê ở thuộc địa. Công ty Đông Ấn Hà Lan (thành lập vào năm 1602) tiến hành nghiên cứu chuỗi cung ứng cà phê một cách bài bản. Họ ký kết các thỏa thuận bắt buộc các thuộc địa tham gia vào ngành sản xuất cà phê và chuyển nhượng một phần sản lượng cho Công ty Đông Ấn Hà Lan.



Hàng loạt đồn điền cà phê từ châu Á đến châu Mỹ trở thành nguồn cung cấp cà phê cho tiêu thụ và xuất khẩu của Hà Lan. Cùng với hệ thống vận tải đường biển mạnh nhất đương thời, Hà Lan dần chiếm giữ vai trò cung cấp cà phê lớn nhất toàn cầu. Sự giàu có nhờ khai thác lợi nhuận thương mại đưa Hà Lan vượt qua Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, trở thành đế chế hưng thịnh thống trị ngành hàng hải trong thế kỷ 17.

“Kỷ nguyên vàng của người Hà Lan”

Trong tác phẩm *“Nguồn gốc của cải các quốc gia”*, cha đẻ Kinh tế học hiện đại Adam Smith ca ngợi Hà Lan là gương mẫu hàng đầu của một xã hội thương mại, và thương mại tự do là nền tảng sự giàu có to lớn của Hà Lan. Nguồn ngân sách khổng lồ thu được từ thương mại thúc đẩy một trong những kỷ nguyên vĩ đại nhất trong lịch sử Hà Lan.

Các doanh nhân giàu có đóng vai trò quan trọng dẫn dắt xã hội Hà Lan. Họ tham gia vào các hoạt động hoạch định chính sách và đầu tư tài chính bảo trợ các lĩnh vực nghệ thuật, khoa học công nghệ, quân sự,... đặc biệt là giáo dục. Hà Lan xóa mù chữ cho người dân bằng cách thể chế hóa hệ thống giáo dục, trẻ mồ côi cũng được học tập miễn phí. Người Hà Lan gọi đây là quá trình tích lũy sức mạnh con người. Giữa thế kỷ 17, tỉ lệ người có học vấn cao ở Hà Lan tăng một cách đáng kinh ngạc.



Giáo dục đánh thức đời sống văn hóa và trí thức. Nhu cầu đọc sách và phổ biến sách nở rộ. Vào thế kỷ 17, sách được in ở Hà Lan nhiều hơn tất cả các nước châu Âu khác gộp lại, ngay cả một người nghèo ở nông thôn cũng có thể được tiếp cận tri thức từ sách. Đây là nền tảng căn cốt tạo nên sự bùng nổ trí tuệ chưa từng có. Các trào lưu triết học - tư tưởng, các loại hình văn học, nghệ thuật, khoa học,... phát triển mạnh mẽ vô song. Hàng quán cà phê thời kỳ này cũng trở thành không gian thư viện. Hầu hết các quán cà phê ở Amsterdam như German Coffee House, North Holland Coffee House, English Coffee House... luôn luôn có rất đông người đến đọc sách báo và tham gia chia sẻ các thông tin mới nhất.

Thương mại cà phê cũng liên quan đến việc giao thoa tri thức giữa phương Tây và phương Đông. Trong quá trình giao thương và mở rộng vùng nguyên liệu cà phê, người Hà Lan đã khám phá và

mang về châu Âu những kiến thức về một châu Á huyền bí, giúp các nhà khoa học hệ thống lại nhận thức của phương Tây về thế giới. Điển hình như trong tác phẩm “*Nguyên tắc toán học trong vạn vật học*” của nhà bác học Isaac Newton, khi giải thích về thủy triều đã nhắc đến hiện tượng mực nước lên xuống chỉ một lần trong ngày tại cảng Batsham thuộc vương quốc Tunquini (Đàng Ngoài - vùng lãnh thổ Đại Việt do Chúa Trịnh kiểm soát). Người Hà Lan học hỏi mỹ nghệ gốm sứ Trung Quốc, Nhật Bản kết hợp kỹ thuật nung học được từ Ý để sáng tạo nên dòng gốm Delftware độc đáo, xuất khẩu khắp châu Âu. Ở chiều ngược lại, sách và các chuyên gia uyên bác người Hà Lan cũng ảnh hưởng lớn đến các quốc gia châu Á. Trong 200 năm, người Nhật đã tiếp thu văn minh phương Tây thông qua “Hà Lan học”, tác động trực tiếp đến nền tảng khoa học kỹ thuật và tư tưởng hiện đại của Nhật Bản.



Tác phẩm “*The Potato Eaters*” của danh họa Vincent van Gogh mô tả một gia đình nghèo ở vùng nông thôn Brabant cho thấy cà phê đã trở thành thức uống phổ biến đến mọi tầng lớp.

Thành công trong thương mại cà phê của Hà Lan đã đưa hạt cà phê phổ biến trên toàn cầu, mở rộng các vùng nguyên liệu cà phê, góp phần cho việc đa dạng văn hóa cà phê với vô số hình thức thưởng lãm được biến thể theo đặc trưng riêng ở mỗi quốc gia. Đồng thời, thương mại cà phê cũng là một trong những nhân tố dẫn đến “Kỷ nguyên vàng của người Hà Lan”. Xã hội ngày càng giàu có, trình độ dân trí cao, các lĩnh vực nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, triết học và văn hóa phát triển rực rỡ đã biến Hà Lan từ một vùng đất chịu sự cai trị vươn vai phát triển thành cường quốc ảnh hưởng bậc nhất thế giới trong thời kỳ cận đại.



“ Để làm tốt công việc,
người ta phải được uống cà phê
ở một chốn bình yên. ”

Danh họa Vincent Van Gogh
(1853 – 1890)

DANH HỌA VINCENT VAN GOGH

VÀ NHỮNG QUÁN CÀ PHÊ ĐI VÀO LỊCH SỬ

Hàng quán “cà phê họa” ở Paris (Pháp) cuối thế kỷ 19 là cái nổi vang danh nghệ thuật hội họa Tây Âu, một chốn mộng tưởng xôn xang cho nhiều tài danh tạo tác nên những bức họa tuyệt mỹ đi vào lịch sử.

Quán “cà phê họa” tiên phong sáng tạo khai phóng

Thời kỳ hoàng kim của loại hình quán “cà phê họa” ở Paris bắt đầu từ giữa thế kỷ 19 cho đến nửa đầu thế kỷ 20. Khu Montmartre là nơi tiên phong theo đuổi tư tưởng khai phóng văn hóa và tự do sáng tạo nghệ thuật, gắn liền với lý tưởng xây dựng lối sống khác biệt với thủ đô Paris hoa lệ. Chính vì điều này, hàng quán cà phê trên những con dốc ngoằn ngoèo Montmartre trở thành nơi gặp gỡ yêu thích của giới văn nhân, nghệ sĩ khao khát đổi mới. Nhiều danh họa tên tuổi như Vincent Van Gogh, Pablo Picasso, Toulouse Lautrec, Amedeo Modigliani, Camille Pissarro... đã tự tổ chức triển lãm tranh của mình ở nhiều quán cà phê. Dần dần, hàng quán cà phê ở Paris sớm trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống nghệ thuật hội họa Tây Âu. Là xúc tác, chủ đề sáng tạo, đồng thời là nơi xuất phát của hàng loạt phong trào, trường phái nghệ thuật mới.

Các danh họa độc lập, dẫn đầu là Édouard Manet cùng Claude Monet, Edgar Degas thường xuyên gặp nhau tại quán cà phê Guerbois Café vào thứ sáu hàng tuần. Họ chia sẻ những ý tưởng cách tân phong cách hội họa, khởi sinh cho sự chuyển giao từ trường phái Hiện thực tới trường phái Ấn tượng. Cũng tại Guerbois Café, các họa sĩ đã quyết định tổ chức một cuộc triển lãm tập thể đầu tiên vào năm 1874, chính thức khai sinh trường phái Ấn tượng.



***Quán “cà phê họa” là chốn thăng hoa sáng tạo
và khởi sinh các triết lý nghệ thuật mới.***

Khi trường phái Ấn tượng phát triển mạnh mẽ, hoạt động thảo luận đã mở rộng sang những quán cà phê mới mà hậu thế còn lưu tên như La Nouvelle Athens, Femme au café, Le Café du Rat-Mort, Le café Momus... Quán cà phê cũng là bối cảnh cho những nghệ sĩ vẽ nên nhiều bức tranh đẹp, đặt nền móng cho sự khởi đầu nghệ thuật hiện đại. Ví như bức họa “*At Cafe Guerbois*”, “*At the Café*” và “*The Café-Concert*” của Édouard Manet; “*Dans un Café*” và “*Women on the Terrace of a Coffeehouse*” của Edgar Degas; “*Bohèmes au café*” của Jean-François Raffaelli; “*Terrace of a Café on Montmartre*” của Vincent Van Gogh...

Đến năm 1889, giới họa sĩ phi chính thống tổ chức triển lãm tranh tại quán cà phê Grand Café des Beaux Arts (còn được gọi là Volpini Café) ngay bên lề triển lãm quốc tế Exposition Universelle de Paris. Đây là dấu ấn quan trọng trong sự nghiệp những họa sĩ thuộc trường phái Ấn tượng vốn bị giới mỹ thuật hàn lâm phản bác. Những tác phẩm sáng tạo táo bạo và triết lý riêng của họ trong nguyên tắc sử dụng màu sắc được công chúng đón nhận.

Từ sau sự kiện triển lãm này, những tranh luận sáng tạo nghệ thuật tiếp tục bùng nổ và nhiều danh họa phát triển các phong cách nghệ thuật theo nhiều hướng khác nhau. Vượt ra khỏi trường phái Ấn tượng, Georges Braque và Pablo Picasso khai sinh trường phái Lập thể, Paul Gauguin và Georges Seurat hướng tới trường phái Dã thú và phong cách Phân điểm, Vincent Van Gogh đưa nghệ thuật theo hướng chủ nghĩa Biểu hiện, Charles Laval theo đuổi trường phái Pont-Aven... ảnh hưởng sâu sắc đến nghệ thuật hội họa thế kỷ 20.



Hàng quán cà phê là xúc tác, chủ đề sáng tạo, đồng thời là nơi xuất phát của hàng loạt phong trào, trường phái nghệ thuật.

Danh họa Vincent Van Gogh dựng nghiệp lớn từ hàng quán cà phê

Vincent Van Gogh được tôn vinh là một trong những danh họa có đóng góp lớn nhất cho nghệ thuật Hậu ấn tượng. Thời gian Vincent Van Gogh sống tại Pháp là giai đoạn quan trọng nhất trong sự nghiệp của ông. Ở đó, Vincent Van Gogh được làm việc trong cộng đồng nghệ thuật sôi động và cho ra đời những tác phẩm nổi tiếng nhất của mình. Trong các quán “cà phê họa”, ông đã gặp những người bạn chung chí hướng, tiếp cận những triết lý

hội họa khác biệt, khám phá động năng sáng tạo trong việc biến tấu màu sắc nhằm làm rõ xúc cảm và quan điểm nhân sinh của bản thân.

Triển lãm tranh đầu tiên của Vincent Van Gogh được tổ chức tại quán cà phê Café du Tambourin. Quán cà phê này cũng được ông tái hiện trong họa phẩm *“Agostina Segatori Sitting in the Café du Tambourin”* - một tác phẩm nổi tiếng, thể hiện sự phá cách về sắc độ và ảnh hưởng của nghệ thuật Nhật Bản. Năm 1888, Vincent Van Gogh chủ yếu thảo luận các phong cách hội họa cùng Paul Gauguin, Émile Bernard, Charles Laval tại quán cà phê Café de la Gare. Ông cũng sử dụng quán cà phê này như phòng trưng bày tranh cá nhân.



Những danh họa nổi tiếng của thế kỷ 19: Vincent van Gogh, André Antoine, Félix Jobbé-Duval, Paul Gauguin, Arnold Koning, Émile Bernard tìm thấy chỉ hướng chung tại quán cà phê.

Vincent Van Gogh làm việc vô cùng hiệu quả trong thời gian này và đã phát triển phong cách vẽ biểu cảm, màu sắc đậm, nét vẽ năng động đặc trưng. Hai bức họa nổi tiếng được vẽ tại quán cà phê: *“Café Terrace at Night”* và *“The Night Café”* đánh dấu sự phát triển đỉnh cao về nghệ thuật sử dụng màu sắc tương phản để tạo hiệu ứng thị giác. Bất chấp không gian buổi tối, Vincent Van Gogh đã có những bức tranh khắc họa màn đêm mà không phải sử dụng đến màu đen. Đặc biệt, *“Café Terrace at Night”* còn là tác phẩm đầu tiên mở đầu cho chuỗi những bức họa nền trời đêm đầy sao nổi tiếng của ông. Chưa bao giờ cảnh đêm lại được tái hiện

sống động, tinh tế và đầy biểu cảm như trong tranh của Van Gogh.

Vincent Van Gogh vốn là họa sĩ tự học. Ông từng là nhà truyền đạo ở Borinage (Bỉ), sống chật vật cùng những người nghèo khổ, bệnh tật. Trải nghiệm đời sống bản cùng cả vật chất lẫn thể chất, Van Gogh tìm đến hội họa như một sự cứu rỗi. Ông xem đó là bước tiến trên hành trình phụng sự đức tin và yêu thương tha nhân. Van Gogh luôn ám ảnh về năng lượng sáng tạo. Đối với Van Gogh, sáng tạo không dừng lại ở tư tưởng, sáng tạo phải trở thành hành động. Sáng tạo có thể bắt đầu trong khó khăn và đầy thử thách, nhưng cứ dám khát khao, dám dấn thân thì con đường đến đích sáng tạo mới có thể rõ ràng, tường minh. Cho đến cuối cùng, sáng tạo mang lại sự siêu vượt mà ngay cả bản thân cũng không tưởng tượng được. Chính ông đã minh chứng được lý tưởng đó khi theo đuổi đam mê hội họa bằng con đường tự học nhưng chỉ trong hơn 10 năm, ông đã sáng tạo khoảng 2.100 tác phẩm có giá trị biểu tượng trường tồn.

Hai trong số những bộ phim nổi tiếng nhất về Van Gogh là *“Lust For Life - Khát vọng sống”* và *“Van Gogh”* cho đến nay vẫn là câu chuyện đầy cảm hứng về khát khao sáng tạo vượt qua mọi biến cố để được sống trọn vẹn, tận hiến cho đời. Nhà sáng lập, Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ đã tâm huyết, cẩn trọng, tuyển chọn hai bộ phim *“Lust For Life - Khát vọng sống”* và *“Van Gogh”* trong Tủ phim Nền Tảng Đời Đời nhằm khơi dậy khát vọng sống có ý nghĩa, vượt qua mọi nghịch cảnh số phận để có chí hướng lớn cho mỗi cá nhân, tạo nên sức mạnh quốc gia.

Quán *“cà phê họa”* đã góp phần quan trọng trong tiến trình tạo tác nên những triết lý hội họa mới. Trong chiều hướng ấy, quán cà phê cũng đã đóng vai trò gợi mở những hoài vọng của chính bản thân người nghệ sĩ, từ đó thăng hoa năng lượng sáng tạo và khả năng vô hạn trong mỗi người để vươn đến những giá trị cao cả, đạt những thành tựu phi thường làm động lực thúc đẩy quá trình phát triển văn minh nhân loại.

***“ Quán cà phê là nơi tiếp thu kiến thức
và trao đổi văn hóa. ”***

Nhà Giáo dục Chung Yong-Kei (1858-1894)



CÀ PHÊ VÀ TINH THẦN KHUYẾN HỌC CHẤN HƯNG QUỐC DÂN NHẬT

Nhật Bản nổi danh với trà đạo, nhưng đồng thời cũng là quốc gia tiêu thụ cà phê hàng đầu thế giới. Trong hàng trăm năm, cà phê đã có ảnh hưởng đến tiến trình khuyến học, chấn hưng “tinh thần quốc dân” Nhật.

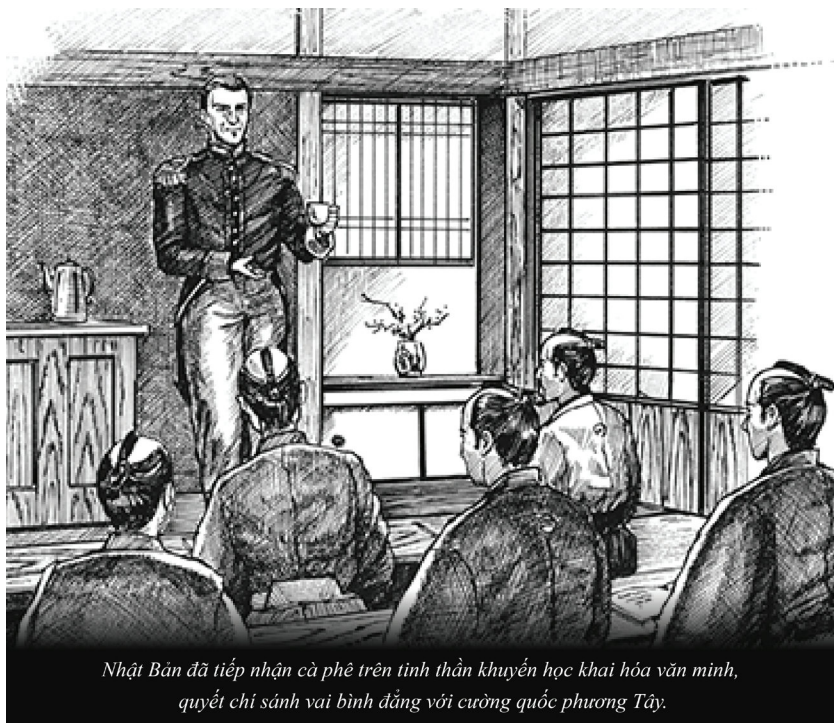
Khai hóa văn minh, thay đổi thiên mệnh

Trong cuốn Khuyến Học, nhà tư tưởng Fukuzawa Yukichi nhận định rằng “phần hồn” của văn minh chính là chí khí, tinh thần của nhân dân. Và trong thực cảnh Nước Nhật chỉ có người Nhật mà không có quốc dân Nhật thì khai hóa văn minh là điều cấp thiết để mở ra vận hội cho nước Nhật.

Từ thời đại cải cách Tokugawa - nửa sau thời kỳ Edo, Nhật Bản đã có sự chuyển biến sâu sắc về các giá trị văn hóa, định hình nên lối sống, hành vi cá nhân bằng các nguyên tắc đạo đức cộng đồng theo thang bậc, đẳng cấp. Đây là xung lực cho sự hình thành ý thức và tinh thần dân tộc, chuẩn bị cho con đường hưng thịnh của Nhật Bản.

Dưới thời này, Nhật Bản áp đặt chính sách bế quan tỏa cảng nghiêm ngặt cho thương mại và ngoại giao. Thế lực phương Tây duy nhất được phép giao thương với Nhật là Hà Lan. Tuy nhiên, họ bị giới hạn trên đảo Dejima ngoài khơi vịnh Nagasaki. Năm 1706, thương nhân Hà Lan mang cà phê đến Nhật Bản và sử dụng trong nghi thức ngoại giao. Nhiều nhà Hà Lan học và thầy thuốc người Nhật ấn tượng mạnh với cà phê. Thậm chí, thầy thuốc Yoshio Koushi (1724 - 1800) còn sử dụng cà phê trong đơn thuốc của mình và truyền bá cách thức sử dụng cho học trò. Nhờ vậy,

người Nhật Bản đã bắt đầu sử dụng cà phê như một loại đồ uống hơn là thức uống.



Nhật Bản đã tiếp nhận cà phê trên tinh thần khuyến học khai hóa văn minh, quyết chí sánh vai bình đẳng với cường quốc phương Tây.

Cho đến năm 1826, bác sỹ Philipp Franz von Siebold mở lớp hướng dẫn người Nhật cách thưởng lãm cà phê, nhằm đưa văn hóa cà phê của phương Tây thâm nhập sâu vào Nhật. Bác sỹ Siebold mô tả “*Cà phê là đồ uống phẩm tốt cho sức khỏe và kéo dài tuổi thọ*”. Ông hi vọng với cách truyền bá này, cà phê sẽ dễ dàng được chấp nhận ở một quốc gia Thần Đạo (Shinto). Năm 1897, Thiên Hoàng Minh Trị đã góp phần đẩy mạnh văn hóa cà phê phát triển tại Nhật khi báo chí đăng tải thông tin Thiên Hoàng sử dụng cà phê là thức uống hàng ngày.

Cà phê lan rộng toàn diện trên đất Nhật từ thời Minh Trị Duy Tân, các phái đoàn chuyên gia Nhật công du đến châu Âu trở về và khuyến khích phong trào học hỏi có chọn lọc văn minh phương Tây. Tiếp cận thế giới văn vật của phương Tây, giới tinh hoa Nhật

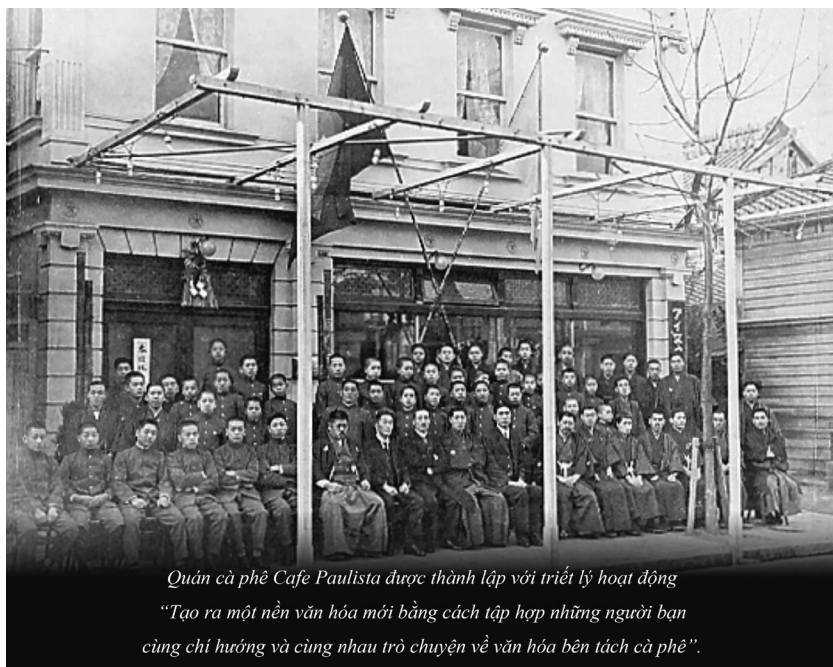
càng nhận diện rõ vị thế thấp của quốc gia trên trường quốc tế. Nhà tư tưởng Fukuzawa Yukichi - người khai sáng tinh thần quốc dân Nhật Bản cho rằng, mở rộng ngoại giao là điều cần thiết, nhưng nếu người dân thiếu tinh thần tự chủ, thiếu ý chí độc lập thì sẽ dẫn đến bị chi phối hoặc chịu ảnh hưởng, thậm chí còn có nguy cơ trở thành thuộc địa của các cường quốc Âu Mỹ.

Nhà tư tưởng Fukuzawa Yukichi viết cuốn sách Khuyên Học (năm 1872 - 1876) thúc tỉnh quốc dân Nhật Bản học tập, hun đúc chí khí để mỗi cá nhân, từng con người hiểu được trách nhiệm của mình với vận mệnh đất nước. Đặc biệt, giới trí thức phải đảm nhiệm vai trò mở mang nền học thuật, nền kinh tế, hệ thống luật pháp mới trong thời kỳ phôi thai nuôi dưỡng văn minh. Khuyên Học cũng là một trong 100 cuốn sách quý thuộc “Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời” do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết, cẩn trọng tuyển chọn và trao tặng đến hàng chục triệu thanh niên khắp mọi miền Việt Nam thông qua “Hành trình Từ Trái Tim - Hành trình Lập chí vĩ đại - Khởi nghiệp kiến quốc cho 30 triệu thanh niên Việt”, nhằm cung cấp nền tảng tri thức đúng đắn và hiểu biết toàn diện cho 30 triệu Thanh niên Việt.

Đề khai hóa văn minh, nâng cao dân trí, Nhật Bản chủ trương xây dựng môi trường giáo dục công dân. Một hệ thống trường học được thành lập như Đại học Keio Gijuku (1868), Đại học Doshisha (1875), Đại học Tokyo (1877), Viện Học sĩ Tokyo (1879),... Vào năm 1888, nhà giáo dục Chung Yong-Kei mở quán cà phê đầu tiên ở Nhật Bản. Ban đầu, Chung Yong-Kei dự tính xây dựng trường học, tuy nhiên vì mong muốn cung cấp không gian học thuật tương tác, ông đã mở quán cà phê theo mô hình quán cà phê khai sáng của Pháp. Người Nhật vì thế đã biết đến quán cà phê như là nơi giao lưu trí tuệ đại chúng.

Năm 1911, tại Tokyo, liên tục 3 quán cà phê Cafe Printemps,

Cafe Lion, Cafe Paulista được thành lập và sử dụng làm nơi tụ họp xã hội của giới trí thức. Phương thức tổ chức quán cà phê khuyến học đã ảnh hưởng lớn đến đời sống nghiên cứu học thuật tại Nhật. Hầu như tất cả các nhà văn hóa thời đó như Junichiro Tanizaki, Ishii Hakutei, Kotaro Takamura, Haruo Sato, Mokutaro Kinoshita, Torahiko Terada... đều là nhân vật quen thuộc của quán cà phê. Một số nhà tư tưởng Tây học đã cùng nhau thành lập nhóm “*Pan No Kai - hội những người yêu thích cà phê*”. Họ tổ chức những buổi thảo luận về chiến lược cải cách và phục hồi nghệ thuật, văn học, sân khấu Nhật Bản tại các quán cà phê bên sông Sumida.



Làn sóng “học tập cái nhất” văn minh phương Tây đem lại linh hồn cho công cuộc Duy Tân của chính phủ Minh Trị, đóng vai trò lớn khai sáng tinh thần quốc dân Nhật Bản. Điều này đã giúp Nhật nhanh chóng định hình định chế chính trị mới, trật tự xã hội mới, hệ thống kinh tế mới,... bắt kịp các nước phát triển nhất thế giới đương thời.

Cà phê Nhật, quốc dân Nhật

Nhật Bản là quốc gia có tinh thần học hỏi tinh hoa văn hóa nhân loại, nhưng tuyệt nhiên không bị đồng hóa. Người Nhật có niềm tin nhất quán trong hàng ngàn năm rằng họ là dân tộc đặc biệt, là con của Nữ thần Mặt Trời Amaterasu. Bất cứ người nào mang dòng máu Nhật đều phải tu dưỡng những phẩm tính tốt nhất để xứng đáng với cội nguồn dân tộc, chứng minh với thế giới sự vượt trội của mình. Mọi khía cạnh của lối sống từ cách ăn mặc ở đều được vinh thăng đến ngưỡng khác biệt và trở thành bản sắc quốc gia. Bởi thế mà Nhật có trà đạo, hoa đạo, thư đạo, kiếm đạo, võ sĩ đạo...

Đối với phong cách thưởng lãm cà phê, người Nhật cũng đã nỗ lực sáng tạo để khẳng định dấu ấn quốc gia. Năm 1899, nhà khoa học Satori Kato nghiên cứu tạo ra quy trình chiết xuất cà phê bằng cách sấy chân không để sản xuất cà phê hòa tan, khởi động làn sóng cà phê thứ nhất. Năm 1960, công ty UCC Ueshima Coffee ra mắt sản phẩm cà phê lon pha sẵn đáp ứng cho chuỗi cửa hàng bán lẻ và máy bán hàng tự động đang rất phổ biến. Cà phê lon Nhật Bản nhanh chóng chinh phục thị trường toàn cầu và đạt kỷ lục Guinness thế giới cho thương hiệu cà phê lon pha sẵn bán chạy nhất. Những năm 1990, kết hợp phương thức pha cà phê Drip-coffee và nghệ thuật gấp giấy Origami, người Nhật sáng tạo nên Drip-bag-coffee (cà phê phin giấy) thúc đẩy xu hướng thưởng thức cà phê hiện đại.

Trong cung cách phục vụ, người Nhật ứng dụng tinh thần Omotenashi, được hiểu là phục vụ với tất cả tấm lòng. Từ sự tiếp đón, chăm sóc đều tinh tế và đạt đến sự hoàn hảo nhất. Mặc dù vậy, Omotenashi không giống như dịch vụ. Xuất phát từ cảm xúc sâu lắng về sự vô thường của vạn vật - “Mono no aware”, mỗi khoảnh khắc sống là khoảnh khắc duy nhất. Trải nghiệm một tách cà phê cũng là khoảnh khắc duy nhất. Vì thế Brista sẽ “một lòng

thành tâm” phục vụ vị khách của mình từ cách cúi đầu đến chọn nguyên liệu, công cụ dụng cụ và pha chế... Cho dù phục vụ hàng ngàn tách cà phê thì mỗi một lần phục vụ đều là trải nghiệm đặc biệt duy nhất của cả khách hàng lẫn Brista, như thể ngắm hoa anh đào của năm này không như trải nghiệm mùa hoa anh đào năm trước, dù là ở một nơi.



Thanh niên Nhật Bản tham gia "Talking Party" trong quán cà phê tại Okayama.

Nhật Bản từ khi mở cửa quan hệ với thế giới đã luôn khao khát khẳng định tinh thần quốc dân Nhật thông qua nỗ lực học hỏi và sáng tạo. Đối với người Nhật, sự cống hiến lớn nhất cho nhân loại chính là trở thành quốc gia có phẩm cách, mang trong mình những đặc tính quốc gia ưu việt. Trong bối cảnh thế giới bước vào ngành công nghiệp sáng tạo, các quốc gia đua tranh khẳng định vị thế bằng năng lực tinh thức sáng tạo, Nhật Bản cũng đã xem ngành công nghiệp sáng tạo là động lực và nguồn lực chủ chốt để phát triển quốc gia. Cà phê đối với người Nhật trong giai đoạn mới chính là năng lượng quan trọng. Hơn 70% người Nhật uống cà phê mỗi ngày, và hiện nay Việt Nam đang là quốc gia cung cấp cà phê lớn nhất vào thị trường Nhật Bản.

Vang danh về trà đạo nhưng Nhật Bản luôn trong top các quốc gia

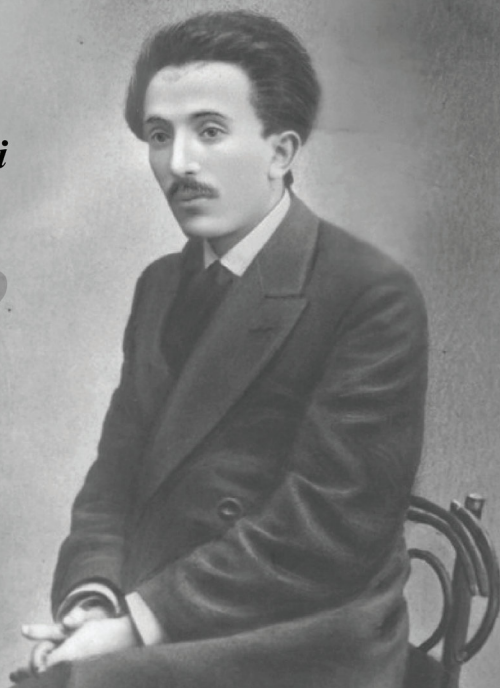
tiêu thụ cà phê hàng đầu thế giới. Bởi đối với người Nhật, tinh thần, chí khí dân tộc là điểm xuất phát của mọi vận hội. Mà nền tảng chân hưng chí khí dân tộc không gì bằng phát triển trí đức, học hỏi và sáng tạo. Cà phê vốn là năng lượng cho não sáng tạo là yếu tố cần thiết để hun đúc chí khí dân tộc, phẩm cách quốc gia.



Năm 2002, quán cà phê Trung Nguyên đã xuất hiện tại Roppongi - trung tâm ngoại giao, chính trị và tài chính của thủ đô Tokyo (Nhật Bản). Quán cà phê Trung Nguyên được ví như “không gian thần thoại” cung ứng những tách cà phê thơm ngon tuyệt hảo đến từ cường quốc cà phê thế giới. Người Nhật sẵn lòng trả chi phí cao hơn gần gấp đôi so với các quán cà phê bản địa và các thương hiệu quốc tế khác, để được thưởng thức tách cà phê trong quán Trung Nguyên. Sự hiện diện này được trường Đại học Columbia (Mỹ) đánh giá “Một quán cà phê từ quốc gia đang phát triển, còn nghèo khó có thể xuất hiện ở thành phố đắt đỏ nhất thế giới là bằng chứng về khát vọng toàn cầu của các thương hiệu Việt trong thời kỳ đổi mới kinh tế”.

“ Ở *Romanisches Café*,
vài chục nhà hoạt động Do Thái
đã uống cà phê đen mỗi đêm
và lập kế hoạch về cách
cứu người dân Do Thái. ”

Nhà thơ, nhà báo David Einhorn (1886-1973)



CÀ PHÊ TRONG PHẨM TÍNH CỦA NGƯỜI DO THÁI

Quán cà phê chưa từng là không gian của riêng người Do Thái, nhưng quán cà phê đã có ảnh hưởng sâu sắc đến việc tạo nên phẩm tính người Do Thái hiện đại.

Quán cà phê - nơi con người được hiện hữu là chính mình

Từ khi người Hồi Giáo sử dụng cà phê trong những buổi lễ Dhikr, người Do Thái cũng đã nhận ra sức mạnh của thức uống giúp tâm trí tỉnh thức và tiếp nhận cà phê là thức uống truyền thống. Họ thưởng thức cà phê trong lối ẩm thực Kosher, thánh lễ Shabbathay để khởi đầu nghi thức Tikun Hatzot thực hành vào nửa đêm.



Thế kỷ 8 cho đến 16, người Do Thái di cư đã tạo nên những cộng đồng nhỏ khắp đế chế Ottoman và lục địa Á - Phi - Âu. Tuy nhiên, dù ở quốc gia nào, cộng đồng người Do Thái cũng tách biệt bởi văn hóa riêng, ngôn ngữ riêng và lối sống riêng. Vì ý thức bản sắc tôn giáo - dân tộc mãnh liệt, người Do Thái đã luôn bị cô lập. Chỉ trong không gian quán cà phê - nơi chấp nhận mọi tư tưởng, chào đón mọi tầng lớp, giai cấp, dân tộc... người Do Thái cảm nhận được rằng họ có thể tham gia vào đời sống xã hội cùng những dân tộc khác.

Người Do Thái đến quán cà phê không đơn thuần vì thức uống - họ có thể thưởng thức tại nhà, điều thu hút người Do Thái tập trung về quán cà phê chính xác là những hoạt động bên trong không gian hàn lâm này. Do Thái vốn là dân tộc thượng tôn tri thức, coi kiến thức trí tuệ là tài sản quý nhất của con người. Nhiều trào lưu văn học, nghệ thuật, khoa học hình thành từ quán cà phê, người Do Thái đã đến quán cà phê để tiếp cận và tìm kiếm những có cùng trường phái tư tưởng. Họ học hỏi những dân tộc tôn giáo khác và mở rộng nhân sinh quan, thế giới quan. Họ cũng được chia sẻ tri thức với người khác theo cách được tôn trọng.



Từ tính chất tranh luận bình đẳng, người Do Thái cũng đã mong cầu xã hội bản địa thấu hiểu, chấp nhận bản sắc văn hóa của họ. Khẳng định người Do Thái là dân tộc khác biệt nhưng vẫn tồn tại hòa hợp và hơn nữa còn đóng góp nhiều giá trị nhân văn cho cộng đồng. Ở quán cà phê, người Do Thái chia sẻ những công trình nghiên cứu của mình nhằm bày tỏ khát khao chứng minh tính hiện hữu.

Moses Mendelssohn - người được coi là cha đẻ của phong trào Khai sáng Do Thái đã viết các bài tiểu luận và những cuốn sách nền tảng cho triết lý Haskalah (trí tuệ Do Thái thế tục) tại quán cà phê Gelehrtes Kaffeehaus (Đức). Yonatan Ratosh - người sáng lập phong trào Canaanite chia sẻ quan điểm của mình tại Bitan Café (Israel), Quán cà phê Ziemiańska (Ba Lan) là nơi Hiệp hội Nhà văn Do Thái khảo luận và truyền bá những tác phẩm tiếng Yiddish và Hebrew. Quán Kassit Café (Israel) đăng tải tác phẩm của những bậc thầy văn học Do Thái trên tờ báo Davar phát hành hàng tuần. Quán cà phê Herrick's Café là nơi tụ tập quan trọng của các nhà văn và nhà báo người Do Thái sinh sống tại New York (Mỹ)...

Những học giả trí thức Stefan Zweig, Alfred Adler, Theodore Herzl, Sholem Aleichem, Isaac Bashevis... cũng đã dành phần lớn cuộc đời mình ở các quán cà phê Berlin, Viên, Budapest, Prague để sáng tạo những tác phẩm có ảnh hưởng lớn đến văn hóa đại chúng. Trong quán cà phê, các hoạt động diễn ra theo cách xã hội hóa, một không gian của những cuộc bàn luận khai mở về tất cả vấn đề thời thế nhân sinh, dành cho tất cả mọi người. Vì thế người Do Thái đã xem quán cà phê như trường học tự do hay trường học xã hội.

Không gian định hình người Do Thái hiện đại

Cuối thế kỷ 19, quán cà phê đã trở thành nơi chốn làm nên lịch sử đương đại của dân tộc Do Thái. Bước ngoặt trong hành trình

4.000 năm lưu lạc là sự xuất hiện của Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái (Zionism). Zionism cho rằng việc hoàn thành phục hưng dân tộc cần phải đạt được bằng cách phát huy bản sắc Do Thái.



Khởi đầu, giới trí thức Do Thái quần tụ về những quán cà phê do người Do Thái thành lập như Sheleg Levanon Café, Hermon Café, Kassit Café ở Tel Aviv (Israel) nỗ lực bồi dưỡng phẩm tính dân tộc Do Thái hiện đại. Những hoạt động mạnh mẽ trong hàng quán cà phê lan rộng trở thành làn sóng “tìm về nguồn cội” của người Do Thái khắp các châu lục. Monopol Café và Romanisches Café ở Berlin được biết đến là trung tâm của Zionism tại Đức. Rehavia Café, Hermon Café, Atara Café và đặc biệt là Tmol Shilshom Café ở Jerusalem được xem là diễn đàn của những nhà dẫn dắt Chủ nghĩa Phục quốc Do Thái. Theodor Herzl - “Người cha tinh thần của Nhà nước Do Thái” đã liên kết những người cùng chí hướng tại hàng quán cà phê Viên (Áo) và xuất bản tuần báo Die Welt là diễn ngôn chính của Zionism cũng trong quán cà phê.

Văn hóa Do Thái hiện đại được định hình thông qua các bài diễn thuyết lý luận, tác phẩm văn học nghệ thuật công bố hoặc trình diễn tại quán cà phê. Những tờ báo tuyên truyền của Zionism như Ha-Tsefirah, Ha-Tsofeh, Ha-Olam... phát hành trong quán cà phê. Những vở kịch của Jacob Gordin, Peretz Hirschbein và Max Reinhardt biểu diễn tại Theater Café và Monopol Café (Berlin) đã phần nào làm cho văn hóa Do Thái hiện đại rõ nét và khát vọng phục quốc Do Thái bùng nổ hơn.

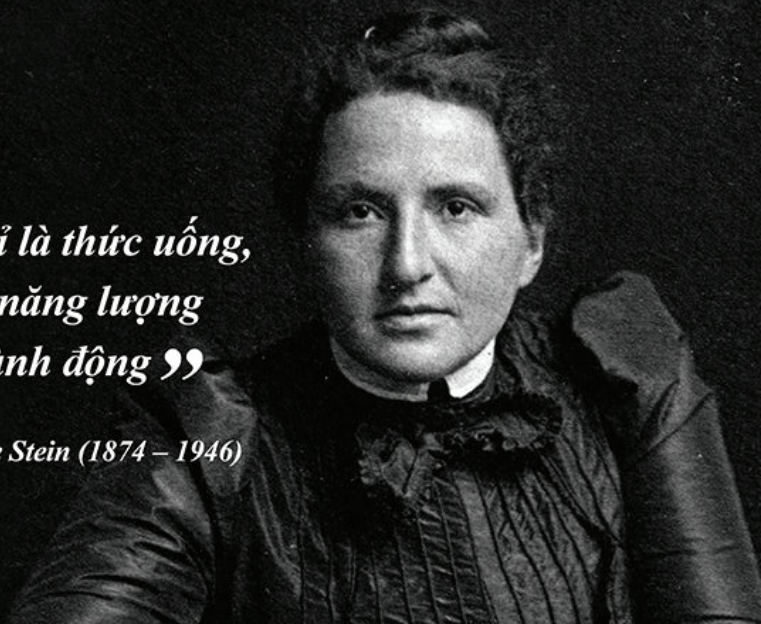
Từ thế kỷ 20 và chủ yếu vào những năm 1930, hàng quán cà phê tại Tel Aviv được xem là địa điểm thân thoại để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử Do Thái. Tel Aviv tiếp nhận làn sóng người Do Thái nhập cư về Israel và thành phố này đã đóng vai trò lớn trong suốt quá trình phục quốc Do Thái. Giới kinh doanh chia sẻ các vấn đề kinh tế ở Haachim Café, Carlton Café, giới văn nhân gặp nhau ở Kassit Café, MediaWiki Café và Maor Café, giới nghệ thuật tìm đến Sheleg Levanon Café... Diện mạo bản sắc Do Thái dần hình thành tại Tel Aviv từ kiến trúc, âm nhạc, giáo dục, văn hóa, lối sống... Tel Aviv phát triển như trung tâm văn hóa Yishuv (cộng đồng người Do Thái khao khát phục hưng quốc gia) và thu hút người Do Thái khắp thế giới trở về. Ngày 14/5/1948, tại Tel Aviv, Nhà nước Israel tuyên bố thành lập sau 4.000 năm lưu lạc.



Vì đặc tính thức uống tinh thức, người Do Thái đã chấp nhận cà phê từ thế giới Hồi Giáo là thức uống được sử dụng trong nghi lễ truyền thống dân tộc. Vì tinh thần tự do, khai sáng tri thức, người Do Thái xem hàng quán cà phê là không gian mang tính di chỉ ký ức cộng đồng. Bởi lẽ, từ sự hội tụ chung quanh quán cà phê mà người Do Thái đã thật sự chất vấn căn cước của chính dân tộc mình. Đến quán cà phê mưu cầu sự hội nhập công bằng vào nhiều địa bàn, bộc lộ khát vọng đóng góp trí tuệ Do Thái cho mọi lĩnh vực đời sống xã hội sở tại, hướng đến khát vọng khẳng định tính tồn tại của dân tộc. Và trên hành trình phục quốc, hàng quán cà phê là yếu tố quan trọng định danh văn hóa, phẩm tính dân tộc Do Thái hiện đại - một điều cần thiết để người Do Thái được quay về vùng đất quê hương và trở thành một quốc gia thực sự.

*“Cà phê không chỉ là thức uống,
đó là một loại năng lượng
thúc đẩy hành động”*

Tiểu thuyết gia Gertrude Stein (1874 – 1946)



CÀ PHÊ VÀ KHÁT VỌNG ĐẠI HÀN

Quán cà phê chưa từng là không gian của riêng người Do Thái, Chỉ trong một thế hệ, Hàn Quốc đã chuyển mình từ một trong những nước nghèo nhất thế giới thành cường quốc kinh tế. Động lực của sự thay đổi này nằm ở khát vọng sáng tạo đổi mới mà người Hàn luôn vun bồi.

Cà phê và giấc mộng đế quốc

Nửa sau thế kỉ 19 đến đầu thế kỉ 20 là giai đoạn biến động nhất trong lịch sử Hàn Quốc. Chủ nghĩa đế quốc từ châu Âu tràn qua châu Á, mang theo các khái niệm về văn minh lan rộng trong các đoàn thể quần chúng. Từ đây khởi lên những trăn trở về giấc mộng phản phong kiến và xây dựng quốc gia hiện đại.



*“Quán cà phê là thước đo trình độ văn hóa của một địa phương, là điều không thể thiếu đối với những người làm văn hóa hiện đại”
- trích dẫn bài nghiên cứu từ ấn phẩm Buan xuất bản năm 1966.*

Vua Gojong (Cao Tông) - vị vua cuối cùng của triều đại Joseon đã thực hiện cuộc chuyển đổi quan trọng, đưa Hàn Quốc từ vương triều phong kiến thành nhà nước cận đại, xưng danh Đế quốc Đại Hàn. Gojong trở thành hoàng đế đầu tiên và bắt đầu công cuộc cải cách, đặt nền tảng cơ bản cho sự phát triển của đất nước sau này.



Gojong từng du hành đến Mỹ, châu Âu, Nga và ông nhận ra Hàn Quốc đang tụt hậu so với phần còn lại của thế giới. Gojong cứng rắn thực thi các chính sách hiện đại hóa quốc gia. Dưới sự lãnh đạo của ông, lần đầu tiên Hàn Quốc có chính sách giáo dục bắt buộc, có học viện khoa học hiện đại, nhà in sách, văn phòng cấp bằng sáng chế, trung tâm toán học,... Gojong cũng bảo hộ các hoạt động nghiên cứu học hỏi tinh hoa văn hóa các cường quốc đương thời.

Năm 1882, Hàn - Mỹ ký Hiệp ước Hoà bình, Hữu nghị, Thương mại và Hàng hải. Đây là cột mốc quan trọng tạo thuận lợi cho cà phê - thức uống thời thượng lúc bấy giờ ở Mỹ du nhập vào Đế quốc Đại Hàn. Hoàng đế Gojong rất yêu thích thức uống đặc biệt khiến thần trí con người tỉnh táo và yêu cầu phục vụ cà phê trong hoàng gia.

Trong cung điện Deoksugung, Gojong xây dựng tòa nhà Seokjojeon theo phong cách phương Tây. Đây là nơi Hoàng đế Gojong uống cà phê cùng các bộ trưởng trong khi thảo luận vấn đề quốc gia. Đại sứ quán Nga tại Hàn Quốc lúc bấy giờ có một phụ nữ gốc Đức tên Antoinette Sontag (1845 - 1925) nổi tiếng pha chế cà phê ngon và am hiểu văn hóa Âu châu. Bà được mời vào hoàng cung phụ trách pha chế cà phê riêng cho hoàng gia. Đến năm 1902, Gojong hỗ trợ Antoinette Sontag mở quán cà phê đầu tiên ở thủ đô Seoul, Hàn Quốc. Loại hình quán cà phê thời kỳ đầu được gọi là Dabang dành riêng cho hoàng gia, chính trị gia, giới thượng lưu và các nhà ngoại giao. Thủ tướng Anh Winston Churchill, tiểu thuyết gia Jack London, Mark Twain đều đã từng đến quán cà phê này.

Chỉ trong thời gian ngắn, quán cà phê trở thành nơi gặp gỡ của những nhân vật có tầm ảnh hưởng và giới trí thức ủng hộ cải cách. Quán cà phê Sontag đóng vai trò quan trọng đến mức có thể xem là trung tâm ngoại giao của Đế quốc Đại Hàn lúc bấy giờ. Nhóm các nhà khai sáng khao khát thúc đẩy tự cường quốc gia “Jeongdong-gurakbu” đã hoạt động chủ yếu ở đây. Tờ báo Daehan Maeil Shinbo luận về các vấn đề thời cuộc xã hội nhằm khai sáng cho người Hàn hiểu biết hơn về quốc gia cũng được ra đời tại quán cà phê này. Có thể nói hầu hết các phong trào đổi mới đã được thảo luận ở quán cà phê Sontag. Trong những năm cải cách, Hàn Quốc thực hiện hàng trăm dự án hiện đại hóa toàn diện trên các lĩnh vực chính trị lẫn đời sống nhân sinh. Đầu thế kỷ 20, Đế quốc Đại Hàn đã được công nhận là một cường quốc ở Đông Á.

Năm 1910, Nhật Bản chiếm đóng Hàn Quốc, tham vọng đồng hóa người Hàn. Giai đoạn này phong trào yêu nước triển khai mạnh mẽ dưới dạng các phong trào văn hóa, mục tiêu nhấn mạnh vào tính quan trọng của việc nuôi dưỡng, vun bồi nội lực chuẩn bị cho độc lập dân tộc. Đặc trưng tiêu biểu là nhu cầu khẳng định bản sắc - bản thể thông qua hệ thống các biểu tượng, giá trị tượng trưng làm trụ cột cho tính chính thể dân tộc.

Từ sau phong trào Độc lập Samil (sự kiện xúc tác cho việc thành lập Chính phủ lâm thời Đại Hàn Dân Quốc) hàng quán cà phê phát triển và phổ biến sâu rộng hơn vào đời sống xã hội Hàn Quốc. Năm 1927, giới văn nhân nghệ sĩ Hàn Quốc mở quán cà phê theo phong cách riêng. Những quán cà phê đầu tiên do người Hàn Quốc điều hành như Kakadu, Jebidabang, Cafe Tsuru sử dụng nội thất đại diện văn hóa Hàn Quốc hiện đại được sáng tạo bởi các họa sĩ, nhiếp ảnh gia, nghệ nhân Hàn. Quán cà phê được tổ chức như không gian trải nghiệm văn hóa và thức tỉnh thời đại, là nơi tổ chức các sự kiện triển lãm nghệ thuật, thảo luận văn học và biểu diễn âm nhạc... Nhà thơ thiên tài Lee Sang, Lee Kwang-soo, tiểu thuyết gia Kim Yoo-jeong, Park Tae-won, họa sĩ Koo Bon-woong đã sáng tạo phần lớn các tác phẩm lay động tư tưởng dân chúng tại quán cà phê.

Nỗ lực thay đổi, nhưng khi thế chiến II kết thúc, Hàn Quốc rơi vào cuộc chiến chia cắt Bắc - Nam gây thiệt hại nặng nề, biến Hàn Quốc thành một trong những nước nghèo nhất thế giới.

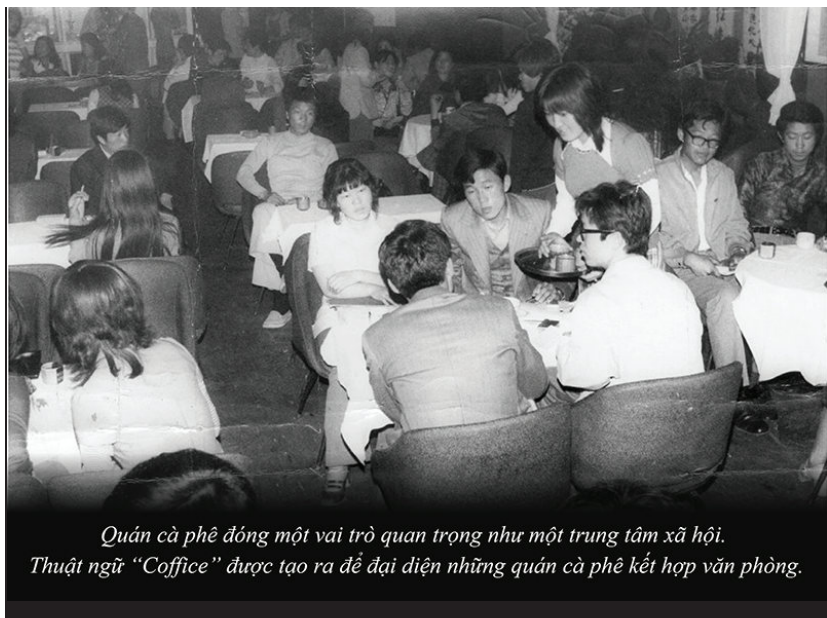
Cà phê và tinh thần dám thách thức thất bại

Những năm 1950 - 1960, hầu hết người dân Hàn Quốc lâm cảnh đói nghèo, không thể đảm bảo nhu cầu sống tối thiểu. Giữa khó khăn cùng cực, chính phủ Hàn Quốc phát động phong trào Saemaul Undong, một lần nữa đánh thức khát vọng Đại Hàn. Hàn Quốc đã có một giấc ngủ dài trong những năm thuộc địa và tranh chiến, người dân phải thức tỉnh cùng nhau hành động. Nguồn lực tự nhiên có hạn, nhưng sức sáng tạo và nỗ lực của con người là vô hạn, phong trào Saemaul Undong kêu gọi người Hàn hãy khao khát “một cuộc sống tốt hơn”, hãy khắc sâu tinh thần “cùng nhau chúng ta có thể làm được”.

Về cơ bản, Saemaul Undong tập trung tăng trưởng phi vật chất, một chiến lược tạo ra sự thay đổi xã hội thông qua việc thiết lập lối sống mới, chuyển hóa ý thức cộng đồng và đào luyện năng lực cá nhân. Người Hàn Quốc hiểu rằng, muốn trở thành một dân tộc lớn thì mỗi cá nhân phải nghĩ lớn. Một cá nhân khởi nghiệp, sẽ có một cộng đồng hỗ trợ. Những con người có ý chí vươn lên, có tinh

thần tiên thủ bất chấp nghịch cảnh như Chung Ju-yung (nhà sáng lập Tập đoàn Hyundai), Kim Woo-jung (nhà sáng lập Tập đoàn Daewoo), Lee Byung-chul (nhà sáng lập Tập đoàn Samsung), Koo In Hwoi (nhà sáng lập Tập đoàn LG)... được tin tưởng giao phó trách nhiệm gánh vác các mục tiêu lớn trong chiến lược phát triển nền kinh tế quốc gia.

Người dân tham gia Saemaul Undong bằng các sáng kiến đóng góp vào những dự án phát triển chung. Có thể nói đây là một hình thức hợp lực trí tuệ cộng đồng, khơi dậy thái độ sống năng động và sáng tạo nhằm thúc đẩy tiến trình đổi mới nhanh, toàn diện vì một tương lai đáng mơ ước.



Hàng quán cà phê giai đoạn này tăng trưởng nhanh chóng, những năm 1960 - 1970, Hàn Quốc có hơn 5.000 quán cà phê. Không gian hàng quán cà phê là nơi những nhân tài sáng tạo khởi sự nên những kế hoạch lớn. Quán cà phê Haklim Tea House nằm đối diện Trường Đại học Quốc gia Seoul được gọi tên là “Giảng đường thứ 25” vì đây là nơi gặp gỡ, chia sẻ các nghiên cứu của giới trí thức tiên bộ với sinh viên. Quán cà phê Eagle Tea House ở Shinchon,

quán Doksurì Teahouse gần đại học Yonsei là nơi những thanh niên trẻ bàn luận các mối quan tâm về thời đại. Quán Galchae Coffee House, Baeknok Coffee House luôn luôn chứa đầy tạp chí và các bản thảo của giới văn nhân, nghệ sĩ. Những quán cà phê Dongdong, Obis Cabin ở Myeong-dong và Shelbourg ở Jongno-gu là nơi khởi đầu thời kỳ hoàng kim của loại hình cà phê âm nhạc.

Giới doanh nhân sử dụng quán cà phê như phòng làm việc không chính thức khi chưa đủ khả năng mở văn phòng riêng. Quán cà phê Myeongdabang mang phong cách hiện đại lúc nào cũng đông nghịt doanh nhân. Quán cà phê Deawon, Woobong, Jim, Byeol là nơi làm việc thường xuyên của rất nhiều chủ sở hữu các doanh nghiệp Hàn Quốc giai đoạn đổi mới. Thậm chí, người quản lý quán cà phê cũng đảm đương nhiệm vụ thư ký cho những doanh nhân này và các công ty gọi chung là “công ty quán cà phê”. Khu thương mại Jongno là trung tâm tập kết của hàng loạt quán cà phê như Hangaram, Asia, Gyeongseong, Namgung, Shinsa, Kukje, Jeil, Danseongsa... đó đều là những không gian thương mại dành cho người trẻ ôm mộng khởi nghiệp.

Năm 1977, Lotte Industries giới thiệu máy bán cà phê tự động tại Hàn Quốc. Chỉ trong một năm, hơn 1.100 máy bán cà phê tự động đã được lắp đặt tại các địa điểm công cộng lớn, các văn phòng công ty, phòng chờ thư viện, khuôn viên trường đại học,... kỷ lục trung bình mỗi ngày có hơn 150.000 cốc cà phê được bán ra. Kể từ đó, Hàn Quốc trở thành một trong những quốc gia tiêu thụ cà phê tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới.

Đổi mới và sáng tạo là động lực thúc đẩy kinh tế xã hội Hàn Quốc. Khát vọng Đại Hàn đã thực sự được đánh thức. Cuối thế kỷ 20, Hàn Quốc là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trong lịch sử thế giới hiện đại. Những năm 1980, hai tập đoàn Samsung, Hyundai được xếp vào danh sách 50 doanh nghiệp lớn nhất thế giới. Cuối năm 1995, Hàn Quốc được xếp hạng nền kinh tế lớn thứ 11 trên thế giới, rũ bỏ hình ảnh thuộc địa nghèo đói.

Thay đổi hệ cảm thức là tiền đề thay đổi cung cách hành động.

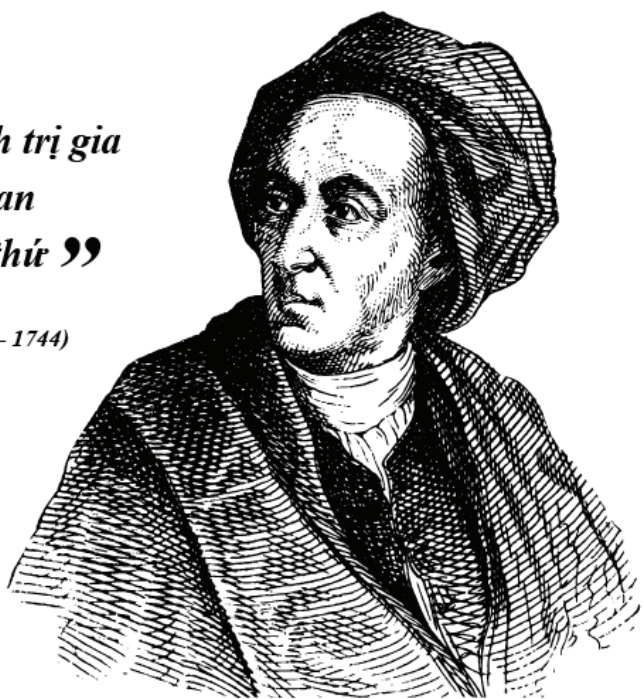
Từ một dân tộc kiệt quệ sau chiến tranh, một quốc gia không có bất kỳ tài nguyên nào khác đã đạt kỳ tích chỉ với cuộc cách mạng tư duy và năng lượng sáng tạo. Suốt diễn trình băng mình về phía trước, cà phê vẫn luôn là thức uống lý tưởng đánh thức khát vọng sáng tạo, góp phần cơ bản vào việc khởi tạo ý chí tự cường, để mỗi một cá nhân dần thân vào sự nghiệp đổi thay vận mệnh thần kỳ của dân tộc.



Chung Ju-yung, nhà sáng lập Tập đoàn Hyundai, tác giả tự truyện “Không bao giờ là thất bại, tất cả là thử thách” đã khẳng định “Nền kinh tế Hàn Quốc phát triển như ngày hôm nay là dựa vào ý chí bất khuất của con người sáng tạo”. Đây cũng là một trong 100 cuốn sách quý thuộc tủ sách Nền Tảng Đổi Đời được Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết tuyển chọn và trao tặng đến hàng chục triệu thanh niên Việt, thôi thúc thế hệ trẻ có khát vọng lớn, có chí hướng lớn, khởi nghiệp kiến quốc để cùng nhau tạo nên một nước Việt hùng cường và ảnh hưởng.

**“ Cà phê khiến các chính trị gia
trở nên khôn ngoan
và nhìn thấu mọi thứ ”**

Nhà thơ Alexander Pope (1688 – 1744)



ẤN ĐỘ - TỪ 7 HẠT CÀ PHÊ THIÊNG ĐẾN QUỐC GIA CÀ PHÊ BÓNG RÂM

Từ 7 hạt cà phê thiêng, Ấn Độ đã hình thành nên vùng nguyên liệu “cà phê bóng râm” đặc biệt, hướng tới việc tạo nên hệ sinh thái bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi sinh.

7 hạt cà phê thiêng

Sau khi được phát tích trong những thung lũng Abyssinia (nay là Ethiopia) vào thế kỷ thứ 9, cà phê đã được suy tôn là “món quà của Thượng đế”. Đến thế kỷ 14 - 15, người Hồi giáo Sufi xác tín cà phê mang năng lượng tỉnh thức và có sức mạnh giúp giáo dân nảy sinh những ý tưởng mới. Họ gọi năng lượng đặc biệt này là “Marqaha” và thưởng thức cà phê trong nghi lễ Dhikr thường diễn ra vào nửa đêm.



Baba Budan đã nỗ lực mang hạt cà phê từ thánh địa Hồi giáo về Ấn Độ, ông nhận được sự tôn kính của người Hồi giáo lẫn Ấn Độ giáo.

Cà phê nhanh chóng lan rộng khắp thế giới Hồi giáo, bao gồm thánh địa Mecca, thánh địa Medina và các thành phố lớn như Cairo, Aleppo, Damascus, Constantinople. Năm 1475, quán cà phê đầu tiên được mở tại Constantinople (nay là Istanbul). Không lâu sau, quán cà phê xuất hiện khắp đế chế Ottoman, trở thành diễn đàn thảo luận trí tuệ và được gọi là “mektab-i-irfan”, hàm nghĩa “trường học trí thức”. Giai đoạn này, cà phê vừa là thức uống thần thánh mang ý nghĩa tôn giáo, vừa có sự ảnh hưởng sâu rộng vào đời sống thế tục. Trong khi cà phê trở thành lĩnh vực hoạt động kinh tế mới thì hàng quán cà phê đóng vai trò quan trọng trong tiến trình mở ra thế chế xã hội dân sự mới. Đế chế Hồi giáo Ottoman đã cố gắng kiểm soát, ngăn chặn hạt giống cà phê rời khỏi lãnh thổ để giữ vị thế độc quyền thụ hưởng giá trị thương mại của cà phê.



Quán cà phê là địa điểm yêu thích của các nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ và các nhà lãnh đạo chính trị vĩ đại như Rabindranath Tagore, Jagadish Chandra Bose, Satyajit Ray và Amartya Sen.

Thế kỷ 17, một giáo sĩ Hồi giáo Sufi có tên Baba Budan sống ở Ấn Độ thực hiện cuộc hành hương đến thánh địa Mecca. Trên hành trình đón nhận phước lành, Baba Budan được các tín đồ Hồi giáo Sufi khác chia sẻ thức uống cà phê, và ông vô cùng kinh ngạc về năng lượng tinh thức kỳ diệu của thức uống này. Baba Budan vốn là một học giả thông thái, ông ngay lập tức tìm hiểu sâu hơn về quá trình sinh trưởng, phát triển và cách thức sử dụng cà phê. Ông nhận ra rằng những ngọn đồi Chandragiri (thuộc dãy Western Ghats) ở Ấn Độ là vùng đất thích hợp để trồng cây cà phê. Baba Budan lên kế hoạch giấu hạt cà phê giống đưa về Ấn Độ, mang phước lành từ thánh địa về với quê nhà.

Baba Budan chọn đúng 7 hạt cà phê. Số 7 là con số thiêng liêng trong đức tin của người Hồi Giáo. Trong Kinh Qur'an, số 7 có giá trị biểu tượng to lớn, liên kết trực tiếp với sức mạnh của thần thánh như 7 tầng trời, 7 thời kỳ sáng tạo, 7 vòng đi bộ quanh Kaaba (địa điểm linh thiêng nhất trong đạo Hồi)... Mặt khác, với Ấn Độ giáo, số 7 tượng trưng cho trái đất và 7 nguồn năng lượng sẽ thức tỉnh trong quá trình thực hành tâm linh của con người. Nhờ những ý nghĩa thiêng liêng đó, 7 hạt cà phê được chấp thuận gieo trồng trên những sườn đồi Chandragiri, là góc gác đầu tiên của vùng nguyên liệu cà phê Ấn Độ. Ghi ơn vị giáo sĩ, dãy Chandragiri - nơi 7 hạt cà phê này mầm đã được đặt tên là “Baba Budangiri” (Ngọn đồi Baba Budan). Ông cũng nhận được sự tôn kính của người Ấn Độ, được phong thánh và có đền thờ ngay trên đồi Baba Budan.

Cà phê bóng râm trong sự hòa hợp với môi trường sống

Đến thế kỷ 19, Ấn Độ là quốc gia sản xuất cà phê lớn thứ 6 thế giới. Dãy Western Ghats - di sản Thế giới được UNESCO công nhận - chính là vùng nguyên liệu cà phê đặc biệt nhất hiện nay. Dưới những tán lá rừng nguyên sinh phủ dài bất tận, cây cà phê phát triển cạnh quần thể thực vật và sinh vật đa dạng bậc nhất thế giới, hỗ trợ bảo tồn đa dạng sinh học, đồng thời góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Bóng râm hạn chế hiện tượng ức chế quang hợp (photoinhibition), vì thế, cây cà phê trồng trong bóng râm có hiệu suất quang hợp cao hơn so với cà phê phát triển dưới ánh nắng trực xạ. Ước tính, một hecta cà phê trồng dưới bóng râm có thể hấp thụ và tích trữ 70-100 tấn carbon, tương đương một khu rừng. Điều này giúp giảm nồng độ carbon trong khí quyển, góp phần giảm thiểu hiện tượng hiệu ứng nhà kính đang tác động trực tiếp đến biến đổi khí hậu trái đất. Bên cạnh đó, hầu hết các đồn điền cà phê Ấn Độ nằm ở những vùng có lượng mưa từ trung bình đến lớn, lớp lá mục từ cây cà phê đóng vai trò làm chậm dòng chảy và tăng độ thấm nước mưa vào lòng đất, ngăn chặn xói mòn rửa trôi chất dinh dưỡng trong đất.

Cà phê được trồng trong bóng râm là nơi ẩn náu của các sinh vật, tạo thành liên minh cộng sinh bảo vệ đa dạng sinh học. Các nhà khoa học thuộc Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã (WCS) đã khảo sát sự đa dạng của các loài trong vùng nguyên liệu cà phê ở Western Ghats. Nghiên cứu này cho thấy cà phê trồng trong bóng râm mang lại lợi ích đa dạng sinh học đáng kể và hỗ trợ môi trường bảo tồn quần thể các loài thực vật, động vật đặc hữu, quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng. Các nhà khoa học đã tìm thấy khoảng 350 đến 400 loài sống trong các đồn điền cà phê, trong đó có 79 loài sống phụ thuộc, bao gồm 3 loài chim nằm trong danh sách Đỏ: vẹt đuôi dài Alexandrine, bulbul đầu xám và bò câu gỗ Nilgiri.



Quán cà phê Ấn Độ được xem là “Adda” - nơi mọi người trao đổi quan điểm, thảo luận những kế hoạch tương lai, ước mơ và hầu hết mọi lĩnh vực nhân sinh.

Các loài cây rừng và gia vị mọc hoang dã như tiêu *piper argyrophyllum* miq, quế *cinnamomum malabattrum*, nghệ *curcuma neilgherrensis* wight, gừng *zingiber capitatum* roxb.... sống phổ biến trong các đồn điền cà phê. Nông dân Ấn Độ cũng trồng thảo mộc và cây lấy quả như cam, quýt, quế, bạch đậu khấu, nhục đậu khấu, đinh hương... xen kẽ trong trang trại cà phê. Hệ thống nông lâm kết hợp này phối kết cả phê cùng với các cây bản địa và cây du nhập. Do đó, tầng sinh quyển cà phê ảnh hưởng rất lớn đến môi trường xung quanh. Rễ cà phê có sự tương tác với rễ của nhiều loài cây khác nhau, dịch tiết từ bộ rễ tạo ra môi trường vi sinh vật rhizospheric, thiết lập mối quan hệ cộng sinh có lợi cho rừng. Trong khi hợp chất được tiết ra từ rễ cà phê thúc đẩy sự hình thành và tăng sinh của quần thể vi sinh vật cao hơn so với phần còn lại của đất thì vi sinh vật rhizospheric cũng tham gia vào việc sản xuất hormone tăng trưởng thực vật bằng cách làm tăng các chất dinh dưỡng trong đất mà cây có thể hấp thụ được. Chúng còn bảo vệ cây khỏi một số mầm bệnh, giảm thiểu việc sử dụng phân bón hoặc tác động của thuốc hóa học vào môi trường sống của đồn điền cà phê.

Dãy Western Ghats còn là điểm nóng về đa dạng sinh học trên thế giới. Theo một cách nào đó, hệ thống đồn điền cà phê bóng râm tương tác chặt chẽ với môi trường sinh học (biotic) và phi sinh học (abiotic) có chức năng như một vùng sinh thái và hoạt động như một khu bảo tồn đa dạng sinh học. Người trồng cà phê cũng nhận thức rõ về vấn đề quản lý, bảo tồn, phát triển bền vững rừng cà phê của quốc gia. Hơn 90% diện tích cà phê được bao quanh bởi các công viên quốc gia và khu bảo tồn động vật hoang dã. Ủy ban Cà phê Ấn Độ, Hội đồng Cà phê Ấn Độ, Quỹ Tín thác Cà phê Ấn Độ chung tay kiểm soát và khuyến khích thực thi nông nghiệp bền vững, tăng cường quảng bá cà phê trồng trong bóng râm với mục tiêu nâng cao nhận thức về việc bảo tồn và phát huy các giá trị của cây cà phê.

Biến đổi khí hậu đã và đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của con người trên mọi lĩnh vực. Hiện nay, các vùng nguyên liệu cà phê trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam đã áp dụng hệ thống nông lâm kết hợp vì vai trò quan trọng của nó trong việc hỗ trợ đa dạng sinh học và giảm thiểu các thảm họa do biến đổi khí hậu gây

ra. Nỗ lực phát triển ngành cà phê bền vững trên toàn cầu là một hình thái nhân bản nhân văn, cộng lực tạo dựng quan niệm sống có trách nhiệm, con người tương sinh thuận thảo và sống hài hòa với môi sinh chứ không khai thác triệt để, đối kháng với thiên nhiên.

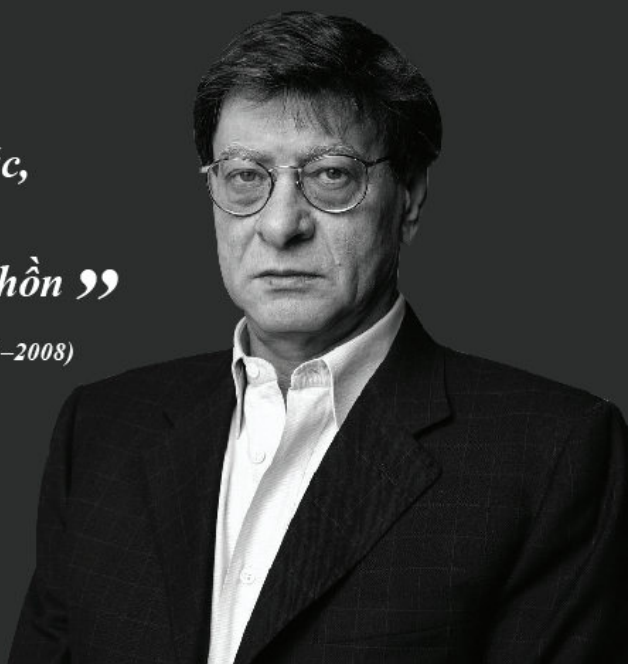


Bóng râm làm kéo dài thời gian chín quả, tạo điều kiện để hạt tích lũy đầy đủ các dưỡng chất cần thiết nâng cao chất lượng hạt và phê. Trong tách cà phê còn có hương vị trái cây hoặc thảo quả.

Canh tác nông lâm thuận thiên nhiên là một phần trong di sản không lồ của nền văn minh Ấn Độ. Nông lâm Ấn Độ vốn có sự tác động từ tôn giáo, triết học đến khoa học kỹ thuật... điều này tạo nên bản sắc khác biệt không lẫn với các quốc gia nào khác. Trong tác phẩm “Lịch Sử Văn Minh Ấn Độ”, nhà sử học Will Durant đã dẫn chứng những nỗ lực thuần hóa cây trồng từ giai đoạn khởi sinh văn minh lưu vực sông Ấn (2.800 - 1.800 TCN) đến văn hóa nông nghiệp toàn diện trong thời kỳ hoàng kim Gupta (năm 319 - 467) đưa Ấn Độ phát triển thành một trong những nền văn minh rực rỡ nhất của nhân loại. Cho đến nay, thực vật và động vật vẫn luôn được người Ấn Độ tôn thờ trong các nghi thức tín ngưỡng. Tác phẩm “Lịch Sử Văn Minh Ấn Độ” cũng là một trong 100 cuốn sách quý thuộc “Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời” do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết, cẩn trọng tuyển chọn nhằm khuyến khích việc học hỏi, tiếp thu và ứng dụng tinh hoa tri thức nhân loại từ đó vươn lên xứng tầm với tiềm năng của trí tuệ dân tộc Việt, tạo ra thịnh vượng và sự hùng mạnh cho quốc gia.

*“ Cà phê là
sự rung cảm của vị giác,
của khứu giác
và sự thấu suốt của tâm hồn ”*

Nhà thơ Ả Rập Mahmoud Darwish (1941–2008)



VĂN HÓA CÀ PHÊ - NGHI THỨC CỦA LÒNG HIẾU KHÁCH Ở DUBAI

Nghi thức cà phê Ả Rập được UNESCO công nhận là di sản phi vật thể của nhân loại. Suốt nhiều thế kỷ, cà phê là yếu tố quan trọng trong văn hóa Ả Rập, đại diện cho lòng hiếu khách, sự hào phóng và hòa bình.

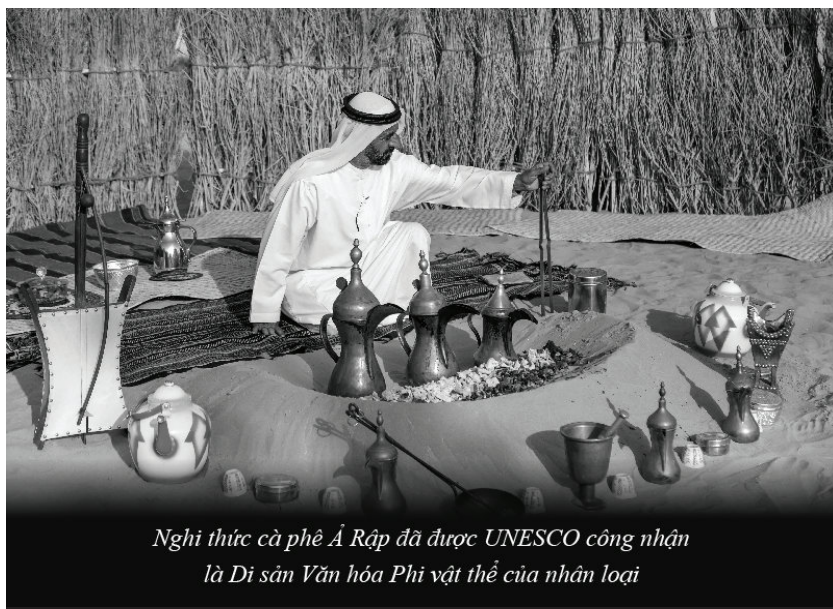
Nghi thức cà phê - bổn phận hiếu khách thiêng liêng

Người Ả Rập cổ đại phần lớn sống du mục. Họ di chuyển khắp nơi trên sa mạc hoang vu. Thường xuyên đối mặt với hiểm nguy nên người Ả Rập buộc phải sống tương trợ lẫn nhau. Khi đến vùng đất khác, sự an toàn của họ phụ thuộc vào lòng hiếu khách của người bản địa.



Người Ả Rập đã biến việc uống một tách cà phê trở thành nghi thức của lòng hiếu khách, sự hào phóng và hòa bình.

Lòng hiếu khách liên đới đến sự tồn tại của người Ả Rập, do đó đón tiếp khách được coi là bổn phận thiêng liêng trong lối sống và đức tin cộng đồng Ả Rập. Cùng với đó, một trong những nguyên tắc cơ bản nhất của người Ả Rập là tôn trọng danh dự. Danh dự vừa là phương thức điều chỉnh quan hệ xã hội vừa là cơ sở của các nghi thức xã hội. Lòng hiếu khách là biểu hiện sự tôn trọng danh dự của của một cá nhân, gia đình hoặc bộ lạc.



*Nghi thức cà phê Ả Rập đã được UNESCO công nhận
là Di sản Văn hóa Phi vật thể của nhân loại*

Theo truyền thống Ả Rập, thực hiện nghi thức cà phê là chuẩn mực văn hóa quan trọng nhất trong nghi lễ tiếp đón khách. Cà phê (Qahwah) được phục vụ trong không gian Majlis - nơi đặc biệt để trao đổi kiến thức và thảo luận chuyện gia đình, cộng đồng. Người trưởng thành trong gia đình sẽ chọn hạt, rang, xay và nấu cà phê trước mặt khách. Các loại thảo dược như bạch đậu khấu, nhục đậu khấu, quế, đinh hương, nghệ tây, gừng hoặc thảo quả khô được nấu chung với cà phê. Những phụ gia này tạo ra biến thiên hương vị và màu sắc cho tách cà phê, đây là đặc trưng khác biệt của văn hóa cà phê Ả Rập so với phần còn lại của thế giới.

Bộ công cụ thưởng thức cà phê gồm bình dallah chạm trổ hoa văn. Những tách cà phê nhỏ bằng sứ gọi là finjan. Người chủ nhà cầm dallah bằng tay trái, cầm tách cà phê mời khách bằng tay phải. Lượng cà phê rót không vượt quá một phần tư tách, được gọi là “sự khiêm tốn”. Trong khi mời khách, người phục vụ cầu nguyện “Xin đáng Allah ngự trên anh ta cùng cha và con trai của anh ta, bảo vệ họ an toàn”. Cà phê được mời tất cả những người có mặt tại Majlis. Bất kỳ sự thiếu sót nào cũng là dấu hiệu không tôn trọng, điều đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự của khách và chủ nhà.

Thông thường, vị khách được mời ba cốc cà phê. Tách thứ nhất đại diện cho hòa bình được gọi là al-dhaif. Cốc thứ hai thiết lập tình bạn, còn gọi là al-kaif. Cốc thứ ba tượng trưng cho lòng trung thành và sự bảo vệ, gọi là al-saif. Sau khi thưởng thức, người khách bày tỏ sự hài lòng và cảm ơn bằng cách lắc tách cà phê. Như vậy, có một sự ngầm hiểu rằng họ đã xây dựng một mối quan hệ tốt.

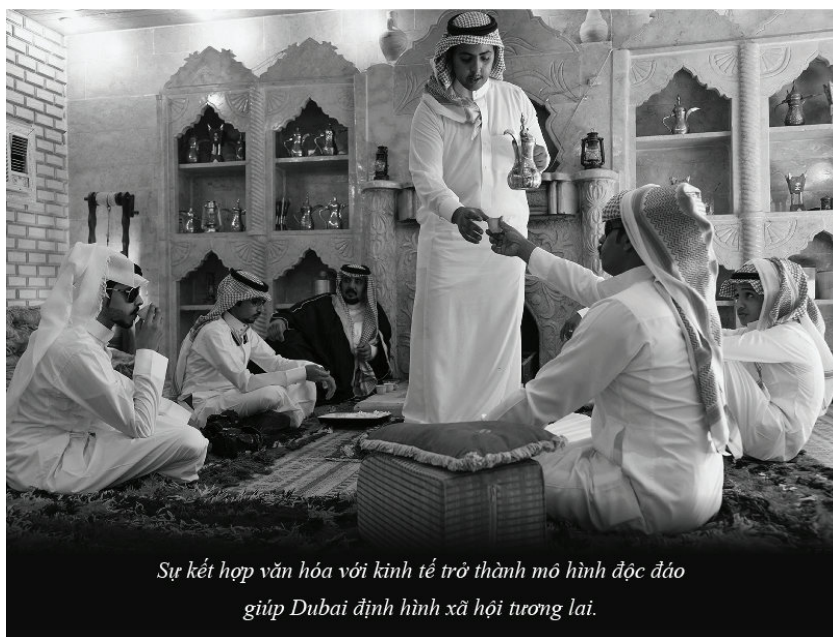
Lòng hiếu khách đóng vai trò quan yếu trong sự hình thành nền văn minh Ả Rập. Tiếp giáp giữa ba châu lục Á - Phi - Âu, bán đảo Ả Rập có nhiều tuyến đường thương mại quốc tế đi qua, nổi tiếng nhất là con đường tơ lụa và con đường hương liệu. Ban đầu, người Ả Rập chỉ là những nô dịch, thò hàng thuê. Bằng sự hiếu khách đặc biệt, họ nhanh chóng kết nối và giao lưu với các dân tộc từ những nền văn minh lớn cả phương Đông lẫn phương Tây. Họ học hỏi kinh nghiệm của người khác, sử dụng trí tuệ và sự sáng tạo để đưa ra ý tưởng mới. Cuối cùng họ đạt được thời kỳ phát triển vượt trội, dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực ứng dụng khoa học.

Cà phê và tầm nhìn thay đổi Dubai

Trong cuốn “Tầm Nhìn Thay Đổi Quốc Gia” - một trong 100 cuốn sách quý thuộc “Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời” do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết, cẩn trọng tuyển chọn nhằm khuyến khích việc học hỏi, tiếp thu và ứng dụng tinh hoa tri thức nhân loại, giúp mỗi cá nhân rút ngắn con đường đi đến thành công và hạnh phúc đích thực - Quốc vương Dubai, Mohammed bin Rashid Al Maktoum

Con đường ngắn nhất tiến đến tương lai tươi sáng mà Dubai đang tìm kiếm nằm ở phương pháp tiếp cận sáng tạo và tiên phong. Trong những nỗ lực thực hiện tầm nhìn Dubai, các di sản Ả Rập mà trong đó có văn hóa cà phê tồn tại trong hàng ngàn năm đã, đang là nhân tố trực tiếp tác động sâu vào tất cả các lĩnh vực sáng tạo, tập hợp và phát huy mọi giá trị nguồn lực góp phần vào sự phát triển bền vững của Tiểu vương quốc Dubai.

Ngày nay, các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) là nơi bảo tồn và thực hành nghi thức cà phê Ả Rập như một phần bản sắc văn hóa. Trong đó, Dubai là trung tâm văn hóa cà phê của UAE và cả Trung Đông.



Nhỏ bé về địa lý nhưng có di sản văn hóa Ả Rập khổng lồ. Chính phủ Dubai đã khởi động mô hình phát triển kinh tế dựa trên các giá trị văn hóa, nâng tầm Dubai lên vị thế “Thành phố toàn cầu”. Một trong những chiến lược trọng tâm của Dubai là tạo ra hệ sinh thái “vườn ươm sáng tạo” thông qua việc phát triển các chương trình hội thảo đào tạo, truyền cảm hứng, thúc đẩy giao tiếp và sáng tạo. Đồng thời tôn vinh bản sắc văn hóa thành phố, cung cấp những trải nghiệm đặc

biệt làm cầu nối các nền văn hóa khác nhau, theo cách đó góp phần thu hút nhân tài quốc tế đến làm việc và sáng tạo tại Dubai...

Hàng quán cà phê vẫn luôn đóng vai trò quan trọng trong chiến lược thúc đẩy văn hóa sáng tạo. Trung bình mỗi tháng, có gần 100 quán cà phê mở mới ở Dubai. Làm việc tại quán cà phê được lựa chọn như giải pháp kết nối nhân lực hiệu quả và thăng hoa sáng tạo. Một mạng lưới hàng quán cà phê được thiết kế như không gian làm việc chung (Co-working Space). Không chỉ các công ty khởi nghiệp, những người làm việc tự do mà nhiều tập đoàn lớn cũng khuyến khích nhân viên dành thời gian làm việc tại quán cà phê để gặp gỡ chuyên gia ở mọi lĩnh vực và ở nhiều quốc gia khác nhau. Các không gian A4Space Café, The Cribb, The Bureau, Make Art Café, Nook Café... đang được xem là nơi chốn thúc đẩy cộng đồng sáng tạo và đổi mới.



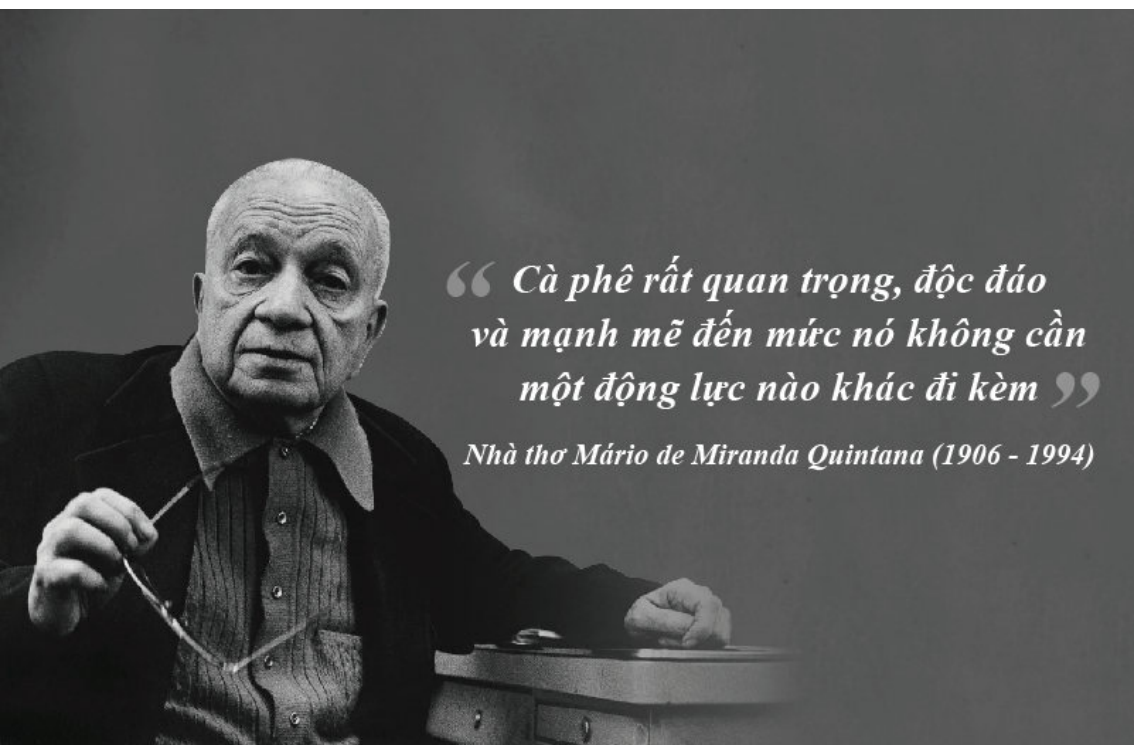
Vai trò của cà phê và quán cà phê được ví như năng lượng và động cơ đổi mới trong thời đại kinh tế tri thức sáng tạo.

Loại hình “Café tri thức” là không gian độc đáo để tiếp cận tri thức. Những quán cà phê nổi tiếng: Downtown Café, Book Mansion Café, BookMunch Café, Kuttab Café, Circle Cafe Dubai... được xây dựng như thư viện sách đa quốc gia, tập hợp những tác phẩm kinh điển của thế giới từ văn học đến khoa học cho mọi độ tuổi. Những quán cà phê này cung cấp nền tảng kiến thức và gắn kết giới sáng tạo bằng nhiều hội thảo tương tác.

Dubai còn phát triển loại hình không gian cà phê trong thời đại công nghệ là “quán cà phê tri thức ảo” nhằm kết nối các chuyên gia, doanh nhân, các cơ quan nghiên cứu, các tài năng trên toàn cầu thông qua môi trường trực tuyến. “Quán cà phê tri thức ảo” cũng bao gồm các hoạt động thảo luận nhóm, các khóa đào tạo và hội thảo online để tối ưu hóa việc chia sẻ dữ liệu, thông tin và kinh nghiệm. “Quán cà phê tri thức ảo” mở rộng phạm vi kết nối, vượt qua mọi khoảng cách về địa lý, tạo cơ hội cho mọi người tham gia những cuộc trò chuyện theo chủ đề họ quan tâm, trao cho họ cơ hội phát triển các ý tưởng của mình.

Dubai đạt tốc độ phát triển thần kỳ, trở thành trung tâm kinh tế thế giới với các trung tâm tài chính, công nghệ thông tin, du lịch, bất động sản đồ sộ. Dubai thu hút lượng lớn những người có óc sáng tạo, có trình độ cao trên toàn cầu đến làm việc. Những tài nhân này đang dẫn dắt, điều phối nền kinh tế Dubai phát triển mạnh về tri thức và ý tưởng khác biệt.

Mặc dù có sự chuyển dịch từ các Majlis truyền thống sang các không gian hàng quán cà phê hiện đại nhưng lãnh đạo Dubai luôn nhấn mạnh văn hóa là linh hồn của sự phát triển kinh tế. Majlis vẫn là nơi kết nối đặc biệt giữa các nhóm cộng đồng. Trẻ em được giáo dục nghi thức cà phê. Chính phủ thành lập Trung tâm cà phê lớn nhất Trung Đông nhằm kết nối các thị trường cà phê có ảnh hưởng nhất thế giới. Bảo tàng Cà phê Dubai xây dựng trong khu phố cổ Al Fahidi. Ngày hội văn hóa, lễ hội cà phê... được tổ chức thường niên chính là để nhắc nhớ và tôn vinh di sản cà phê Ả Rập.



“ Cà phê rất quan trọng, độc đáo
và mạnh mẽ đến mức nó không cần
một động lực nào khác đi kèm ”

Nhà thơ Mário de Miranda Quintana (1906 - 1994)

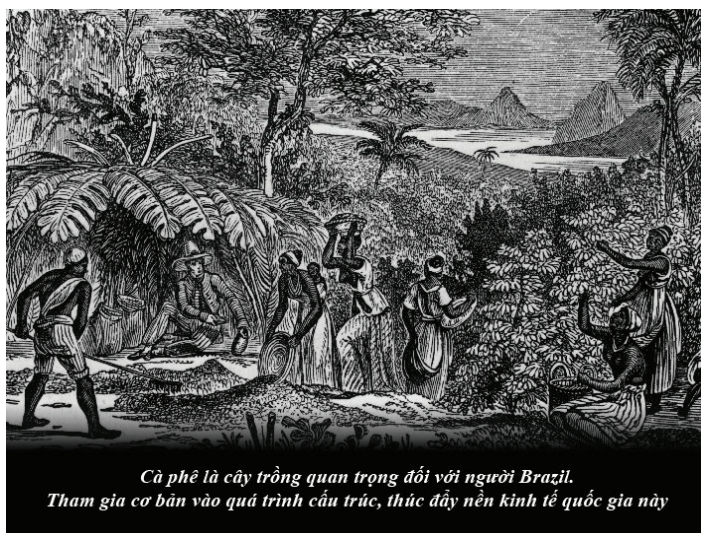
BRAZIL

TỪ THUỘC ĐỊA TRỞ THÀNH CƯỜNG QUỐC CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Cà phê được trồng ở Brazil với mục đích ban đầu là khai thác thuộc địa. Thế nhưng, chính cà phê đã trở thành yếu tố quan trọng thúc đẩy kinh tế, đưa Brazil vươn lên vị thế cường quốc cà phê thế giới.

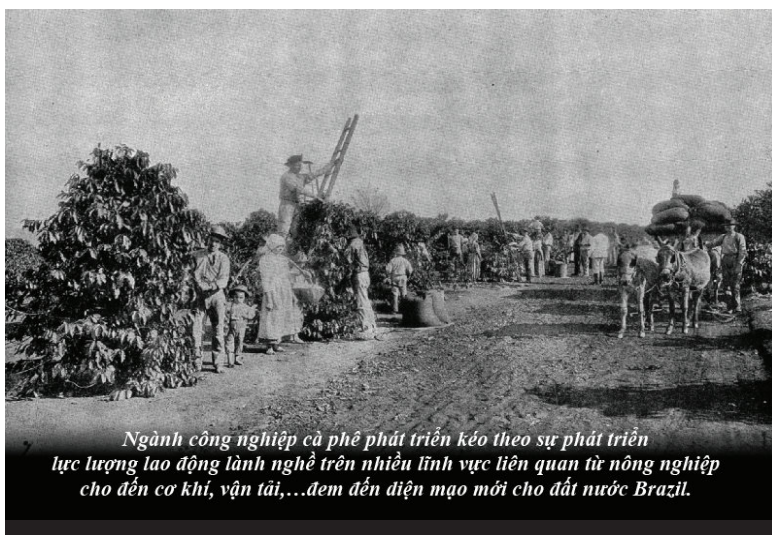
Hạt giống cà phê mở ra trang sử mới cho đất nước Brazil

Cà phê vốn không phải cây trồng bản địa của châu Mỹ. Khi Brazil trở thành thuộc địa của Bồ Đào Nha, người Bồ Đào Nha đã muốn khai thác mảnh đất đầy tiềm năng này để mở rộng vùng nguyên liệu cà phê. Năm 1727, cây cà phê được trung tá Col Francisco del Melo Palheta người Bồ Đào Nha mang đến từ vùng Guinana (Pháp) và trồng tại Pará, Brazil. Cây cà phê đầu tiên đó đã tạo ra một bước ngoặt lịch sử quan trọng trên đất nước Brazil.



*Cà phê là cây trồng quan trọng đối với người Brazil.
Tham gia cơ bản vào quá trình cấu trúc, thúc đẩy nền kinh tế quốc gia này*

Năm 1770, cà phê tiếp tục được mang đến Rio de Janeiro với mục tiêu sản xuất tiêu dùng trong nước. Đến những năm 1830 - 1850, nhu cầu của Mỹ và châu Âu tăng lên, tạo ra sự bùng nổ về sản lượng trong lịch sử cà phê Brazil. Các đồn điền cà phê ở Rio de Janeiro, São Paulo và Minas Gerais nhanh chóng tăng lên và mở rộng qui mô sản xuất, chiếm 30% sản lượng của thế giới. Cà phê đã trở thành mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Brazil. Trong những năm 1840, tổng tỷ trọng xuất khẩu cà phê của Brazil trên thế giới tiếp tục tăng lên đến 40%, đưa Brazil trở thành cường quốc cà phê lớn nhất thế giới.



Ngành công nghiệp cà phê phát triển kéo theo sự phát triển lực lượng lao động lành nghề trên nhiều lĩnh vực liên quan từ nông nghiệp cho đến cơ khí, vận tải,...đem đến diện mạo mới cho đất nước Brazil.

Sự bùng nổ cà phê lần hai tại Brazil diễn ra từ những năm 1880 đến 1930, còn được biết đến với tên gọi là “café com leite” (cà phê và sữa) nhằm chỉ các ngành công nghiệp thống trị các bang lớn nhất, đó là cà phê ở São Paulo và sữa ở Minas Gerais. Sự phát triển của ngành công nghiệp cà phê đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi nền kinh tế và xã hội, góp phần tạo nên kỷ nguyên giàu có, tiến bộ cho nhiều người Brazil. Cơ sở hạ tầng đường sắt được đầu tư xây dựng, các tổ chức ngân hàng phát triển, tín dụng mở rộng và các công nghiệp hóa thu hút đầu tư. Những khu công nghiệp phát triển thu hút hàng triệu người nhập cư. Vùng São Paulo vốn là một thị trấn nhỏ đã trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất trong các nước đang phát triển.

Diện mạo Brazil thay đổi hoàn toàn, chuyển dần sang hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kéo theo sự phát triển lực lượng lớn lao động lành nghề trên nhiều lĩnh vực. Các chủ sở hữu của những đồn điền cà phê lớn nhất Brazil cũng là những người có ảnh hưởng trong các quyết sách xã hội. Thậm chí còn góp phần vào việc tuyên bố Brazil là một nước Cộng hòa vào ngày 15 tháng 11 năm 1889, chính thức chấm dứt thời kỳ thuộc địa.

Giữ vững vị thế cường quốc cà phê trong thế giới hiện đại

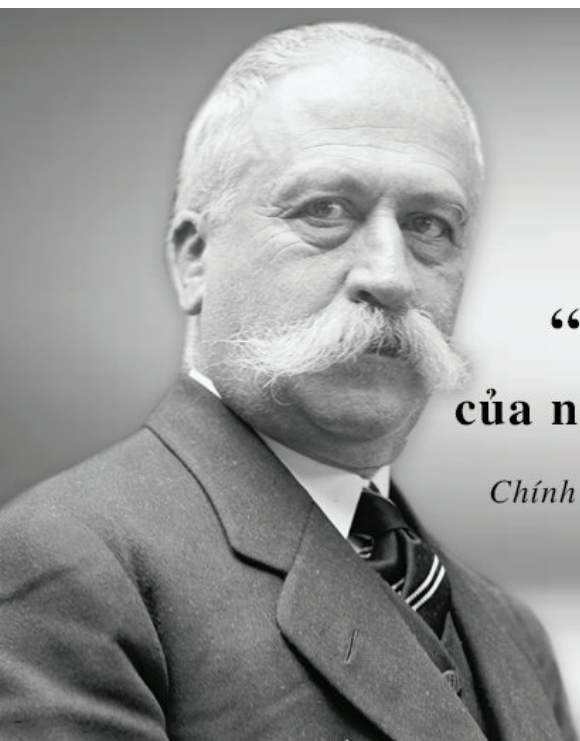
Cho đến nay, cà phê đã trở thành một trong những mặt hàng có giá trị nhất ở Brazil và là một trong những nguồn thu nhập chính. Vào đầu thế kỷ 20, người ta ước tính cà phê chiếm 16% tổng sản phẩm quốc dân của Brazil và ba phần tư thu nhập xuất khẩu. Để có được thành công đó, trong quá trình thương mại hóa cà phê, chính phủ Brazil đã phải đẩy mạnh việc nghiên cứu và liên tục thay đổi phân chia địa lý trồng cà phê cũng như kiểm soát sản lượng nhằm đảm bảo giá cả của cà phê trên thị trường.



Theo dữ liệu từ Viện Địa lý và Thống kê Brazil, giai đoạn 1984 - 2015 đã diễn ra những thay đổi đáng kể trong phân phối các vùng chuyên sản xuất cà phê. Các vùng vốn có lịch sử trồng cà phê chủ yếu và lâu đời như Paraná và São Paulo đã dịch chuyển dần sang các bang Minas Gerais, Bahia, Rondônia và Espírito Santo. Trong đó, Minas Gerais và Bahia chủ yếu sản xuất hạt cà phê Arabica, Rondônia chuyên về hạt cà phê Robusta. Nhờ nghiên cứu và thay đổi không ngừng, chất lượng và giá trị của hạt cà phê Brazil ngày càng được cải thiện tạo ra dấu ấn riêng cho thương hiệu cà phê Brazil trên bản đồ cà phê toàn cầu.

Hơn cả những đóng góp về mặt xã hội, cà phê ở Brazil mang một tầm quan trọng lớn khi chi phối cả một nền kinh tế quốc gia. Với thành công thương mại hóa hạt cà phê trong 150 năm qua, Brazil trở thành một trong những nền kinh tế đang phát triển lớn nhất thế giới và cà phê đã đóng một vai trò lớn trong thành công của sự tăng trưởng và khẳng định vị thế của Brazil.

Không chỉ tuyển chọn những hạt cà phê tuyệt hảo nhất từ vùng đất thủ phủ cà phê Buôn Ma Thuột (Việt Nam) và cường quốc cà phê Brazil, các chuyên gia cà phê Trung Nguyên Legend còn tuyển chọn cả những hạt cà phê hảo hạng đến từ các vùng nguyên liệu nổi tiếng nhất thế giới như: Colombia, Ethiopia, Jamaica; kết hợp công nghệ hiện đại nhất và bí quyết huyền bí phương Đông để sáng tạo nên những tuyệt phẩm cà phê Khác biệt và Đặc biệt, xứng đáng là thần dược cho não, thần dược cho sáng tạo. Thưởng thức những tuyệt phẩm cà phê năng lượng, đọc những cuốn sách thuộc Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời do chính Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết cẩn trọng tuyển chọn và luận bàn về những ý tưởng lớn, những thao thức thời đại tại hàng quán cà phê - vốn vang danh là “Viện hàn lâm vỉa hè”, nơi gặp gỡ của những tâm hồn lớn... sẽ giúp cho mỗi cá nhân có được sức mạnh tri thức đúng đắn và toàn diện, từ đó chuyển hóa thành sức mạnh tinh thần, sức mạnh vật chất, sức mạnh thể chất để đi đến giàu có, hạnh phúc đích thực cho mỗi cá nhân và tạo nên sự hùng mạnh, ảnh hưởng cho dân tộc, quốc gia.



**“Cà phê là tuyệt tác
của nghệ thuật và hương vị”**

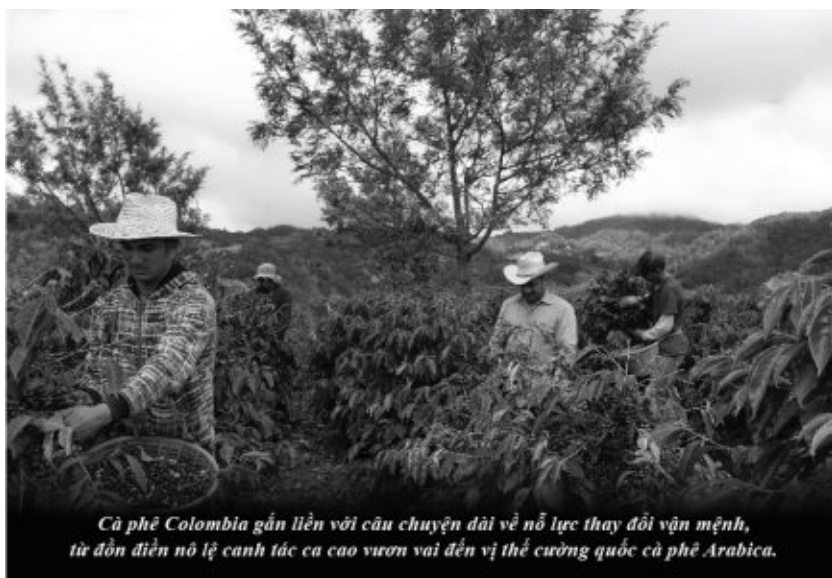
*Chính trị gia Pedro Nel Ospina Vázquez
(1858-1927)*

HÀNH TRÌNH KHẲNG ĐỊNH DẤU ẤN KHÁC BIỆT CỦA CÀ PHÊ COLOMBIA

Cà phê trong tâm tưởng người Colombia là hạt mang lại phước lành, đưa đất nước thay đổi vận mệnh, khẳng định dấu ấn riêng biệt của quốc gia trên trường quốc tế.

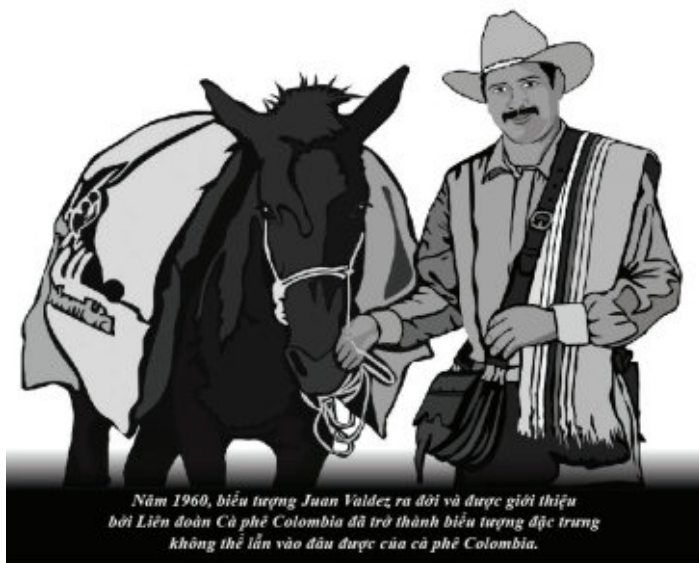
Quá trình khẳng định dấu ấn cà phê Colombia trên bản đồ cà phê thế giới

Lịch sử lâu dài về truyền thống canh tác cà phê đã giúp Colombia nổi tiếng khắp thế giới. Đất nước nằm phía Nam châu Mỹ với những vùng đất nông nghiệp rộng lớn phía dãy Andes và khí hậu nhiệt đới là nơi tuyệt vời cho các trang trại cà phê phát triển. Nơi đây có đến 600.000 người tham gia vào ngành công nghiệp cà phê, cung cấp 12% trên tổng số cà phê Arabica trên thế giới.



Cà phê Colombia gắn liền với câu chuyện dài về nỗ lực thay đổi vận mệnh, từ đồn điền nô lệ canh tác ca cao vươn vai đến vị thế cường quốc cà phê Arabica.

Cà phê xuất hiện ở Colombia vào năm 1723, nhưng mãi đến năm 1835 việc thương mại hóa mới diễn ra với dấu mốc 2.560 pound cà phê xuất khẩu sang Mỹ. Trước đó, người nông dân Colombia rất ngần ngại việc canh tác loại cây lạ, mà phải chăm sóc từ ba đến bốn năm mới thu hoạch vụ mùa đầu tiên. Tuy nhiên, vị linh mục Francisco Romero đã nhận thấy tiềm năng kinh tế và cả văn hóa của cà phê đối với tương lai Colombia. Ông đưa ra ý tưởng nhân rộng loại cây trồng này bằng một thông lệ chung, yêu cầu các giáo dân đến xưng tội phải trồng cà phê như phương thức sám hối. Điều này đã khởi đầu cho Colombia trở thành quốc gia sản xuất cà phê lớn thứ ba thế giới, được hình thành dựa trên việc lành theo bí tích hòa giải.



Đầu thế kỷ 19, nhiều vùng nguyên liệu cà phê rải rác dần dần hợp nhất thành các trang trại lớn nhằm tạo ra cuộc cách mạng cho ngành cà phê Colombia, thúc đẩy sự dịch chuyển sang mô hình phát triển bền vững hơn. Từ đây Colombia trải qua thời kỳ tăng trưởng đáng kể nhất trong lịch sử. Ước tính, lợi nhuận thương mại cà phê đạt 80% tổng giá trị xuất khẩu của Colombia, cung cấp sinh kế cho khoảng một phần ba tổng dân số đất nước.

Sự mở rộng của ngành công nghiệp cà phê đặt nền tảng cho hội nhập kinh tế của Colombia sau thế chiến II. Trước năm 1950, do địa hình dốc và mạng lưới giao thông tương đối nguyên thủy, doanh nghiệp liên kết lỏng lẻo. Khi ngành cà phê đã thống trị lĩnh vực sản xuất, chính phủ tập trung cải thiện phương tiện vận chuyển, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông, cuối cùng đã hoàn thiện mạng lưới liên kết các khu công nghiệp cà phê, thúc đẩy quá trình đô thị hóa, đưa đất nước vào thời kỳ hiện đại. Vị thế nền kinh tế được cải thiện cũng giữ cho Colombia trụ vững trước cuộc Đại suy thoái năm 1929.

Hơn nữa, năm 1927, Federación Nacional de Cafeteros de Colombia (Liên đoàn Cà phê Colombia) ra đời đã đóng vai trò tích cực trong sự phát triển chung của đất nước. Liên đoàn giúp nông dân Colombia cải thiện chất lượng cà phê thông qua hệ thống canh tác được liên kết sâu rộng, cũng như chuyển giao kỹ thuật sản xuất cà phê đạt hiệu quả tối ưu. Năm 1960, biểu tượng Juan Valdez ra đời và trở thành dấu ấn thương hiệu riêng biệt của cà phê Colombia trên thị trường xuất khẩu.

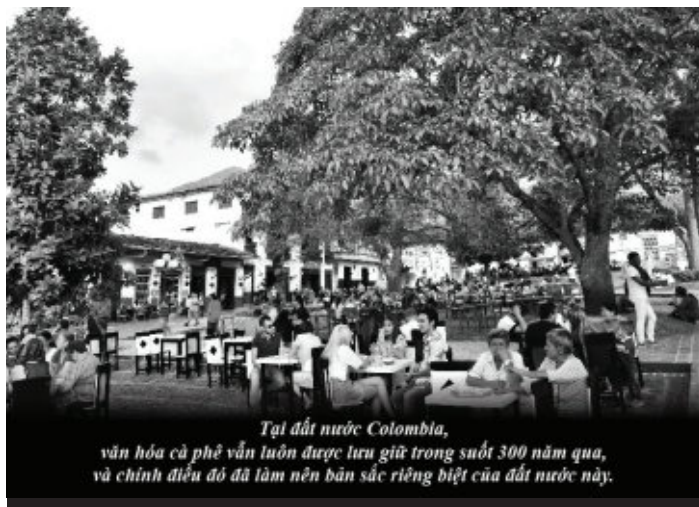
Sau hơn 300 năm, Colombia đã trở thành đất nước sản xuất cà phê lớn thứ 3 thế giới chỉ sau Brazil và Việt Nam. Năm 2007, Liên minh châu Âu cấp cho cà phê Colombia danh hiệu Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ và năm 2011, UNESCO tuyên bố Cảnh quan văn hóa cà phê Colombia là di sản thế giới.

Cà phê - di sản của Colombia

Xuất phát là nguồn sống, hạt cà phê trở thành biểu tượng trong bản sắc Colombia. Cà phê Colombia gắn liền với câu chuyện dài về nỗ lực thay đổi vận mệnh, từ đồn điền nô lệ canh tác ca cao vươn vai đến vị thế cường quốc cà phê Arabica.

Sự khác biệt trong hương vị cà phê Colombia chủ yếu do khí hậu tuyệt vời, thổ nhưỡng hoàn hảo và tâm huyết chăm sóc của con người. Người Colombia tâm niệm, họ được ban phước cho sự đa dạng sinh học tuyệt vời, khí hậu và địa lý lý tưởng để trồng nên loại cà phê Arabica thơm ngon nhất thế giới. Nằm gần đường xích

đạo - một vị trí độc nhất để có thể thu hoạch cà phê hai mùa trong một năm, do đó Colombia có thể cung cấp cà phê tươi quanh năm. Vì luôn xem cà phê là loại hạt mang đến phước lành, trong hàng trăm năm, người Colombia đã chăm sóc, thu hoạch cà phê bằng tất cả lòng trân trọng và tâm huyết. Họ không sử dụng máy móc mà tự tay chọn hái những hạt cà phê đã chín, vậy nên cà phê xuất xứ từ Colombia luôn đạt chất lượng đồng nhất.



Khu vực trồng cà phê lâu đời của Colombia không đơn thuần là vùng nguyên liệu cà phê quan trọng của đất nước, mà là một kho tàng văn hóa mang tính biểu tượng. Nơi đó là cả quá trình thích nghi trong hàng trăm năm của con người trong các điều kiện địa lý và khí hậu đầy thách thức để trồng cà phê bền vững với môi sinh. Là nơi nền kinh tế - văn hóa được phát triển từ nguồn gốc truyền thống sản xuất cà phê.

Chính vì vậy, cảnh quan văn hóa cà phê Colombia đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới. Ngành du lịch thậm chí còn khai thác tour trải nghiệm tới những khu vực trồng cà phê, nhằm khám phá thiên nhiên, khí hậu và thổ nhưỡng nơi tạo ra hương thơm đậm đà của cà phê Colombia. Hàng trăm trang trại cà phê được xây dựng trải dài trên các vùng Quindio, Caldas, Risaralda và Valle del Cauca. Chính phủ Colombia còn xây dựng

Công viên Cà phê Quốc gia tại Montenegro và địa điểm này trở thành nơi quảng bá văn hóa cà phê Colombia đến gần hơn với công chúng.

Trải qua lịch sử thăng trầm, cây cà phê đã làm nên một đất nước Colombia vững mạnh về kinh tế, ổn định về chính trị và đậm đà bản sắc. Hơn cả những nỗ lực không chỉ trong việc xây dựng dấu ấn thương hiệu cà phê Colombia trên bản đồ thế giới, việc xây dựng, bảo tồn và lan tỏa văn hóa cà phê cũng như những tập tục canh tác cà phê đã làm nên bản sắc Colombia.

Không chỉ tuyển chọn những hạt cà phê tuyệt hảo nhất từ vùng đất thủ phủ cà phê Buôn Ma Thuột (Việt Nam) và Colombia, các chuyên gia cà phê Trung Nguyên Legend còn tuyển chọn cả những hạt cà phê hảo hạng đến từ các vùng nguyên liệu nổi tiếng nhất thế giới như: Brazil, Ethiopia, Jamaica; kết hợp công nghệ hiện đại nhất và bí quyết huyền bí phương Đông để sáng tạo nên những tuyệt phẩm cà phê Khác biệt và Đặc biệt, xứng đáng là thần dược cho não, thần dược cho sáng tạo. Thưởng thức những tuyệt phẩm cà phê năng lượng, đọc những cuốn sách thuộc Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời do chính Chủ Tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết cẩn trọng tuyển chọn và luận bàn về những ý tưởng lớn, những thao thức thời đại tại hàng quán cà phê - vốn vang danh là “Viện hàn lâm vỉa hè”, nơi gặp gỡ của những tâm hồn lớn... sẽ giúp cho mỗi cá nhân có được sức mạnh tri thức đúng đắn và toàn diện, từ đó chuyển hóa thành sức mạnh tinh thần, sức mạnh vật chất, sức mạnh thể chất để đi đến giàu có, hạnh phúc đích thực cho mỗi cá nhân và tạo nên sự hùng mạnh, ảnh hưởng cho dân tộc, quốc gia.

**“Tôi thường dành buổi tối
trong quán cà phê,
nơi hội tụ nhà thơ, nhà văn trẻ”**

Văn hào Claude McKay (1889 -1948)

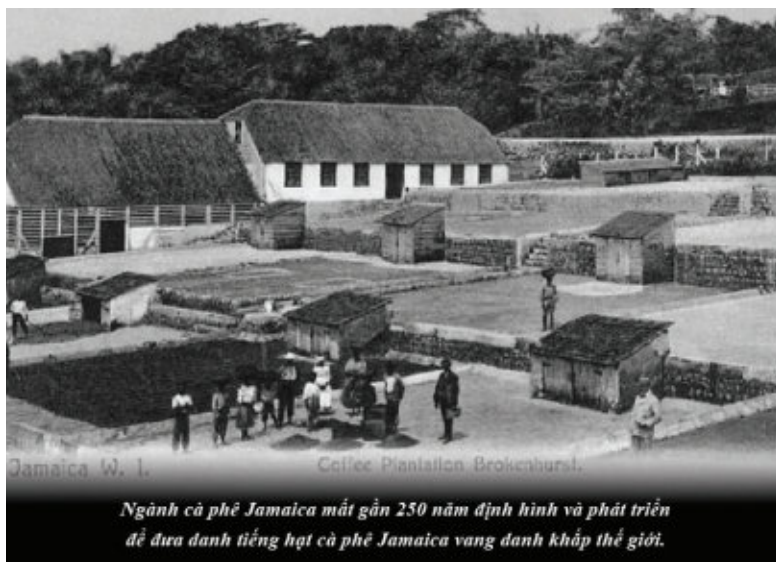


JAMAICA - SỰ QUYỀN RỪ CỦA VÙNG NGUYÊN LIỆU CÀ PHÊ NƠI CAO NHẤT THẾ GIỚI

Vùng Caribbean được ví như lãnh địa thứ hai của ngành công nghiệp cà phê tại châu Mỹ, sau Brazil. Với khí hậu, thổ nhưỡng tuyệt vời, nơi đây đã sản sinh ra một loại cà phê tuyệt hảo bậc nhất thế giới - Cà phê Jamaica.

Hạt cà phê định hình lịch sử trên vùng đất Jamaica

Cà phê được đưa tới quốc đảo Jamaica vào thế kỷ 18 nhờ một vị vua nước Pháp. Năm 1723, vua Louis XV gửi ba cây cà phê đến thuộc địa của Pháp bấy giờ là Martinique - hòn đảo màu mỡ, tươi tốt cách Jamaica 1.900km về phía Tây Nam. Đến năm 1728, Ngài Nicholas Lawes, Thống đốc Jamaica, đã nhận được tám cây cà phê từ Thống đốc Martinique như quà tặng ngoại giao. Từ đây lịch sử cây cà phê trên vùng đất Jamaica bắt đầu hình thành.



Cây cà phê đầu tiên trên đảo được trồng tại giáo xứ St. Andrew, sau đó nhanh chóng mở rộng tới dãy Blue Mountain hùng vĩ gồm các ngọn đồi St. Ann, Manchester và St. Elizabeth. Sự hoà hợp đáng kinh ngạc giữa vùng đất núi lửa màu mỡ với khí hậu mát mẻ, mây mù và lượng mưa cao tại Jamaica đã tạo điều kiện lý tưởng cho cây cà phê Arabica sinh trưởng và phát triển. Sau 9 năm kể từ khi cây cà phê đầu tiên được ươm mầm, Jamaica đã bắt đầu xuất khẩu và mở ra ngành công nghiệp cà phê.

Đầu thế kỷ 19, có hơn 600 đồn điền cà phê được thành lập tại Jamaica, đưa quốc đảo này trở thành vùng nguyên liệu cà phê lớn nhất thế giới những năm 1800-1840 với sản lượng lên đến 70.000 tấn mỗi năm. Sau năm 1840, nhiều đồn điền cà phê phải đối diện với nguy cơ đóng cửa do làn sóng nguồn nhân lực trong ngành cà phê chuyển hướng sang canh tác cây lương thực.



Mặc dù vậy, nhờ sự can thiệp của chính phủ ngành công nghiệp cà phê tại Jamaica đã hồi sinh một cách thần kỳ. Luật canh tác cùng các hướng dẫn trồng cà phê được áp dụng từ năm 1890 đã giúp ngành cà phê tại Jamaica đi vào quy hoạch một cách chuyên nghiệp hơn. Sau gần 250 năm định hình và phát triển, ngày nay,

danh tiếng hạt cà phê thơm ngon đầy quyến rũ từ vùng đất Jamaica đã lan toả khắp thế giới, chinh phục những vị khách khó tính nhất.

Cà phê Blue Mountain - Niềm tự hào của người dân Jamaica

Cà phê Blue Mountain được trồng trên dãy núi Blue Mountain, nơi mệnh danh là nóc nhà cao nhất quần đảo Caribbean với độ cao 2.256 mét. Đây đồng thời là vùng canh tác cà phê cao nhất thế giới. Trải qua thời gian, chất dinh dưỡng lắng đọng trên bề mặt của những ngọn núi lửa đã ngừng hoạt động này chính là dưỡng chất thiên nhiên tuyệt vời cho cây cà phê sinh trưởng và phát triển. Cùng với đó, dãy núi Blue Mountain có lớp sương mù che phủ dày đặc quanh năm và nhiệt độ thấp. Điều này khiến cây cà phê tăng trưởng chậm và mất đến 10 tháng mới có thể thu hoạch nhưng lại tạo ra hương vị thơm ngon vô cùng độc đáo.

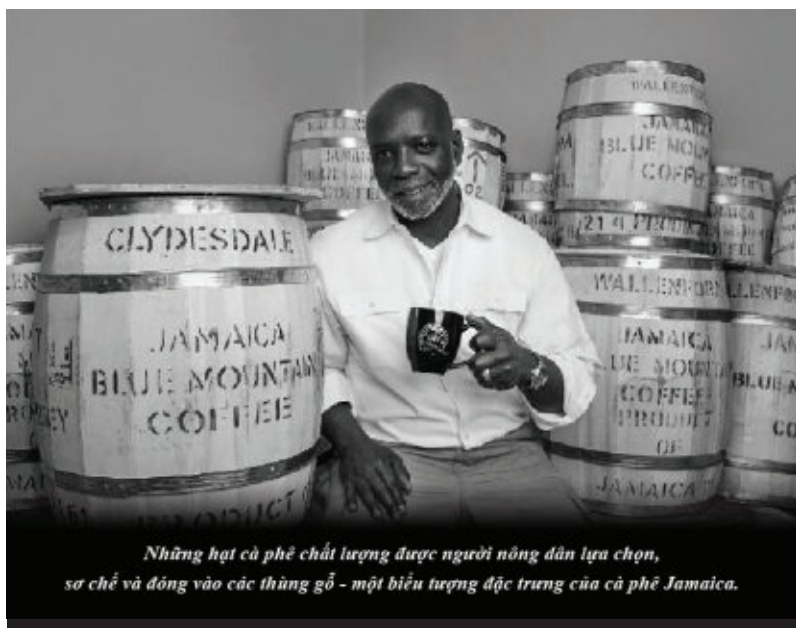
Đối với người Jamaica, dãy núi Blue Mountain giống như sự ưu ái của thiên nhiên ban tặng. Chính sự kỳ diệu của tạo hóa đã đem tới hương vị cà phê Jamaica đặc biệt hơn bất cứ đất nước nào. Người Jamaica luôn tự hào rằng chính họ là những người trực tiếp sản xuất ra hạt cà phê Blue Mountain vang danh thế giới. Sự miệt mài, chăm chỉ và tâm huyết là những phẩm tính dễ thấy ở người nông dân canh tác cà phê tại đây. Ở vùng đất này, cà phê được giữ nguyên phương pháp canh tác truyền thống, thu hoạch bằng tay và đóng vào các thùng gỗ như hồi thế kỷ 18. Sự cầu kỳ tâm huyết này đã góp phần hoàn thiện hương vị của cà phê Jamaica.

Trải qua nhiều thập kỷ, cà phê Jamaica đã có mặt trên khắp thế giới. Cà phê vùng Blue Mountain còn vinh dự được chọn là thức uống phục vụ tại Nhà Trắng và được biết đến là thức uống yêu thích của Nữ hoàng Anh.

Năm 1953, Jamaica thành lập Hội đồng Công nghiệp Cà phê nhằm duy trì và tiêu chuẩn hoá chất lượng cà phê Blue Mountain theo chuẩn quốc tế. Hạt cà phê được lựa chọn cẩn trọng, và giám sát từ giai đoạn nghiền, sấy khô, tách vỏ cho đến phân loại. Để được xuất khẩu, tất cả các lô cà phê được kiểm định và phê duyệt

bởi Ủy ban Công nghiệp Cà phê Jamaica. Nhờ sự can thiệp của Chính phủ, cà phê Blue Mountain luôn giữ được chất lượng tuyệt hảo và được bảo hộ toàn cầu về nhãn hiệu. Vậy nên, dù diện tích sản xuất ít, sản lượng nhỏ, cà phê Blue Mountain nói riêng và Jamaica nói chung vẫn luôn đạt giá trị cao trong thị trường cà phê rộng lớn.

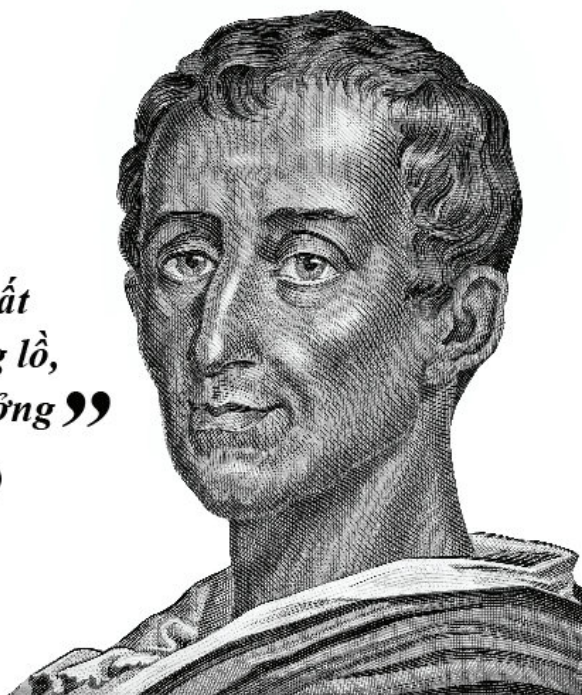
Có thể nói, ngành công nghiệp cà phê ở Jamaica sinh ra và tồn tại như một định chế tất yếu nhờ sự ưu đãi tuyệt vời của thổ nhưỡng và khí hậu nơi đây. Jamaica có thể không bao giờ đạt được vị trí sản xuất cà phê lớn nhất toàn cầu như trong quá khứ, thế nhưng, với hương thơm quyến rũ đặc trưng, cà phê Blue Mountain vẫn luôn khiến những người yêu cà phê phải mê đắm khi được thưởng thức.



Không chỉ tuyển chọn những hạt cà phê tuyệt hảo nhất từ cường quốc cà phê Việt Nam, Jamaica, các chuyên gia cà phê Trung Nguyên Legend còn tuyển chọn cả những hạt cà phê hảo hạng đến từ các vùng nguyên liệu nổi tiếng nhất thế giới như: Brazil, Ethiopia, Colombia; kết hợp công nghệ hiện đại nhất và bí quyết huyền bí phương Đông để sáng tạo nên những tuyệt phẩm cà phê Khác biệt và Đặc biệt, xứng đáng là một thần dược cho não, biệt dược cho sáng tạo. Thường thức những tuyệt phẩm cà phê năng lượng, đọc những cuốn sách thuộc Tủ sách Nền tảng đời đời do chính Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết tuyển chọn và luận bàn về những ý tưởng lớn, những thao thức của thời đại... sẽ giúp cho mỗi cá nhân có được sức mạnh của tri thức, từ đó chuyển hóa thành sức mạnh vật chất, sức mạnh thể chất, sức mạnh tinh thần để đi đến giàu có và hạnh phúc đích thực.

**“Quán cà phê là nơi duy nhất
tạo ra những kế hoạch khổng lồ,
và những giấc mơ không tưởng”**

Triết gia Montesquieu (1689 - 1755)



CÀ PHÊ TÌM LẠI BẢN THÂN

Cà phê và hàng quán cà phê là phương thức và nơi chốn để con người tìm lại chính mình. Nói rõ hơn, cà phê không chỉ là cách thấu cảm ý nghĩa đời sống mà còn vinh thăng cuộc sống.

Cà phê tìm về gốc gác

Con người của thế kỷ 20, nhất là sau thập niên 80 chịu sức ép nặng nề từ sự “bạo lực của thời gian”. Khởi nguyên là áp lực của tính cạnh tranh ngày càng cao trong cuộc sống buộc con người phải luôn vượt qua kẻ khác và vượt trội chính mình. Cùng đó, khủng hoảng kinh tế liên tục dẫn đến trạng thái bất an khi lâm vào tình thế thất nghiệp. Hai thái cực “thiếu thời gian” để hoàn thành việc cần làm nhằm khẳng định vị thế bản thân, “thừa thời gian” đối với những ai đã bị đẩy ra lề cuộc sống tạo nên căn bệnh thời đại: căng thẳng và trầm cảm!



Chao đảo giữa hai thái cực biến thành động năng tác động đến tâm thức xã hội, làm sao định nghĩa được bản thân trong mối quan hệ của chính mình với vận tốc cuộc sống. Thời gian đơn hướng, mỗi phút giây qua đi chính là tiến trình bất khả hồi quy. Dòng chảy độc đạo ấy lại càng lúc càng tăng tốc với sự phổ biến của những phương tiện được con người phát minh hòng rút ngắn, làm chủ thời gian. Không chỉ thế, với sự phát triển của công nghệ thông tin, một thế giới thực ảo lẫn lộn chưa từng có ngày càng xâm thực cuộc sống. Con người lại phải thủ diễn nhiều vai về chính mình không chỉ trong đời sống mà còn trên cõi không gian - thời gian của mạng xã hội. Rốt cuộc con người lại rơi vào nỗi hoang mang về phận làm người.



Sự cứu rỗi của khoa học, viễn cảnh tốt đẹp của nhân thể được hình dung từ thời khai sáng ngỡ là một thời đại khai tâm mở ra những tình thức của con người, ngờ đâu lại thêm một lần nữa lâm vào tình trạng bế tắc. Sự tiếp biến nhanh chóng từ xã hội hiện đại sang xã hội hậu hiện đại tất yếu dẫn đến sự khủng hoảng tâm thức, hình thành nên một tâm thức mới, biểu hiện đặc thù là tìm lại thân phận

dân tộc và thân phận cá nhân giữa nỗi khắc khoải sinh tồn và sự trỗi dậy của vô vàn những suy tưởng và thử nghiệm mới để bảo vệ sự khai phóng cá nhân. Tiêu dùng và thưởng lãm cà phê không những không nằm ngoài mà còn góp phần tái tạo hoặc chuyển hóa khuynh hướng ấy.

Có thể thấy, đầu thế kỷ 20, cà phê hòa tan là sản phẩm đại chúng, bùng nổ trong thế giới hiện đại có nhịp độ nhanh, tiện lợi. Sau đó, những năm 1970, thưởng thức cà phê được xem như một trải nghiệm xã hội, đi cùng với sự ra đời của những chuỗi quán cà phê hoạt động theo triết lý “không gian thứ 3” giữa công sở và gia đình, nơi mang đến khoảng không gian - thời gian ngừng nghỉ trong cuộc chạy xô bồ. Từ đây, khái niệm cà phê đặc sản ra đời khiến cà phê vốn được xem như một mặt hàng thiết yếu, đơn giản bắt đầu được nâng tầm là thức uống xa xỉ mà một số người không tiếp cận được. Hơn nữa, từ không gian mang nghĩa chiêm nghiệm cuộc sống, sự phát triển của các tiện nghi kết nối mạng làm đứt gãy giao tiếp cộng đồng, khiến quán cà phê trở thành “chốn của những người cô đơn” nhấn chìm nỗi buồn của mình trong tách cà phê.

Cà phê - một “tiểu văn hóa” có triết lý riêng

Cho đến cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21, đi cùng với sự thiết lập tâm thức thời đại mới là sự chuyển biến tư duy về cà phê. Không phải là thức uống thông thường. Không phải là mặt hàng để tiếp thị cạnh tranh thương mại. Cà phê được nhìn nhận như một “tiểu văn hóa - subculture” có căn tính, có tiểu sử gốc gác, có diễn ngôn, triết lý riêng. Từ giai đoạn này, sản xuất cà phê được xem là một quá trình văn hóa và nhận thức, có thể hiểu rằng cà phê không chỉ được sản xuất về mặt vật chất mà còn được đánh dấu về mặt văn hóa.

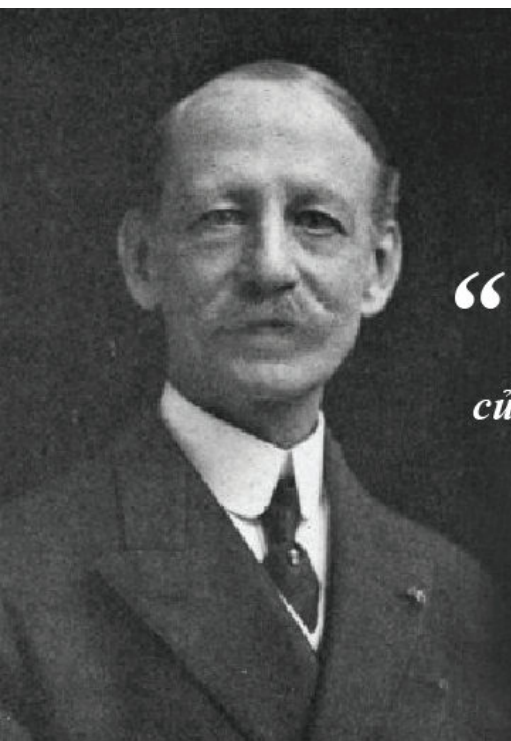
Ngoài danh tính, loại hương vị, tiêu chuẩn học thuật... hiển thị trên bao bì, những người làm trong ngành cà phê định vị thương hiệu của mình như biểu tượng phong cách, một tuyên ngôn lối sống hoặc một tuyên bố xã hội. Ví như General Foods International Coffee (Mỹ) mô tả cà phê là sản phẩm sang trọng dành cho người giàu có và đẳng cấp. Gloria Jean's Coffees (Úc) thiết lập hệ sinh thái trải nghiệm văn hóa cà phê hoàn hảo từ

hạt cà phê đến từng chiếc tách theo triết lý “Good Cup” - làm cuộc sống ngày càng tốt hơn. Hãng cà phê espresso cao cấp illycaffé, có trụ sở tại Ý tuyên bố sứ mệnh cải thiện chất lượng cuộc sống thông qua nghệ thuật cà phê. Trong khi đó, thương hiệu La Marzocco xây dựng hệ thống học viện Accademia del Caffè Espresso lấy cà phê làm phương tiện thúc đẩy đổi mới văn hóa tiêu dùng, làm cho hành tinh trở thành một nơi tốt đẹp...



Từ những thay đổi về tư duy cà phê, một đường hướng mới trong thưởng lãm cà phê được khởi sinh. Một số thể loại như Espresso Mi Cultura theo gốc tiếng Tây Ban Nha là khẳng định chính kiến của bản thân, hiểu theo ý: thưởng thức cà phê là khẳng định thần thái văn hóa, phát xuất từ tư duy tự ngã. Gourmet coffee là cà phê dành cho người sành thưởng thức, am hiểu về thể loại, xuất xứ, cách rang và pha chế đặc thù. Hedonist coffee thiên về tính thụ hưởng cuộc sống, với nét nổi trội là khai thác cảnh quan khơi gợi cảm nhận sâu lắng của khách hàng khi uống tách cà phê. Café - cocktail chuyên pha chế các loại cà phê với thức uống có cồn, hòa hợp “trí tuệ cà phê” và “đam mê của rượu” để tăng thêm sự rộn ràng của niềm vui sống. Capsule coffee lại mở hướng cho khách hàng về cuộc sống sung túc, thượng lưu.

Trong chiều hướng này, ý niệm cơ bản của việc tái cơ cấu cung cách thưởng lãm cà phê thực chất chính là tái cấu trúc lòng tin cuộc sống và hình ảnh bản thân, vốn đang đương đầu với quá nhiều khủng hoảng. Cà phê đã trở thành biểu tượng khơi dậy trí tưởng tượng, một giá trị căn tính cần có ở thời điểm lịch sử mà con người đang mưu cầu giải tỏa những khắc khoải và khao khát tìm lại bản thân.



*“ Cà phê có vị trí quan trọng
trong văn hóa ẩm thực
của tất cả các dân tộc văn minh. ”*

Tác gia William Harrison Ukers (1873-1945)

CÀ PHÊ VINH THẮNG SỰ SỐNG

Vượt thoát giá trị vật chất, cà phê đã mang đến phương hướng để người thưởng lãm thấu cảm và vinh thăng ý nghĩa của đời sống.

Cà phê - năng lượng khám phá chân lý mới

Từ nửa cuối thế kỷ 20, sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin và tốc độ toàn cầu hóa đã làm thay đổi hoàn toàn cách thức con người định dạng - định danh bản thân trong thế giới. Các cá nhân có nhiều lựa chọn lối sống của mình một cách có ý thức. Con người dần hoài nghi cao độ những chủ thuyết lớn từng cho là nguyên lý phổ quát, họ chỉ chấp nhận những gì do chính mình trải nghiệm. Vì thế, con người chất vấn liên tục với những gì đang tồn tại, khám phá những cái chưa từng có, những sự thật nằm cận kề, nằm song song với những cái đã khẳng định để tìm ra giá trị mới, chân lý mới, lẽ sống mới.

Trong chiều hướng ấy, thưởng thức cà phê cũng trở thành một loại kiến lập xã hội - văn hóa nhằm xác minh danh phận, phản ánh nhân sinh quan, đăng quang hình ảnh mới cho bản thân người tiêu dùng.



Hàng quán cà phê là "không gian xã hội độc thù" cổ vũ, củng cố niềm tin của con người về chính bản thân họ, để khám phá và dám sống trong sự lựa chọn đúng đắn.

Cuối thế kỷ 20, những quán cà phê từng là trung tâm văn hóa nghệ thuật dành cho giới trẻ đã nhường chỗ cho một nền văn hóa cà phê hoàn toàn mới, đề cao việc thưởng lãm cà phê như những khoảnh khắc vinh thăng sự sống. Năm 1983, Hiệp hội Cà phê Hoa Kỳ phát động chiến dịch The Coffee Achievers giới thiệu những con người thành công uống cà phê, phủ rộng thông điệp “Cà phê mang lại sự bình tâm để mơ ước và sức mạnh để thực hiện điều đó!”. Chiến dịch quy tụ “thế hệ yêu cà phê kiểu mới” bao gồm những người ưu tú, có ảnh hưởng thuộc mọi lĩnh vực như ca sĩ - nhạc sĩ David Bowie, ban nhạc Electric Light Orchestra, tác gia Kurt Vonnegut, nữ diễn viên Jane Curtin, người mẫu Cicely Tyson, cầu thủ bóng đá Ken Anderson...



Đến những năm 1990, bối cảnh xã hội quan trọng trong các chương trình truyền hình dần thay đổi từ quán bar sang hàng quán cà phê. Friends, Seinfeld - hai bộ phim sitcom nổi tiếng nhất ở Mỹ và chương trình “Le Café C’est la Vie en Mieux - cà phê là cuộc sống được vinh thăng” phổ biến khắp Tây Âu đã góp phần làm cho việc thưởng thức cà phê trở thành xu hướng văn hóa.

Cùng với việc hiện dương ý nghĩa văn hóa cà phê, một thể hệ trí thức trẻ chọn việc tái cơ cấu hàng quán cà phê như đường hướng khởi nghiệp, cũng chính là tái cấu trúc hình ảnh bản thân. Nổi tiếng nhất có thể kể đến Donald Schoenholt - chủ sở hữu thương hiệu Gillies Coffee (Mỹ), đồng sáng lập Hiệp hội Cà phê Đặc sản Hoa Kỳ với lý tưởng “Hãy vươn lên, hồi những người đức hạnh, hãy khẳng định ý chí của bạn”. Erna Knutsen tham gia vào ngành cà phê như một nỗ lực nâng cao vai trò của phụ nữ. George Howell - người sáng lập Coffee Connection xem cà phê là trải nghiệm thẩm mỹ và tiên phong xây dựng chuỗi cung ứng cà phê bản địa -single-origin. Hay Bill Fishbein sáng lập Coffee Exchange theo đuổi mục tiêu cải thiện cuộc sống của những người phụ thuộc vào ngành cà phê...

Hàng quán cà phê vinh thăng sự sống

Theo thời gian, nhiều xu thế mới trong lĩnh vực tổ chức hàng quán cà phê được hình thành. Khởi đầu là sự tái sinh của hình thái cà phê có chủ đề còn vang vọng trong tiềm thức châu Âu, nhiều hàng quán cà phê mới ra đời theo chiều hướng tôn vinh quán cà phê như không gian sự sống. Quán cà phê Activist Coffee và Social Cafe (quán cà phê của những người hoạt động xã hội) vận hành như những không gian mang tính giáo dục cộng đồng, bao gồm việc tổ chức những buổi đàm luận hoặc sự kiện được thiết kế để giải quyết thách thức cụ thể trong xã hội.

Trong đó nổi danh nhất là loại hình quán cà phê triết học Café Philosophique (hay café-philos) được thành lập bởi triết gia Marc Sautet tại Paris, Pháp. Café Philosophique nỗ lực làm sống lại thời kỳ Socrates ở Athens, khi các triết gia còn đối thoại công khai trong các “polis”. Quán cà phê với tư cách là một diễn đàn công cộng đã trở thành “viện hàn lâm vỉa hè”, nơi mọi người có thể tụ tập lại với nhau và thảo luận các vấn đề nhân sinh bên tách cà phê. Café Philosophique mang triết học trở lại đường phố, để tất cả mọi người đều có thể tìm hiểu về những ý tưởng mới và bộc lộ tư duy của chính mình như một con đường khám phá cá nhân. Chỉ sau hơn 5 năm, loại hình quán cà phê triết học phát triển khắp nước Pháp và có khoảng 150 Café Philosophique trên toàn thế giới.



Sự ra đời của quán cà phê triết học thúc đẩy con người tư duy, khám phá và nhận ra mỗi người đều có thể là một triết gia. Từ nguồn cảm hứng đó, những loại hình quán cà phê khoa học Café Scientifique, quán cà phê văn học Café Litteraire, quán cà phê đa ngôn ngữ Café Polyglotte, quán cà phê tôn giáo Cafés Religieuses... ra đời, tập hợp một cộng đồng có xu hướng tự đào luyện để khẳng định mẫu hình văn hóa, vị thế bản thân.

Một chiều hướng khác là thể loại hàng quán Coffee Lounge được khởi đầu sử dụng bởi các hãng hàng không Úc, chỉ định các phòng chờ riêng dành cho khách đặc biệt. Coffee Lounge trang trí thoáng đãng, tạo tác một không khí sống chậm, như sự tĩnh lặng cần thiết để nhìn lại bản thân trong đời sống xô bồ triền miên. Song hành với nó là xu hướng Caffè Farniente. Farniente, gốc tiếng Ý, có nghĩa là thời gian của sự lắng đọng, tĩnh tâm. Những người đang ngồi ở quán cà phê để đắm chìm trong suy tư, đánh giá ý nghĩa của cuộc sống.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà cà phê được đề cao là năng lượng tư duy nhằm khám phá những chân lý mới, và hàng quán cà phê được biểu dương là chôn kiến lập văn hóa, lối sống. Bởi chính bên tách cà phê, trong không gian cà phê mà con người đạt được hãnh diện về sự tự do lựa chọn giá trị của cá nhân. Trong mỗi người vốn tiềm ẩn khao khát vượt thường, mong muốn định danh mình gần nhất với mẫu hình lý tưởng, hoặc luôn hướng vọng đến một tương lai mà mình mơ ước. Những giá trị lý tưởng lại không đến duy nhất từ ý muốn chủ quan mà còn bị tác động bởi xã hội, do vậy những trải nghiệm mà con người có với một không gian xã hội nhất định sẽ có sự liên quan mật thiết, ảnh hưởng đến tư duy và hành xử.



Trong diễn trình đó, cà phê và hàng quán cà phê đã cung ứng một “không gian xã hội đặc thù” cổ vũ, củng cố niềm tin của con người về chính bản thân họ, để khám phá và dám sống trong sự lựa chọn đúng đắn mà thâm tâm họ ước nguyện, cuối cùng chính là không gian vinh thăng sự sống. Có thể nói cà phê và hàng quán cà phê đã góp phần như chất liệu sống và phương thức kích xúc con người nhận diện căn tính của chính mình trong diễn trình hiện sinh.

Không ai có thể
hiểu được sự thật
cho đến khi được uống
cà phê ngon

Nhà thuyết giáo Abdul Qadir Gilani (1078 - 1166)



CÀ PHÊ VÀ NHỮNG Ý NIỆM GIAO HÒA ĐÔNG - TÂY

Trong tiến trình khẳng định căn tính của mình từ cách thưởng lãm cà phê, phương Tây dần dần đã phát hiện một cách rõ ràng, và khiêm cung hơn nền văn minh của phương Đông.

Tính đối lưu giữa văn minh phương Đông và phương Tây

Nhân chủng học đã khám phá và xác định rằng, Ethiopia - vùng đất nguyên thủy của cây cà phê cũng chính là quê quán khởi nguyên của con người nhận biết Homo Sapiens. Trong tín ngưỡng dân gian Ethiopia cổ đại, cà phê không chỉ để uống mà còn để cúng tế và để ăn. Hạt cà phê đóng vai trò cơ bản trong nghi thức Buna Qalmaa (ban phước), nghi lễ Zar (đuổi tà và chữa lành), lễ cúng Waaq (Thần Trời). Sau đó, người Hồi giáo Sufi đã kế thừa và triển khai nghi thức cà phê trong những đêm nhập định Dhikr báii ngưỡng thánh Allah.

Ngay từ đầu, cà phê đã được con người phóng chiếu lên những ước vọng và cả sự cầu viện vào vũ trụ huyền bí. Từ công năng thức tỉnh, cà phê như năng lượng giúp con người tỉnh thức trong đêm đen để nhận chân ý nghĩa sự sống và gần hơn với thế giới vượt thường.

Giữa thế kỷ 17, khi chính thức du nhập vào châu Âu và lan sang châu Mỹ, cà phê đã mở hướng cho não trạng của giới thức giả Âu Mỹ phát huy trí năng, thăng hoa sức sáng tạo cần thiết để hình thành xã hội tri thức. Cà phê đối với phương Tây ngay từ đầu đã nặng ý thức hệ: tích lũy tư bản, tăng cường hiệu năng lao động để kiến tạo cuộc sống mới. Các cuộc cách mạng công nghiệp, cách mạng khoa học mở ra kỷ nguyên mới - một thế giới được biến đổi bởi những khám phá, phát minh và thành tựu công nghệ... Con người từ chỗ thuận theo lẽ trời, theo cái lý của tự nhiên đã tham vọng

làm chủ thiên nhiên và bất khả chiến bại. Công nghệ đã trở thành một “tôn giáo mới” nắm giữ chìa khóa cho một giấc mơ không tưởng.

Đến giữa thế kỷ 20, sau hai cuộc chiến tranh thế giới là “Thời đại cực đoan”, khởi đầu quá trình thế hệ trẻ Âu Mỹ đặt lại vấn đề ý nghĩa của tăng trưởng kinh tế đối với phát triển xã hội. Rất nhiều người sáng tạo vào thời điểm đó tin rằng, bản chất năng lượng sáng tạo vẫn đang bị kiềm nén bên trong chính mỗi người và cần xem xét kỹ lưỡng những khát vọng, cảm xúc, hành động thực sự của con người để “chữa lành hành tinh - planetary healing”.



Cà phê khởi nguyên như thức uống biểu dương tâm thức con người trước sự kỳ bí của vũ trụ.

Mặt khác, các nhà khoa học đã có những khám phá mới về nguồn gốc khởi thủy của vật chất và bản chất của sự tồn tại, dẫn đến sự thay đổi cơ bản cách mà con người nhận thức về thế giới cũng như mối quan hệ của con người với vũ trụ. Từ Einstein Café - nơi cư ngụ của nhà vật lý vĩ đại Albert Einstein ở Bern (Đức), những lý thuyết tương đối hẹp (1905) và tương đối rộng (1915) được phát triển đã bùng lên nhiều “big bang” trong tư duy suy nghiệm, làm nổ tung ranh giới trong nhận thức đối nghịch giữa hiện thực với ảo ảnh, giữa thời gian với không gian, giữa năng lượng với vật chất, giữa hiện hữu với hư không, giữa chủ thể với khách thể, giữa lý trí với chiêm nghiệm, giữa cực tiểu với cực đại và cả giữa phương Đông với phương Tây.



Những phương trình tính toán của Albert Einstein ở Einstein Café mở ra hướng nhìn dung thông giữa vật lý hiện đại và đạo học phương Đông.

Năm 1960, nhà phân tâm học nổi tiếng Eric Fromm đã cùng nhà nghiên cứu thiền học Daisetz Teitaro Suzuki phát kiến ra sự tương đồng mật thiết giữa các chiều hướng cơ bản của Phật Đạo Thiền Tông và Phân Tâm Học. Năm 1975, nhà vật lý Fritjof Capra đã viết “Đạo của vật lý” - một trong những cuốn sách quý thuộc lĩnh vực Khoa học trong Tủ sách Nền Tảng Đổi Đời do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ

cần trọng tuyên chọn - để minh chứng cho sự dung thông diệu ảo giữa vật lý hiện đại và đạo học phương đông. Nhà vật lý người Áo - Erwin Schrodinger (giải Nobel Vật Lý năm 1933) cũng đã xác nhận về ảnh hưởng của luận kinh Vệ Đà trong phương pháp tiếp cận khoa học của mình. Nhà phân tâm học Carl Jung, cha đẻ của lý thuyết vô thức tập thể cùng nhà vật lý học Wolfgang Pauli (giải Nobel Vật Lý năm 1945) đã lý giải sự dung hòa vi diệu giữa Đông với Tây, giữa trí huệ và tâm giác, giữa khoa học và nghệ thuật với mô hình mang tên chiều sâu trong tâm thức mà hai ông gọi là “Unus mundus”.

Từ phát hiện sự tương đồng về nhận thức luận của phương Tây với phương Đông, các nhà khoa học đã tìm thấy ở triết học phương Đông một thế giới quan soi rọi cho những vấn đề nan giải của vật chất. Phương Tây từ chỗ đối kháng tư duy với phương Đông đã nhìn nhận lại những đóng góp của văn minh phương Đông cho văn hóa nhân loại, từ triết học, thần học, đến toán học, thiên văn học... Nói cách khác, phương Tây hướng về phương Đông chủ yếu là để tìm lại bản thể, gốc gác của chính mình: “ngả về đông - turning east” đối với phương Tây được hiểu như là một diễn trình quay về nguồn cội.

Cà phê và hành trình về phương Đông

Với sự phổ quát của xu thế trên, trong lĩnh vực tiêu dùng cà phê đã phát triển một số thể loại và hình thái trước đây không có. Nổi bật nhất là Coffee Based Body Treatments, có thể gọi ngắn gọn là cà phê dưỡng thân và Regenerate Coffee hiểu theo ý là cà phê dưỡng tâm.

Cà phê dưỡng thân bao gồm việc sử dụng tất cả các chiết xuất và chế phẩm từ cà phê (trái vừa hái, hạt vừa tách, hạt vừa rang, lá, hoa, cành, bã) trong lĩnh vực vật lý trị liệu. Có đến hơn 8.000 nghiên cứu y học về mối quan hệ của cà phê với sức khỏe thể chất được công bố đã cho thấy tác động tích cực của việc tiêu thụ cà phê với hoạt động nhận thức, cảm xúc hạnh phúc và cải thiện mức năng lượng.

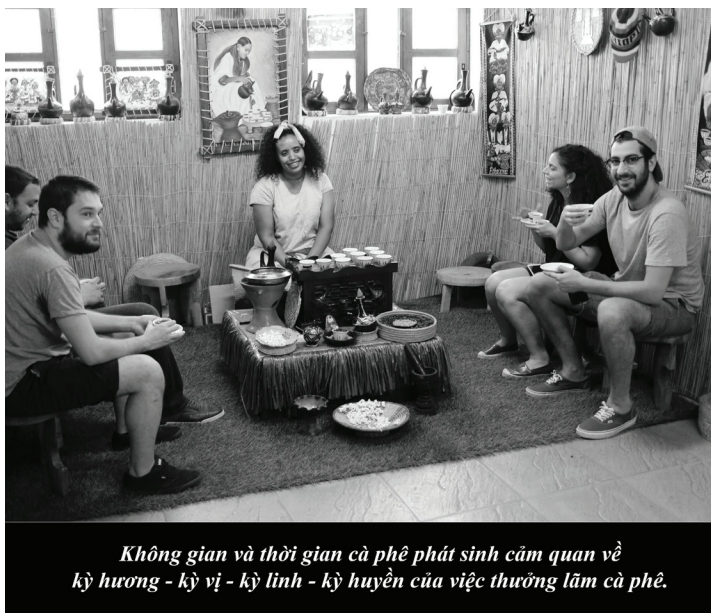
Từ năm 2002, nhiều tập đoàn lớn như Ritz-Carlton, George V, Marriot, Sangri-La, Hyatt và Hilton đã dùng các loại sản phẩm từ cà phê trong những phương thức chăm sóc toàn thân bằng cà phê (được gọi chung là body coffee) ở nhiều khu nghỉ dưỡng trên thế giới, cung ứng một không khí mang tính “turn in, tune in, drop out” nghĩa là “hướng về nội tâm, lắng nghe thâm tâm của mình và buông bỏ phiền não”. Chăm sóc toàn thân bằng cà phê cũng đã phát triển song hành với vật lý trị liệu kiểu Ayurveda - một hệ thống y học truyền thống của Ấn Độ nhằm giữ cho tâm trí, cơ thể và tinh thần ở trạng thái cân bằng và ngăn ngừa bệnh tật. Vô hình trung, body coffee và Ayurveda lại là một hình thái “ngả về đông”.



Ngả về đông trong cà phê là một cách để quay về nguồn cội của bản thân từ việc nhìn nhận thực tại

Cà phê dưỡng tâm lại xây dựng đặc thù của sản phẩm, đặc trưng của không gian và đặc biệt của dịch vụ dựa cơ bản vào việc giúp con người đạt được tâm thức 4K: “knowing the flavour, knowing the savour, knowing the transcendence, knowing the immanence”, theo cách nói của phương Đông là tứ ngộ tri - bốn cái biết bao gồm: kiến tri kỳ hương, kiến tri kỳ vị, kiến tri kỳ linh và kiến tri kỳ huyền.

Kiến tri kỳ hương và kiến tri kỳ vị là thông qua việc nhận biết, đánh giá mùi hương tiền vị lẫn hậu vị của cà phê mà nhận ra được lai lịch, xuất xứ, cách gặt hái, cách sản xuất, cũng như cách rang xay và pha chế của sản phẩm. Kiến tri kỳ linh là cảm thấu được những khao khát, mơ ước, gửi gắm của chính những con người đã làm ra sản phẩm cà phê ấy. Và kiến tri kỳ huyền theo hướng thấu đạt được những vọng động của chính mình nằm trong ly cà phê mà mình đang thưởng thức. Nghĩa là hiểu được chính chân tâm của mình thì mới đạt đến trình độ huyền kỳ ảo diệu của việc nhìn nhận ra tính chủ thể từ dạng khách thể, nhận ra chân tâm (bản lai diện mục) từ muôn hình vọng động vốn là mức ngộ giác, ngộ kiến, ngộ tri theo cách tâm hoà tâm trong tọa thiền phương Đông.



Không gian và thời gian cà phê phát sinh cảm quan về kỳ hương - kỳ vị - kỳ linh - kỳ huyền của việc thưởng lãm cà phê.

Tóm gọn, cà phê dưỡng thân hay cà phê dưỡng tâm là thưởng lãm cà phê để hiểu thêm được mình và đời sống quanh mình. Cũng chính là phương thức giúp con người thâm thấu được ý niệm “spiritus mundi - tinh thần của toàn thể giới”.

Cà phê

mang lại **sức sống**,
sự thông thái và
lòng dũng cảm

Triết gia Francis Bacon (1561 - 1626)



CÀ PHÊ TỨ NGỘ TRI

Cà phê không đơn thuần là thức uống, mà chủ yếu là dưỡng chất tinh thần, là nghệ thuật sống, quan niệm sống, triết lý sống của mỗi bản thân, đi liền với cung cách thưởng lãm.

Tính chất đặc trưng của văn hóa cà phê chính là thụ cảm và tận hưởng. Thụ cảm liên quan đến thuộc tính cà phê. Tận hưởng là không gian, thời gian, nhân giới bao quanh việc thưởng lãm cà phê. Nói cách khác, ngoài yếu tố vật thể, cà phê còn mang tính siêu vật thể, cung ứng các giá trị tạo tác nên lối sống, văn hóa cho người thụ đắc.

Nhận thức thực tại

Mục đích cuối cùng của thụ cảm cà phê là giúp con người đạt được tâm thức 4K: “Knowing the flavour, Knowing the savour, Knowing the transcendence, Knowing the immanence”, theo cách nói của phương Đông nghĩa là tứ ngộ tri - bốn cái biết, bao gồm kiến tri kỳ hương, kiến tri kỳ vị, kiến tri kỳ linh và kiến tri kỳ huyền.



127 - PARIS. — Montparnasse — Café du Dôme — The Dome

Ngoài những yếu tố mang tính vật thể, con người chủ yếu cần đến cà phê như tác nhân mang đến cảm thức về khả năng thăng hoa cuộc sống của chính bản thân.

Kiến tri kỳ hương và kiến tri kỳ vị là nhận biết, đánh giá mùi hương, tiền vị lẫn hậu vị của cà phê, từ đó nhận ra được lai lịch, xuất xứ, cách sản xuất, cũng như cách rang xay và pha chế của sản phẩm. Đây là mức độ thiên về kỹ nghệ. Chỉ khi đạt đến kiến tri kỳ linh - theo ý cảm thấu được những khao khát, gửi gắm của những con người đã làm ra sản phẩm cà phê, nhập tâm của mình vào tâm của người. Và kiến tri kỳ huyền - theo hướng hiểu được chính chân tâm của mình từ ly cà phê mà mình đang thưởng thức thì mới đạt đến trình độ huyền kỳ ảo diệu của việc nhìn thấy rõ mình, vốn là mức ngộ kiến, ngộ tri theo cách tâm hoà tâm trong thiền phương Đông.

Đặc điểm cảm quan của cà phê thay đổi theo bí quyết pha trộn; nguồn địa lý; phương pháp rang; quá trình pha chế... Những biến thiên này ảnh hưởng đến trải nghiệm hương vị cà phê. Từ giác độ này, việc thụ hưởng tách cà phê phải viện đến quá trình thức tỉnh ngũ quan: khứu giác, thị giác, thính giác, xúc giác và vị giác.

Nhìn thể dạng hạt cà phê (nguyên, vỡ, mẻ...) liền nhận biết cách thu hái và quy trình sơ chế. Nhìn sắc hạt liền biết mức độ rang cà phê. Nhìn sắc nước có thể đánh giá vị cà phê, ví như: màu nâu hoe vị nhẹ, chua thắm mà đậm, ít đắng; màu nâu hồ phách vị nhẹ, chua thanh, thoảng vị đắng; màu nâu cánh gián khá hài hòa hai vị chua đắng; màu nâu trầm vị đắng nhiều, chua ít.



Tinh chất đặc trưng của việc thưởng lãm cà phê không đơn thuần là chất lượng của sản phẩm mà chính là cảm nhận về chất lượng của cuộc sống tạo tác từ việc thụ đắc sản phẩm.

Ngửi hương cà phê liền rõ xuất xứ, danh tính cà phê. Cà phê ảnh hưởng trái cây hoang dã từ những bìa rừng châu Phi. Hương bơ và sô cô la từ những dãy núi mù sương châu Mỹ. Hương của khói, của đất, của thảo mộc là đặc trưng vùng cà phê châu Á,...

Lắng nghe âm thanh có thể thấu suốt cách thức pha chế cà phê cũng như công cụ dụng cụ được sử dụng. Tay chạm tách cà phê, quán triệt độ đậm đà, độ sánh của cà phê. Và thụ cảm cà phê thăng hoa toàn diện khi uống tách cà phê mà trực nhận căn cước lần diễn trình cà phê. Cà phê vốn chất chứa trong bản thân cả một lịch sử dài và đầy ắp tính đối lưu, tiếp biến sau nhiều cuộc gặp gỡ giữa các nền văn hóa. Từ vị cà phê có thể rạch rời ngọn nguồn văn hóa, văn minh, thế giới cà phê. Ví như cà phê có vị rất mạnh và dày, dư vị rất lâu, dưới đáy tách có lớp bã mịn là bản sắc Văn minh cà phê Ottoman - được hình thành từ tâm thức thần thoại của con người, coi đời sống tinh thần là cái gốc của cà phê. Tách cà phê có crema thơm và đáng nhẽ đích thị là Văn minh cà phê Roman - nền văn minh cà phê đại diện của phương Tây, tiêu biểu cho thời đại ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và pha chế cà phê. Tách cà phê vị thanh tao cân bằng, hậu vị đáng nhẽ lưu luyến là đặc trưng Văn minh Cà phê Thiên - văn minh cà phê hội tụ triết lý của người phương Đông, được tạo nên từ sự tĩnh tại, rõ biết trong từng phút giây của con người để tĩnh thức, chiêm nghiệm và lĩnh hội tri thức nhân loại.

Thấu hiểu bản thân và tha nhân

Giác quan là phương tiện tiếp xúc và tri giác thực tại. Thường lắm cà phê không đơn thuần mang tính cảm nhận vật thể, con người chủ yếu cần đến cà phê như phương thức giúp mình phát lộ chân phương kiến tánh và thấu đạt ý nghĩa của sự sống để thăng hoa cuộc sống.

Bởi lẽ, cà phê không chỉ để uống, mà là để nhìn và mừng tượng về những gì muốn được là, để nghe và hình dung về những gì muốn được có. Khi mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, thân xúc chạm thì ý thức sẽ hoài niệm cái đã qua và hướng vọng cái sẽ đến. Theo chiều kích này, thời gian, không gian và nhân giới cũng góp phần phát sinh tứ ngộ tri. Không gian hàng quán cà phê trở thành lúc



*Chuỗi không gian hàng quán cà phê Trung Nguyên Legend Café là
“Nơi hội tụ của những tâm hồn lớn” - điểm hẹn của giới tinh hoa,
tri thức vun đắp cho những ý tưởng lớn.*

và nơi cung ứng môi trường cho con người thấu đạt chân tâm từ lý cà phê mà mình thường thức. Hay nói cách khác, không gian hàng quán cà phê là không gian nghệ thuật - một nghệ thuật sống.

Ngay trong nội hàm của hàng quán cà phê đã thông diễn ở mức cao nhất những khao khát thời đại về triết lý sống, lối sống và phong cách sống. Đầu tiên là nhân tố tạo tác nên bản sắc hàng quán cà phê, để từ đó tác động đến cảm quan khách hàng. Nếu con người luôn sống trong “không gian được nhận thức” và “không gian tinh thần”, thì “không gian được nhận thức” thông qua hình ảnh, âm thanh, biểu tượng để cơ cấu cảnh giới và thức tỉnh “không gian tinh thần”. Thế cho nên, mỗi không gian hàng quán cà phê đều chọn cho mình một bản sắc riêng, hòa hợp với ước vọng chung của cộng đồng đối tượng khách hàng, hoặc giúp họ đạt đến mức gần nhất hình mẫu con người lý tưởng. Đây gọi là “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”.

Ví như, hàng quán cà phê Anh thiết lập như “Trường đại học một hào”, thu hút những nhà khoa học thiên tài đóng vai trò quan trọng trong việc khởi sự cuộc cách mạng khoa học. Không gian hàng quán cà phê Viên (Áo) định hình là không gian văn hóa hồn người, hội tụ những nhân tài khao khát tìm lại bản chất và vai trò

của con người trong thế giới quan, là nơi phát triển nhiều lý thuyết phân tâm học, tâm lý học. Những quán cà phê ở Montmartre, Montparnasse (Pháp) là không gian trình diễn nội tâm cũng như bản thể con người thông qua hội họa, ảnh hưởng lớn đến tư duy nghệ thuật của nhiều bậc thầy hội họa đương thời. Chuỗi không gian Trung Nguyên Legend Café, Trung Nguyên E-Coffee, Không gian Sáng Tạo, Cà phê Thứ Bảy, Bảo tàng Thế Giới Cà Phê, Làng cà phê Trung Nguyên... được mệnh danh là “Nơi hội tụ của những tâm hồn lớn”. Nơi những người yêu cà phê thấu đạt sức mạnh tri thức toàn diện từ những cuốn sách quý trong tủ sách Nền Tảng Đổi Đời do Nhà sáng lập - Chủ tịch Tập đoàn Trung Nguyên Legend Đặng Lê Nguyên Vũ tâm huyết tuyển chọn từ hàng triệu cuốn sách, hàng ngàn tấm gương danh vĩ nhân thành công của nhân loại. Nơi thay đổi tư duy, hun đúc khát vọng lớn, để mỗi cá nhân đạt đến thành công và hạnh phúc đích thực.



Từ việc tận hưởng cà phê mà phát lộ chân phương kiến tánh và thấu đạt ý nghĩa của sự sống để thăng hoa cuộc sống của chính bản thân.

Nhân giới bao quanh việc thường lãm cà phê cũng là nhân tố thiết yếu. “Vật nhờ tâm mà thông, tâm nhờ vật mà hiện”, điều tạo tác nên cái thần của cà phê phải là tâm tính, hồn người. Một tách cà phê có thể thức tỉnh hoài vọng chung của nhân sinh chính là

tuyệt phẩm nghệ thuật của người pha chế. Bậc nghệ nhân cà phê tạo nên tuyệt phẩm nghệ thuật, ngoài phần tài trí thấu rành thuộc tính cà phê, còn có khả năng khơi dậy cho người thưởng lãm thấy được cái tâm của mình qua tách cà phê. Chỉ những người có tâm thiện lành mới có thể giúp người khác nhìn ra tính thiện của mình. Và, chỉ có những người đã sống đáng hạnh phúc mới có thể sẻ chia năng lượng hạnh phúc để giúp người khác hạnh phúc.

Theo đường hướng này, nội hàm cơ bản của tính siêu vật thể trong bản thể vật chất một tách cà phê trước hết là giúp con người cảm nhận sự cao thượng trong tâm hồn, nhìn ra tính nhân văn của đời sống để sống trọn vẹn với chính mình trong việc thấu thị ý nghĩa cuộc sống, chuyển hóa tâm thức - tâm thể bản thân. Từ đây, cà phê không chỉ là cà phê, cốt lõi của cà phê chính là một nghệ thuật sống, triết lý sống.

“
Cà phê chữa lành
những tổn thương
& là cầu nối giữa
tuyệt vọng và hy vọng
”

Nhà nhân học Zora Neale Hurston (1891 - 1960)



HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ TRONG NHÂN GIỚI

Khởi nguyên là thức uống được ưa chuộng trong những chuyến viễn hành muôn dặm từ xa xưa, rồi cuộc con đường lan tỏa của cà phê cũng đã kết nối phương Đông với phương Tây, tạo cầu nối giữa các nền văn hoá, văn minh.

Hương vị cà phê - khởi nguyên và tiếp biến

Hạt cà phê khi được phát hiện ở Ethiopia đã bị các tu sĩ ném vào bếp lửa như hình thức diệt trừ ma quỷ. Tuy nhiên, hương thơm dễ chịu tỏa ra đã khiến những người đứng gần đó cảm thấy tỉnh táo kinh ngạc. Họ nhanh chóng lấy hạt cà phê đang cháy ra và cho vào nước để làm nguội. Một tu sĩ đã nếm thử nước ngâm hạt cà phê và nhận thấy cả cơ thể lẫn tinh thần được tiếp thêm sinh lực. Cà phê từ đó được đón nhận và tôn là quà tặng của thượng đế.

Người Ethiopia rang cà phê và luộc như sắc thuốc để uống trong các nghi lễ tâm linh. Vì có thể tăng cường sức lực, nước cà phê cũng được sử dụng để chữa bệnh như một loại dược phẩm. Trong khi đó, các bộ tộc chiến binh nghiền những quả cà phê chín mọng, trộn chung với mỡ động vật làm thành lương thảo cung cấp năng lượng trên đường hành quân mở mang bờ cõi.

Đến khi cà phê được cung tiến vào hoàng gia Ottoman, phong cách thưởng lãm cà phê tiến thêm một bước với sự ra đời của phương pháp pha chế, bộ công cụ dụng cụ và nghi thức phục vụ mới. Trong cung điện Ottoman, các Sultan (tước hiệu chỉ vua ở đế chế Hồi giáo) đặc biệt thiết lập đội ngũ bảo trợ cà phê, người được chọn thực thi nhiệm vụ này tuyệt đối trung thành với Sultan và được gọi là Kahvecibaşı. Kahvecibaşı rang hạt cà phê rồi xay thành bột mịn, sau đó đun sôi trong nước và rót ra những chiếc cốc bằng vàng dâng lên Sultan. Một số Kahvecibaşı đã xay cà phê cùng các loại thảo quả như bạch đậu khấu, đinh hương, quế nhằm làm dịu tinh thần và kéo dài hương thơm trong vòm miệng.



Đôi khi Kahvecibaşı pha cà phê cùng xạ hương để thêm phong phú về hương thơm và đậm đà tiền vị lẫn hậu vị, được gọi là mümessek kahve. Hoặc pha với long diên hương để ra cà phê muanber kahve thơm nồng lại bùi như pha sữa, vừa thoang thoang ngọt vừa có chút mặn mà huyền diệu của muối biển, uống vào mấy ngày sau khứu giác còn đậm mùi thơm.

Đối thoại giữa các nền văn minh

Cùng với những bước chân hành hương, những chuyến viễn du thám hiểm và những tuyến đường thương mại quốc tế thời trung cổ như “con đường hương liệu”, “con đường gia vị”, cà phê lan tỏa khắp bốn phương tám hướng. Từ đó, làm nổi bật ý nghĩa của việc pha chế cà phê với những nội hàm triết lý về văn hóa ẩm thực của các nền văn minh khác nhau trong lịch sử nhân loại.

Đế chế Ottoman nằm ở vị trí trọng yếu, có thể kiểm soát các tuyến giao thương qua cả 3 lục địa Á - Phi - Âu. Trong đó, “con đường hương liệu” kết nối những nền văn minh thuộc các vùng Địa Trung Hải, vịnh Ả Rập đến Ấn Độ và đông Á; “Con đường gia vị” nối liền bờ biển phía tây của Nhật Bản, các hòn đảo của

Indonesia, qua Ấn Độ dương đến các vùng đất ở Trung Đông, và từ đó qua Địa Trung Hải đến châu Âu. Nhờ những chuyến giao thương băng qua nhiều biển lớn nối liền các bờ đất lạ mà con người đã có thêm cơ hội để khám phá sự kết hợp giữa cà phê và những hương liệu - gia vị trân kỳ quý hiếm của tạo hóa.



Cà phê pha với bạch đậu khấu và quế theo phong cách truyền thống của Ottoman được xem là được ẩm của những con người dọc ngang đây đó, tránh được việc ngủ gục và phòng lạnh giữa trời khuya sa mạc. Pha chế cà phê với tiêu đen và cả ớt cay, thoát nghe, ngỡ là một “đặc sản kỳ bí”, nhưng lại rất phổ biến với các thương nhân trên đường về phương Đông. Đặc tính cay nồng của hạt tiêu che đi mùi khó chịu của những hạt cà phê bị mưa lâu ngày, đồng thời tăng cường sức khỏe khi gặp thời tiết lạnh. Đoàn người Tây tiến lại chuộng cà phê pha với quế và mật, vốn được truyền tụng là thức uống phòng chống gió sương của thuyền trưởng và thủy thủ xuôi ngược trên sóng biển. Hành trình từ Ấn Độ trở về Âu châu bằng “con đường gia vị trên biển” gặp đợt gió mùa đông - bắc mang hơi mặn của muối biển ngấm dần vào trong các bao cà phê nằm ở hầm tàu tạo ra cà phê Malabar mang hương vị rất mặn vì ngấm đầy chất iode.

Cũng do tính chất đặc trưng của địa lý gia vị - hương liệu, mà ở rất nhiều nơi trên thế giới, cà phê được thưởng ngoạn mang đậm dấu ấn niềm tin, văn hóa ẩm thực bản địa. Người Cuba có cà phê Cuban Espresso được pha với đường mía. Người Trung Quốc uống cà phê với trà, thức uống này gọi là Yuanyang. Ireland -đất nước có truyền thống sản xuất rượu whisky lâu đời pha cà phê với whisky, đường và một lớp kem đánh bông. Mexico có Café de Olla nấu trực tiếp cà phê, quế, đường phen trong một chiếc ấm đất tráng men. Người Malaysia rang cà phê trong dầu cọ để lại hậu vị hơi đắng nhưng hương thơm lại đậm đà. Người Indonesia có cà phê pha sả, đường thốt nốt và thậm chí là uống với than củi được gọi là Kopi Joss.

Năm 1660, nhà thám hiểm người Hà Lan - Johan Nieuhof đến phương Đông và học cách sử dụng sữa trong thức uống của giới thượng lưu. Ông cho sữa vào cà phê khiến cà phê có vị ngọt ngào hơn. Và từ đó, cà phê pha sữa trở thành thức uống yêu thích, thậm chí là tiêu chuẩn trong công thức pha chế cà phê phương Tây. Đây cũng là gốc gác của các dạng cà phê nổi danh ở các quốc gia như: Cappuccino, Latte (Ý), Café au Lait (Pháp), Wiener Melange (Áo), Café Bombón, Café Dulce de Leche (Tây Ban Nha), Galão Coffee (Bồ Đào Nha) Frappé Coffee (Hy Lạp),...



Các nền văn hóa khác nhau trên thế giới pha cà phê với gia vị, vì cả hai đều gắn liền với sự giàu có và quyền lực.

Hương vị cà phê tạo tác hạnh phúc

Hương thơm đậm đà của cà phê là kết quả của khoảng 50 - 60 hợp chất được giải phóng trong quá trình pha chế. Cà phê phổ biến đến hai bán cầu cũng đã có sự giao thoa với những liệu pháp y học chữa lành đã được truyền tụng trong nhân gian hàng ngàn năm. Ở phương Đông, cà phê đã được sử dụng trong triết lý y học Ayurvedic của Ấn Độ và phương pháp chữa bệnh bằng thảo dược của Trung Quốc. Ở vùng Địa Trung Hải, các nhà y học đã chiết xuất tinh dầu cà phê, ứng dụng trong liệu pháp chữa bệnh bằng hương thơm - vốn được người Hy Lạp và người La Mã xem là “sức mạnh chữa lành của tự nhiên”.



*“Cà phê phù hợp với lối sống lành mạnh và cân bằng” -
Patrick Hoffer, Chủ tịch Hiệp hội Xúc tiến Cà phê Ý (CPC).*

Cho đến ngày nay, có rất nhiều nghiên cứu khoa học ở cả phương Đông lẫn phương Tây xác thực rằng, hương thơm cà phê có thể cải thiện trí nhớ, tăng cường sự tỉnh táo và làm tăng cảm xúc hạnh phúc. Các nhà khoa học tại Đại học Y tế Công cộng Harvard, Trung tâm Cà phê đại học California, Đại học Temple, Viện Y tế Quốc gia (Mỹ), Đại học Navarra (Tây Ban Nha), Đại học Ruhr

(Đức), Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc), Đại học Mae Fah Luang (Thái Lan),... đã công bố nhiều nghiên cứu khẳng định hương thơm cà phê điều chỉnh tâm trạng, hiệu suất nhận thức, sóng não, nhịp tim, huyết áp tạo ra những thay đổi về dược lý, sinh lý và tâm lý. Do vậy, ngửi hương cà phê có tác động tích cực đến trạng thái tinh thần và nhận thức của con người, làm giảm các triệu chứng căng thẳng, trầm cảm, lo lắng.

Tinh dầu cà phê đã là một trong những liệu pháp chăm sóc sức khỏe toàn diện về thể chất, tâm trí, tinh thần. Trị liệu bằng hương thơm (Aromatherapy) được xem như nghệ thuật cải thiện chất lượng cuộc sống và đã được công nhận trong lĩnh vực khoa học lẫn y học. Hiện nay, trên khắp thế giới, tinh dầu cà phê được sử dụng trong một số chế độ dinh dưỡng, thể thao, thẩm mỹ, thiền định... giúp con người đạt đến trạng thái an lành, hạnh phúc.

Chỉ có người tử tế,
người uống cà phê
mới biết được
chân lý

Nhà thần học Sheikh Abd el-Kader (1808 - 1883)



CÀ PHÊ VÀ QUAN NIỆM VỀ SỰ SỐNG

Đào sâu tìm hiểu những nghi thức pha nấu và thưởng lãm cà phê khác nhau, từ xưa đến nay, từ Đông sang Tây luôn hàm chứa quan niệm về sự sống, về vai trò của con người đối với trời đất và đối với chính mình.

Văn hoá ẩm thực vốn là cái đạo sống, đạo cư xử, có quan hệ chặt chẽ với những lĩnh vực tâm lý, tâm thức và tâm linh. Do vậy, pha lọc cà phê chẳng phải là chế tác đơn thuần một thức uống mà dù muốn dù không đã tạo dựng một phương thức trình hiện lối suy tư, cách sống của mỗi con người, mỗi dân tộc.

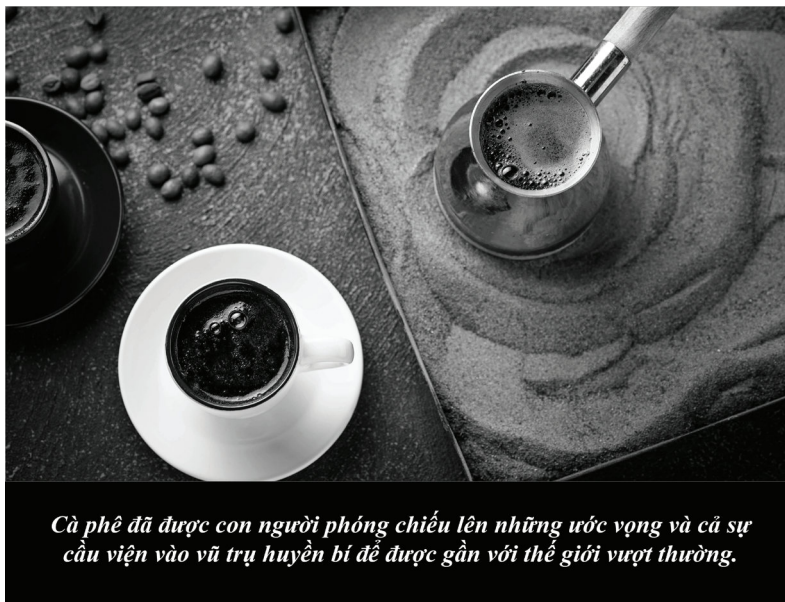
Cà phê là một ý nguyện sống

Cách pha chế cà phê cổ xưa nhất là văn minh cà phê Ottoman, phổ quát ở lãnh địa đế chế Ottoman, những nước Ả Rập thuộc các vùng trung cận đông và bắc Phi. Khởi nguyên từ một niềm tin có từ thời cổ đại: Thượng đế sinh ra vũ trụ vạn vật và con người, con người phải thuận theo Thiên ý, cả trong mọi hoạt động ăn mặc ở và sống.

Văn minh cà phê Ottoman hình thành trong cung điện đế chế Ottoman, nơi nhà bếp (Matbah-ı Şerif) được xem là “tu viện” giáo dục lý tưởng đạo đức và tinh thần Hồi giáo thông qua quy trình và nguyên tắc nấu - ăn. Thực phẩm được chọn lẫn thủ thuật chế biến luôn có sự gắn kết với các biểu tượng tinh thần.

Người Hồi giáo tin rằng, Thiên thần Gabriel đã tiết lộ cho nhà tiên tri vĩ đại Mohammed biết cách sử dụng cà phê trong một đoạn Kinh Koran. Và có rất nhiều truyền thuyết về “những người trung thành” với Thượng đế đã được cứu rỗi khi uống cà phê. Dù từ huyền thoại nào thì nguồn gốc cà phê cũng đã liên thông với thế giới thần thánh. Thế nên việc pha nấu và thưởng lãm văn minh cà phê Ottoman trở thành nghi lễ tâm linh thể hiện lòng sùng kính

Thượng đế, nguyện được ban phước lành, được gần hơn với cõi thiên đàng.



Trong nghi thức pha nấu cà phê Ottoman, hạt cà phê tươi được rang nhẹ chỉ đến độ có màu vàng sáng, giã hoặc xay rất mịn. Sau đó cho cà phê vào một dụng cụ đặc biệt gọi là ibrik (hoặc cezve), nước sử dụng phải tinh khiết và lạnh, có thể thêm đường nếu muốn có vị ngọt, khuấy đều cho đến khi các nguyên liệu đồng nhất và đun sôi trên cát nóng hay than hồng. Nhiệt độ đun không quá cao, lý tưởng nhất là 70 độ C. Với nhiệt độ này, thời gian để cà phê sủi bọt vừa đủ làm toát yếu những tinh chất cần thiết của cà phê. Mỗi khi cà phê sủi bọt tằm phủ kín mặt nước, phải lấy ibrik ra khỏi bếp và sau đấy tiếp tục đun. Việc này diễn ra bình thường là ba lần, lần thứ nhất để các bọt sủi tằm lắng đọng, lần thứ hai chia một ít ra tách, lần cuối cùng thì rót cà phê ra tách thật chậm từ cao xuống, để bọt vàng nổi đầy trong tách cà phê.

Trong đức tin Hồi giáo, Thượng đế là Đấng toàn năng biết tất cả quá khứ lẫn tương lai, số phận cuối cùng của mỗi linh hồn được Thượng đế định đoạt. Vì thế, khi thưởng thức cà phê, tâm trí con người khởi lên một ý nguyện sống, gửi gắm một ước vọng về

tương lai của chính mình. Để sau khi uống gần cạn cà phê thì úp ngược tách cà phê xuống đĩa, từ hình dạng tạo bởi bã cà phê mà tiên tri số mệnh và đường hướng dẫn dắt đến tương lai mong ước.

Cà phê là một khát vọng sống

Văn minh cà phê Roman ra đời ở châu Âu trong thời khai sáng, một thời đại phổ quát quan niệm phận số con người phải đặt trên cơ sở một lối sống được định hướng bởi lý trí. Con người khao khát làm chủ vận mệnh, thống trị tự nhiên, khẳng định vị trí trung tâm của mình đối với phần còn lại của vạn vật. Quan niệm này bắt nguồn từ những tiến bộ kỹ nghệ trong thời kỳ Phục Hưng, đặc biệt là từ các cuộc cách mạng công nghiệp khởi nguồn ở Tây Âu và sau này lan sang Bắc Mỹ, những khám phá khoa học và các ứng dụng kỹ thuật làm thay đổi hoàn toàn cách thức con người ứng xử với tự nhiên và với đời sống của chính mình.

Năng lượng hơi nước là phát minh mở màn cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, các nhà khoa học trên khắp châu Âu nghiên cứu ứng dụng hơi nước trong việc pha chế cà phê. Năm 1884, “Máy hơi nước pha cà phê kinh tế và tức thời” của nhà phát minh người Ý - Angelo Moriondo được cấp bằng sáng chế, đây được xem là máy pha chế cà phê Espresso tiên phong sử dụng cả nước và hơi nước. Những năm đầu thế kỷ 20, máy Espresso tiếp tục được các nhà khoa học cải tiến cơ chế hoạt động bằng hơi nước. Cho đến năm 1938, Milanese Achille Gaggia (1895 - 1961) kết hợp nguyên lý hoạt động của piston tạo ra máy pha cà phê Espresso áp suất đầu tiên, mở ra kỷ nguyên cà phê Espresso hiện đại.

Văn minh cà phê Roman đặt nặng sự can dự của con người trong diễn trình sinh hoá của tạo vật. Với cà phê Espresso, thời gian nước xuyên thấu qua bột cà phê rất nhanh (chỉ trong khoảng vài giây) nhưng vẫn đủ để tinh chiết những gì huyền linh nhất của cà phê. Nước bị ép qua cà phê dưới áp lực lớn tạo ra dạng năng lượng phá vỡ dầu cà phê đến kích thước siêu nhỏ phân tán trong nước, kết hợp với khí carbon dioxide có trong cấu trúc tế bào cà phê và tái định hình thành lớp crema. Chỉ có phương pháp pha chế

Espresso mới có một nguồn năng lượng đủ lớn để tạo ra lớp crema sồng sánh trên mặt cốc. Vì vậy crema là dấu hiệu đặc biệt của cà phê Espresso so với tất cả các phong cách pha chế cà phê khác, làm cho Espresso trở thành đại diện tiêu biểu của văn minh cà phê Roman mang đầy tính kỹ nghệ.

Công nghệ mang đến cho con người một tâm thế siêu vượt, một ý thức “nổi trội” hơn với các loài khác, với thiên nhiên và với vũ trụ. Trong trường hợp của cà phê Espresso, sáng tạo trong công nghệ chế biến cà phê góp phần vào tiến trình vinh thăng chất lượng cuộc sống, khẳng định vai trò, vị thế của con người. Con người từ sức mạnh sáng tạo, sức mạnh tri thức của chính mình, không còn nương tựa vào bất kỳ một lực lượng siêu nhiên nào bên ngoài cũng có thể cải thiện thế giới để đi tới một tương lai tốt đẹp trên trần thế.

Có thể khẳng định một điều, từ chiều kích tâm linh hay chiều sâu triết học, ngay trong nội hàm cách thức chế tác một tách cà phê ẩn tàng cả một đường hướng đối đãi với nhân sinh, vạn vật và vũ trụ. Cà phê đã là tấm lòng sống, đạo lý sống, khơi gợi một chí hướng hân hoan về sứ mệnh làm người.



Công nghệ pha chế Espresso mang đến cho người thường lãm tâm thế về tính siêu vượt, khẳng định vai trò làm chủ vạn vật.

Mời Anh Chị Em đón đọc tiếp theo tại
www.trungnguyenlegend.com/ca-phe-triet-dao/